

NGUYỄN HỮU DUỆ

# NHỚ LẠI NHỮNG NGÀY Ở CẠNH TỔNG THỐNG NGÔ ĐÌNH DIỆM

2003

## M U C L U C

[Tựa](#)

[Lời Nói Đầu](#)

[Gia Tài Của Tổng Thống Ngô Đình Diệm...](#)

[Đại Sứ Ngô Đình Luyện](#)

[Tướng Nguyễn Văn Quan...](#)

[Thăm Mộ Tổng Thống Ngô Đình Diệm](#)

[Phạm Ngọc Thảo ....](#)

[Những Gì Tôi Biết Về Vụ Mưu Sát...](#)

[Cuộc Đảo Chánh 11-11-1960](#)

[Cuộc Đảo Chánh 1-11-1963](#)

[Thống Tướng Lê Văn Ty](#)

[Tổng Thống Trần Văn Hương](#)

[Kho Tàng của Bảy Viễn](#)

[Đức Từ Cung Hoàng Thái Hậu](#)

[Ái Nữ và Thanh Gươm của Quan Đền Thám](#)

## TỰ A

Hơn hai trăm năm sau ngày Hoa Kỳ lập quốc, các sử gia Mỹ ngày nay vẫn còn viết sách về cuộc đời của các vị Tổng Thống đầu tiên [George Washington](#), John Adams, Thomas Jefferson... Trong khi đó, các vị vua Việt Nam cùng thời như Quang Trung, Lê Chiêu Thống, Gia Long... chỉ được biết tới rất ít, xa xôi như trong truyện thần thoại. Ước gì bây giờ chúng ta có được những cuốn sách, do những người sống gần các vị vua này viết lại, để soi sáng thêm cho lịch sử, quý biết chừng nào.

Hy vọng những thế hệ tương lai không phải ao ước như chúng ta hôm nay, vì từ giữa thế kỷ 20, đã có rất nhiều sách Việt ngữ và ngoại ngữ viết về các biến cố cũng như các nhân vật lịch sử Việt Nam. Từ khi Ông Ngô Đình Diệm về nước làm Thủ Tướng đến nay đã 49 năm, và đã tròn 40 năm kể từ cuộc đảo chánh lật đổ ông, có nhiều sách đã viết về giai đoạn lịch sử này. Vấn hoạt động trong lãnh vực báo chí, chúng tôi đã có cơ hội theo dõi nhiều tài liệu về Đệ Nhất Cộng Hòa, và cuộc đời của Cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm. Tuy có vẻ mâu thuẫn khi nói rằng tài liệu nhiều, mà vẫn thiếu, nhưng sự thật là thế. Nhiều về lượng, nhưng thiếu về phẩm.

Rất nhiều tài liệu Việt ngữ cũng như ngoại ngữ viết về Đệ Nhất Cộng Hòa Việt Nam và cá nhân Tổng Thống Ngô Đình Diệm thiếu phẩm chất, vì các tác giả đã dùng tác phẩm của mình để buộc tội, hay chạy tội, hoặc có chủ đích muốn chứng minh lỗi nhìn chủ quan của mình về tình hình Việt Nam. Ví dụ có nhiều tác giả viết rằng vì ông Ngô Đình Diệm sợ thua Cộng Sản, không chịu bầu cử vào năm 1956 theo sự quy định của Hiệp Định Genève, nên Bắc Việt phải phát động chiến dịch thống nhất đất nước bằng quân sự. Thật ra, vào năm 1956, nếu Nam Việt ngại bầu cử với miền Bắc thiếu tự do, miền Bắc cũng ngại bầu cử với miền Nam tự do, nhất là dưới sự giám sát quốc tế. Do đó, vào ngày 11-4-1956, đại diện của nước Anh là Lord Reading, và đại diện của Liên Xô là Gromyko, hai nước bảo trợ Hội Nghị Genève năm 1954, đã gặp nhau tại Luân Đôn, đồng ý rằng cuộc tổng tuyển cử được dự liệu không thể tổ chức được trong những điều kiện hiện tại. Như vậy, cuộc bầu cử đã không có, không phải do lỗi của một bên.

Về cá nhân Tổng Thống Ngô Đình Diệm, cũng gây nhiều tranh cãi, do những tài liệu hoàn toàn trái ngược. Có người mô tả ông như một lãnh tụ gương mẫu, với lòng yêu nước nhiệt thành, và các đức tính công minh liêm chính. Dưới ngòi bút của người khác, ông là hiện thân của những thủ đoạn tàn ác xấu xa. Nhưng những lời khen hoặc chê nhiều khi thiếu vô tư, xa sự thật, vì không do những người ở cạnh ông, biết rõ về ông viết ra, mà chỉ là những lời tán tụng hoặc mạ lị vô bằng cứ. Ngay cả tài liệu từ mấy chục năm nay được coi là có giá trị, được nhiều tác giả trích dẫn, như cuốn "Hồi Ký Đỗ Thọ", cũng chưa chắc hoàn toàn do Đỗ Thọ viết ra. Đại Úy Đỗ Thọ (cháu của Đại Tá Đỗ Mậu) là sĩ quan tùy viên của Tổng Thống, đã vào dinh Gia Long sau khi tiếng súng đảo chánh bắt đầu, và chiều 1-11 đi theo Tổng Thống Diệm vào Chợ Lớn, ở cạnh Ông và Ông Nhu cho đến khi các ông này lên xe thiết vận xa, rồi bị giết. Đại Úy Đỗ Thọ bị chết vì tai nạn máy bay sau đó ít lâu. Sáu năm sau, một thân nhân của Đỗ Thọ đã cho đăng "Hồi Ký Đỗ Thọ", viết về Tổng

Thống Ngô Đình Diệm, trên nhật báo Hòa Bình. Nhưng không phải bản chính của hồi ký, mà là bản đã được viết lại, mỗi lần đưa một ít để đăng mấy kỳ báo, như kiểu truyện dài, rồi những bài báo này đã được gộp lại, in thành sách. Như vậy, nội dung Hồi Ký Đỗ Thọ tin được bao nhiêu?

Vì thiếu thốn những tài liệu đáng tin cậy, nên khi được Đại Tá Nguyễn Hữu Duệ cho xem tập bản thảo "*Nhớ Lại Những Ngày Ở Cận Tổng Thống Ngô Đình Diệm*", gồm một số bài đã đăng báo và một số bài mới viết về Tổng Thống Ngô Đình Diệm, và một số nhân vật trọng yếu của Nam Việt Nam trong nửa thế kỷ qua, tôi đã đọc xong ngay trong một buổi chiều.

Bốn mươi năm trước, Thiếu Tá Duệ là Tư lệnh phó kiêm Tham mưu trưởng Lữ Đoàn Liên Binh Phòng Vệ Phủ Tổng Thống. Trước khi ở chức vụ này, chính ông Duệ đã chỉ huy lực lượng chiếm lại Đài Phát Thanh Sài Gòn trong cuộc đảo chánh ngày 11-11-1960. Vào ngày đảo chánh 1-11-63, Thiếu Tá Duệ là người chỉ huy lữ đoàn, chiến đấu chống đảo chánh, cho đến khi Tổng Thống Diệm hạ lệnh buông súng.

Ông Nguyễn Hữu Duệ đã làm việc gần Tổng Thống Diệm trong nhiều năm. Nhờ địa vị đặc biệt này, ông Duệ biết nhiều về Tổng Thống Diệm, và những nhân vật trọng yếu quanh ông. Ông Duệ là một trong số rất ít nhân chứng còn sót lại của một giai đoạn lịch sử đầy xáo trộn, do đó, những gì ông ghi lại có một giá trị đặc biệt.

Thẳng thắn nhìn nhận một lòng trung thành với Tổng Thống, và quý trọng Ông Diệm như cha, tất nhiên ông Duệ chỉ ghi lại những điều tốt đẹp. Hay nói khác đi, ông Duệ chỉ nhìn thấy những điều tốt đẹp về Tổng Thống Diệm. Nhưng điều này không làm giảm giá trị những gì ông Duệ viết ra. Ông Duệ không đóng vai quan tòa luận công tội của Ông Diệm, ông không đóng vai công tố buộc tội, cũng không đóng vai luật sư bào chữa. Ông Duệ chỉ là một nhân chứng, ghi lại những gì còn nhớ được về những ngày làm việc gần Tổng Thống Diệm.

Tuy theo lối nhìn của ông Nguyễn Hữu Duệ, Tổng Thống Diệm là một nhà lãnh đạo hoàn hảo, nhưng người đọc vẫn có thể tìm thấy qua lời kể của tác giả những sai lầm khá quan trọng của Ông Diệm. Ví dụ câu chuyện về Đức Cha Si-Mong Hòa Hiền, giám mục Sài Gòn, vào một buổi sáng sớm lái xe đi việc riêng, đã cán què một người, trong khi ông không có bằng lái xe. Đức Cha Hiền đã cầu cứu Đức Cha Thục, rồi Đức Cha Thục nhờ Ông Diệm can thiệp để nạn nhân bãi nại, vì chẳng lẽ để một giám mục ra tòa như một phạm nhân. Vụ này chứng tỏ cả Tổng Thống Diệm và hai vị giám mục đều sai lầm. Khi nhậm chức, Tổng Thống tuyên thệ trung thành và bảo vệ hiến pháp. Dùng địa vị mình để can thiệp cho một người phạm pháp khỏi phải ra tòa, là cản trở việc thi hành pháp luật. Dưới chế độ thượng tôn pháp luật, đây có thể là một nguyên cớ để bị bãi nhiệm. Về phía hai vị giám mục, đây là một việc đáng buồn, vì hai ngàn năm trước, Chúa Giê-Su, người sáng lập ra đạo Công giáo, chuyên rao giảng điều lành, chỉ chữa người bệnh, không làm què ai cả, vậy mà vẫn chịu ra tòa, chịu bị hành hạ, bị làm nhục, và chịu chết. Đức Cha Hiền lái xe không bằng lái, lại cán què người, còn chạy chốt để khỏi bị ra tòa, vừa không dám nhận trách nhiệm, vừa lỗi phép công bằng.

Ngày 26-6-1954, Ông Ngô Đình Diệm về tới Sài Gòn nhận chức Thủ Tướng, vì dinh Độc Lập (Norodom) còn do cao ủy Pháp cư ngụ, ông làm việc tại dinh Gia Long. Khung cảnh dinh Gia Long trong ngày làm việc đầu tiên (27-6) của Thủ Tướng Diệm, được Trung Tá Edward Lansdale, đi cùng với nhân viên sứ quán Mỹ ở Sài Gòn George Hellyer, mô tả như sau:

“Công thự nhỏ (dinh Gia Long) mà Ông Diệm đặt văn phòng thật là vô trật tự khi tôi và Hellyer bước vào. Không có lính gác, không có nhân viên tiếp khách. Một vài người vẽ mặt cau có, lang thang từ phòng này qua phòng khác, tay ôm hồ sơ và văn phòng phẩm, như thể đang kiếm một chỗ ngồi để làm việc. Một trong những người ấy bảo chúng tôi là Thủ Tướng ở trên lầu. Chúng tôi đi lên, hành lang trên lầu không có ai. Thấy một cửa phòng hé mở, chúng tôi đẩy cửa, ghé đầu nhìn vào. Đó là căn phòng hẹp, có một cái bàn lớn choán gần hết phòng, trên chất đầy giấy tờ. Một người Việt trung niên ngồi tại bàn đang đọc hồ sơ. Ông ngược lên khi chúng tôi bước vào. Mới thoáng nhìn, ông ta không có gì đáng để ý lắm. Dáng vẻ tròn trịa, mặc một bộ đồ lớn bằng xec-kin màu trắng, chân chưa chắm đất, chắc chắn lắm. Tóc ông ta đen và dày, chải gọn ghẽ, khuôn mặt lớn với đặc điểm nổi bật là những u thịt tròn trên gò má, như lúc nào cũng cười. Tôi nhìn ông ta, cặp mắt sống động và thân thiện của ông khiến tôi có cảm tưởng ông là một con người khác hẳn...Hellyer xin lỗi ông ta, và ngỏ ý chúng tôi muốn gặp Thủ Tướng Diệm. Ông trả lời: Tôi là Ngô Đình Diệm”

Cuối năm 1954, tướng Nguyễn Văn Hinh với quân đội trong tay, âm mưu đảo chánh lật đổ Thủ Tướng Diệm, nhưng bất thành. Edward Lansdale đã vận động Tổng Thống Phi Magsaysay, gửi Napoleon Valeriano từ dinh Malacanang sang Việt Nam huấn luyện và tổ chức tiểu đoàn phòng vệ Phủ Tổng Thống. Đến năm 1963, Lữ Đoàn Liên Binh Phòng Vệ Tổng Thống là một lực lượng khá hùng hậu, gồm trên hai ngàn người, có pháo binh, thiết giáp, và phòng không.

Năm 1954, Thủ Tướng Diệm về nước với hai bàn tay trắng, không có cảnh sát, không có quân đội, bị các lực lượng võ trang chống đối khắp nơi, dinh Gia Long hầu như bỏ ngõ, nhưng không ai hại được ông. Năm 1963, Tổng Thống Diệm có trong tay quyền hành rộng rãi, từ trung ương tới địa phương, dinh Gia Long được bảo vệ vòng trong vòng ngoài, và cả trên không, nhưng ông đã phải lèn ra ngoài trong cô đơn, rồi chết thảm. Như vậy, thế mạnh yếu, sự an nguy của một nguyên thủ quốc gia, không do ở chỗ được nhiều hay ít quân bảo vệ, mà do những yếu tố khác.

Năm 1954, Thiếu Tá Lucien Conein, một trong hai cộng sự viên thân tín của Trung Tá Edward Lansdale, tới Việt Nam giúp Thủ Tướng Diệm củng cố địa vị và ổn định tình thế. Trong cuộc đảo chánh 1963, Tổng Thống Diệm hỏi sĩ quan tùy viên là Đại Úy Lê Công Hoàn: Có thằng Mỹ nào đằng sau nhóm đảo chánh không? “Thằng Mỹ” đóng vai liên lạc đưa anh em Ông Diệm tới chỗ chết, chính là Lucien Conein. Người Mỹ đã thay đổi, hay Ông Diệm đã thay đổi?

Năm 1955, Thủ Tướng Miến Điện U Nu sang thăm Việt Nam, được Edward Lansdale hỏi ý kiến về vị quốc khách này, Ông Diệm nhận xét là ông U Nu không đủ bản lãnh để cầm quyền ở Á Châu, vì ông ta không biết tí gì về quân đội của mình, không nói được quân đội Miến có bao nhiêu người, bao nhiêu tiểu đoàn, và dùng

loại súng nào. Quả nhiên, ông U Nu bị mất chức năm 1958, tuy trở lại cầm quyền hai năm sau, nhưng rồi bị tướng Ne Win đảo chánh lật đổ năm 1962. Chỉ qua một câu chuyện, Ông Diệm đã biết rõ khả năng lãnh đạo của ông U Nu, nhưng tiếc thay, lại không biết rõ khả năng của chính mình. Ông biết tường tận về quân đội của mình, nhưng không biết rõ lòng dạ các tướng tá do ông lựa chọn. Chỉ có tướng tá đảo chánh, quân không bao giờ đảo chánh.

### ***Đình Từ Thức***

Tháng 3-2003

## LỜI NÓI ĐẦU

Đây không phải là một tập hồi ký. Cuốn sách này chỉ bao gồm những điều ghi nhận trung thực của một sĩ quan đã từng phục vụ trong Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa suốt 24 năm trường (1951-1975).

Trong thời gian tại ngũ, tôi là người may mắn được làm việc bên cạnh một số cấp chỉ huy tài ba, đứng đắn và trong sạch. Với tôi, những ngày sống trong quân ngũ quả thật là tuyệt đẹp và ý nghĩa vô cùng.

Điều mà tôi cảm thấy hãnh diện nhất là được phục vụ bên cạnh Tổng Thống Ngô Đình Diệm, được ông thương mến và tin cậy. Lúc đó tôi chỉ là một sĩ quan mang cấp bậc thiếu tá, đảm nhận một vai trò nhỏ bé trong Lữ Đoàn Liên Minh Phòng Vệ Phủ Tổng Thống. Nhờ cơ duyên này, tôi được biết rõ Tổng Thống là một người rất đạo đức và liêm chính, lại kèm theo một nếp sống thật giản dị, khiêm nhường. Trong những năm tháng được gần ông, tôi chưa từng thấy ông đòi hỏi riêng gì cho cá nhân mình, mà chỉ thấy lúc nào ông cũng ưu tư lo cho dân, cho nước. Đối với tôi, Tổng Thống Ngô Đình Diệm, người khai sáng ra nền Đệ Nhất Cộng Hòa, xứng đáng là một vị lãnh đạo chân chính, đã có công bảo vệ và đem lại nền độc lập và tự do thực sự cho Miền Nam Việt Nam. Tiếc thay, trước những biến đổi của tình hình chính trị, qua tham vọng của một số tướng lãnh, Tổng Thống Ngô Đình Diệm đã bị thảm sát trong cuộc đảo chính ngày 01.11.1963.

Khi cuốn sách được thành hình, chúng tôi không quên cảm ơn:

- Nhà báo Đinh Từ Thức, vì tình bạn, đã hết lòng dành rất nhiều thời giờ giúp đỡ chúng tôi trong việc hoàn chỉnh bản thảo.
- Họa sĩ Long Ân đã giúp tôi thực hiện hình bìa .
- Em tôi là Nguyễn Tấn Khang, trong khi tôi đang đau yếu, đã khuyến khích và giúp tôi chu toàn mọi việc để cuốn sách này được ra mắt bạn đọc.

- Anh Vũ Ngọc Hiến và Saigon Graphic đã đánh máy và trình bày tác phẩm này.

Vốn dĩ không phải là một nhà văn nên cách viết thiếu phần chải chuốt, xin quý vị độc giả rộng tình lượng thứ và chỉ dẫn cho những sơ suất. Tôi đã cố gắng tối đa ghi lại các sự việc đúng sự thực, nếu có chỗ sai thì không phải do cố tình, mà vì sơ sót hoặc vì thời gian quá lâu không còn nhớ rõ được.

Kính,

**Nguyễn Hữu Duệ**

# GIA TÀI CỦA TỔNG THỐNG NGÔ ĐÌNH DIỆM VÀ NGÔI NHÀ ÔNG DỰ ĐỊNH VỀ HƯU

## **Lời mở đầu:**

*Tôi tin ở phúc đức và nhất là ở số tử vi. Ngày mới ra đời, ông cố nội cho cha tôi biết sau khi lấy lá số của tôi.*

*- Ta chắc sau này nước ta sẽ loạn, vì số thặng này phát võ. Kể cả mấy anh chị em của nó cũng phát võ, và chồng của con gái cũng là võ quan. Ngoài ra con nhà Mai (tên ông chú tôi) cũng đều phát võ cả, kể cả các con cái người làng ta cũng vậy.*

*- Con sau này lúc về già sẽ ở với thặng này. Số nó có tử vi cư Ngọ ở cung Thiên Di, tức là được ở gần những người lớn đứng đấng, không chừng được ở cạnh vua nữa.*

*Sau này được ở cạnh Tổng Thống Ngô Đình Diệm để lo an ninh cho ông, tôi mới nhớ lại lời cha tôi kể.*

*Được ở gần vị Tổng Thống đức độ, nhân ái và yêu nước, tôi rất hãnh diện và đã trung thành với ông cho đến cuối đời ông, mặc dù bao nhiêu cám dỗ về tiền bạc và công danh, mà phía đảo chánh hứa dành cho tôi, nếu tôi phản bội ông.*

*Tôi viết bài này để tưởng nhớ tới người yêu nước thương dân.*

---

Năm 1963, khi vụ Phật giáo bùng nổ, tôi thấy rõ Tổng Thống tỏ vẻ buồn rầu. Một cận vệ của Tổng Thống kể với tôi, có đêm lúc 2, 3 giờ sáng, ông bỏ phòng ngủ ra ngoài hành lang đi lại có vẻ nghĩ ngợi. Cận vệ phải đánh thức sĩ quan tùy viên và sĩ quan cận vệ để đi theo ông. Thấy đông người xung quanh, ông lại lững thững vào phòng.

Một chiều Chủ nhật khoảng 4 giờ, được tham mưu biệt bộ gọi dậy nói cho biết Tổng Thống muốn ra ngoài, đi thăm nhà Phó Tổng Thống Nguyễn Ngọc Thơ ở đường Chi Lăng, sau sẽ đến thăm nhà ông Nguyễn Lương, bộ trưởng Tài Chánh ở đường Trương Minh Ký. Tôi hỏi lại số nhà của hai ông để lo an ninh, sau đó lên dinh Gia Long tháp tùng Tổng Thống.

Vì đi bất thường nên thủ tục về an ninh không có gì phải lo nhiều. Nhưng tôi cũng phái một số binh sĩ của Lữ đoàn phòng vệ đến trước những nơi đó để giữ an

ninh. Tháp tùng Tổng Thống chỉ có cận vệ, hai xe cảnh sát mở đường, và xe của tụi tôi mà thôi.

Khi đến nhà Phó Tổng Thống, vì được báo trước, ông đã ra đón sẵn ở cổng. Đó là ngôi nhà khá lớn, hai tầng lầu, trông đẹp và to nhất ở khu ấy.

Vì mới xây xong, trong nhà đồ đạc chưa có gì. Phó Tổng Thống mời Tổng Thống lên phòng khách ở lầu một. Cả phòng chỉ có một ghế bành để Tổng Thống ngồi, hai ông bà đứng hai bên. Thấy vậy, Tổng Thống không ngồi và ngỏ ý muốn đi xem vườn, vì nghe nói có người Nhật vẽ kiểu đẹp lắm.

Ông được hướng dẫn ra thăm vườn. Tôi thấy vườn khá đẹp, nhưng hơi nhỏ, có mấy tảng đá to, có nước chảy và mấy cây thông, cây liễu khá lớn v.v... Tổng Thống cũng khen là xếp đặt khéo, nhưng nhà to mà vườn quá nhỏ, trông không xứng.

Rồi hai vị đi quanh sân, chỉ trở ngôi nhà, bàn về kiến trúc khá lâu. Sau ông được mời lên lại phòng khách để uống trà, nhưng ông từ chối và ra xe lên thăm nhà ông Nguyễn Lương ở đường Trương Minh Ký. Cũng là ngôi nhà mới xây xong, và hình như không có người ở nhà, vì cổng khóa. Tổng Thống chỉ ngừng xe nhìn vào nhà khá to và cũng đẹp nhất khu này, nhưng vườn phía trước nhà quá nhỏ và chả có gì đặc biệt.

Thay vì về lại dinh Gia Long, ông đổi ý, muốn đi thăm nhà ông chủ tịch Quốc Hội Trương Vĩnh Lễ, và nhà ông bộ trưởng Nội Vụ, ở khu làng đại học Thủ Đức.

Vì không được báo trước, cả hai ông đều đi vắng, Tổng Thống chỉ xuống xe xem phía ngoài. Những nhà này đều xây khá lâu rồi nên nhà nào cũng có cây to bóng mát vườn rộng nhà ông Trương Vĩnh Lễ có cả hồ bơi. Ông có vẻ thích thú, khen khu này xa thành phố, rộng rãi và yên tĩnh.

Ít lâu sau, khi lên Đà Lạt nghỉ cuối tuần, sáng Chủ Nhật ông đòi đi xem nhà của ông bà Nhu mới mua (tôi nhớ hình như ở đường Bùi Thị Xuân). Nhà của cả hai vợ chồng ông Nhu, nhưng ai cũng gọi là biệt thự bà Nhu.

Khi đến ông đi thăm vườn trước – vườn này đang sửa lại, có hai người làm và cũng do một người Nhật vẽ kiểu. Cây cối còn nhỏ và chưa có hoa nên chả có gì đặc biệt. Chỉ có hai cây tùng bút khá lớn ở ngay trước cửa nhà là ông khen đẹp mà thôi.

Nhà trệt, có bốn phòng ngủ khá lớn và hai phòng ngủ nhỏ. So với các nhà ông đã xem ở Sài Gòn và Thủ Đức, cùng các biệt thự đẹp ở Đà Lạt thì ngôi nhà này kém xa. Ông chê: *Thế mà bảo đẹp, ngó chả ra chi!* (sau đảo chánh ai cũng nói nhà to, đẹp, và rất lộng lẫy. Còn mở cửa cho dân chúng vào xem. Sau nghe nói chỉ có một số người đến coi rồi chả ai đến nữa, vì chẳng có gì đáng coi).

Cụ Lại Mẫn (thân sinh của cụ Lại Tư, phó chủ tịch Quốc Hội), là nghị viên tỉnh Thái Bình, bạn thân của ba tôi (cũng là nghị viên của tỉnh Hưng Yên cùng thời với cụ), kể cho ba tôi nghe.



- Đây là ngôi nhà đầu tiên của vợ chồng ông Nhu, xưa nay ông bà chưa có cái nhà nào, suốt đời đi ở nhờ. Ngày ở ngoài Bắc thì ở nhờ nhà ông bà Trần Văn Chương là cha mẹ của bà Nhu. Tại Huế thì ở nhà ông bà Cả Lễ, anh rể và chị ruột của ông Nhu. Vào Sài Gòn thì ở nhờ nhà của địa phận Vĩnh Long mà Đức Cha Thực làm giám mục. Có một thời ở Đà Lạt thì ở nhờ nhà bác sĩ Đôn, là thân phụ của Trung Tướng Trần Văn Đôn. Ông Nhu thời Pháp làm cũng khá lương, nhưng không đủ tiền mua nhà, và cũng đổi chỗ ở nhiều lần.

Vì cụ Lại Mẫn là nhà thầu nên bà Nhu nhờ cụ mua hộ một số vật liệu để sửa nhà. Nhờ thế, cụ biết rõ ông bà Nhu không có tiền nhiều, và bà rất dè sẻn trong việc mua bán.

Sau khi thăm nhà ông bà Nhu, Tổng Thống lại đi thăm khu đất của ông Đức Âm (một nhà kim hoàn giàu có nổi tiếng ở Sài Gòn). Ông định mua lại khu đất này để làm ký túc xá sinh viên cho học sinh các trường Quốc Gia Nghĩa Tử và Thiếu Sinh Quân, sau khi tốt nghiệp trung học muốn học đại học thì ở đó. Vì khu này gần viện đại học Đà Lạt. Ông thích khu này lắm vì đất rộng gần đường và rất đẹp. Ông nói khi về hưu thì lên Đà Lạt nghỉ ở đó với sinh viên.

Mấy tuần sau, ông lại đi thăm ngôi vườn ở Gia Định. Nơi này, ông đặt tên là vườn Phương Hoàng. Vườn tọa lạc giáp ranh tỉnh Gia Định và Bình Dương, gần sông Vàm Cỏ. Lần này có kiến trúc sư Ngô Viết Thụ và Thiếu Tá Nguyễn Đức Xích, tỉnh trưởng Gia Định tháp tùng. Vườn này hình con phượng hoàng, có khu trồng hoa rộng, có hồ thả cá trồng sen, có nhà nguyện, trường học và một khu khá lớn đã làm xong một số nhà cấp cho gia đình tử sĩ ở. Một khu ở cạnh nhà nguyện đã được dành sẵn để làm nhà cho ông ở khi về hưu.

Lần đầu tiên trong mấy tháng nay, tôi thấy ông vui vẻ và thoải mái. Sau khi cầu nguyện độ 15 phút ở nhà nguyện (tuy nhỏ nhưng kiểu đẹp lắm, do ông Ngô Viết Thụ vẽ), ông ra ngoài nói chuyện với các bà sơ và một số em nhỏ đứng quây quần quanh ông. Lúc ấy, khu vườn chưa làm xong nhưng đã xây được nhiều phòng học và các sơ đã bắt đầu dạy cho các em nhỏ ở khu gia đình tử sĩ mới dọn đến. Ý của ông là lúc đầu dựng độ chừng 100 nhà cho gia đình tử sĩ ở, sau sẽ xây dựng thêm để thành một làng tử sĩ. Khi về hưu, ông sẽ ở tại đây để trông nom các gia đình này và vui cùng các con em tử sĩ. (Tôi nghe nói ở Vĩnh Long cũng có một làng Tử Sĩ rồi nhưng chưa được đi xem).

Sau đó, ông Ngô Viết Thụ trình ông xem họa đồ vẽ ngôi nhà ông sẽ ở. Nhà làm bằng gỗ có ba phòng ngủ và một phòng đọc sách. Ông muốn lợp tranh thật dày cho mát và có một giàn hoa trước nhà. Tôi thấy họa đồ rất sơ sài, giống kiểu nhà ánh sáng như báo Ngày Nay đã vẽ mà tôi được đi xem khi còn nhỏ. Sau khi nghe ông nói muốn lợp tranh thật dày, tôi nói nhỏ với một sĩ quan cận vệ đứng cạnh là nếu lợp bằng ngói đỏ cũng đẹp và mát lắm chứ. Chắc ông nghe được, ngẩng đầu nhìn tôi:

- Thôi, việc lợp tranh hay ngói sẽ tính sau.

Tôi thầm nghĩ chắc ông sẽ so sánh giá cả, rồi quyết định sau. Ở gần ông, tôi biết tính ông không muốn phung phí về tiền bạc, nhất là những gì cho ông.

Ngày phá dinh Độc Lập để xây lại sau khi bị bỏ bom. Giá ước tính của Bộ Công Chánh chắc ông nghĩ là quá cao nên nhờ Nha Công Binh tính lại. Tôi được đứng gần ông nghe Thiếu Tá Nguyễn Văn Chúc thuyết trình về ước lượng thời gian và kinh phí để phá hủy của Nha Công Binh, chỉ bằng 60% giá Bộ Công Chánh ước lượng, và thời gian ngắn hơn. Ông tỏ vẻ vui mừng và khen ngợi Thiếu Tá Chúc.

Tôi cũng nhớ một hôm ở Đà Lạt, ông bảo tôi cho gọi Đại Úy Đăng lên cho ông nhờ một việc. Đại Úy Đăng là sĩ quan Quân cụ ở Sài Gòn theo lên Đà Lạt để bảo trì những khẩu súng săn của cựu hoàng Bảo Đại. Khi gặp Đại Úy Đăng, ông móc túi lấy hộp thuốc lá ông dùng hằng ngày, và hỏi:

- Anh xem có thể sửa cái hộp thuốc này được không, sao nó không đóng lại được.

Tôi ngạc nhiên nhìn vào cái hộp thuốc đã quá cũ và sây sát nhiều. Ông nhìn tôi như nói cho tôi hiểu:

-Tôi thích cái hộp thuốc này vì nó nhẹ và dùng nó đã lâu, tôi còn mấy cái nữa, đẹp hơn nhưng tôi không thích. Bây giờ nhớ lại những lời ông nói tôi vẫn còn thấy xúc động.

Nhớ ngày ông đến khánh thành trường Quốc Gia Nghĩa Tử ở Sài Gòn do Đại Tá bác sĩ Trương Khuê Quan làm giám đốc. Trường lớn và đẹp vô cùng, cũng do kiến trúc sư Ngô Viết Thụ vẽ.

Ông nói với Đại Tá Quan:

- Trong cuộc chiến này chỉ có con của tử sĩ là thiệt thòi nhất vì vậy tôi chọn cái tên "Quốc Gia Nghĩa Tử" để nhớ là quốc gia phải có bốn phận với họ. Tôi sẽ lo cho các tỉnh đều phải có trường Quốc Gia Nghĩa Tử và sau khi tốt nghiệp sẽ là các cán bộ trung thành của Quốc Gia. Ngoài ra tôi sẽ lập các ký túc xá ở gần các trường đại học cho các học sinh giỏi ở để học đại học.

Xem họa đồ căn nhà ông dự định sẽ ở khi về hưu ở vườn Phương Hoàng, so sánh với nhà của Phó Tổng Thống và các ông bộ trưởng, tôi nghĩ mà thương ông. Sau ngày đảo chánh, gặp ông Võ Văn Hải là chánh văn phòng và cũng là người lo giữ tiền bạc của cải cho ông, tôi hỏi ông Hải:

- Thế cụ định hết nhiệm kỳ này thì nghỉ, phải không?

- Đúng, ông cũng mệt quá rồi, nhất là sau vụ Phật giáo xảy ra.

- Thế cụ định khi về hưu thì ở đâu? Ở cái nhà tại vườn Phương Hoàng đâu có được. Ai lo cho cụ.

- Không, cụ có tâm sự với tôi là sẽ về Huế ở với bà cụ cố. Nếu cụ cố chết sẽ vào tu ở Dòng Chúa Cứu Thế. Vì vậy, lương và phụ cấp của cụ đều gửi cho Cha Toán là quản lý của nhà dòng. Còn vườn Phụng Hoàng, là chỗ ông cụ tính sẽ lên nghỉ và vui với các con tử sĩ.

- Thế lương và phụ cấp tất cả gửi Cha Toán được bao nhiêu ?

- Hai triệu tám trăm ngàn (hay ba triệu vì lâu quá tôi không nhớ), số tiền này sau đảo chánh hội đồng cách mạng cho Trung Tướng Trần Văn Minh đến gặp Cha Toán để lấy về vì Trung Tướng Minh là người công giáo và cũng quen Cha Toán (Cha Toán sau khi giao số tiền này cho hội đồng cách mạng thì phải trốn sang Pháp vì sợ các tướng lãnh nghĩ ông còn giữ nhiều hơn. Khi cha trốn sang Pháp ông đi qua ngã Cao Miên, do chính tôi cho hạ sĩ Tiến tài xế của tôi lấy xe Peugeot đưa cha lên Tây Ninh. Năm 1983, tôi sang Pháp có gặp Cha và lúc ấy Cha vẫn mạnh khỏe).

- Sao họ biết là tiền gửi cho Cha Toán ?

- Họ hỏi, tôi khai ra. Mà không khai cũng không được.

- Thế ông có bị đe dọa hay tra khảo gì không ?

- Không, tôi và ông Dương Văn Minh khá thân. Sau đảo chánh, ông vẫn mời tôi đi đánh tennis với ông.

- Ngoài ra, ông nghĩ cụ có tiền gửi ngoại quốc không?

- Làm gì có, ông có để ý gì tới tiền bạc đâu, mà lấy tiền đâu mà gửi đi ngoại quốc. Có lần ông hỏi tôi gửi tiền ở nhà dòng được bao nhiêu, tôi thưa gần 3 triệu. Ông ngạc nhiên là sao để dành được nhiều thế? Đó là lần duy nhất ông hỏi tôi về tiền bạc.

Tôi hỏi thêm ông Hải:

- Thế ông có biết số tiền của Tổng Thống họ dùng vào việc gì không?

- Chắc họ chia nhau chứ không thấy công bố.

- Ngoài ra họ có bắt ông khai những bí mật gì của Tổng Thống không?

- Cụ chả có gì bí mật. Mà có thì tôi cũng chả nói vì đã gọi là bí mật mà (ông cười).

- Thế cụ có viết những gì về mình không. Chẳng hạn như nhật ký và những hoạt động của cụ từ trước tới nay v.v...

- À cái này, tôi không trả lời ông được, nhưng sau này những người viết sử sẽ lo.

- Ông có biết cụ và cụ Hồ có liên lạc với nhau sau này không?
- Tôi không trả lời được câu này.
- Sao ông không viết cho người ta rõ sự hy sinh của cụ, để trả lời những xuyên tạc về cụ?
- Tôi có viết nhưng không thể phổ biến. Lúc này, mấy ai tin những người viết không đứng đắn và không có bằng cứ xác thực. Thời gian sẽ trả lời, anh tin đi, rồi sẽ có nhiều sử gia sẽ viết một cách đứng đắn về cụ.

Ông Hải sau ngày mất nước bị kẹt ở lại và bị đi cải tạo, sau đó chết. Nhưng bà Hải còn sống, hy vọng những gì viết về Tổng Thống hãy còn lại.

Sau này nhiều tin đồn là Tổng Thống và ông cố vấn Nhu còn sống và đang ở Tây Ninh. Nhưng tôi không tin. Đức Cha Thuận là cháu của Tổng Thống có lần đến mượn xe tôi để đi Tây Ninh hai ngày, không biết có phải để tìm tin tức của Tổng Thống, hay ngài đi về việc khác.

*Nguyễn Hữu Duệ*

## Đại Sứ

### NGÔ ĐÌNH LUYỆN

Nhân dịp ông Ngô Đình Luyện từ Pháp qua Mỹ thăm Đức Tổng Giám Mục Ngô Đình Thục đang nghỉ ở dòng Đồng Công tại Missouri, lúc ấy gần ngày giỗ Cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm, nên anh Nguyễn Văn Nghi và tôi mời ông đến [San Diego](#) dự lễ giỗ ngày 1 tháng 11, sau đó đến [Orange County](#) dự lễ vào ngày 2 tháng 11. Ông đến San Diego sớm, nên ở chơi với tôi hơn một tuần.

Khi ở nhà tôi, tối nào ông và tôi cũng nói chuyện đến khuya, có khi đến 2, 3 giờ sáng. Tôi đã hỏi ông được nhiều chuyện của gia đình, và nhiều việc quốc gia nữa, mà tôi chưa được đọc ở sách nào. Tôi xin kể ra đây để các sử gia có thêm tài liệu về Tổng Thống Ngô Đình Diệm, và nền Đệ Nhất Cộng Hoà do ông thành lập.

#### **Tại sao Ông Diệm nhận lời về làm Thủ Tướng năm 1954?**

Theo lời ông Luyện kể, trước đó, mỗi lần muốn thay đổi Thủ Tướng, Quốc Trưởng Bảo Đại đều mời ông Luyện đến, để nhờ thuyết phục Ông Diệm lập nội các. Nhưng Ông Diệm đều từ chối, vì biết nếu về mà còn người Pháp chỉ huy, thì cũng chả làm được gì, chẳng khác gì khi ông được mời làm thượng thư Bộ Lại ngày Bảo Đại mới lên ngôi.

Ông Luyện và Bảo Đại là bạn thân từ thuở nhỏ, cùng học với nhau thời thơ ấu ở Pháp, vì vậy hai người thân thiết với nhau như anh em ruột. Bảo Đại có nhiều người bạn Pháp cũng như ông Luyện, nhưng đối với ông Luyện thì Bảo Đại thân hơn, vì hai người cùng học một thầy người Việt Nam do triều đình cử sang dạy về lễ nghi, lịch sử và cách xưng hô cùng luật lệ của triều đình Việt Nam, hầu khi Hoàng Đế về chấp chánh thì đã sẵn sàng.

Vị thượng thư mà triều đình cử sang là người cao lớn, đen, và mắt trông hơi dữ dằn. Triều đình hy vọng nhờ vị thầy học này, Hoàng Đế sẽ nể nang hơn. Ông Luyện có nói tên vị thượng thư này cho tôi nghe, nhưng nay tôi quên mất rồi (hình như là cụ thượng Thứ thì phải)

Lúc ấy Hoàng Đế đã khá lớn, ông rất thông minh và thích thú khi học về lịch sử và quyền hạn của nhà vua. Mỗi lần ông đến học, thầy giáo phải quỳ để đón và cách xưng hô rất là kính cẩn, luôn miệng phải thưa là "Tâu Ngài". Ngoài ra, triều đình cũng cử thêm một số thị vệ để hầu hạ Hoàng Đế nữa.

Vì được trọng vọng như vậy, đôi khi Hoàng Đế mải chơi tennis hay cưỡi ngựa mà bỏ học, ông Luyện lại được thầy sai đi mời Hoàng Đế về. Khi ông đi mời Hoàng Đế, bao giờ ngài cũng về ngay, và xin lỗi thầy. Ông Luyện và Hoàng Đế nói chuyện với nhau bằng tiếng Pháp, xưng "mày tao" (tu-toi) với nhau. Nhưng ở trong lớp thầy

Việt Nam thì nói với nhau bằng tiếng Việt, ông Luyện cũng thưa là "Tâu Ngài". Thầy bao giờ cũng để sẵn bánh kẹo, nhất là chocolat, để Hoàng Đế và ông Luyện ăn, ngoài ra thì vệ phải hầu trà.

Ông Luyện kể thêm: Khi Hoàng Đế hồi loan, Ngài nhiều lần căn dặn ông Luyện khi về nước phải đến gặp ngài. Khi ấy ông Luyện còn phải ở lại để học thêm một thời gian nữa. Sau đó, ông đậu kỹ sư và về Việt Nam được bổ đi coi điền địa của hai tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, ăn lương ngạch Tây nên khá giàu (điền địa là cadastre). Có lần Hoàng Đế đi kinh lý các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Qui Nhơn, có khâm sứ đi theo, các quan đi đón đông lắm, trong số đó có ông Luyện. Khi gặp ông, ngài ôm chầm lấy và la ông bằng tiếng Pháp: *Tại sao khi về không đến thăm tôi?* Và vẫn "tu, toi" với ông như khi ở Pháp. Ngài giới thiệu ông với ông khâm sứ rằng *"Hai chúng tôi là amis d'enfance"*. Và ngài bắt ông Luyện tuần tới phải về thăm ngài.

Khi ông Luyện đến thăm, ngài đón tiếp rất niềm nở và mời hoàng hậu Nam Phương ra giới thiệu, cùng giữ lại ăn cơm gia đình. Hoàng Đế cũng muốn giữ ông Luyện làm việc gần ngài, nhưng ông từ chối.

Sau đó, mỗi lần Hoàng Đế có bạn người Pháp sang thăm, Ngài đều mời ông Luyện về Huế chơi cùng các bạn cũ, và ôn lại những ngày thơ ấu ở Pháp một cách vui vẻ lắm. Sau này, Quốc Trưởng và ông Luyện thường gặp nhau ở Pháp.

Khi hội nghị Genève bắt đầu, ông được Quốc Trưởng mời đến, và được giao cho chức vụ đặc phái viên của Quốc Trưởng, để theo dõi hội nghị và trình thẳng với Quốc Trưởng các diễn tiến của hội nghị. Ông cũng từ chối, viện lý là không có quần áo sẵn sàng và phương tiện di chuyển. Quốc Trưởng nói: *"Đây là việc nước và của người bạn thân (ami), ông phải giúp tôi. Còn việc quần áo và phương tiện sẽ có người khác lo cho ông"*. Nói rồi ngài gọi ông Quang và ra lệnh ông lo cho ông Luyện tất cả những gì ông cần (tôi không rõ ông Quang là ai?) Ngoài ra ông cũng lưu ý ông Luyện thông báo các diễn tiến hội nghị cho Ông Diệm hay để Ông Diệm rõ tình hình.

Ông Luyện cũng kể rằng, Quốc Trưởng có vẻ hận người Pháp lắm, vì họ đã đặt Ngài vào sự việc đã rồi, và không hề có giới chức cao cấp nào của Pháp bàn với Quốc Trưởng điều gì trước đó cả. Quốc Trưởng cũng lưu ý ông Luyện, là phải giao thiệp mật thiết với phái đoàn Mỹ ở hội nghị.

Khi hội nghị sắp kết thúc, chỉ còn bàn cãi về việc chia cắt ở vĩ tuyến nào thì ông Luyện được lệnh Quốc Trưởng liên lạc với phái đoàn Mỹ, để nhờ họ giúp cách nào giữ được Huế cho phía quốc gia.

Sau đó, Quốc Trưởng mời Ông Diệm đến để giao cho chức vụ Thủ Tướng. Ông Diệm từ chối, nhưng Quốc Trưởng cố ép, và nói ngài rất lo lắng cho số phận của những người di cư và cán bộ trung kiên của người quốc gia. Ngài thêm một điều kiện là cho Ông Diệm được toàn quyền về hành chánh và quân đội. Thêm nữa, do sự thúc giục của ông Luyện, ông Cử cùng Đức Cha Thục và các cán bộ ở trong nước, nên Ông Diệm nhận lời.

Tôi hỏi ông Luyện:

- Cháu có nghe nói trước khi về nhận chức, Ông Diệm đã thề hết lòng trung thành với Quốc Trưởng, phải không?

-Tôi không rõ lắm là các Thủ Tướng trước đó có phải thề giữ lòng trung thành với Quốc Trưởng không, nhưng Ông Diệm chỉ thề là hết lòng phục vụ và giữ vững nền độc lập của Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Quốc Trưởng. Và Quốc Trưởng cũng nhắc Ông Diệm rằng bất cứ trong trường hợp nào, cũng phải đặt tổ quốc Việt Nam trên hết.

Ông Luyện có đọc cho tôi nghe câu thề bằng tiếng Pháp, vì đã lâu tôi không còn nhớ nguyên văn, nhưng tôi hiểu ý là như vậy. Cách đây ít lâu, tôi có đọc một bài của giáo sư Tôn Thất Thiện nói về việc này, và ghi rõ câu thề bằng tiếng Pháp, tôi nghĩ là đúng.

Sau đó, có cuộc nói chuyện riêng giữa Quốc Trưởng và Thủ Tướng, ông Luyện cũng có mặt. Quốc Trưởng nhắc Ông Diệm phải tìm mọi cách đẩy người Pháp đi và củng cố quân đội, đào tạo cán bộ theo người Mỹ v.v...Khi Thủ Tướng về nước, ông Luyện về theo và giúp Ông Diệm mọi việc.

Theo ông Luyện, điều khó khăn nhất là việc đối xử với các giáo phái, và tìm được cán bộ trung kiên. Ông Cẩn đã giúp rất nhiều trong việc này cho miền Trung. Trong Nam, ông Nguyễn Ngọc Thơ là người giúp Thủ Tướng rất nhiều trong việc sắp xếp nhân sự.

Việc đối phó với tướng Nguyễn Văn Hinh và các giáo phái cũng rất khó khăn. Miền Trung thì coi như ủng hộ Thủ Tướng 100%, nhưng trong Nam thì các giáo phái luôn luôn đòi hỏi Thủ Tướng mọi điều. Ngay như Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc, là người ủng hộ và quý mến Ông Diệm, cũng nghe người Pháp mà phá chính phủ. Tuy nhiên, các đơn vị ở Bắc rút vào thì ủng hộ Thủ Tướng hết lòng.

Ông Luyện kể sự đoàn Nùng lúc đó đóng ở sông Mao, ông có ra gặp đại tá Wòng A Sáng để nhờ đưa hai tiểu đoàn bí mật vào bảo vệ dinh Thủ Tướng. Đại tá Sáng nhận lời ngay, và hứa nếu cần ông sẽ đem hết lực lượng Nùng vào bảo vệ Thủ Tướng. Phương tiện di chuyển không có, đại tá Sáng phải trưng dụng xe đò, xe lửa để đưa quân vào. Ngoài ra ông Luyện còn gặp trung tá Thái Quang Hoàng, là người đã rút quân ra lập chiến khu để phản đối trung tướng Hinh v.v...

Tôi hỏi ông Luyện về việc giao thiệp với người Pháp và đại sứ Mỹ ra sao, ông kể: Đại Tướng Ely là cao ủy Pháp lúc bấy giờ rất thân với đại tướng Taylor là đại sứ Mỹ, hai người mỗi lần muốn ép Thủ Tướng Diệm điều gì, đều đi cùng với nhau, mặc quân phục, và cùng một ý kiến. Ông Diệm tức lắm và gọi hai ông này là "hai chị bà sơ". Ngoài mặt thì phải nhượng bộ, nhưng Ông Diệm cứ âm thầm theo đuổi mục đích của mình là lo cho dân di cư và tìm cách trục xuất cho được người Pháp ra khỏi Việt Nam, cùng dẹp bỏ các giáo phái võ trang.

### **Việc truất phế Bảo Đại.**

Vẫn theo ông Luyện, Ông Diệm gặp khó khăn nhất khi ra lệnh đóng cửa các sòng bài và nhà điếm, vì không còn lợi tức nào để gửi tiền cho Quốc Trưởng hàng tháng nữa. Những người ở quanh Quốc Trưởng cũng không được Ông Diệm o bế và tặng tiền như Bảy Viễn đã làm từ xưa, nên bị gièm pha nhiều.

Cái công điện mà Quốc Trưởng gọi Thủ Tướng sang Pháp, là giọt nước làm tràn cái ly, nên buộc lòng Ông Diệm phải đối phó. Ông nghĩ nước Việt Nam mà giao phó vào tay Bảy Viễn, thì sớm muộn gì cũng mất vào tay Cộng Sản.

Khi công bố cưỡng lệnh Quốc Trưởng, ông Luyện được Thủ Tướng cử sang Pháp gặp Quốc Trưởng, để trình bày sự khó khăn của chính phủ. Ông Luyện phải đợi 3 ngày mới được Quốc Trưởng tiếp kiến. Trái với trước kia, ông Luyện muốn gặp Quốc Trưởng lúc nào cũng được.

Ông mang theo 700 ngàn đồng, là tiền quỹ đen của Thủ Tướng mà ông không dùng đến từ ngày về nước, để biếu Quốc Trưởng. Ông trình bày cho Quốc Trưởng rõ, là tình hình Việt Nam đã sáng sủa, người Pháp sẽ phải rút đi, mình đòi lại được dinh Độc Lập và việc dẹp bỏ các lực lượng giáo phái võ trang để thống nhất quân đội, thì chỉ còn là vấn đề thời gian v.v...Quốc Trưởng và ông nói chuyện rất lâu, và Quốc Trưởng không còn oán trách gì về Ông Diệm và ông Luyện nữa. Nhưng ngài nói: "Tôi biết việc này do ông Nhu bày ra"

### **Việc mua Toà Đại Sứ Việt Nam ở Anh Quốc.**

Anh Trần Mạnh Phúc là tham vụ ngoại giao của Toà Đại Sứ Việt Nam tại Anh quốc và được ông đại sứ Luyện rất mến trọng, có kể với tôi (anh Phúc hiện ở San Diego) rằng:

Khi Ông Diệm có ý định viếng Anh quốc thì Bộ Ngoại Giao trình Tổng Thống nên mua một trụ sở cho Toà Đại Sứ để khi Tổng Thống viếng Anh quốc có nơi tiếp tân, vì chắc chắn Nữ Hoàng Anh sẽ tới dự. Vì muốn cho nhanh việc, nên Bộ Ngoại Giao ủy cho đại sứ Luyện lo việc này. Muốn tiến hành mau lẹ, tòa nhà dùng làm Toà Đại Sứ tạm thời đứng tên đại sứ Luyện. Dinh thự này khá lớn, tọa lạc cả một block đường, không có số nhà, nói đến là ai cũng biết đó là khu đẹp vào hạng nhất ở Luân Đôn, thủ đô Anh quốc.

Mới mua được ít lâu thì đảo chánh xảy ra nên chưa kịp sang tên cho chính quyền Việt Nam và tòa nhà này vẫn đứng tên đại sứ Luyện. (Chính phủ Việt Nam cũng có một căn nhà tại Pháp, đứng tên Vĩnh Thụy, là tên của Quốc Trưởng Bảo Đại. Sau năm 1975, nhà cầm quyền Hà Nội thu hồi căn nhà này. Nhưng về sau, người vợ đầm của Bảo Đại là Monica thắng trong vụ kiện đòi lại, rồi đem bán đi).

Sau đảo chánh, Bộ Ngoại Giao có nhờ ông Trần Mạnh Phúc đi gặp đại sứ Luyện để sang tên lại tòa nhà cho chính quyền Việt Nam. Ông Phúc gặp đại sứ Luyện và được trả lời như sau: "Tôi rất muốn làm theo Bộ Ngoại Giao yêu cầu, nhưng rất tiếc sau khi đảo chánh, chính phủ đã ra một sắc lệnh tịch thu toàn thể gia sản họ Ngô. Tất cả gia sản anh em tôi đều bị tịch thu, nên bây giờ tôi không có quyền gì sang tên căn nhà này"



Khi ông Phúc đến thăm ông Luyện tại nhà tôi, tôi có hỏi ông Luyện vụ này thì ông xác nhận là đúng.

Tôi nói với ông Luyện:

- “Theo ý cháu, tội gì mình để cho tụi Việt Cộng dùng tòa nhà này? Cụ đòi lại bán đi để giúp anh em có phương tiện kháng chiến chống lại Cộng Sản”

Ông trả lời:

- Đâu có được! Anh thấy không, anh em tôi gia sản có gì đâu! Nếu tụi tôi tham lam thì bao năm nay thiếu gì cơ hội tụi tôi làm giàu. Một tòa nhà này thì có nghĩa lý gì! Cho đến bây giờ mọi người mới hiểu cho anh em tôi.

### **Việc Thủ Tướng Trung cộng Chu Ân Lai muốn có liên lạc ngoại giao với Việt Nam Cộng Hòa.**

Ông Luyện kể cho tôi nghe một bí mật hết sức quan trọng mà tôi chưa nghe bao giờ. Ngày Thủ Tướng Chu Ân Lai viếng Anh quốc (tôi quên không nhớ năm nào), phái đoàn của Chu Ân Lai đông lắm, có đến hơn 100 người và được chính phủ Anh đón tiếp rất long trọng. Ông Luyện được một tham vụ ngoại giao của Toà Đại Sứ Trung Quốc đem biếu hai vò rượu “Mao Thái”, kèm thiệp của Thủ Tướng Chu Ân Lai mời dự tiếp tân ở Toà Đại Sứ Trung Quốc với sự hiện diện của Nữ Hoàng Anh.

Khi ông được đại sứ Trung Quốc giới thiệu với Thủ Tướng Chu Ân Lai, Thủ Tướng rất niềm nở, nói đã biết ông là em của Tổng Thống Việt Nam, là người ông rất kính trọng và ngưỡng mộ, xin ông Luyện chuyển lời thăm của Mao chủ tịch đến Ngô Tổng Thống. Ông Chu nói ông không có cơ hội để nói nhiều với đại sứ Luyện nhưng đã chỉ thị đại sứ Trung Quốc đến gặp đại sứ Luyện trình bày chi tiết sau.

Sau đó, đại sứ Trung Quốc đến thăm ông Luyện ở Toà Đại Sứ Việt Nam. Đại sứ Trung Cộng nói với ông Luyện rằng chủ tịch Mao rất cảm phục lòng yêu nước và những gì Ngô Tổng Thống đã làm cho miền Nam Việt Nam được phồn thịnh như ngày nay. Ý chủ tịch Mao muốn có liên lạc ngoại giao với miền Nam Việt Nam.

Theo ý Mao Trạch Đông, trước tiên hai bên sẽ đặt liên lạc trên cấp tổng lãnh sự, sau đó sẽ nâng lên cấp đại sứ nếu tình thế cho phép. Theo Mao Trạch Đông hai bên sẽ có liên lạc chặt chẽ về văn hóa và bình thường hóa việc buôn bán giữa hai quốc gia, Trung Quốc sẽ dàn xếp để hai miền Nam Bắc Việt Nam có đại diện giữa hai miền, sau đó sẽ đi đến việc liên lạc, tiếp tế và buôn bán giữa hai miền v.v...

Ông Luyện trả lời là sẽ về trình Tổng Thống và sẽ trả lời ông đại sứ Trung Cộng sau.

Ông Luyện đã đích thân về trình Tổng Thống Diệm việc này. Sau đó gần hai tháng, ông được Tổng Thống triệu về và cho biết là sau khi đã nhờ ông đại sứ Trung Hoa Quốc gia về tham khảo ý kiến của Tổng Thống Tưởng Giới Thạch. Tổng Thống

cũng tham khảo ý kiến với đại sứ Hoa Kỳ thì đi đến kết luận là việc này chưa thể đồng ý trong giai đoạn này được.

Tổng Thống Diệm cũng cho ông Luyện rõ là khi ông sang thăm Đài Loan, ông và Tổng Thống Tưởng Giới Thạch đã giao ước với nhau rằng sẽ hết lòng giúp đỡ nhau trong việc chống Cộng và hai nước coi nhau như anh em. Tổng Thống bảo ông Luyện về trả lời đại sứ Trung Quốc rằng chính phủ Việt Nam rất cảm ơn Mao chủ tịch và xin một thời gian để sắp xếp.

Khi ông Luyện kể cho tôi nghe chuyện này, tôi chợt nhớ năm 1963, Bộ trưởng quốc phòng Đài Loan là ông Tưởng Kinh Quốc (sau làm Tổng Thống Đài Loan) có bí mật sang thăm Việt Nam và thường đàm luận với Tổng Thống Diệm nhiều đêm (ông Tưởng Kinh Quốc là con Tổng Thống Tưởng Giới Thạch)

Tổng Thống Diệm cũng nói với ông Luyện rằng ông đồng ý với Tổng Thống Tưởng Giới Thạch là không bao giờ tin được Cộng Sản, vì vậy phải rất thận trọng. Ngoài ra, Việt Nam Cộng Hòa có chính sách rõ ràng là nước nào đã có Toà Đại Sứ ở miền Bắc thì Việt Nam phải rất thận trọng khi đặt liên lạc ngoại giao với nước ấy.

### **Tổng Thống Diệm và ông Luyện có biết trước việc đảo chánh sẽ xảy ra không ?**

Ông Luyện còn kể cho tôi nghe trước ngày đảo chánh độ mấy tháng, có một linh mục dòng Jesuit ở Hoa Kỳ đã bí mật sang gặp ông. Vị linh mục này muốn giữ bí mật nên trước khi gặp ông Luyện đã ghé qua nhiều nước Âu châu rồi mới đến thăm ông Luyện. Ông Luyện và vị linh mục này gặp nhau ở một tiệm ăn ở ngoại ô Luân Đôn.

Vị linh mục này muốn cho Ông Diệm rõ là sớm muộn gì Hoa Kỳ cũng sẽ giúp cho việc đảo chánh ở Việt Nam để lật đổ Tổng Thống Diệm. Theo linh mục này thì sự việc xảy ra gần đây thôi. Ông Luyện hỏi vị linh mục này làm sao có thể ngăn chặn được?

Vị linh mục này nói có hai ý kiến, theo ông thì Tổng Thống Diệm nên làm.

1. Nên nhượng bộ chánh phủ Hoa Kỳ, đồng ý tất cả những gì người Mỹ muốn qua đại sứ Hoa Kỳ. (Theo ông Luyện thì người Mỹ muốn Việt Nam nhượng cảng Cam Ranh cho người Mỹ một thời gian, như Phi Luật Tân nhượng cảng Subic, và để cho người Mỹ một thời gian vào Việt Nam).

2. Nếu Tổng Thống và chánh phủ Việt Nam không đồng ý thì Tổng Thống phải công khai nói ra những gì Hoa Kỳ buộc Việt Nam mà Việt Nam không thể chấp nhận được trong một cuộc họp báo, có đầy đủ ngoại giao đoàn các nước, và Tổng Thống kêu gọi các nước giúp Việt Nam Cộng Hòa chống Cộng Sản qua công hàm ngoại giao. Ông Luyện hỏi thêm:

- Theo ý linh mục thì trong hai ý kiến này, ý kiến nào nên theo?

- Ý kiến 1 vì Việt Nam khó tách rời khỏi ảnh hưởng của Hoa Kỳ, vì mọi phương tiện chống Cộng đều do Hoa Kỳ viện trợ.

Tuy nhiên, ý kiến 2 không phải là không đúng nếu Việt Nam được các cường quốc ủng hộ và nhân dân Hoa Kỳ cũng như quốc hội Hoa Kỳ có thể thay đổi thái độ, thay vì chống đối chiến tranh; quay lại ủng hộ.

Linh mục cũng lưu ý thêm với ông Luyện rằng tình hình rất gay go từ khi vụ Phật giáo xảy ra, chắc chắn là do bàn tay của CIA dính vào. Nếu đảo chánh xảy ra ở Việt Nam sớm muộn gì cũng giống như trường hợp của Trung Hoa với Tưởng Giới Thạch vậy.

Ông Luyện vội về trình với Tổng Thống Diệm sự việc như trên. Tổng Thống có vẻ suy nghĩ và hỏi ý kiến ông Luyện, thì ông khuyên Tổng Thống nên nhượng bộ người Mỹ, vạn nhất nếu đảo chánh xảy ra dù mình có thắng thì tiềm lực của quân đội cũng bị sút mẻ, rất có hại cho việc chống Cộng.

Tổng Thống có vẻ không lưu ý về việc đảo chánh mà phàn nàn nhiều với ông Luyện về vụ Phật giáo. Ông tỏ ra rất buồn vì người Mỹ đã nhúng tay vào vụ này. Theo tin tức đích xác ông nhận được thì ông rất lo hậu quả của vụ này giữa Phật giáo và Công giáo sẽ chống đối nhau.

Tổng Thống Diệm nói sẽ nghiên cứu kỹ việc này và bảo ông Luyện sang gặp ông Nhu để bàn thêm. Ông Luyện gặp ông Nhu và ông Nhu có vẻ chú ý và cũng đồng ý nhưng ông lo rằng người Mỹ đòi mang quân vào và sử dụng Cam Ranh thì khó được Tổng Thống chấp thuận. Ông cũng lo rằng, nếu người Mỹ mang quân vào thì Nga và Tàu sẽ giúp miền Bắc nhiều hơn và có thể cũng đem quân vào nữa. Như vậy, Việt Nam sẽ là bãi chiến trường đẫm máu.

Còn việc đảo chánh thì ông không lo vì đã nắm vững quân đội và xem mặt các tướng lĩnh thì thấy không ai có đủ khả năng làm việc này. Ông cũng đồng ý với Ông Diệm rằng, vụ Phật giáo sẽ làm cho dân Việt Nam chia rẽ sau này.

Ông Luyện ở lại Việt Nam hai ngày và họp với Tổng Thống cùng ông Nhu thêm một lần sau đó. Tổng Thống bảo ông Luyện cứ yên tâm về lại nhiệm sở và ông tin là mọi sự sẽ được giải quyết êm đẹp.

Ông Luyện nói với tôi: "Chắc Ông Diệm nói cho tôi yên lòng chứ kỳ này khác hẳn những kỳ trước, tôi gặp ông thấy ông buồn rầu và suy nghĩ nhiều lắm!"

- Cháu nghe nói sau đảo chánh cụ được vua Ma-Rốc cho tỵ nạn phải không? Tôi hỏi.

- Đúng, việc này làm cho tôi suýt chết đấy! Tôi đông con, các cháu lớn đều học ở Pháp và khi đi tỵ nạn chỉ có nhà tôi và mấy cháu nhỏ theo sang Ma-Rốc. Đến phi trường, tôi được ông hoàng đệ (*ông kể tên mà tôi quên*), em vua Ma-Rốc đón ở phi trường và đưa về ở tạm tại dinh quốc khách.

Ông biết không? cái dinh này to và đẹp vô cùng, dinh Độc Lập của mình chả thấm vào đâu. Gia nhân hàng hơn chục người, có lính gác rất trang trọng. Tôi bối rối vô cùng và nghĩ riêng tiền thưởng cho đám gia nhân này cũng sạt nghiệp mình, nên tôi trình với ông hoàng đệ rằng tôi đang gặp cơn bối rối, vì vậy tôi chỉ mong được ở một căn nhà nhỏ và đi dạy học ở đây để qua lúc này mà thôi.

Ông Hoàng đệ nói cứ ở tạm đó rồi sẽ tính sau.

Khi ở đó, ông Luyện và gia đình được phục vụ rất chu đáo và ông Hoàng đệ đến thăm luôn. Độ mấy ngày sau, ông hoàng đệ đến gặp ông Luyện, có mấy người tùy tùng đi theo và mang cả bản đồ. Ông hoàng giới thiệu với ông Luyện mấy người đi theo toàn là tổng giám đốc mấy công ty lớn ở Ma-Rốc và kỹ sư cả.

Ông ta muốn giúp đỡ cho ông Luyện có việc làm cho khuây khỏa khi ở đây, và muốn ông Luyện đầu tư (invest) vào công ty khai thác mỏ vàng ở Ma-Rốc. Ông ta nói sơ khởi, ông Luyện chỉ cần bỏ 10 triệu đô la, sau đó sẽ bỏ thêm sau, và hy vọng mỏ vàng này sẽ đem lại lợi tức hàng năm cho ông Luyện độ nửa triệu để sinh sống và có thể nhiều hơn nếu bỏ thêm vốn.

Ông Luyện nghe nói, sợ hết hồn. Nhưng nếu từ chối ngay, sợ bị hại mà khó lòng ra khỏi Ma-Rốc, nên ông vờ hỏi thêm địa điểm và cách điều hành, làm như chú ý đến việc này lắm. Sau đó ông trả lời là cho ông suy nghĩ ít lâu và cần phải bàn với bà Nhu là chị dâu ông đã. Sở dĩ ông phải mang tên bà Nhu ra là bởi trước đó, ông Nhu đã từng đại diện Tổng Thống sang thăm Ma-Rốc để đáp lễ lại việc thái tử Ma-Rốc sang thăm Việt Nam.

Ông Luyện nói: "Mình đã nghèo mà họ cứ nghĩ là mình giàu có! Ông Duệ nghĩ xem, thiên hạ cầm quyền thì giàu có đến mức nào mà anh em tôi thì có gì đâu! Tôi đang lo muốn chết để làm sao có tiền cho các con ăn học mà họ nói chuyện toàn bạc triệu, mà lại triệu đô la nữa chứ!"

Sau đó, ông Luyện phải bí mật gặp đại sứ Anh và Pháp ở Ma-Rốc, xin giúp đỡ bằng cách nào để đi khỏi Ma-Rốc về Pháp dạy học. Ông Luyện phải lấy cớ về Pháp gặp bà Nhu để bàn việc. Các đại sứ Pháp và Anh đưa ông ra tận phi trường để về Pháp.

Tôi nhớ lại cách đây ít năm, Thiếu Tướng Nguyễn Cao Kỳ có kể với tôi ngày ông mới sang đây khi còn ở trại tỵ nạn, cũng có mấy người Hoa Kỳ đến tiếp xúc với ông và hứa hẹn sẽ giúp việc làm cho một số người tỵ nạn. Ông mừng lắm và hy vọng sẽ giúp đỡ cho anh em một phần nào. Một hôm, ông được họ đến đón ở trại tỵ nạn và đưa đến một khách sạn rất sang trọng, họ đưa vào phòng họp đã có sẵn bản đồ và sơ đồ. Họ cũng thuyết trình trang trọng lắm và cuối cùng đề nghị thiếu tướng Kỳ invest nhiều triệu đô la để khai thác mỏ vàng.

Tôi hỏi thêm ông Luyện:

- Chắc cụ cũng rõ việc ông Trần Văn Chương từ chức đại sứ Việt Nam ở Hoa Kỳ và bà ấy từ chức quan sát viên thường trực ở Liên Hiệp Quốc để phản đối Tổng

Thống Diệm về vụ Phật giáo? Cũng như vụ ông Vũ Văn Mẫu cạo đầu từ chức bộ trưởng ngoại giao?

- Việc ông Mẫu, tôi không rõ chi tiết, nhưng tôi biết chắc là ông ấy thấy Hoa Kỳ muốn có sự thay đổi ở Việt Nam và cũng biết Hoa Kỳ muốn Việt Nam có Thủ Tướng, ông Mẫu gặp ghé địa vị này nên làm trước. Ngoài ra ở địa vị Ngoại trưởng, ông ấy rõ tình hình hơn ai hết.

Còn vụ ông bà Trần Văn Chương, tôi biết rất rõ. Chắc khi ở Hoa Thịnh Đốn, ông bị Hoa Kỳ mua chuộc và xúi bẩy. Trước khi từ chức, ông có viết cho Ông Diệm một thư dài, khuyên Ông Diệm nên từ chức và ông sẵn sàng thay Ông Diệm trong lúc khó khăn này. Ông Diệm giận lắm. Ông Nhu khuyên Ông Diệm cất chức ông bà Chương và bà Nhu gọi điện thoại gây gổ với ông bà Chương, dọa sẽ cắt đứt liên lạc mặc dầu là cha mẹ ruột. Theo ông Nhu kể lại thì bà Nhu trách ông Chương là luật sư mà không biết gì về hiến pháp. Nếu Tổng Thống Diệm có từ chức thì phải nhường quyền cho phó Tổng Thống chứ sao lại nhường cho ông Chương được? Ông Diệm cũng đồng ý cách chức ông bà Chương và đang tìm người thay thế thì ông bà Chương đã từ chức trước.

Gia đình tôi, ai cũng rõ việc này do bà Chương chủ động, còn ông Chương là người rất hiền lành, mọi việc trong nhà do bà ấy quyết định cả. Bà ấy có nhiều tham vọng và ngang ngược lắm. Để tôi kể ông nghe chuyện nực cười này của bà ấy.

Bà Nhu thấy tổ chức phụ nữ ở Phi Luật Tân rất thành công nên bà ấy rất muốn sang thăm để học hỏi và được bà Tổng Thống Phi chính thức mời sang. Khi đang sửa soạn thì bà Chương ở Mỹ về, và đòi tham gia phái đoàn.

Nực cười là khi gửi danh sách phái đoàn đến Bộ Ngoại Giao để xin thông hành ngoại giao thì bà ấy đòi trong thông hành của bà phải rút xuống 10 tuổi, chứ không chịu theo tuổi trong thẻ kiểm tra, nên việc này đặt Bộ Ngoại Giao vào hoàn cảnh khó xử.

Bộ Ngoại Giao không giải quyết được, nên trình Tổng Thống và ông Nhu quyết định. Ông đồng lý chuyển phiếu trình cho ông Nhu, đúng lúc ông Nhu đang đọc phiếu trình thì ông Luyện vào, ông Nhu đưa phiếu trình cho ông Luyện đọc. Ông Luyện nói đùa:

- Sao bà ấy không rút tuổi xuống hàng trăm cho được việc!

Rồi ông Luyện hỏi ông Nhu:

- Thế anh định sao?

Ông Nhu nói ngay:

- Thì còn sao nữa? Mình mà phê vào đây đồng ý cho rút tuổi thì còn thể thống gì!

Đó anh xem, thông hành ngoại giao chỉ làm cho đúng phép mà thôi, chứ chả lẽ sang Phi người ta hỏi tuổi bà ấy sao? Và chả lẽ người ta lại xem thông hành để biết tuổi người ấy? Tôi rất may là vợ tôi chỉ biết lo cho chồng con, chứ lại nhiều chuyện như gia đình bà Nhu nữa thì khổ cho Ông Diệm biết mấy!

Ông Luyện cũng cho tôi biết là từ khi bà Chương từ chức thì bà Nhu cắt liên lạc với cha mẹ, kể cả khi sang thăm Hoa Kỳ để giải độc bà cũng không liên lạc. Khi bà đến Hoa Thịnh Đốn và sau này khi di cư bà cũng không liên lạc nữa.

Cũng nên nói thêm là tôi chưa hề gặp bà Luyện ở dinh Gia Long bao giờ, và cũng chưa biết mặt bà và bất cứ người nào trong gia đình bà.

### **Chuyện ông Mẫu, ông Đính**

Còn ông Vũ Văn Mẫu, tôi được gặp ông khi ông vào trình diện Tổng Thống trước khi đi hành hương ở Ấn Độ. Mặc dầu khi gặp ông, tụi tôi vẫn đứng dậy chào một cách lễ phép, nhưng thấy dáng điệu của ông không được tự nhiên mấy khi đáp lễ. Ông vào phòng Tổng Thống không lâu lắm, độ 10 phút sau, ông sang phòng ông Nhu và ở đó khá lâu. Ông Nhu ra lệnh cho mang máy thâu băng vào để ông nói vào đó. Tôi không biết ông đã nói những gì, nhưng ông Trần Sửu là bí thư của Tổng Thống, có kể với tôi rằng ông Mẫu có làm đơn xin đổi thêm 4 ngàn đô la nữa và được Tổng Thống chấp thuận. Sau này ông được làm Thủ Tướng lúc Cộng Sản sắp vào, và chưa kịp trình diện nội các thì đã bị Việt Cộng bắt.

Chuyện về tướng Đính và ông Luyện sau đây, tôi được anh em cận vệ kể lại, vì xảy ra ngày tôi chưa về cạnh Tổng Thống.

Khi Tổng Thống lên Pleiku, lúc ấy Thiếu Tướng Tôn Thất Đính làm tư lệnh Quân khu II. Phái đoàn của Tổng Thống khá đông, có mấy vị đại sứ và cả ông Luyện đi thăm khu dinh điền. Gặp hôm trời mưa, đường trơn, Tổng Thống đã thay giày boots, riêng ông Luyện vẫn đi giày thường, thiếu tướng Đính phải ra lệnh lấy giày vải nhà binh cho ông Luyện thay.

Khi mang giày đến, Thiếu Tướng Đính bèn quỳ xuống cởi giày cho ông Luyện trước sự ngạc nhiên của tất cả sĩ quan và phái đoàn. Sau khi đảo chánh, tôi được đổi về sư đoàn 25 làm Tham mưu phó hành quân kiêm trưởng phòng 3. Đại úy Trịnh Tiến là trưởng phòng 2 cũng kể với tôi như vậy (Đại úy Tiến lúc đó ở bộ tư lệnh Quân đoàn II, đơn vị cuối cùng của anh là Đại tá Trưởng phòng 2, Quân đoàn II)

Tôi hỏi ông Luyện việc này, ông nhận là đúng. Ông nói thêm: *Chắc ông Đính nghĩ mình là con cháu trong nhà nên có cử chỉ ấy.* Ông nói: *Ông Đính nhận là con nuôi ông Cần, và gọi tôi là cậu, xưng con.*

Một chuyện khác cũng liên hệ tới giày, xảy ra ngày Tổng Thống đi thăm khu dinh điền Tánh Linh, và ở lại đó đêm thứ Bảy. Theo chương trình sáng Chủ Nhật, Tổng Thống dậy lúc 7 giờ, và xem lễ lúc 8 giờ ở nhà thờ gần đấy. Nhưng Tổng Thống dậy sớm, bảo sĩ quan tùy viên gọi đây nói xin Cha Xứ cho Tổng Thống xem lễ sớm hơn,

vào lúc 7 giờ thay vì 8 giờ. Khi ông thay quần áo, người lính đi theo lo việc này tối hôm trước đi ngủ với mấy người bạn ở đơn vị giữ an ninh chưa về kịp. Đại úy Cảnh, là sĩ quan cận vệ, vội mang giày vào để ông thay. Thấy vậy, ông cau mày hỏi:

- Thằng nó đâu mà phải lo việc này?

Tôi kể việc này, để quý vị độc giả có dịp biết thêm về "người và việc". Khi đảo chánh lật đổ Tổng Thống, tướng Đính gọi là làm cách mạng để lật đổ chế độ "phong kiến gia đình trị", trong khi tướng Đính nhận là con cháu trong nhà con nuôi ông Cần.

Gần đây, đọc cuốn hồi ký của tướng Đính, tôi thấy sợ cho tình người. Viết sao cũng được!

### **Việc Tổng Thống Diệm dùng người**

Tôi hỏi ông Luyện:

- Cụ đã đọc quyển sách do ông Đỗ Mậu viết chưa?

- Có người đem cho tôi một cuốn, nhưng tôi không đọc. Tôi nghĩ đọc để mà thoải mái, chứ đọc mà bực mình thì đọc để làm gì!

Tôi hỏi thêm:

- Thế cụ nghĩ sao khi người ta phàn nàn là Tổng Thống không biết dùng người nên mới xảy ra vụ đảo chánh để đến nỗi chết?

- Thì tôi đã kể với anh rằng khi mới về, tìm được người hợp tác rất là khó. Anh xem, sau đảo chánh qua bao nhiêu là chánh phủ mà có ai thành công đâu, và có ai được khen là biết dùng người đâu! Vì mình chỉ được huấn luyện theo người Pháp, và họ nào có muốn đào tạo mình thành các cấp lãnh đạo giỏi đâu!

Tôi đồng ý với anh là Ông Diệm không dám làm mạnh để đưa các người trẻ ra, nhưng nếu làm nhanh quá sẽ gây nhiều xáo trộn và chưa chắc đã thành công. Vì vậy, ông dành mọi phương tiện cho các trường đại học, nhất là trường Võ Bị Đà Lạt, trường Quốc Gia Hành Chánh, trường Thiếu Sinh Quân, trường Quốc Gia Nghĩa Tử v.v... Hy vọng sau này đào tạo nhiều cán bộ trẻ, giỏi để gánh vác việc nước. Thật ra những người như Đính và Mậu hay Đôn, Khiêm, Minh... đều là sĩ quan cao cấp cũ, các sĩ quan trẻ thì cấp bậc còn thấp quá nên chỉ thay thế dần dần mà thôi. Đó cũng là sự khó khăn của ông để đến nỗi chết. Lại còn kéo theo cả anh Nhu và anh Cần tôi nữa. Gia đình tôi có 6 anh em trai, anh Khôi tôi thì Cộng Sản giết và 3 anh tôi thì bị người Quốc Gia giết, chỉ còn tôi và Đức Cha phải lưu lạc nơi quê người.

- Có bao giờ Tổng Thống và cụ nghĩ đến việc sẽ có ngày xảy ra biến cố và gia đình gặp tai biến mà lo có tiền bạc, nhà cửa ở ngoại quốc để phòng khi tai biến xảy ra không?

- Không, chưa bao giờ anh em tôi nghĩ đến chuyện này. Ông Diệm rất vững lòng tin vì ông nghĩ suốt đời ông chỉ lo cho đất nước thì việc gì ông phải lo sợ! Ông luôn luôn nhắc anh em tôi rằng mình làm việc cho quốc gia để giữ tiếng tăm cho gia đình họ Ngô từ bao đời nay rồi. Nếu lợi dụng để lo cho được giàu có thì có nghĩa gì!

Để tôi kể cho anh nghe một chuyện mà khó ai có thể tin được. Anh biết không, hồi đó, tôi xin nghỉ hai tuần lễ về thăm mẹ tôi đau, khi mẹ tôi khỏi, tôi về Saigon nghỉ. Tôi thích đánh golf nên nhiều lần lên sân golf ở gần nhà thương Cộng Hòa chơi. Tôi thường chơi với mấy bạn người Pháp, và mấy người Tàu, vui vẻ lắm, họ chơi giỏi hơn tôi nhiều. Sau khi chơi xong, thì rủ nhau đi ăn và uống rượu.

Có một lần, mấy người Tàu rủ vào Chợ Lớn ăn ở một cái cercle. Ăn cơm có nhiều món ngon lắm, nhưng đặc biệt, tôi thích nhất là mấy thứ đậu hũ. Có thứ đậu hũ ăn ngậy và béo, nhưng mùi hơi thúi, tôi chưa hề được ăn bao giờ. Tôi khen ngon, nhưng mấy người bạn Pháp thì không dám đụng đũa. Một người bạn Tàu mới ở Hồng Kông sang du lịch, nói với tôi:

- Ông sành ăn lắm! Món đậu hũ này do tôi đề nghị, rất khó làm vì rất công phu. Nhưng ở đây làm không ngon bằng Hồng Kông, nhất là do gia đình tôi làm thì ngon lắm. Tiện đây, tôi mời quý vị thứ Bảy này đi Hồng Kông nghỉ, và đến nhà tôi ăn cơm, tôi sẽ đưa quý vị đi thăm một số phong cảnh ở đó. Một người Pháp, một người Tàu và tôi nhận lời đi.

Tối hôm ấy, hẳn mời khách lại nhà ăn cơm, và ngủ ở nhà hẳn. Nhà rất lớn và sang trọng. Cơm ăn đặc biệt có nhiều món đậu hũ. Riêng món đậu hũ thúi, thì ngon hơn ở Chợ Lớn nhiều. Cũng có nhiều món rau xào lạ lắm. Món mặn thì chỉ có hai món cá và ngỗng quay. Ăn xong, tụi tôi chơi mạt chược đến khuya, sáng hôm sau đi ăn sáng và xem phong cảnh ở Hồng Kông. Tôi cũng đi Hồng Kông nhiều lần, nhưng không có người hướng dẫn sành sỏi nên không thích mấy. Đi chơi với hẳn thì vui lắm, và ăn nhiều món lạ. Có nhiều món rất sơ sài, nhưng ngon miệng lắm, tôi chưa được ăn bao giờ.

Chiều về đến Tân Sơn Nhất, có ông phó tổng giám đốc Quan Thuế và một nhân viên ra đón ngay ở phi cảng. Ông có vẻ bồn chồn lo lắng và nói với tôi:

- Thưa cụ đại sứ, xin cụ hiểu cho sự khó khăn của tụi con. Nhưng đây là lệnh của Tổng Thống, tụi con phải thi hành. Xin cụ cho tụi con được xem hành lý của cụ.

Tôi ngạc nhiên vì xưa nay đi đâu, kể cả ngoại quốc, chưa ai khám xét hành lý của tôi cả, vì mình là nhân viên ngoại giao cao cấp đi bằng thông hành ngoại giao. Thế mà về nước mình lại bị khám xét bởi lệnh của Tổng Thống?

Tôi bình tĩnh trả lời:

- Tôi đi chơi chứ không phải đi công vụ, chả cần có lệnh Tổng Thống cũng vậy, các ông cứ làm đúng phận sự của các ông.



Tôi mang theo cái va ly mang từ Anh Quốc về, nên khá to. Sau khi khám xét xong, thấy chả có gì, anh này cứ xin lỗi tôi hoài và có vẻ lo lắng. Tôi cảm ơn, lên xe ra về.

Về tới dinh Gia Long, tôi vào thẳng phòng Ông Diệm với vẻ bức bối. Gặp tôi, ông cười hỏi:

- Sao chú? Chắc khó chịu lắm phải không? Tụi nó cứ nói ra nói vào và báo cáo với tôi rằng chú đi Hồng Kông để giúp tụi Tàu chuyển bạc về Việt Nam (ngày đó tụi Việt Cộng có nhiều tiền Việt Nam để ở Hồng Kông lắm mà không sao mang vào Việt Nam được), nên tôi phải cho khám, để tụi nó khỏi xuyên tạc và sau này tụi nó không dám báo cáo bậy nữa. Và cũng để quan thuế không nể nang một người nào, cho họ dễ làm phận sự của họ.

Anh biết không? Ông (Diệm) có vẻ thích thú lắm và cười ra tiếng.

Tôi (ông Luyện) hỏi lại:

- Thế nếu tôi làm bậy thật thì anh không sợ mang tiếng sao?

- Anh em mình ở với nhau từ nhỏ đến giờ, tôi không biết tính chú sao? Nếu chú làm bậy, tôi cũng chả bênh chú.

Sau đó, tôi sang gặp ông Nhu, nghe chuyện tôi kể, ông Nhu cũng ngạc nhiên.

Tôi về phòng nghĩ còn tức, nên mời Tuyển (bác sĩ Tuyển) và Thuần (bộ trưởng phủ Tổng Thống) đến kể cho họ nghe, hy vọng họ biết ai đã báo cáo bậy về tôi. Hai ông này thì không biết gì, và tôi thấy họ ngạc nhiên hết sức, không hiểu tại sao Tổng Thống lại làm như vậy? Tuyển cho tôi biết thêm là cụ có nhiều tin báo cáo thẳng mà chính ông cùng ông Nhu cũng không biết.

### **Vụ nhà thầu Pháp**

Ông Luyện kể cho tôi nghe một chuyện nữa:

- Có mấy người Pháp học cùng trường kỹ sư với tôi, đến phàn nàn với tôi về việc đến thầu xây cất nhà máy đường ( chắc là nhà máy đường Hiệp Hòa ở Đức Hòa) bị ông Thuần, bộ trưởng phủ Tổng Thống xử ép, vì họ trúng thầu rồi mà ông Nguyễn Đình Thuần lại muốn giúp cho nhà thầu Mỹ được.

Tôi hỏi Ông Diệm tại sao lại như vậy?

Ông trả lời rằng chưa được ông Thuần trình báo. Và muốn cho công bằng, ông bảo tôi ngồi đợi ông Thuần mang hồ sơ lên trình để hỏi cho rõ trước mặt tôi.

Ông Thuần mang hồ sơ lên trình và có ý kiến là tuy nhà thầu Pháp trúng thầu thật, nhưng ông ngại nhà thầu Pháp không có kinh nghiệm và máy móc ông nghĩ là của Mỹ tốt hơn. Và lại, tiền này là của viện trợ Mỹ, nên ưu tiên cho họ.

Thấy ông Thuần có ý chê kỹ sư Pháp học cùng trường với tôi, nên tôi hỏi lại:

- Thế đấu thầu để làm gì? Cứ theo điều lệ sách thì phải thi hành cho đúng chứ.

Ông Thuần nể tôi không dám cãi, và ông cụ lại sợ hai bên méch lòng nhau, nên bảo:

- Thôi, việc này để tôi xem lại.

Sau tôi nghe nói người Pháp được trúng thầu. Tôi cũng biết, Tổng Thống ngoài những tin của bác sĩ Tuyển và tổng nha Cảnh sát công an, ông còn có nhiều tin của các nơi báo cáo cho ông nữa. Bác sĩ Tuyển kể với tôi nhiều lần ông gọi Tuyển lên và cho xem báo cáo về hoạt động của Việt Cộng ở Sài Gòn, nơi tụi nó liên lạc và đóng quân ở các vùng nữa, mà ông Tuyển thấy nhiều tin rất đúng.

Có một lần Trung Tá Hùng là tham mưu trưởng Biệt Bộ phủ Tổng Thống và Đại Úy Bằng, là sĩ quan hầu cận được một trưởng ty Cảnh sát mời ăn ở một tiệm sang ở Sài Gòn, uống rượu say sưa làm ầm ĩ, thế mà cũng có người báo cáo đến tai ông. Ông giận lắm, gọi hai ông này lên la mắng. Lần đầu tiên tôi thấy ông la to như vậy với các nhân viên ở gần ông. Thường khi ông nói rất nhỏ nhẹ, gọi chúng tôi bằng anh, và không bao giờ la mắng, ông coi tụi tôi như trong gia đình.

Sau vụ ấy, các nhân viên cao cấp trong phủ Tổng Thống được một văn thư của ông đồng lý Quách Tòng Đức đại ý như sau: Tổng Thống dạy các nhân viên làm việc cạnh Tổng Thống phải giữ tác phong, để giữ uy tín cho phủ Tổng Thống. Cấm ngặt không được bê tha vào các nơi trà đình tửu điểm ăn uống say sưa, để dân chúng phàn nàn. Các nhân viên cao cấp đều phải ký vào văn thư để nhận rõ là đã được lệnh này. Tôi cũng phải ký, và từ đó tụi tôi chả dám nhận lời mời của ai đi ăn tiệc cả trừ khi đi với bạn bè và gia đình.

## **Chuyện Đức Cha Thục**

Tôi cũng hỏi ông Luyện về Đức Cha Thục:

- Cháu nghe người ta đồn Đức Cha muốn lên Hồng Y, nên cố gắng hoạt động để có thêm người rửa tội vào đạo Công giáo. Chuyện này hư thực ra sao?

- Sao có vụ ấy được. Nếu Ông Diệm không làm Tổng Thống thì có thể, vì Đức Cha quá thâm niên. Những người bạn của ngài học cùng ở La Mã, nhiều người làm Hồng Y lắm, nhưng Việt Nam bị chia cắt, và Tòa Thánh cũng khôn ngoan lắm; bên đời em làm Tổng Thống thì anh làm Hồng Y sao được? Có cái các ông thầy tu thì ông nào cũng mong nhiều người theo đạo của mình, thấy có thêm được con chiên thì thích lắm. Đức Cha cũng vậy.

Ông Duệ biết không? Ngày học ở La Mã, Ngài có đến 4 bằng tiến sĩ, và cả trường ai cũng phục ngài. Anh biết không? Ngày Đức Cha Simon Hòa Hiền được Toà Thánh bổ nhiệm làm giám mục Sài Gòn thì mọi người cũng đồn đại là Đức Cha thích về làm chỗ ấy và Tổng Thống cũng vận động với Toà Thánh về việc này. Thật ra là vô lý, vì Tổng Thống quý Đức Cha Hiền lắm. Có lần ngài gặp rắc rối về pháp lý, chính Tổng Thống phải đứng ra dàn xếp.

Một sáng ngài dậy sớm, tự lái xe đi có việc mà không gọi tài xế vì quá sớm. Rủi đụng gẫy chân một người đàn ông, mà ngài không có bằng lái xe. Gia đình họ kiện. Mặc dù vụ này không có gì to tát, nhưng về pháp lý thì rắc rối. Chả nhẽ để gọi một vị giám mục ra tòa, nên Đức Cha Thực phải nhờ Tổng Thống can thiệp cho ngài. Rất nhiều người phải đến dàn xếp với người bị nạn, để xin bãi nại và phải thu xếp cho người này một việc làm mới xong.

Ngày Đức Cha được bổ nhiệm làm tổng giám mục Huế, ông rất mừng, kể cả Tổng Thống nữa, ông nói thật là Thiên Chúa đã sắp xếp cho gia đình tôi để Đức Cha về Huế gần mẹ già và phụng dưỡng mẹ lúc cuối cuộc đời.

Còn gì đau khổ hơn cho ngài là lúc về già mà chết một lúc 3 người em và mẹ già lúc chết ông không được nhìn mặt. Thêm một việc nữa, là khi ở La Mã, đức Hồng Y bộ trưởng của Toà Thánh mời ngài đến, để xin ngài từ chức tổng giám mục Huế, và ngài sẽ nhận chức tổng giám mục của một địa phận chỉ có tên trong Kinh Thánh, nên ngài bị giao động mạnh. Vì vậy ngài bị đám của Đức Cha Lefèvre mua chuộc, mời ngài phong chức cho một số giám mục và linh mục của họ.

### **Chuyện bà Nhu, ông Cần**

- Còn về bà Nhu, mọi người đồn là giàu có lắm, bà có mấy dãy phố buôn bán ở Paris và có đồn điền ở Ba Tây nữa. Tuy không tin, nhưng cháu cứ nghĩ là bà cũng có ít nhiều. Nay gặp cụ cháu mới biết bà chả có gì.

- Bà Nhu thì bây giờ ai cũng biết bà chả có gì! May quá Đức Cha Thực có quen một bà bá tước giàu có, nên bà cho ở nhờ một thời gian, và mấy đứa con đứa nào cũng học giỏi, thành tài cả. Cháu Lệ Quyên và cháu Quỳnh đều dạy đại học ở La Mã, còn Trác thì tốt nghiệp đại học và lấy vợ rồi.

- Cháu nghe nói giữa Đức Cha và ông Cần ở ngoài Trung có nhiều va chạm xảy ra.

- Tôi chả tin. Anh biết gia đình tôi thế nào rồi. Đức Cha là nhất, tôi và anh Cần thì kém tuổi Đức Cha nhiều lắm, nên sợ ngài như cha. Ông Cần đâu dám va chạm với ngài. Vả lại có gì để mà va chạm? Đức Cha chỉ lo cho giáo hội. Ngài đang chú tâm sửa lại nhà thờ Phú Cam, có để ý gì đến việc chính trị đâu!

Ngày ông Luyện ở San Diego chơi với tôi cả tuần lễ, tôi mời ông đi xem sở thú và Sea World, cùng phong cảnh trong vùng. Ông đều từ chối và nói mấy câu làm tôi cảm động.

- Anh nghĩ tôi còn vui gì mà đi xem phong cảnh? Tôi chỉ muốn đi gặp đồng hương, ai tôi cũng thích, miễn gặp người để tâm sự là tôi mừng rồi.

Vì vậy, tôi đưa ông đi thăm các Cha, cả các chùa và một số thân hào nhân sĩ ở San Diego. Gặp ông, ai cũng vui vẻ và cũng có nhiều người tới thăm ông nữa. Ông nói chuyện rất cởi mở và thành thực. Ông ngủ rất ít, chỉ độ 3, 4 giờ một ngày, và hút thuốc lá liên tục, ngày đến hai gói.

### **Chuyện ông Luyện**

Hôm dự lễ cầu hồn cho Tổng Thống và ông Nhu ở nhà thờ Linda Vista, thấy đồng bào đến chật nhà thờ và nghe Cha giảng về Tổng Thống, ông cảm động chảy nước mắt và nghẹn ngào khi lên cảm ơn.

Ngày hôm sau, anh em ở Orange County xuống đón ông lên trên ấy để dự lễ cầu hồn cho Tổng Thống, tôi đi cùng và ở nhà ông Cao Xuân Vỹ. Ban tổ chức có mời cả Thiếu Tướng Nguyễn Cao Kỳ và Trung Tướng Nguyễn Bảo Trị dự lễ nữa. Theo anh em đề nghị thì để Thiếu Tướng Kỳ đến đón ông ra nhà thờ, nhưng ông bàn để ông đến đón Thiếu tướng Kỳ, vì Thiếu tướng Kỳ là khách, và đã từng làm phó Tổng Thống, để tỏ lòng cảm ơn và kính trọng. Tôi nghĩ ông đúng là một nhà ngoại giao.

Ông nói với tôi và anh em là được dự lễ cầu hồn cho Tổng Thống ở San Diego và Orange County làm ông xúc động và an ủi vô cùng.

Hôm sau, khi đang ăn sáng thì được điện thoại là Đức Cha Thục ở dòng Đồng Công bị đau nặng và đang nằm nhà thương. Anh em ai cũng bận, nên tôi đi cùng ông sang nhà dòng Đồng Công.

Trên máy bay, khi từ toilet ra, dây lưng bị đứt, khiến quần ông muốn tụt ra, vì ông mặc đồ cũ từ ngày xưa, nay ông ốm đi nhiều. Tôi phải tháo dây lưng của tôi cho ông dùng. Tôi cảm thấy thương ông, vì ông nói rằng cả chục năm nay, ông chưa may quần áo mới và thay dây lưng.

Khi đến nơi, gặp ông Trường là chủ một khách sạn lớn ở New York sang, mang theo một bác sĩ Việt Nam (tôi nhớ bác sĩ tên là Nghiêm thì phải). Sau đó, Đức Cha bình phục dần và được các tu sĩ ở nhà dòng trông nom tận tình lắm. Khi ở nhà dòng, tôi được gặp Đức Cha Cửa, Cha Cao Văn Luận và mấy Cha tôi quen ở Huế nữa.

Tôi ở lại 3 ngày với ông, rồi về California. Trước khi về, tối hôm ấy ở motel ông nói với tôi:

- Ở Việt Nam tôi chỉ gặp ông vài lần và không biết nhau nhiều, sang đây vì ông thương ông cụ mà lo cho tôi hết lòng, tôi thật cảm ơn ông nhiều và không bao giờ quên được những ngày ở gần nhau.

Tôi thưa: Như vậy cụ rõ là anh em thương Tổng Thống đến mức nào.

Ông mở ví, móc hết tiền ra, và nói:

- Như tôi đã kể với ông là tôi nghèo lắm, khi đi chỉ mang theo có 600 đô la, và chưa tiêu một đồng nào. Vé máy bay và khi ở New York được ông Trường lo cho, đến San Diego được ông lo cho mọi thứ, kể cả vé máy bay sang đây. Nay tôi đề nghị chia đôi số tiền này, ông lấy 300 đô la gọi là tiền tôi góp vào tiền máy bay ông mua cho tôi. Thật chả đủ vào đâu, nhưng là tấm lòng của tôi.

Tôi từ chối:

- Cụ càng nghèo, con càng thương cụ. Chắc nếu cụ giàu có như gia đình của các Quốc Trưởng khác, chắc gì cụ đã cần đến con. Con xin cụ cứ tự nhiên, để con có chút kỷ niệm với cụ, và để nhớ đến Tổng Thống.

Ông nắm tay tôi và chảy nước mắt, làm tôi cảm động.

Khi về Pháp, ông viết cho tôi một lá thư khá dài để cảm ơn, nhắc lại cái dây lưng, và nói sẽ giữ suốt đời để làm kỷ niệm.

Tôi xin phép nhà văn Lữ Giang trích mấy dòng trong cuốn sách: "*Những bí ẩn lịch sử đằng sau cuộc chiến Việt Nam*" để kết luận nhận xét về Tổng Thống Diệm, và anh em của người:

**"Tất cả những người trong dòng họ Ngô đều có lòng yêu nước nồng nàn. Cả dòng họ đều nuôi quyết tâm để giành lại độc lập cho quê hương và không khuất phục trước mọi khó khăn. Cụ Ngô Đình Khả bị sa thải vì không hướng dẫn vua Thành Thái theo ý muốn của người Pháp, và không ký tên vào tờ biểu yêu cầu vua Thành Thái thoái vị theo lệnh của khâm sứ Pháp. Ông Ngô Đình Khôi bị mất chức vì có các hoạt động chống Pháp và bị giết vì mưu toan ngăn chặn sự thống trị của Cộng Sản trên đất nước. Ông Ngô Đình Diệm và Ngô Đình Nhu đã bị hạ sát vì chống lại việc Hoa Kỳ muốn can thiệp trực tiếp vào miền Nam Việt Nam."**

*Nguyễn Hữu Duệ*

## TƯỚNG NGUYỄN VĂN QUAN VÀ BIẾN CỐ 1-11-1963

Thiếu Tướng Nguyễn Văn Quan, ngày đảo chánh là đại tá, nhưng ông giữ một vai trò hết sức quan trọng trong việc tổ chức và điều khiển biến cố này. Trung Tá Nguyễn Ngọc Khôi, tư lệnh lữ đoàn phòng vệ phủ Tổng Thống kể với tôi rằng, khi ông đi họp ở Tổng Tham Mưu vào ngày 1-11-63 thì bị Thiếu Tá Thiệt, quân cảnh, cùng tay với nhiều sĩ quan cao cấp mà phía đảo chánh gọi là người tin cậy của Tổng Thống Diệm. Ông căn nhắc Thiếu Tá Thiệt, và hỏi:

- Sao kỳ vậy anh Thiệt? Tôi là một sĩ quan cao cấp được Tổng Tham Mưu mời họp mà anh lại cùng tôi ?

- Thưa trung tá, tôi không dám, nhưng đây là lệnh của Đại Tá Quan.

Thật vậy, sau này mới biết địa vị quan trọng của Đại Tá Quan từ lúc tổ chức đảo chánh, rồi ông được coi như phụ tá của Trung Tướng Dương Văn Minh, người cầm đầu đảo chánh sau trở thành Quốc Trưởng.

Khi ông Quan làm tỉnh trưởng Phước Tuy (Bà Rịa), tôi là trung đoàn trưởng trung đoàn 12, thuộc sư đoàn 7 đóng quân tại đó. Tôi không thuộc quyền chỉ huy của ông, mà trực thuộc tư lệnh sư đoàn. Tuy nhiên, tôi rất kính trọng ông và những gì ông cần đến tôi trong việc giữ an ninh tỉnh, tôi đều vui vẻ thi hành, vì tư lệnh sư đoàn đồng ý cho giúp địa phương giữ an ninh.

Theo tôi biết, ông tốt nghiệp sĩ quan từ thời Pháp (hình như cùng khóa với tướng Dương Văn Minh). Ông từng là tỉnh trưởng Vĩnh Long, rồi đổi về Phước Tuy. Ông hơn tuổi tôi rất nhiều, nhưng biệt đãi và coi tôi như em. Có lần ông nói là ông ít quen người Bắc, nhưng gặp tôi ông quý ngay và nể nang tôi. Ông hay mời tôi đi dự tiếp tân, và khi có các bạn tướng tá đến thăm, ông đều mời tôi dùng cơm ở tư dinh. Ông có cô con gái khá đẹp, khiến anh em ở trung đoàn cứ ngỡ tôi muốn làm rể ông.

Có lần Trung Tướng Dương Văn Minh về thăm ông, muốn đi tắm suối nước nóng và tắm biển Vũng Tàu. Ông Minh có người con đang học ở Phi Luật Tân về nghỉ hè, nên muốn đem con đi nghỉ cùng. Tôi cũng được mời đi chơi trong dịp này, và tôi quen Trung Tướng Minh từ ngày đó.

Khi đến suối nước nóng (tôi nhớ thuộc quận Đất Đỏ thì phải), phong cảnh quá đẹp, và đường vào rất tốt. Trung Tướng Minh thích lắm, khen ít có chỗ nào đẹp như vậy. Ông nhớ trước đây, chỗ này hoang vu, đâu có đẹp như thế này? Đại Tá Quan cho biết, sở dĩ đẹp như thế là do lệnh của Tổng Thống muốn sửa lại con đường từ quốc lộ vào, và tu sửa suối nước nóng thành nơi thắng cảnh, để thu hút khách du lịch khi ra Long Hải tắm biển thì ghé chơi, và cũng là nơi để học sinh ra cắm trại giải trí cuối tuần.

Ông kể thêm:

- Về việc này, moa bị lũy cự đẩy (chắc đại tá thân với tướng Minh nên ông xưng moa với Trung Tướng và gọi Tổng Thống bằng lũy, vì quen miệng. Một hôm lũy gọi moa về gặp, moa vào văn phòng, lũy mời moa ngồi cẩn thận, và bảo:

- Ông lấy viết ra ghi đi, tôi muốn nhờ ông làm một việc.

- Moa đờ người ra, vì mình có mang giấy viết đâu. Moa thấy trên bàn của lũy có xấp giấy trắng và mấy cây viết, moa bèn thò tay với lấy. Lũy trừng mắt nhìn moa, nói: Tỉnh trưởng gì mà Tổng Thống gọi về không mang giấy viết, lại lấy giấy viết của Tổng Thống mà xài!

- Thưa cụ, được cụ gọi, tôi vội về trình diện nên quên mang giấy viết.

Thế rồi lũy mang bản đồ ra, chỉ cho moa nơi có suối nước nóng, và hỏi moa có biết chỗ này không? Moa thưa đại là có biết, thật ra mình cũng đi qua một lần nhưng không nhớ lắm. Lũy vẽ cho moa cái plan muốn sửa như thế nào, và đào hồ cùng làm vườn hoa và nhà thủy tạ v.v...

Moa nói là làm được, nhưng xin ngân khoản để làm. Lũy bảo đã bàn với ông tổng trưởng Công Chánh, và sai moa sang gặp để bàn ngân khoản. Khi làm xong, moa mời lũy về khánh thành. Khi đến, lũy có vẻ thích và khen đẹp. Có mấy ông đại sứ ngoại quốc đi cùng cũng khen đẹp, nên lũy có vẻ vui.

Sau đó, ông Quan mời Trung Tướng Minh và tôi ra Vũng Tàu ăn cơm ở Grand Hotel. Đến nơi thì gặp Đại Tá Có, tư lệnh quân khu ở đó rồi. Con của Trung Tướng Minh đi cùng tùy viên của ông ăn ở ngoài.

Bữa ăn chỉ có bốn người. Tôi lấy làm lạ vì Đại Tá Có là tư lệnh Quân khu, coi như xếp của ông, mà ông vẫn gọi là chú một cách tự nhiên, và ông Có gọi ông là anh. Sau này, nhiều lần ăn cơm ở nhà ông, có mấy vị đại tá và có lần cả Thiếu Tướng Tám nữa, mà ông vẫn gọi là chú cả. Vì vậy, tôi chắc ông được nhiều người kính nể. Trong bữa ăn, tôi thấy tướng Minh và ông rất thân

mật. Tôi nhớ Đại Tá Có hỏi trung tướng về Trung Tá Fernand Bùi. Ông Có nói:

- Ông này chả xuất sắc gì và hay chơi bởi mà sao trung tướng quý ông ấy thế, bao giờ cũng dùng ông.

Tướng Minh cười, nói:

- Hẳn có mạng rất là hên, kỳ nào hành quân có hẳn là thắng nên moa quý lắm, mạng của hẳn hợp với moa.

Nói đến Trung Tá Fernand Bùi, tôi nhớ đến ông ngày cùng làm việc một thời gian hết sức ngắn với tôi ở Tổng vụ Dân nguyện của Thiếu Tướng Cao. Ông người lùn mập, rất vui vẻ, có điều hay chữ thề. Hể mở miệng ra, bao giờ cũng bắt đầu bằng hai chữ Đù mẹ. Ngày ở Hậu Giang, sư đoàn 4 (sư đoàn 7 sau này) cũng tham gia chiến dịch. Trung Tá Ngô Dzu là tham mưu trưởng sư đoàn, kể với anh em tôi một chuyện về ông khiến ai cũng buồn cười.

Ngày Tổng Thống xuống thăm Long Xuyên, nơi Trung Tá Bùi làm tỉnh trưởng, tối đó có làm khán đài nơi bờ sông để Tổng Thống và quan khách ngồi xem các thuyền chặng đèn kết hoa trình diễn trên sông. Có cả sân khấu nổi trên thuyền để diễn kịch nữa. Vở kịch có một màn lính Tây đi càn, bắt gà và trâu gheo phụ nữ. Có cô con gái bị lính Tây cởi áo và bóp vú. Tổng Thống quay mặt đi, nói:

- Tục tũ ! Tục tũ !.

Trung Tá Bùi ngồi sau Tổng Thống sợ quá bèn la lên:

- Chết tôi rồi! Đù mẹ, chết rồi. Đù mẹ ông phò hại tôi rồi!

Cả khán đài ai cũng cười.

Lúc đó, có cả Phó Tổng Thống Thơ ngồi cạnh Tổng Thống. May được Phó Tổng Thống nói với Tổng Thống là vì ông tỉnh trưởng sợ quá, nên là ông Phó Tỉnh trưởng, xin Tổng Thống bỏ lỗi cho. Rồi Tổng Thống cũng cười.

Một anh bạn tôi ở sư đoàn 5 (sư đoàn Nùng cũ), kể với tôi ngày mới vào còn đóng ở sông Mao, có lần Tổng Thống ra thăm sư đoàn. Khi xe Tổng Thống vừa đến, một đoàn gia đình binh sĩ chạy đến sát xe, tranh nhau xem mặt Tổng Thống. Có người ngó thẳng vào xe, hỏi: „Nó đâu, nó đâu?“. Vì vậy, khi Đại Tá Xứng được chỉ định coi sư đoàn 5, ông kể với tôi rằng Tổng Thống nhắc đi nhắc lại phải lo trường học cho con em binh sĩ và cả binh sĩ Nùng nữa, sao cho họ phải biết đọc, biết viết và nói thạo tiếng Việt.



Có lần trung đoàn tôi được chỉ định giữ an ninh vùng Võ Đất, nơi sẽ thành lập thêm một tỉnh nữa gọi là tỉnh Bình Tuy, lấy một phần đất của tỉnh Biên Hòa và một phần của tỉnh Phước Tuy để lập ra tỉnh này. Có đại diện của các bộ ở trung ương gửi về để vẽ bản đồ và nghiên cứu việc xẻ đường và đất đai xem hợp với chủng loại lúa nào, hoặc cây ăn trái nào, vì cả vùng là rừng tranh bát ngát. Ông tỉnh trưởng Biên Hòa và Đại Tá Quan cũng nhiều lần đến bộ chỉ huy họp liên bộ. Vì lẽ đó, nhiều lần Đại Tá Quan ở lại với tôi vào ban đêm, và tôi luôn nhường lều ngủ của tôi cho ông. Nhờ thế, ông quý tôi lắm và hai bên nói chuyện rất cởi mở. Có lần Tổng Thống đến thăm. Tổng Thống ngồi xe jeep do Đại Tá Khiêm, tư lệnh Sư đoàn lái, tôi ngồi sau với sĩ quan truyền tin có máy để liên lạc.

Tôi hướng dẫn Tổng Thống đi qua rừng tranh từ Võ Đất ra quốc lộ 1, chỉ là vạt tranh đi chứ chưa có đường sá gì cả, nên chỉ đi xe jeep được mà thôi. Tuy đường đi gập ghềnh và xóc lằm, nhưng Tổng Thống rất vui vẻ. Đến một khu rừng nhỏ độ mấy chục mẫu, cây cối không cao lắm và cạnh đó có một cái đìa khá lớn, Tổng Thống bảo dừng xe lại và xuống xem rừng. Tôi trình Tổng Thống, dân ở đây gọi nơi này là ổ voi vì voi đi hàng đàn, chạy qua đây đều ngừng lại, nghỉ để uống nước. Cả đoàn nghỉ lại trong rừng, ông khen rừng nhỏ, nhưng sạch sẽ và nhắc tôi:

- Anh nhớ nhắc ủy ban liên bộ phải bảo vệ khu rừng này, cả cái đìa nữa, để sau này là nơi cắm trại cho học sinh, vì là nơi gần tỉnh.

Tôi lấy sổ tay ra ghi, ông có vẻ bằng lòng lắm (tôi nhớ đến lời Đại Tá Quan kể khi gặp ông không mang giấy viết).

Khi ấy rừng tranh đã già nên ông hỏi Đại Tá Khiêm, nếu rủi ro bị cháy thì chạy sao cho kịp ? Đại tá nói nếu rừng tranh bị cháy thì không nên chạy về phía trước, mà phải chạy về phía sau, vì phía sau đã bị cháy rồi, chỉ bị nóng một chút chứ không mệt. Ông thích lắm và khen đúng. Ông nói với chúng tôi:

- Nước mình còn nhiều tài nguyên chưa được khai thác. Anh xem khu này quá rộng mà chả được canh tác gì, sau này có đường sá, giúp cho dân vào định cư ở đây sẽ trở thành trù phú.

Quả nhiên sau này, tôi có dịp đi ngang Bình Tuy và thấy dân cư đông, cây cối xanh tươi, tôi lại nhớ đến ông.

Thời đó còn thanh bình, đi lại dễ dàng và có an ninh, nên tụi tôi hay tổ chức đi săn ở các rừng xung quanh. Đêm nào đi săn về cũng có thú rừng như nai, mễn, thỏ v.v...

Một lần khoảng 2 giờ chiều, đột nhiên có một đàn voi chạy qua khu tiền đồn do một đại đội đóng cách bộ chỉ huy của tôi độ một cây số, tôi tưởng như có động đất lớn. Tụi tôi đều chạy xuống hố phòng thủ và chưa rõ chuyện gì. Đại đội ở tiền đồn báo cáo là có đàn voi chạy qua, sợ nó chạy vào chỗ đóng quân, nên xin phép bắn để tụi nó tránh xa ra. Thế là các súng khai hỏa và đàn voi chạy qua ngoài khu đóng quân. Có một con voi mẹ trúng đạn chết, và một con voi bị thương nằm cạnh với mẹ. Nghĩ lại, tôi thấy quá sợ. Nếu đàn voi này chạy thẳng vào khu đóng quân, chắc là binh sĩ chết và bị thương rất nhiều. Đợi tôi chưa bao giờ nghe tiếng động lớn và đất rung chuyển như vậy.

Khi nghe tin một con voi mẹ to lắm, và một con voi con bị bắn chết, thượng sĩ trung đoàn nói với tôi:

- Thiếu tá biết con voi cái có cái gì quý không ?

- Thì voi có cái vòi là quý nhất. Ông bảo tụi họ gửi cho mình ít thịt voi và miếng vòi cho cả bộ chỉ huy ăn một bữa.

- Không phải cái vòi là quý nhất đâu! Voi đực già thì có cái ngà, còn voi cái nếu tìm được cái lông của nó chỗ cửa mình thì quý nhất, bán cho Tàu bao nhiêu nó cũng mua. Để làm nhẫn đeo tay, trừ được gió độc và mang lại may mắn. Mỗi con voi cái chỉ có mấy cái ở chỗ kín mà thôi. Ngoài ra, mấy cái lông của nó cũng làm tắm xia răng, trừ sâu răng rất hiệu nghiệm.

Nghe ông nói vậy, mấy ông cận vệ và nhân viên văn phòng đều xin phép tôi đi xem voi, và tìm lông voi. Tôi đồng ý, nói:

- Ừ đi thì đi. Nhưng phải nộp cho tao một cái nếu tìm được.

Thế là cả đoàn chạy đi xem voi. Tôi nhờ ông thượng sĩ gọi họ bảo đem một cái chân, và thịt voi về biểu đại tá tư lệnh Sư đoàn.

Tối đó, ông đại đội trưởng báo cáo với tôi một chuyện rất buồn cười. Đám lính ở bộ chỉ huy xuống, thằng nào cũng xông vào cửa mình của voi. Có thằng thọc sâu ngập cả cánh tay. Nghe vậy ai cũng cười lăn.

Cái chân voi tôi gửi biểu Đại Tá Khiêm, ông thích lắm. Ông cho đem thuộc và làm cái bình cắm hoa, coi rất đẹp. Sau ông làm Thủ Tướng, một lần đến thăm ông ở tư dinh, tôi vẫn thấy cái chân voi để ở góc nhà, cắm mấy cành lau.

Trở lại Đại Tá Quan, ít lâu sau được đổi về Sài Gòn, ông bị đau nhiều, bị bệnh trĩ nặng và phải mổ. Người ta đồn ông nghiện thuốc nữa, nhưng tôi

không thấy bao giờ, mặc dầu nhiều lần đến thăm ông. Khi ông đau, mỗi lần tới thăm, tôi thường được bà bảo: "Anh Quan đau nằm trên lầu, chú cứ lên thăm anh".

Trước ngày đảo chánh độ một tuần, Tổng Thống đi thăm nhà thương Cộng Hòa, hôm ấy Trung Tá Khôi tháp tùng. Khi Tổng Thống thăm khu cấp tá ở nhà thương, có ghé thăm Đại Tá Quan. Đại tá có nhắn Trung Tá Khôi là ông mong gặp tôi. Ngay chiều hôm sau, tôi đến thăm ông ở nhà thương, được cho biết ông đã về nhà. Tôi đến nhà thì ông đi vắng.

Sau đảo chánh, ông kể với tôi là ông ở nhà thương để tiện việc liên lạc với anh em sắp xếp kế hoạch đảo chánh. Sở dĩ ông nhắn tôi đến gặp, là muốn dò ý tôi. Sau này tôi cứ nghĩ ngợi mãi: Nếu tôi gặp ông trước ngày đảo chánh, không biết khi ông kể tôi nghe kế hoạch đảo chánh, thì tôi phải làm gì? Nếu tôi gặp ông thì chắc là sự việc sẽ khác, vì ông tin và quý tôi vô cùng. Sau này, khi lập kế hoạch đảo chánh đại tướng Khánh do ông và Đại Tá Phạm Ngọc Thảo chủ mưu, ông mời tôi về thảo luận và rủ tôi tham gia, không có một sự e dè hay nghi ngờ gì cả.

Tôi không gặp ông cho đến ngày đảo chánh 1 tháng 11 năm 1963. Vào hồi gần 12 giờ đêm hôm ấy, ông điện thoại nói chuyện với tôi. Sau đây là cuộc điện đàm giữa ông và tôi. Lúc ấy tôi ngồi ở bàn chỉ huy cạnh máy truyền tin, có đủ cả bộ Tham mưu Lữ đoàn Phòng vệ ở cạnh.

- Duệ đây hả ? Qua là Đại Tá Quan đây.

- Dạ... thưa đại tá, Duệ đây.

- Duệ à ! Qua được Trung Tướng Dương Văn Minh bảo gọi cho toa, vì ông biết qua và Duệ thân nhau. Qua nói Duệ nghe, tất cả các tướng lãnh đều theo phía cách mạng cả rồi, chắc toa nghe trên đài thì rõ, các tỉnh đều đánh điện ủng hộ. Khánh ở vùng II và Trí ở vùng I cũng đồng ý cả. Ông Minh hứa là nếu toa theo nữa thì mọi việc sẽ êm xuôi, và tránh được sự đổ máu. Ông Minh sẽ cho Duệ lên đại tá và muốn bao nhiêu tiền cũng cho. Sau này muốn ở Việt Nam, Duệ có một chỗ tốt trong quân đội, hoặc muốn đi ngoại quốc cũng được. Toa nghĩ kỹ đi Duệ (tôi không chắc là đúng 100% vì lâu quá rồi, nhưng đại ý là như vậy)

- Dạ... thưa đại tá, chắc đại tá cũng biết là tôi quý mến đại tá như thế nào. Tôi cũng biết là mình tôi không chống lại với các tướng lãnh được...Nhưng xin đại tá hiểu cho tôi, lúc này tôi chỉ nghe lệnh của Tổng Thống mà thôi, mặc dầu tôi biết có thể sau này tôi sẽ gặp nhiều khó khăn. Xin đại tá thưa với trung tướng là cố gắng dàn xếp với Tổng Thống chứ lúc này bảo tôi phản lại Tổng Thống thì tôi không sao làm được.

- Ừ, qua cũng rõ em rất khó xử nhưng qua lo cho em thì qua phải gọi cho em. Thế bây giờ tình hình trong ấy thế nào ? Ông Diệm ở đâu?

Ông đổi giọng nghe rất thân mật, gọi tôi là em và gọi Tổng Thống là Ông Diệm.

- Dạ, Tổng Thống vẫn ở trong dinh, và tôi ở thành Cộng Hòa, vẫn chạy đi chạy lại giữa dinh Gia Long và thành Cộng Hòa. Còn tình hình ở đây rất yên tĩnh.

- Thôi, để qua nói lại với ông Minh.

Đại Úy Khôi, Trưởng phòng 3 Lữ đoàn, hỏi tôi:

- Ai gọi cho thiếu tá vậy ?

- Đại Tá Quan, trước đây là tỉnh trưởng Phước Tuy, nơi Trung đoàn 12 đóng quân, ông và tôi thân nhau lắm.

- Ông có nói ông giữ nhiệm vụ gì trong cuộc đảo chánh này không ?

- Moa cũng chẳng rõ, nhưng moa biết ông và tướng Minh thân nhau lắm.

Đại Tá Quan chỉ nói đến tướng Khánh ở vùng II và tướng Trí ở vùng I, làm tôi hy vọng Trung Tướng Cao ở vùng IV chưa chịu theo phía đảo chánh. Chắc thế nào tướng Cao cũng đem quân về cứu Tổng Thống, như chuyện đã xảy ra ngày 11 tháng 11 năm 1960.

Sau này gặp tướng Cao, ông kể cho tôi nghe ông nhất định không theo đảo chánh, mặc dù được gọi nhiều lần. Ông cố gắng để liên lạc với sư đoàn 9 và Sư đoàn 7 đem quân về, nhưng sư đoàn 9 không có phương tiện vượt sông, và sư đoàn 7 thì bị Đại Tá Có đem công điện của Trung Tướng Đôn, quyền Tổng Tham Mưu trưởng, về tiếp thu, nên Đại Tá Đạm bị cô lập. Vì vậy, đến gần sáng, Thiếu Tướng Cao mới chịu gửi công điện ủng hộ, sau khi đã nói chuyện với Thiếu Tướng Khiêm, yêu cầu giữ an ninh cho Tổng Thống và bảo vệ danh dự cho ông.

Sau đảo chánh, Thiếu Tướng Khánh và Thiếu Tướng Trí được lên trung tướng, mặc dầu Thiếu Tướng Trí mới được lên thiếu tướng hơn một tháng. Còn Thiếu Tướng Cao thì bị cất chức về ngồi chơi ở nhà, mãi sau khi chỉnh lý mới có việc làm là tổng vụ trưởng tổng vụ dân nguyện. Trong khi đó, tôi cũng chưa có việc làm, nên là người đầu tiên được gọi về làm với ông. Sau vì có việc xích mích với đại tướng Khánh, ông bị cất chức và lại về ngồi chơi ở nhà, còn tôi bị đổi ra sư đoàn 25 ở Quảng Ngãi. Sau khi ông Khánh lưu vong,

tướng Cao lại được bổ nhiệm làm tổng cục trưởng tổng cục Chiến tranh chính trị, tôi lại là người đầu tiên được lấy về làm việc với ông.

Tôi cũng kể thêm một chuyện về Trung Tá Đinh Văn Phát, là tỉnh trưởng Kiến Phong. Đêm đảo chánh, các tỉnh trưởng đều được thúc giục để đánh điện ủng hộ hội đồng cách mạng. Trung Tá Phát cũng được Đại Tá Có gọi đây nói giục làm kiến nghị, ông trả lời như sau:

- Đại tá hiểu cho, tôi là con nhà Nho, việc gì cũng phải có trước có sau. Mới đây được Tổng Thống tin cậy cho làm tỉnh trưởng, mà nay làm kiến nghị ủng hộ đảo chánh, sao tôi làm được?

Sau đảo chánh, ông bị cắt chức và bị giam chuyện bỏ tù ở nhà tù Mỹ Tho. Gặp tôi khi đến thăm ông ở nhà tù, ông nói:

- Tôi chả sợ gì, chỉ sợ lương tâm mà thôi!

Sau này ông làm chủ hãng phim, và là chủ một tờ nhật báo (tờ Độc Lập), rất giàu có. Gặp tôi, ông khoe là được Ông Diệm phù hộ.

Còn một người khác gọi điện thoại cho tôi trong đêm đảo chánh, là Đại Úy Tôn Thất Đình, anh của tướng Đính, và cũng là chánh văn phòng của ông.

- Thiếu Tá Duệ hả? Đại Úy Đình đây!

- Chào anh Đình, tôi là Duệ đây, có gì vậy anh?

- Ông tướng bảo tôi gọi cho anh biết, là mọi sự đã xong rồi, đừng chiến đấu nữa để đổ máu anh em vô ích.

Tự nhiên tôi nổi nóng lên, khi nghĩ đến tướng Đính ra vào dinh Gia Long hầu như hàng tuần. Lúc vào Tổng Thống, lúc vào ông cố vấn, luôn luôn như con cháu trong nhà mà phản lại Tổng Thống, không ai có thể ngờ được!

- Anh thưa với ông tướng là lúc này tôi chỉ nghe theo lệnh Tổng Thống mà thôi. Tôi không thể ngờ được ông tướng lại phản Tổng Thống, tôi chả kính trọng ông một chút nào.

Nói rồi tôi cúp máy, anh em ở bộ tham mưu ai cũng đồng ý là tôi nói phải. Một sĩ quan (tôi không nhớ là ai) nói:

- Thật không thể tin được!

Khi đảo chánh thành công, tôi bị an ninh quân đội do tướng Mậu ra lệnh bắt giam khoảng hơn một tháng. Tôi đã viết cho Trung Tướng Minh một thư khá dài, rồi mật chuyển cho cô em gái tôi trong một chuyến thăm nuôi, để em tôi mang lại nhà Đại Tá Quan, nhờ ông lo cho tôi ra.

Gặp em tôi, ông rất niềm nở và hứa ngay là ông cam đoan tôi sẽ về trong một tuần. Bà Quan cũng nói với em tôi là yên trí, bà sẽ nhắc ông hàng ngày. Quả nhiên tôi được về ngay. Khi đến cảm ơn ông, tôi gặp Trung Tá Nguyễn Viết Đạm ngồi ở phòng khách đợi ông tiếp. Bà Quan gặp tôi thì quá mừng, bảo tôi cứ lên lầu gặp ông như trước kia.

Gặp tôi, ông mừng lắm, thân mật kéo tôi ngồi ngay lên giường. Đây là lần đầu tiên tôi gặp ông sau ngày đảo chánh, nên thưa với ông:

- Thưa đại tá, xin lỗi đại tá đã gọi dây nói cho tôi mà tôi không nghe. Xin đại tá hiểu cho, tôi là người chung thủy và Tổng Thống tin cậy ở tôi, có thể nào tôi phản ông được?

- Duệ nói đúng. Kể cả ông tướng Minh cũng chả phiền trách gì toa. tướng Đôn cũng vậy, vừa nghe qua lời trình là ông ra lệnh thả ngay. Sau moa mới rõ là Mậu hấn trừ toa mà bắt, chứ có ai ra lệnh đâu!

Tôi thắc mắc hỏi ông, sao mọi người được lên tướng mà ông chưa được lên.

- Xào, lúc nào moa lên chả được! Moa và ông Minh như anh em, nhưng moa không muốn lên tướng vì cách mạng. Cứ nghĩ đến cái chết của hai anh em ông, đến giờ moa vẫn còn bàng hoàng! Khi về đến Tổng Tham Mưu, moa ngã vật ra ngay trên giường, phải gọi bác sĩ đến chích thuốc.

Thấy ngồi đã khá lâu, và có Trung Tá Đạm đợi dưới nhà, tôi nhắc ông xuống tiếp khách. Ít lâu sau, Trung Tá Đạm được lên đại tá, làm tư lệnh sư đoàn 25.

Khi Đại Tá Quan lên tướng, thì được chỉ định coi An Ninh Quân Đội. Một buổi tối, tôi đến mừng ông, đang ngồi nói chuyện thì người nhà lên trình có ông nguyên bộ trưởng phủ Tổng Thống là ông Nguyễn Đình Thuần đến thăm, ông hỏi tôi:

- Chắc toa cũng biết lữ.

- Dạ, tôi có biết.

- Ngày lữ làm bộ trưởng có gặp moa một lần, thấy cũng tử tế. Lữ đến nhờ moa cho thông hành đi Pháp.

Tôi đi cùng ông xuống để tiếp ông Thuận, và tôi đi về. Gặp ông Thuận, tôi kính cẩn chào và ông bắt tay tôi. Thấy có một hộp sâm để trên bàn, ngay ghế salon ông ngồi. Sau đó ít lâu, tôi được ông kể cho nghe là ông Thuận đã đi Pháp. Cách đây ít lâu, tôi đọc một bài báo nói ông Thuận đi Pháp là nhờ một tòa đại sứ nào đó đưa đi. Tôi chỉ kể lại những gì tôi biết, không dám chắc là ông Thuận đi bằng cách nào.

Những người làm việc với ông Quan ở Phước Tuy, sau cách mạng cũng được ông giúp đỡ. Ông chánh án Dương Thiệu Sính, được đổi về làm tổng giám đốc quan thuế; ông phó tỉnh trưởng (tôi nhớ là ông Ngọ thì phải) làm thị trưởng Vũng Tàu v.v...Tôi cũng được ông rủ về làm ở an ninh quân đội với ông, nhưng tôi không thích, vì sợ ân oán. Tôi xin ông để tôi học xong khóa anh ngữ, rồi đi du học như đã xin với Trung Tướng Khiêm.

Tôi nhớ là hình như ông ở an ninh quân đội một thời gian rất ngắn. Lạ lùng nhất, người thay ông lại là Đại Tá Phước (sau lên chuẩn tướng khi ông coi biệt khu 44, và bị chết vì rút trực thăng). Đại Tá Phước cũng quen nhiều với tôi. Ông cũng bị Đỗ Mậu bắt giam ở an ninh quân đội cùng với tôi, vì tội không theo đảo chánh. Ông và tôi cùng bị giam ở một phòng nhỏ có 3 giường, 2 tầng, 6 người, có cả ông tỉnh trưởng Đà Lạt là Thiếu Tá Phước nữa. Trại giam do một thượng sĩ coi, anh ta tên là Hường rất hách dịch và dưới quyền Đại Úy Sinh, trưởng phòng điều tra. Mỗi ngày tụi tôi được ra ngoài hai lần, mỗi lần một giờ ở cái sân nhỏ. Ngày ấy, trừ một số người được thăng thưởng nhờ cách mạng, việc lên cấp bậc rất khó khăn. Lên đại tá có thể giữ các chức vụ rất quan trọng như tư lệnh sư đoàn, hay giám đốc nha, hoặc trưởng phòng bộ Tổng Tham Mưu v.v... Thế mà khi Đại Úy Sinh đi thăm trại giam, thượng sĩ bắt tụi tôi phải ngồi dậy, mặc quần áo tươm tất để đón. Đại Tá Phước và tôi không thềm thi hành, chỉ mặc quần đùi, áo thun vì trại giam quá nóng. Đại Tá Phước tâm sự với tôi:

- Duệ này, moa giữ chức vụ trưởng phòng nhì Tổng Tham Mưu, người nắm tất cả những tin tức địch trong tay mà thằng Mậu, nhất là thằng Đại Úy Sinh này, nó đối với mình như Việt cộng vậy, moa buồn vô cùng. Bất kể tình anh em trong quân đội, tụi an ninh này tưởng tụi nó là trời! Toa biết không, moa chỉ mong có một ngày moa được coi nha này, để moa làm sạch sẽ lại, và ngày ấy toa về phụ moa mới được.

Khi được bổ nhiệm coi an ninh quân đội, ông gọi ngay cho tôi. Lúc ấy tôi đang làm ở tổng vụ dân nguyện với Thiếu Tướng Huỳnh Văn Cao.

- Duệ này, toa nhớ ngày anh em mình bị giam ở an ninh, moa đã nói gì với toa không? Bây giờ moa về làm giám đốc nha này, toa về làm phó cho moa, giúp moa chỉnh đốn lại.

Lấy cớ là tướng Cao mới xin tôi về, nay xin đi thì kỳ quá, nên từ chối theo ông.

Sau đó, một số lớn sĩ quan ở an ninh phải đổi đi, rất nhiều người phải ra khỏi ngành nữa. Thấy vậy tôi rất mừng, vì nếu về làm với Đại Tá Phước, tôi cũng sẽ bị oán trách nhiều.

Đại Tá Quan lại nghỉ ở nhà, nhưng không phải nhà riêng ở đường Phan Đình Phùng (trong một ngõ khá rộng chỉ có 4, 5 nhà) mà là một căn biệt thự lớn ở đường Phùng Khắc Khoan, nhà ông Ngô Viết Thụ ở trước đây. Sau khi ông giúp Trung Tá Phạm Ngọc Thảo đảo chánh tướng Khánh không thành công, thì ông ở nhà và ít người tới thăm. Tôi luôn đến thăm ông, thấy sức khỏe của ông kém đi nhiều. Thường ông phải nằm ở phòng ngủ tiếp tôi, hôm nào trời đẹp thì đem ghế ra ngoài bao lơn ngồi.

Ông tâm sự với tôi về cuộc đảo chánh 1 tháng 11 năm 1963.

- Toa biết không, việc đảo chánh là do Mỹ gây ra, và xúi ông Dương Văn Minh. Tụi họ nói là đã sắp xếp xong cả với các tướng lãnh rồi, nhưng khi ông Minh hỏi những ai, thì họ chỉ cho tên ông Đôn và ông Kim thôi. Ông Minh gặp ông Đôn thì ông Đôn nói là đang tiếp xúc, và có nhiều hướng thuận lợi, khi nào sắp xếp xong sẽ cho ông Minh rõ. Chính ra mọi sự là do ông Đôn lo cả, ông Minh chỉ được bầu ra làm xếp sau này mà thôi. Ông Minh bàn với moa và giao cho moa gặp gỡ các sĩ quan cấp nhỏ, hầu hết đều có quân, và cũng có nhiều anh em ở Đại Việt nữa. Ông Minh lưu ý ông Đôn thể nào cũng phải rủ cho được ông Khiêm và ông Đính, thì mới có cơ may thành công. Thật ra, ông Minh không oán trách gì Ông Diệm đâu, mà ông luôn nghĩ ông không được tin nhiệm là do ông Nhu, nên không ưa ông này.

Tôi hỏi ông:

- Thiếu tướng có biết tại sao có quyết định giết Tổng Thống và ông Nhu ?

- Thật ra, lúc đầu có ai nghĩ đến việc đối xử với hai ông như thế đâu. Nhiều ông tướng đến họp mới hay có đảo chánh, chứ có ai biết trước đâu. Lúc moa gọi toa thì ai cũng nghĩ là khó thành công, nhưng không dám nói ra. Lúc nghe tin có tiểu đoàn Biệt động quân đóng ở Bưu Điện để bảo vệ Tổng Thống và sư đoàn 5 chưa đưa được đơn vị nào vào gần để tấn công, thì nhiều người sợ ra mặt. Moa nghĩ nếu như lúc ấy để họ tự do rút lui thì họ



chạy cả. Nhưng gần sáng, nghe tin hai ông đã trốn ra khỏi dinh, thì ai cũng mừng rỡ và sốt sắng bàn bạc sôi nổi.

- Thế thiếu tướng có biết những vị tướng nào xui Trung Tướng Minh giết cả hai anh em Tổng Thống? Tôi nghe Trung Tướng Lễ và Trung Tướng Chiêu đã xui Trung Tướng Minh là nhờ cỏ thì phải nhờ cả rễ, có người lại nói ý kiến của thiếu tướng cũng như vậy nữa.

- Thật tình moa không biết, nếu biết moa đã cản ông Minh. Moa đối với Ông Diệm có chuyện gì đâu, lũy cũng tử tế với moa, và khi moa ở Vĩnh Long thì đối với cha Thực, giao tình cũng thân. Sau moa về Bà Rịa thì cũng ở khá lâu và lần sau cùng lũy vào nhà thương Cộng Hòa, cũng ghé thăm moa, còn chúc moa sớm bình phục.

- Tôi nghe nói thiếu tướng cũng ở trong phái đoàn cùng với tướng Xuân và Đại Tá Lắm đi đón Ông ở nhà thờ cha Tam.

- Đúng, moa vì tò mò mà đi theo, chứ moa chả được ông Minh giao cho nhiệm vụ gì đi đón hai ông. Khi đến nơi, moa chỉ ngồi trên xe theo dõi mà thôi.

- Theo thiếu tướng thì việc giết hai ông là do lệnh của tướng Minh? Hay Đại Úy Nhung và tướng Xuân tự ý làm?

- Làm gì có chuyện này, ông Minh phải ra lệnh thì thằng Nhung mới đi cùng chó. Chắc ông cũng rõ, ngoài thằng Nhung không ai dám thi hành việc giết hai ông. Việc ông chỉ định tướng Xuân đi đón hai ông cũng vậy, vì chỉ Xuân mới dám đi với nhiệm vụ ấy chứ các tướng khác không ai dám nhận lời.

- Thiếu tướng thấy sự việc như thế nào khi tướng Xuân và Đại Tá Lắm gặp hai ông?

- Moa thấy ông Xuân gặp hai ông không chào hỏi gì cả, Lắm thì chào cung kính và moa thấy Ông Diệm hỏi gì thì Lắm đều trả lời.

- Thế còn vai trò của Thiếu Tá Nghĩa ?

- Ông Minh chỉ định, hay tự ý hấn xin đi theo, moa cũng không biết nữa.

- Thiếu Tá Nghĩa có cùng đi xe M113 với hai ông và Đại Úy Nhung không ?

- Moa không để ý và cũng không nhớ hai ông đi xe

thứ mấy nữa, nhưng thấy hai ông lên xe thiết giáp và ông Nhu còn vất điều thuốc xuống đất trước khi lên xe. Moa có nghe mấy tiếng súng nổ trên đường đi, và đến Tổng Tham Mưu mới hay hai ông đã chết một cách thảm lắm! Moa ớn lạnh, lên đến phòng tướng Minh là moa muốn xỉu luôn, phải nằm vật trên giường và gọi bác sĩ.

- Người ta nói tướng Xuân chào tướng Minh và trình Mission accomplie có đúng không thiếu tướng?

- Đúng, moa có nghe và nhiều người cùng nghe.

- Thiếu tướng thấy thái độ của Thiếu Tướng Đôn và tướng Khiêm cùng các tướng khác khi nghe hai ông bị giết thế nào?

- Lúc ấy lỗ nhố đông người nhưng moa thấy Khiêm lộ vẻ ngạc nhiên và bỏ kính xuống lau, còn các người khác chả ai dám có ý kiến hoặc dám nói gì.

- Thiếu tướng có biết tại sao mà các vị tướng lại đồng tình để đảo chánh Tổng Thống không?

- Thì ai cũng nghĩ là Mỹ đã không ủng hộ thì Ông Diệm làm sao đứng vững được? Toa thấy không, như Đính và Khiêm nếu không theo thì làm sao lật được. Ai cũng nghĩ nếu đám nào đảo chánh thì hai ông này tránh sao khỏi bị tội, nên khi nghe Mỹ xúi là họ theo ngay. Trong vụ này có tướng Đôn và Kim là người chủ chốt và bàn với Mỹ từ ban đầu.

- Thiếu tướng thấy có đơn vị lớn nào theo đảo chánh không?

- Chả có đơn vị lớn nào cả. Không quân, hải quân chỉ liên lạc được mấy anh nhỏ. Ở các sư đoàn, ngoài sư đoàn 5 thuộc quyền Đính là theo, và trung tâm huấn luyện Quang Trung. Moa tin là Mỹ đã xúi bầy các tướng là bằng mọi cách phải làm đảo chánh. Toa thấy không, sau này họ lại sợ những người cầm đầu toàn là sĩ quan của Pháp nên lại ủng hộ Khánh để lật, nhưng họ quý ông Minh nên vẫn giữ lại làm Quốc Trưởng, vì nghĩ chỉ ông Minh là không thân Pháp.

Ngưng một lúc, ông thở dài, rồi lại nói tiếp:

- Sau cách mạng, ông Minh giao toàn quyền về quân đội cho ông Đôn, về hành chánh thì giao ông Thơ, moa là người giúp ông phối hợp với ông Thơ, còn bên quân đội, thật tình moa cũng không nắm vững.

Lúc Khánh làm chính lý, moa cũng lo cho ông Minh vô cùng. Nhưng sau liên lạc được, lữ cho moa biết là không có bị gì, và lữ cũng đã liên lạc được với tòa đại sứ Hoa Kỳ, và họ cũng hứa là sẽ bảo vệ lữ.

- Còn thiếu tướng, sau chính lý có bị làm khó dễ gì không?

- Không, Khánh biết moa quá mà, nhưng moa tự ý xin từ chức ở an ninh quân đội, vì lúc đó thấy nản vô cùng.

Khi ngồi ở balcon, nói chuyện về cuộc đảo chánh, tôi thấy Thiếu Tướng Quan đã yếu lắm rồi, có vẻ mệt thấy rõ. Tôi hỏi ông:

- Thiếu tướng đau làm sao, và bác sĩ nói thế nào về bệnh tình của thiếu tướng?

- Có lẽ moa bị đau phổi, ngoài ra bệnh trĩ của moa vẫn chưa khỏi hẳn.

- Theo tôi, thiếu tướng cũng nên vào nhà thương nằm để có bác sĩ thường xuyên chăm sóc, và bớt phải tiếp khách đỡ mệt.

Ông cười một cách chán nản:

- Duệ xem bây giờ có mấy người đến thăm moa đâu, ngoài mấy anh em thân thiết như Duệ.

Ngồi một lúc, ông thấy mỏi nên rủ tôi vào phòng cho ông nằm nghỉ.

Đột nhiên, ông cầm tay tôi và nói:

- Moa muốn bàn với Duệ một việc, thấy toa là người Công giáo và thẳng thắn, nên moa bàn với toa.

- Dạ, thiếu tướng, tôi đâu có phải người Công giáo, tôi theo đạo ông bà. Nhà tôi chỉ có mẹ tôi và bà nội tôi hay đi chùa. Còn đàn ông thì ít đi.

- Thế mà người ta nói Ông Diệm chỉ tin những người Công giáo mà thôi.

- Đó là tin đồn, tôi chả thấy có gì phân biệt cả. Rất nhiều người Phật giáo ở cạnh Tổng Thống và rất được ông quý mến.

- Moa lúc này yếu lắm, nằm ôn lại cuộc đời mình thì moa cũng chả làm điều gì ác đức, chỉ phải là ngày còn trẻ trác táng quá độ nên moa thương các con mình sau này phải trả cái nợ của moa. Toa biết không, ngày còn trẻ moa chơi bời quá sức. Bây giờ moa muốn trở lại đạo Công giáo, toa nghĩ sao?

Ngày ở miền Tây, moa thân với Đức Cha Bình lắm. Moa đã gặp ông, cũng học đạo được mấy tháng nay rồi.

- Nèn lắm, thiếu tướng! Tôi cũng muốn theo đạo Công giáo, nhưng khi ở với Tổng Thống Diệm, sợ mang tiếng là theo đạo để tạo công danh, nên tôi chưa theo. Ngày còn nhỏ, làng tôi có thầy giáo dạy đạo, ông và tôi thân nhau lắm nên tôi học hỏi được khá nhiều.

- Hồi tưởng lại, moa thấy cuộc đời quá ngắn, đời moa được chứng kiến biết bao là biến cố và moa thấy moa là người may mắn. Bây giờ nghĩ lại, mình thấy chả có gì đáng quý ngoài tình anh em.

Ít ngày sau, ông nằm ở nhà thương Saint Paul, tôi có vào thăm, thấy lúc bấy giờ ông đã yếu lắm rồi. Ông được Đức Cha Bình, Tổng Giám Mục địa phận Sài Gòn rửa tội.

Khi ông chết thì làm lễ theo nghi thức Công giáo, có thánh giá để trên quan tài. Tuy nhiên, cũng có mấy vị sư đến hành lễ và tụng kinh cho ông. Ông được đưa về chôn ở Biên Hòa.

*Nguyễn Hữu Duệ*

## THĂM MỘ

### Tổng Thống NGÔ ĐÌNH DIỆM

Biết mình đã già và đau yếu, nên tôi cố gắng một lần về Việt Nam, để thăm lại mồ mã tổ tiên mà gần nửa thế kỷ qua chưa được thăm nom. Nhất là tìm một số tài liệu về Tổng Thống Ngô Đình Diệm mà tôi nghĩ là ông Hà Di, một nhiếp ảnh gia còn lưu giữ được. Tôi cũng hy vọng được gặp bà Võ Văn Hải, ông Hải vốn là chánh văn phòng Tổng Thống, may ra được thêm chút tài liệu nào chẳng. Rủi ro là ông Hà Di đã mất được mấy năm, và tôi đã không tìm được bà Hải.

Khi phục vụ Tổng Thống Diệm, tôi chỉ là một sĩ quan cấp nhỏ, giữ một chức vụ khá khiêm nhường, nên không rõ được những việc lớn cấp quốc gia. Nhưng được luôn ở cạnh ông, lo an ninh cho ông, và nhất là được ông thương mến và tin cậy, tôi thấy hãnh diện, nên ngoài việc hết lòng phục vụ Tổng Thống một quốc gia, tôi còn thương mến ông như một người cha.

Thật vậy, ai ở gần ông, thấy nếp sống thanh bạch giản dị, và nhất là sự làm việc không mệt mỏi ông dành cho quốc gia dân tộc, thì chẳng ai không kính trọng ông.

Suốt thời gian khá dài ở cạnh ông, tôi chưa bị ông la rầy bao giờ. Kể cả các anh em khác ở gần ông cũng vậy. Gần ông riết, chúng tôi được ông coi như con cháu. Tuy chưa dám xin ông điều gì, nhưng tôi cứ yên trí là nếu cần xin, ông sẽ chấp nhận ngay. Đó là cảm tưởng của tôi. Thật ra, tôi thấy chả có điều gì cần phải xin, vì sống gần ông, tôi thấy thoải mái và vui vẻ lắm. Tuy không được thong thả về giờ giấc, nhưng lúc nào cũng thấy hãnh diện được ở gần vị nguyên thủ quốc gia xứng đáng về mọi mặt.

Tôi đi thăm mộ phần của ông ở Lái Thiêu, ngay cạnh quốc lộ (quốc lộ 13 thì phải). Người lái xe taxi cho tôi chưa biết mộ ông ở đâu, chỉ biết nghĩa trang Lái Thiêu. Đến nơi, tụi tôi phải đậu xe ở một chòi lá để hỏi thăm. Thật may, chỗ ấy chỉ cách mộ độ 200 thước. Một bà khoảng ngoài 50, và một em nhỏ khoảng 16 tuổi, thấy tụi tôi mang theo hoa thì hỏi ngay:

- Chắc ông đến thăm mộ ông huynh đệ phải không ?
- Dạ, thưa đúng, tôi trả lời.
- Kỳ này nhiều người đến thăm mộ các ông lắm, để tôi đưa các ông đi.

Tôi có cảm tưởng bà và em nhỏ này ở đây chỉ để đưa người ta đi thăm mộ trong nghĩa trang lấy tiền thưởng.

Đưa đến mộ, bà nói:

- Các ông thấy không, tụi tôi làm cỏ sạch sẽ lắm.

Tôi biểu bà 50 ngàn (khoảng gần 4 dollars), bà mừng lắm.

Mộ nhỏ bé sơ sài, để một hàng ngoài cùng phía bên trái là mộ đề tên Đệ (mộ ông cố văn Nhu), rồi đến mộ bà cụ cố , rồi đến mộ đề tên Huynh (mộ Tổng Thống Diệm), cách thêm ít mộ nữa là mộ ông Cẩn. Đặt hoa ở mộ các ông, tôi thấy lòng buồn và xót xa vô cùng.

Tôi đứng rất lâu cạnh mộ Tổng Thống, nói thì thầm như khẩn nguyện cùng ông:

- Cụ sống giản dị, không ăn cao lương mỹ vị, cụ năm phần không nệm, cụ không xa hoa phung phí, khi đương thời cụ chỉ lo cho quốc gia, chẳng lo gì cho bản thân, nay cụ được chôn ở đây, nghĩa trang sơ sài này, cạnh đồng bào nghèo khổ của cụ, chắc Chúa định vậy để hợp với đức tính khiêm nhường của cụ. Con mừng vì nơi thiên đàng cụ ở, cụ cũng còn thấy nhiều người nhớ đến cụ và đến thăm viếng cụ. Con từ nơi xa xôi về đây viếng mộ cụ, con thấy vui về nơi an nghỉ cuối cùng của cụ đúng với ý cụ.

Trên đường về và cả ngày hôm ấy, những kỷ niệm cũ cứ hiện lên trước mắt. Thấy mộ của ông, tôi nhớ lại ngày ông bị thảm sát. Đầu tiên chôn ở bộ Tổng tham mưu, sau chuyển ra nghĩa trang Mạc Đĩnh Chi, nay lại về đây. Cả ba nơi tôi đều đi viếng, nơi nào cũng sơ sài giản dị.

Có lần tôi gặp ông Võ Văn Hải, nguyên là chánh văn phòng của Ông, ông Hải hậm hực phàn nàn:

- Anh xem, Tổng Thống Thiệu tề bạc và bất nhân đến mức nào. Mộ hai ông chôn ở Mạc Đĩnh Chi cũng không yên. Ông Thiệu là Tổng Thống, bố ông chết thì chôn ở đâu chả được, mà đem chôn ngay trên đầu hai ông. Chắc ông nghĩ chôn ở đó để yểm hai ông không hại đến ngôi vị của ông. Ông làm hồ con rùa là cũng nghe mấy cha địa lý tầm bậy để ngôi vị được vững vàng.

Có những kỷ niệm tôi không sao quên được, chợt nhớ đến nên viết ra đây, không thứ tự đầu đuôi, chỉ ghi lại như những Tạp ghi. Ông thích cây cỏ vô cùng. Tôi nhớ một buổi sáng cuối tuần ở biệt điện số 1, nơi ông nghỉ tại Đà Lạt, ông xuống thăm vườn hoa và dừng lại rất lâu ở khu ươm cây giống, vì có một số cây tùng bút mới xin ở Nhật Bản về. Các cây này cao độ nửa thước tây trở xuống ông dặn người làm vườn giữ cẩn thận để đem một số về dinh Độc Lập trồng khi dinh xây xong.

Thấy có khá nhiều, tôi cũng muốn xin một cây về tặng ba tôi trồng ở ngôi nhà mà ông đang xây.

Tôi bảo người làm vườn:

- Chiều nay về Sài Gòn, anh sang vào giỏ cho tôi một cây nhé.

Anh này bắn khoăn thưa lại:

- Cụ quý mấy cây này lắm, thiếu tá lấy em sợ Cụ biết thì chết.

- Không sao đâu, nhiều quá mà! Chiều về cùng máy bay với cụ thì ai cũng thấy, có gì cụ la tôi, anh đừng sợ.

Tôi nghĩ trong bụng chả nhẽ cụ quý cây tùng hơn mình sao. Chiều hôm ấy, trên đường về, tôi xách cây tùng nhỏ trên tay, lên máy bay cùng ông. Ông nhìn tôi và nhìn cây tùng, rồi mỉm cười. Tôi mừng hết lớn. Nhớ lại nụ cười của ông sao dễ thương vậy. Cử chỉ của ông với thuộc hạ như vậy, sao mà quên được.

Một lần đi thăm công trường dinh Độc Lập, thấy cây cối, vườn hoa xác xơ, ông nói Trung Tá Khôi ở lữ đoàn có người lính già nào cho ông một người về chăm lo cây cảnh ở dinh này. Trung Tá Khôi thưa:

- Dạ ở lữ đoàn có một trung sĩ khỏe mạnh và giỏi về cây cảnh để cho lên săn sóc cây cối.

Ông liền cau mặt và nói:

- Ta nói đây là cho một anh nào già yếu và là lính, chứ trung sĩ ăn lương một đồng tiền, để chỉ huy binh sĩ chứ lại coi cây cảnh sao.

Thế mà nhiều người chê ông không biết dùng người, tôi không tin.

Xưa nay, lữ đoàn phòng vệ phủ Tổng Thống chỉ có chức tư lệnh lữ đoàn và tham mưu trưởng lữ đoàn. Riêng tôi, được ông cho làm tư lệnh phó, kiêm tham mưu trưởng.

Ngày về nhận việc làm, tham mưu trưởng lữ đoàn là Trung Tá Khôi đưa tôi lên trình diện ông. Ông cười vui vẻ và chỉ nói anh em về làm việc với nhau vui vẻ. Khi làm việc, tôi chú trọng nhất việc ứng trực và canh gác, nên duyệt sổ trực gác hàng ngày. Có một lần, thượng sĩ Ngô Đình Bá (là cháu gọi Tổng Thống bằng chú, Bá là con người anh họ của Tổng Thống, ông nội anh là anh cụ thân sinh ra Tổng Thống – ngành trưởng) bỏ gác. Tôi gọi Đại Úy Huy là đại đội trưởng công vụ lên hỏi:

- Dạ thưa thiếu tá, anh này ở truyền tin, xưa nay bỏ trực gác luôn, vì cậu là cháu cụ nên chả ai nhắc đến.

Tôi phê ngay vào sổ trực: Phạt 15 ngày trọng cấm, đem giam ở quân vụ thị trấn, nếu tái phạm sẽ chuyển chuyển khỏi lữ đoàn. Tôi nghĩ bụng, nếu không phạt nặng thì không làm gương cho người khác được. Lữ đoàn cũng có nhiều con ông cháu cha lắm.

Đương sự nghe bị phạt, liền chạy lên phòng trung tá tư lệnh khiếu nại, làm cho tôi càng bức thêm. Trung tá tư lệnh không tiếp. Tôi gọi quân cảnh đón bắt ngay khi

đương sự ở cửa phòng tư lệnh ra, đem đi giam ở quân vụ thị trấn. Tại đây, đương sự kêu la, và lấy đầu nóng uống dọa tự tử. Đêm đó, khoảng 1 giờ sáng, sĩ quan trực gọi đây nói cho biết đương sự là cháu Tổng Thống, nên cũng ngại.

Tôi hỏi sĩ quan trực:

- Nếu không phải là cháu của Tổng Thống thì anh giải quyết sự việc này như thế nào ?

- Dạ thưa thiếu tá, tôi sẽ cho y tá xem bệnh và nếu cần cho đi nhà thương.

- Vậy anh cứ giải quyết như quy định. Nếu tự tử giả thì cứ tiếp tục giam cho đến khi hết hạn. Anh nên nhớ, Tổng Thống không bao giờ binh con cháu đâu.

- Dạ, thiếu tá chỉ thị như vậy, tôi xin thi hành.

Thượng sĩ Bá tiếp tục bị giam cho đến khi hết hạn.

Mấy hôm sau, trung tá tư lệnh kể với tôi, mẹ đương sự sợ đương sự bị đổi đi nơi khác như tôi đã dọa, nên ra xin với ông Cần (cố vấn miền Trung). Ông Cần cũng không bênh, chỉ nhắn vào là xin phạt thôi, đừng đổi đi, vì đương sự là con một, và là ngành trưởng.

Sợ có người xuyên tạc và trình bày với Tổng Thống, tôi xin trung tá tư lệnh làm một phiếu trình sự việc lên Tổng Thống, ông cũng chả nói gì và có vẻ bằng lòng.

Anh Bá này còn trẻ, đẹp trai và được các trưởng ty cảnh sát nể nang. Anh in danh thiếp là Ngô Đình Bá – Phủ Tổng Thống nên nhiều vị trưởng ty cảnh sát cho anh mượn xe Jeep đi hàng ngày. Sau đảo chánh, anh bị đổi ra đơn vị. Khi tôi ở tổng cục chính trị, anh đến thăm. Tôi nói nếu anh muốn thì có thể xin cho anh về làm việc ở tổng cục, nhưng sau đó anh cho tôi rõ là được Trung Tướng Đôn xin về làm việc với ông. Ngoài ra, còn một hạ sĩ quan nữa có họ với Tổng Thống, là Ngô Đình Ánh, ở cận vệ. Anh này cũng chỉ làm việc, và được đối xử như những người khác.

Tổng Thống có bốn sĩ quan tùy viên, lúc nào cũng có hai người ở cạnh ông, là các Đại Úy Lê Châu Lộc, Đỗ Thọ, Lê Công Hoàn và Đắc (tôi quên họ). Bốn người này đều tốt nghiệp trường Võ bị Quốc gia (khóa 12 thì phải).

Lúc nào cửa phòng làm việc của Tổng Thống cũng mở, có cận vệ gác ngay cửa. Ông làm việc và ngủ ngay trong phòng làm việc, có một chiếc phản gỗ không có nệm cho ông ngủ. Suốt gần chục năm trời, ông sống như vậy.

Nhiều khi tôi tự hỏi, làm Tổng Thống như vậy có gì vui không? Chả có gì giải trí, làm việc cả ngày đến gần nửa đêm mới đi ngủ, lúc nào cũng có người ở cạnh, còn gì tự do? Trừ phi phải có nghị lực, và lòng yêu nước vô cùng, mới giữ mình được như vậy.



Tôi còn biết Đại Úy Nguyễn Văn Tuyên, là cháu ruột của ông, tôi gặp đôi lần ở trong dinh. Anh ở ngành Quân cụ, gặp tôi anh rất lễ phép và kêu tôi bằng cấp bậc. Anh là con của em gái Tổng Thống, và là em đứcc Hồng Y Nguyễn Văn Thuận, cũng chả được giữ nhiệm vụ gì quan trọng.

Riêng ông cố vấn Ngô Đình Nhu, có Trung Tá Phạm Thư Đường là chánh văn phòng, có sĩ quan tùy viên là Đại Úy Hạp, cận vệ lo an ninh cho ông mỗi khi ông cần. Ông làm việc gần như suốt ngày tại văn phòng của ông. Nhiều khi tôi thấy đèn ở văn phòng còn sáng đến quá nửa đêm. Ông sống rất giản dị, ăn mặc xuề xòa. Mỗi khi anh em gặp ông chào, ông đều mỉm cười, gật đầu đáp lễ. Nhiều lần ông đi sẵn, thì đi bằng máy bay Air Việt Nam, chỉ có một vài anh em tháp tùng. Ông chả bao giờ dùng máy bay riêng của Tổng Thống, cũng không bao giờ dùng phòng danh dự.

Ông Ngô Đình Cẩn một lần ở Huế vào thăm Tổng Thống cũng vậy, đi bằng Air Việt Nam, và không dùng phòng danh dự. Phòng danh dự rất ít khi mở cửa, hầu như chỉ dành riêng cho Tổng Thống mà thôi.

Sau cách mạng, phòng danh dự mở cửa luôn, hầu như ai dùng cũng được, kể cả các bà tướng. Có lần tôi lên sân bay tiễn một người bạn đi ngoại quốc, thấy phòng danh dự mở cửa, và gặp một sĩ quan bạn thuộc Vùng II ở trong đó. Tôi ghé chào, thấy bà Trung Tướng Nguyễn Hữu Có ngồi bên trong. Thì ra phòng danh dự mở để bà dùng khi lên Pleiku, và số người đưa đón cũng gần 20 người.

Tất cả những người làm việc trong dinh tôi kể trên đều thương quý nhau. Mỗi khi Tổng Thống cần gì, gặp ai ở gần là ông sai. Tôi có cảm tưởng mọi người như anh em trong một gia đình, mà ông là người cha. Các sĩ quan tùy viên là những người gần ông nhất. Khi thấy có điều gì ông không bằng lòng, anh em nhắc nhau để sửa đổi, chả bao giờ phiền hà hay ganh ghét nhau. Gặp nhau là tươi cười vui vẻ, thường ngồi ở phòng tùy viên để chuyện gẫu và thông báo cho nhau tin tức hàng ngày. Tham mưu biệt bộ là nơi phải tập trung mọi tin tức đệ trình Tổng Thống đọc buổi sáng. Chúa nhật ông xem lễ trong dinh, do Cha Toán ở dòng Chúa Cứu Thế làm lễ.

Bản tin hàng ngày các tỉnh phải trình thẳng về Tham mưu biệt bộ, nên việc gì xảy ra trong ngày, Tổng Thống đều rõ cả.

Có lần khi ông đang nghỉ cuối tuần ở Đà Lạt thì ở Phan Thiết có một vị sư trẻ mới 19 tự thiêu nhưng cứu sống được, chỉ bị phỏng thôi. Thế là ông đang vui vẻ tự nhiên sầu mặt lại, ngồi thờ người ra, và đòi về Saigon ngay.

Tôi nói với Trung Tá Hùng, tham mưu trưởng biệt bộ:

- Cụ ít lâu nay buồn nhiều và mệt mỏi quá rồi, sao những việc buồn như vậy mà cứ trình để cụ mệt thêm, tôi nghĩ nên bỏ đi là hơn.

- Không được toi ơi, không trình mà cụ biết được, cụ rầy chết. Trung Tá Hùng trả lời.

- Cụ làm sao mà biết được, dù biết được thì chuyện cũng đã qua rồi, còn hơn là để cụ bức tức lo nghĩ.

Tôi cũng được biết Đại Tá Y, tổng giám đốc Cảnh sát có trình một vụ động trời nữa. Phía Phật giáo tranh đấu có một ban chuyên môn đi rủ rê những người nhẹ dạ để tự thiêu. Họ cho những người này tiêu xài, ăn chơi thỏa thích rồi kể là chính quyền đã giết hại các tăng ni, và đưa cho những người này ký giấy tự thiêu. Có một thanh niên sợ quá, phải đến trình diện cảnh sát để xin bảo vệ.

Theo tôi, trong việc dùng người, hình như Tổng Thống không bao giờ để ý tới địa phương, là người Công giáo hay Phật giáo. Tôi là người Bắc và theo Phật giáo. Phần đông những người lớn ở cạnh ông đều là Phật giáo và người Nam, người Bắc nhiều hơn người Trung. Nhưng Tổng Thống đã bị chống đối là kỳ thị.

Chính ông cũng buồn phiền vì nghe tin này. Những lúc ông bức bối hay buồn phiền là lộ ra mặt. Ông để một tay sau lưng, đi đi lại lại, hút thuốc liên tục. Khi phòng làm việc có vẻ quá nhỏ hẹp, ông đi ra ngoài. Nhưng mỗi khi ông ra khỏi phòng, nào là cận vệ, tùy viên, có khi cả tôi nữa, luôn ở xung quanh, nên ông lại lững thững quay vào.

Lần mà tôi nghĩ ông khó chịu, và khó xử nhất, là lần ông mời vợ chồng ông đại sứ Mỹ cùng ông đi kinh lý, thăm khu dinh điền thuộc tỉnh Quảng Đức, rồi về Đà Lạt ăn cơm tối. Ông đại sứ Mỹ có ông trưởng cơ quan CIA sắp rời nhiệm sở về Mỹ đi cùng. Khi đến sân bay Quảng Đức, có xe cấm cờ Việt Nam và cờ hiệu của Tổng Thống để ông đi. Ông bà đại sứ ngồi xe thứ hai theo dự trữ. Nhưng ông lại mời ông bà Đại sứ đi cùng xe với ông. Ông ngồi bên tay mặt, bà đại sứ ngồi giữa và ông đại sứ ngồi bên tay trái. Ông bà đại sứ đều cao lớn, xe lại nhỏ nên hơi chật chội. Tôi để ý thấy ông có vẻ lúng túng khi ngồi sát cạnh bà này.

Khi vào thăm một trong những khu dinh điền của tỉnh này, ông Đại sứ tỏ vẻ ngạc nhiên vô cùng về sự sung túc của dân ở đây, nhà cửa khang trang, đều lợp tôn cả, cây cối tốt tươi, nhà nào cũng có vườn lớn trồng đủ mọi loại cây trái, rau khoai. Tôi thấy như là người miền Trung vào lập nghiệp ở đây. Có những xưởng cưa, xưởng mộc, xưởng làm nón và trưng bày cho Tổng Thống xem những đồ mộc, nón và đặc biệt là những trái cây, có những củ khoai to đến nửa ký, có những trái bí ngô, bí đao, mướp v.v...trái nào cũng lớn hơn những trái tôi thấy ở các chợ Saigon.

Đón Tổng Thống có các vị linh mục, mục sư và đại đức. Dân chúng ăn mặc tươm tất, ai cũng vui vẻ và mừng rỡ khi gặp Tổng Thống. Tại đây, tôi gặp đại đức Thích Độ Lượng, làm tuyên úy Phật giáo của Trung đoàn 12 của tôi trước đây (ngày ấy chưa có ngành Tuyên úy Phật giáo, nhưng Trung đoàn của tôi có chùa và nhà thờ riêng, nên anh em Phật tử mời được đại đức Thích Độ Lượng về coi chùa). Vị đại đức này cũng có chùa ở đây và ở Ban Mê Thuột nữa. Sau này đại đức lên thượng tọa và làm Phó giám đốc nha Tuyên úy Phật giáo cho thượng tọa Thích Thanh Long. Sau 1975, hai vị này đều bị tù cải tạo, khi được tha hai vị đều chết cả vì yếu sức. Khi tôi ở tổng cục Chiến tranh Chính trị gặp ông, ông hay phàn nàn là Thật đại cả lũ, nghe Mỹ nó xui làm đảo chánh để bây giờ lộn xộn. Mấy năm nay tôi có được lên cao nguyên thăm chùa của tôi đâu, đường đi bây giờ đâu có được an ninh như thời

của cụ Diệm. Thế mà trong cuốn sách của ông Nguyễn Vĩnh Phúc nói ở miền Trung nhiều người theo đạo Phật sợ phải đi dinh điền, nên xin theo đạo Công giáo để được ở lại. Tôi thấy khu dinh điền phần đông là người Công giáo, do các linh mục trẻ hướng dẫn đến lập nghiệp ở đây, và đời sống sung túc hơn ngày ở quê hương nhiều. Sau này tôi ở Huế, rất nhiều người xin đi dinh điền mà không được.

Tổng Thống lấy hai cái nón tặng ông bà đại sứ, và một cây gậy chạm trổ rất đẹp tặng ông trưởng cơ sở CIA. Thấy Tổng Thống và ông đại sứ vui vẻ, anh em chúng tôi cũng mừng, vì tụi tôi cũng biết tình hình rất căng thẳng giữa Mỹ và Việt Nam lúc bấy giờ.

Sau khi thăm Quảng Đức, phái đoàn đi Đà Lạt ở dinh số 2, và Tổng Thống mời ông bà đại sứ ăn cơm tối ở dinh số 1. Khoảng 5 giờ chiều, Tổng Thống chợt nghĩ là cần một bà để tiếp chuyện bà đại sứ Mỹ. Thấy tôi đứng cạnh, ông bảo Anh mời bà dân biểu Đà Lạt tới ăn cơm để tiếp bà đại sứ, nhớ xin lỗi là bây giờ mình mới đến Đà Lạt nên không kịp mời trước.

Tôi vâng lệnh đi ngay, nhưng ra đến cửa lại giật mình, vì chưa biết bà Dân biểu tên là gì và ở đâu. Tôi định nhờ ông tỉnh trưởng Đà Lạt mời hộ và xin ông đi cùng. Rất may khi ra xe thì gặp ông bí thư Trần Sửu đi đâu về, tôi lại nhờ ông lo hộ vì ông quen việc này.

Tối đó, khi dự tiệc xong, Tổng Thống và ông đại sứ nói chuyện riêng. Tôi chắc sự việc rất gay go, vì đến hơn 1 giờ đêm ông đại sứ mới ra về, còn ông thấy rõ vẻ đăm chiêu.

Sáng hôm sau, tôi còn đang ngủ, cận vệ đã đánh thức, báo Tổng Thống đã dậy rồi. Ông đi lại ngoài vườn còn sương mù và hút thuốc liên tục, tỏ vẻ mệt mỏi nhiều. Tôi chắc đêm qua ông mất ngủ. Sau khi ăn sáng, ông đổi ý, không nghỉ ở Đà Lạt ngày hôm ấy (Chúa nhật) và đòi về Saigon ngay.

Sáng hôm sau (thứ hai) ông lại đi Cam Ranh và dùng xe đi thăm khắp vùng. Tụi tôi ai cũng biết là đại sứ Mỹ đề nghị ông nhường cảng Cam Ranh cho Hoa Kỳ. Ông bí thư Trần Sửu cũng kể cho tôi nghe là Tổng Thống rất khó xử khi người Mỹ muốn đem quân vào Việt Nam, và muốn Việt Nam nhường cảng Cam Ranh cho họ. Ông chỉ đồng ý là nhận thêm cố vấn Mỹ, nhưng những người này phải có thông hành như những người ngoại quốc vào Việt Nam. Ông phàn nàn là nếu để họ đem quân vào, và nhường cảng Cam Ranh thì còn gì là chủ quyền nữa, khác chi khi quân Pháp trước đây.

Thế là từ đó đến ngày đảo chánh, Ông không gặp riêng đại sứ Mỹ nữa. Khi đến khánh thành lò nguyên tử ở Đà Lạt, có nhiều vị đại sứ các nước đến dự, và trước khi đảo chánh, đại sứ Mỹ đưa đô đốc tư lệnh Thái Bình Dương đến thăm ông. Ông bị giết chết, theo tôi nghĩ là vì không chịu nhường Cam Ranh và cho Mỹ mang quân vào Việt Nam.

Oái oăm thay, Bác sĩ Phan Huy Quát đồng ý nhường Cam Ranh cho Mỹ và đồng ý cho Mỹ mang quân vào Việt Nam, cũng bị chết về bàn tay Việt cộng, vì bị Mỹ bỏ rơi.

Sau đảo chánh, thật là bối rối cho anh em ở lữ đoàn Phòng vệ. Nghe Tổng Thống chết, ai cũng đau buồn. Rất nhiều người khóc lóc như cha chết. Thật vậy, tụi tôi coi ông như cha.

Khi tôi ở lữ đoàn đợi lệnh đi đơn vị mới, có một Frère (sư huynh) ở trường Taberd đến xin gặp. Tôi quên tên, nhưng thấy ông còn trẻ, khoảng tuổi tôi, ông gặp tôi để xin cho biết chi tiết về Tổng Thống và cuộc đánh ngày 1 tháng 11 năm 1963. Tôi kể cho ông nghe, nhiều lúc ông vừa ghi vừa khóc, ông hỏi tôi: Có nhiều báo nói về hầm át- xít ở thành Cộng Hòa, và đường hầm ở dinh Gia Long ra ngoài v.v...Tôi đưa ông ra cửa và chỉ cho ông xem toàn thành Cộng Hòa. Còn về cái hầm ở dinh Gia Long, được làm ra chỉ để Tổng Thống và nhân viên trú ẩn nếu bị pháo kích hoặc oanh tạc, chứ làm gì có đường ra ngoài. Thấy tôi buồn vì báo chí đua nhau nói xấu Tổng Thống, ông an ủi:

- Lịch sử không ai ghi chép ngay sau khi biến cố xảy ra, phải đợi một thời gian dài mới xét đoán được công hay tội của cụ Diệm. Như vua Quang Trung, khi vua Gia Long lên ngôi, ai dám ngời khen ngài là anh hùng. Theo tôi, ai đảo chánh cướp ngôi mà được nhân dân kính phục, nhất là giết cụ Diệm một người đạo đức trong sạch, yêu nước. Thiếu tá cứ đợi xem kết quả sẽ như thế nào cho dân mình sau này.

Bây giờ tôi không biết vị sư huynh này ở đâu, và ông có giúp gì cho các nhà viết sử sau này về tài liệu ông ghi chép.

Thật khổ cho anh em lữ đoàn Phòng vệ tụi tôi. Biết chắc là lữ đoàn bị giải tán, và anh em phải đổi đơn vị, mấy ngàn anh em toàn những người giỏi về tác chiến và chung thủy, nay bơ vơ không biết về đâu.

Trước khi đảo chánh, anh em quân đội thương quý nhau, nay đâm ngờ vực chia rẽ nhau. Thậm chí, lính lữ đoàn trong khi chờ đợi đi đơn vị mới, không được trang bị vũ khí.

Tôi xin kể một câu chuyện nghe như khó tin. Hạ sĩ nhất Nguyễn Khắc Phương ở lữ đoàn, bị thương ở bụng và gãy tay, vì bị pháo kích trong khi theo tôi và Đại Úy Bạch coi đại đội Phòng không đi coi chỗ đặt mấy khẩu súng không giật (57 ly). Anh được tải thương về bệnh viện Cộng Hòa. Hai hôm sau, phái đoàn của các thầy đi thăm thương binh và mang quà cho các chiến sĩ có công trong cuộc đảo chánh, khi đến giường hạ sĩ nhất Phương và biết anh ở Lữ đoàn Phòng vệ Tổng Thống, thì khựng lại, bỏ sang giường khác. Cô y tá phản đối, nói ai cũng là thương binh, tại sao chia rẽ như vậy. Thế là phái đoàn bàn tán một lúc, rồi đem quà để đầu giường anh, không một lời thăm hỏi. Anh tức quá, cầm gói quà ném ra cửa (Anh Phương hiện ở chung cư Phạm Thế Hiển, và vẫn giữ liên lạc với tôi).

Người thay thế Trung Tá Khôi làm tư lệnh Lữ đoàn là Thiếu Tá Đầy. Ông và tôi quen nhau, ông nhờ tôi đưa anh em đến căn cứ chuyển vận để lên tàu theo lệnh chuyển ra các đơn vị thuộc vùng I và II. Lúc chia tay lên tàu, tôi muốn rơi nước mắt. Về phía anh em, có lẽ phần vì phải lo cho vợ con, phần nhớ đơn vị nên có đến 25% vắng mặt. Sau này, khi gặp lại anh em ở các đơn vị, tụi tôi đều vui mừng như ruột thịt gặp lại nhau. Đặc biệt là kỳ về thăm Việt Nam năm 2000, tôi có đến

thăm trại gia binh của lữ đoàn cũ ở đường Hồng Thập Tự, hiện còn 40 gia đình. Tôi được gặp một số anh em, ai cũng tay bắt mặt mừng, nhưng đều già cả. Nhiều người đến hơn 70 tuổi rồi, và ai cũng nhắc đến Tổng Thống, họ còn đưa tôi đến giới thiệu với cha xứ ở nhà thờ Lữ đoàn cũ nữa. Nhiều người kể với tôi, cứ đến ngày 2 tháng 11 hàng năm, đều xin lễ cầu cho Tổng Thống. Nghĩ cũng an ủi cho ông, gần 40 năm rồi mà người ta vẫn nhớ đến ông, và công lao của ông với đất nước.

Vì chưa có gia đình nên ngày ấy tôi ở ngay trong thành Cộng Hòa, nhiều tối buồn tôi hay ra sân cờ chuyện gẫu với anh em nên tình thân càng thắm thiết. Khi giải tán Lữ đoàn, một số anh em đào ngũ nhưng một thời gian sau, nhiều người gặp tôi và tôi lại lo cho họ trở lại quân ngũ, và cũng có nhiều người về làm việc với tôi.

Một chuyện mà báo chí sau này đã làm ồn ào về việc xét chùa Xá Lợi để bắt một số tăng sĩ chống đối. Nhiều báo nói bà Nhu mặc quần áo rằn ri đích thân chỉ huy lính chính quy, trong đó có lính của Phủ Tổng Thống và lính lực lượng Đặc biệt. Tôi xác nhận lính của lữ đoàn không tham dự, và đặc biệt là tuy ở Đặc khu 1 (Đặc khu quanh dinh Gia Long mà bất cứ đơn vị nào vào vòng đai này cũng phải báo trước cho bộ Tham mưu Lữ đoàn Phòng vệ rồi) mà cũng không hay.

Khuya đó (20-8-63), toán tuần cảnh do quân cảnh lữ đoàn đi tuần báo cho tôi biết cảnh sát đang bao vây chùa Xá Lợi, có cả một số binh sĩ của lực lượng đặc biệt yểm trợ ở ngoài (không một người lính của lực lượng Đặc biệt nào vào trong khuôn viên chùa). Tôi trình cho Trung Tá Khôi tư lệnh rồi, ông liền liên lạc với Đại Tá Tung và tỏ ý trách là tại sao vào trong Đặc khu 1 mà không thông báo cho Lữ đoàn Phòng vệ rồi.

Đại Tá Tung trả lời là quên, xin lỗi Trung Tá Khôi, và nói chỉ có một đơn vị nhỏ của lực lượng Đặc biệt hiện diện theo yêu cầu của Đại Tá Y (Đại Tá Tung không có mặt), vì có tin các vị tăng sĩ có súng phóng lựu đạn và vũ khí các loại.

Tôi ra tại chỗ xem thì lúc ấy đã yên rồi. Gặp Thiếu Tá Dần, người chỉ huy tổng quát và cũng là chỉ huy trưởng của Cảnh sát dã chiến. Ông kể cho tôi nghe là trong chùa có kháng cự rất hăng bằng gạch đá, dao, búa ở trên cao ném xuống, cả bàn ghế nữa, nhưng không có vũ khí. Tôi hỏi có bắt giữ những vị cao tăng nổi tiếng chống đối không?

- Thượng tọa Thích Trí Quang không có trong chùa, nhưng có thượng tọa Thích Tâm Châu.

- Anh thấy thái độ của thượng tọa thế nào?

- Ông có vẻ run và nhờ tôi cho gặp ông Đại Tá Y, hay ông bộ trưởng bộ nội vụ, hoặc Phó Tổng Thống Thơ.

- Sao anh không để thượng tọa gặp mấy vị này?

- Lúc đó lộn xộn lắm nên tôi chỉ báo cáo qua máy.

Tôi thấy sân chùa ngổn ngang gạch đá và bàn ghế, lối bậc thang lên chùa cũng ngổn ngang bàn ghế.

Sáng sau là lệnh thiết quân luật ban hành và tôi thấy Trung Tướng Đôn, Đính đang ngồi trong phòng của Tổng Thống.

Một chuyện nữa là vụ thương phế binh và dân vệ biểu tình phản đối trước chùa Xá Lợi khiến phía Phật giáo chống đối chỉ trích chính phủ. Ngày ấy, dân vệ do Trung Tá Chiêu làm Giám đốc. Tôi nhớ một buổi họp tối, mấy vị sĩ quan đến họp ở lữ đoàn bàn nhau để anh em thương phế binh biểu tình phản đối, vì nếu để vụ này kéo dài thì binh sĩ ngoài tiền tuyến mất tinh thần. Tôi thấy có Trung Tá Khôi, Trung Tá Chiêu và một số người nữa tôi quên. Đại Úy Hồ Ngọc Tâm là thư ký phiên họp. Trung Tá Chiêu được giao trách nhiệm tổ chức cuộc biểu tình.

Chiều hôm sau, tôi tháp tùng Tổng Thống lên Đà Lạt. Khi trở về đến sân bay, tôi thấy Phó Tổng Thống Thơ, Thiếu Tướng Nghiêm và ông bộ trưởng Phủ Tổng Thống đón ở phòng danh dự.

Phó Tổng Thống trình sự việc cho Tổng Thống nghe. Tôi chưa thấy ông giận dữ như vậy bao giờ. Ông cầm gậy đập xuống đất, mặt đỏ bừng và ra lệnh ngay tại chỗ:

- Bắt phạt ngay những người đứng ra tổ chức, và cách chức ngay Trung Tá Chiêu.

Trung Tá Chiêu là người tôi quen nhiều, ông đã từng là tư lệnh sư đoàn và hết lòng trung thành với chế độ. Nhưng Tổng Thống vẫn cách chức cho phía chống đối biết Tổng Thống hết lòng muốn hòa giải, và nhượng bộ tất cả những gì họ yêu cầu.

Cho đến bây giờ tôi vẫn còn thắc mắc, không hiểu Tổng Thống hay ông Nhu có biết là sắp có biến cố xảy ra hay không. Riêng tôi, ngày ấy nghe có tin đồn là sắp có đảo chánh. Nhất là Trung Tá Khôi kể cho tôi nghe có một phiếu trình Tổng Thống, xin cho Thiếu Tướng Đính lên trung tướng làm bộ trưởng Nội vụ và để Trung Tướng Đôn làm bộ trưởng Quốc phòng, sau đó sẽ có biện pháp mạnh đối với phía tranh đấu (phiếu trình này do ông Đôn làm). Tổng Thống không chấp thuận, và Thiếu Tướng Đính có vẻ buồn, lên Đà Lạt nghỉ ít ngày. Theo tôi nghĩ, Tổng Thống không muốn có biện pháp mạnh đối với phía chống đối, nên từ chối đề nghị này.

Có lần tôi bàn với Trung Tá Khôi để xin Tổng Thống ra lệnh, nếu có biến cố gì xảy ra, mà không có mặt Tổng Thống thì phải làm sao. Sau khi trình, Trung Tá Khôi cho tôi rõ: Tổng Thống bảo có Thiếu Tướng Khiêm và Đính đó.

Tuy là sĩ quan cấp nhỏ, nhưng lúc ấy tôi suy đoán là không có ai có thể đảo chánh được. Ngay cả một đơn vị lớn như sư đoàn 7, sư đoàn 5 hay nhẩy Dù hoặc Thủy quân lục chiến, cũng không thể nào tấn công vào dinh được, vì với Lữ đoàn phòng vệ và các loại vũ khí tối tân đủ để cầm cự một thời gian lâu. Ngoài ra, còn lực lượng đặc biệt, là đơn vị thiện chiến nhất lúc bấy giờ, thì làm sao có thể xảy ra

đào chánh bằng quân sự được. Chỉ lo về mặt chính trị, mà lại do Mỹ (CIA) đặt kế hoạch, thì mới là đáng ngại. Tuy nhiên có một số sự việc xảy ra.

1) Tôi có nghe tin là có người báo cho ông cố vấn Nhu biết là Đại Tá Đổ Mậu đi rú rê một số anh em làm đào chánh, ông ra lệnh cho Đại Tá Tung điều tra và được trình lại là đúng như vậy. Đại Tá Tung được lệnh cô lập ông Mậu để dẫn dắt những người mưu toan. Rủi đúng ngày hôm ấy, Trung Tá Châu (nguyên là giám đốc Nha Chiến tranh tâm lý) là tùy viên quân sự ở Hoa Kỳ được về phép để dự lễ mở tay của người em mới được thụ phong linh mục.

Nhân gặp một số anh em trong Cần Lao kể cho nghe nội vụ, thế là ông Châu nhẩy bổ vào trình diện Tổng Thống, khóc lóc than phiền là ông Nhu bây giờ hết tin anh em, đã đẩy ông đi xa, nay còn anh Mậu theo cụ tử bao lâu nay mà cũng ra lệnh bắt.

Tổng Thống gọi Đại Tá Tung hỏi sự việc, và cũng được trình là ông Mậu có rú rê một số anh em thật. Ông Châu viện cố Mậu là an ninh quân đội, nên phải dò xét mọi người, chứ sao mà phản Tổng Thống được, ông coi Tổng Thống như cha. Thế là Tổng Thống ra lệnh ngừng có biện pháp với ông Mậu.

Đào chánh xảy ra mấy ngày sau, lúc ông Châu còn ở Saigon. Tôi gặp ông trong bữa cơm ở nhà Trung Tá Khôi và có hỏi ông việc này, ông nhận là đúng. Nếu ông Châu đừng xía vô việc này thì ông Mậu bị bắt, như vậy các ông tướng sẽ không dám làm đào chánh, tôi hỏi thêm ông Châu. Việc này có thể đúng, ông trả lời.

Sau ông được ông Mậu xin với hội đồng tướng lãnh cho ra khỏi Việt Nam để về lại nhiệm sở cũ ở Hoa Kỳ, và bàn giao chức vụ tùy viên quân sự cho Đại Tá Nguyễn Phương. Ông Châu sau khi bàn giao thì chạy sang Pháp và không trở về Việt Nam nữa.

Sau khi mất nước, tôi có sang Pháp và gặp lại ông. Tôi hỏi ông về việc có anh em cho biết, khi tướng Văn Tiến Dũng sang Pháp, ông cũng có mặt trong phái đoàn đón hân có đúng không? Ông trả lời có, vì ông muốn xin cho gia đình còn kẹt lại Việt Nam được sang đoàn tụ với ông.

- Từ khi cụ Diệm chết, moi thấy sớm muộn gì Việt Nam cũng mất về tay Cộng Sản.

Đó là lời nói cuối cùng của ông với tôi. Ông chết ở Pháp vì bệnh. Tôi có đọc cuốn sách của ông viết Ngô Đình Diệm và cuộc hòa bình dang dở.

2) Lực lượng đặc biệt là đơn vị có thể gọi là thiện chiến nhất lúc bấy giờ, và cũng là đơn vị trung thành nhất với chế độ. Xưa nay Đại Tá Tung ít khi đi họp, thế mà hôm ấy (1 tháng 11 năm 1963) ông lại đi, vì ông được Trung Tướng Đôn đích thân gọi đi họp. Trung Tá Khôi kể với tôi là khi hai người bị giữ, Trung Tá Khôi được Đại Tá Tung phàn nàn là sao tôi sơ ý quá, đáng nhẽ tôi phải ở lại đơn vị lúc này.

Đại Tá Tung là người trung thành với Tổng Thống Diệm hết lòng. Ông quá kín đáo nên việc chống đảo chánh ông không bàn và giao phó cho Trung Tá Hộ, là phụ tá của ông. Ngoài ta, Thiếu Tá Phú (sau là thiếu tướng Tư lệnh Quân đoàn II) là chỉ huy trưởng lực lượng, cũng không được chỉ thị phải làm gì khi xảy ra sự việc.

Xưa nay chức tư lệnh phó là Thiếu Tá Trần Khắc Kính, anh rất thân với tôi, tiếc thay ông Tung nghe gièm pha nên tạm thời đẩy đi xa. Những lời gièm pha nói là Tổng Thống và ông Cố vấn được trình là mọi việc tác chiến đều do Thiếu Tá Kính chỉ huy.

Thiếu Tá Kính là phó mà có bằng nhẩy dù, ông Tung là trưởng mà không có. Anh Kính kể với tôi là một hôm ông Tung bàn với anh là đám Việt cộng xâm nhập vào Cam Bốt quá nhiều, nên ông Tung nhờ anh đích thân xuống Quân khu IV một thời gian, để phá vỡ sự xâm nhập của Việt cộng. Chức vụ tư lệnh phó của anh Kính vẫn như cũ.

Trước đảo chánh hơn một tháng, nhân đi thăm anh tôi làm quận trưởng Cái Răng ở Cần Thơ, sau đó tôi vào chào Thiếu Tướng Huỳnh Văn Cao, là tư lệnh Quân khu IV lúc bấy giờ.

Tướng Cao nói với tôi.

- Chiều nay có anh Tung đến thăm, tôi mời ăn cơm ở tư thất của tôi. Tiện anh ghé thăm, ở lại ăn cơm tối với tôi và tôi sẽ mời cả Thiếu Tá Kính ăn một bữa.

Bữa ăn tối chỉ có bốn người: Thiếu Tướng Cao, Đại Tá Tung, Thiếu Tá Kính và tôi. Lúc ăn cơm, Thiếu Tướng Cao và ông Tung nói chuyện với nhau, tôi và anh Kính cũng nói riêng với nhau.

Tôi kể cho anh Kính nghe những tin đồn về đảo chánh sẽ xảy ra ở Saigon, và nói anh nên về sớm. Tôi lo nếu chuyện gì xảy ra, với Thiếu Tá Triệu là em ruột của ông Tung làm tham mưu trưởng, sợ không đủ uy tín điều động anh em, và lại mới được ông Tung cất nhắc lên, chắc khó chu toàn nhiệm vụ chống đảo chánh, còn Trung Tá Hộ làm phụ tá thì mới đổi về.

Anh Kính cũng đồng ý với tôi, và nói cho tôi rõ là chính ông Tung về đây là để cho anh biết nên giao công việc cho người phụ tá của anh sớm, để về Saigon. Nhưng anh trả lời là cần một thời gian để sắp xếp công việc đang làm, rồi sẽ về.

Anh Kính cũng phàn nàn với tôi là ông Tung thấy nhiều lần Tổng Thống hoặc ông cố vấn gọi thẳng cho anh để hỏi việc và giao những công tác mật, nên ông Tung buồn mà viện cớ nhờ anh xuống miền Tây để lo đặt các cơ sở bên Miền chống lại sự xâm nhập của Việt cộng vào xứ này.

- Duệ thấy không, ông Tung tuy trung thành và khôn ngoan chứ đâu có kinh nghiệm chỉ huy như tụi mình, tôi cũng lo khi biến cố xảy ra thì lúng túng cho mà xem.



Quả nhiên, khi biến cố xảy ra, chả ai dám quyết định việc gì, vì ông Tung vắng mặt.

Riêng tôi có liên lạc được với Thiếu Tá Phú là chỉ huy trưởng Liên đoàn 77 lúc bấy giờ, nhưng anh Phú cũng không theo đề nghị của tôi. Nếu anh Kính ở Saigon lúc biến cố, tôi tin là tình hình sẽ khác, vì chúng tôi rất tin nhau, thân thiết, cùng ở trong đảng và trung thành với chế độ.

Trong lúc ăn cơm, tôi còn nghe Thiếu Tướng Cao phàn nàn là tại sao vụ Phật giáo chỉ xảy ra ở miền Trung và Saigon, còn vùng IV, vùng II và nhiều tỉnh ở vùng III không có sự chống đối nào. Chứng tỏ là sự việc xảy ra có ngoại quốc dính vào để thao túng về chính trị. Quả thật, cả vùng IV không có một chùa nào chống đối cả.

3) Sư đoàn 7 đang thuộc quyền của Quân đoàn IV và do Đại Tá Bùi Đình Đạm chỉ huy. Sư đoàn này rất thiện chiến, do các đơn vị ở ngoài Bắc di cư vào. Đột nhiên, bộ Tổng tham mưu đề nghị sát nhập vào Quân đoàn III do Thiếu Tướng Đính chỉ huy, và Đại Tá Lâm Văn Phát làm tư lệnh thay Đại Tá Đạm kể từ 1 tháng 11 năm 1963, đúng là ngày đảo chánh.

Nếu Sư đoàn này để như cũ, vẫn thuộc quyền Thiếu Tướng Cao và Đại Tá Đạm thì sự việc sẽ khác hơn, vì sư đoàn này rất trung thành với Tổng Thống.

4) Vì quá chủ quan, nên Tổng Thống không quan tâm đến vấn đề báo cáo là sẽ có đảo chánh. Còn nhớ, có lần tôi trình với Trung Tá Khôi là nếu các biến cố xảy ra thì Tổng Thống có dự trù việc chống đảo chánh chưa, và Tổng Thống giao cho ai lo việc này. Trung Tá Khôi đã diện trình Tổng Thống và ông nói cứ liên lạc với Thiếu Tướng Khiêm và Thiếu Tướng Đính. Sau đúng hai ông này phản thì sao mà chống đỡ được.

Lữ đoàn Phòng vệ, tuy gọi là lữ đoàn, nhưng chỉ bằng quân số một trung đoàn. Đã vậy, mỗi khi Tổng Thống thấy chỗ nào cần, cũng đồng ý cho mượn quân của lữ đoàn giúp. Tuy tình hình nghiêm trọng, vậy mà Tổng Thống còn chỉ thị biệt phái hai đại đội cho Trung Tướng Nguyễn Văn Là, để bảo vệ công trường làm đường từ Bình Dương qua rừng Cò Mi đến Thủ Đức, để cắt đường giao thông của Việt cộng. Sau thấy tình hình quá nghiêm trọng, tôi phải lên gặp Trung Tướng Là xin đem hai đại đội này về. Sự việc xảy ra trước khi đảo chánh gần một tháng.

Tổng Thống cứ tin là ông làm việc cho quốc gia, các tướng lãnh đều do ông gắp lon, họ nỡ lòng nào mà phản ông. Tổng Thống chỉ lo nếu có sự giao tranh, như tấn công vào tổng tham mưu để bắt các tướng lãnh phản loạn, thì quân đội sẽ tan vỡ, mất tiềm năng chống cộng, nên ông hy sinh từ bỏ quyền hành. Ông đâu ngờ những người ông vốn tin cẩn, đã vì danh vọng và quyền lợi cá nhân mà giết cả gia đình ông một cách thảm thương và dã man như vậy.

Còn một điều đáng tiếc nữa, là vì trọng nguyên tắc và không muốn để ai có thể làm áp lực với mình, nên ông không chịu nghe đề nghị của tướng Đôn và Đính để giao cho quân đội giải quyết vụ Phật giáo, cho tướng Đính lên trung tướng để coi bộ

Nội vụ và để Trung Tướng Đôn coi bộ Quốc phòng. Thật ra, nếu chỉ thăng cho tướng Đính lên thêm một sao nữa, thì cuộc đảo chánh đã không xảy ra.

Trung Tá Nguyễn Văn Minh, ngày đó là Đại Úy Chánh văn phòng của ông cố vấn Ngô Đình Cẩn, kể với tôi: Trước ngày đảo chánh độ mấy tuần, anh được Tổng Thống gọi về để hỏi cho rõ những sự việc đã xảy ra tại Huế, và hỏi rõ về tình hình và thái độ của các vị lãnh đạo Phật giáo ngoài đó. Khi anh đợi ở phòng sĩ quan tùy viên thì gặp Thiếu Tướng Đính tới đây, cũng để gặp Tổng Thống. Gặp anh, thiếu tướng mừng quá, hẹn là sau khi anh gặp Tổng Thống, thì đến nhà ông chơi, để ông nhờ anh trình ông cố vấn mấy việc cần.

Tổng Thống tiếp Thiếu Tướng Đính trước, và khi ra về, ông nhắc lại anh Minh là ông không về văn phòng, mà về nhà để đợi anh Minh. Khi anh Minh tới nhà, ông mời anh lên lầu ngay, để nói chuyện cho kín đáo. Ông phàn nàn với anh Minh là ông bị bên Phật giáo thù ghét lắm, ông đã trình xin Tổng Thống để thiết quân luật và làm mạnh với Phật giáo để chóng kết thúc. Ông chỉ mong Tổng Thống hiểu rõ sự hy sinh và lòng trung thành của ông, để cho ông lên trung tướng, nhưng Tổng Thống vẫn chưa chịu, làm cho ông chán nản và rất buồn. Thiếu Tướng Đính nhờ anh Minh về trình với ông cố vấn, để ông xin Tổng Thống hộ.

Ngay chiều hôm ấy, anh Minh gặp Đại Tá Lê Quang Tung là tư lệnh lực lượng đặc biệt, anh cũng đã kể cho Đại Tá Tung rõ việc ông Đính phàn nàn và tỏ vẻ chán nản, sợ nếu không được lên trung tướng, ông sẽ bất mãn và bị mua chuộc chẳng.

Đại Tá Tung nói với anh Minh là ông rất hiểu Thiếu Tướng Đính, tính ông này nóng nảy và thích danh vọng, nhưng ông cũng biết là Tổng Thống không thể thăng cấp cho ông Đính lúc này được, vì lúc nào Tổng Thống cũng muốn hòa giải với bên Phật giáo. Nếu thăng cấp cho Thiếu Tướng Đính lúc này sẽ làm cho bên Phật giáo hiểu lầm thêm. Và lại, Đại Tá Tung rất rõ là Tổng Thống không bao giờ muốn bị ai ép buộc cả, vì vậy dù có trình, Tổng Thống cũng không thuận đâu.

Thiếu Tướng Đính, sau khi giết được cụ Diệm thì lên trung tướng, và làm bộ trưởng Nội vụ như ông hằng mong ước. Nhưng chỉ được mấy tháng, rồi cũng mất tất cả. Năm 1975, ông cũng sang Mỹ tỵ nạn như nhiều người khác. Gần đây, ông được một tổ chức lưu vong phong làm Tổng tham mưu trưởng, có nhiều hy vọng lên đại tướng. Với người tham danh vọng, mà thiếu danh vọng thật, xài danh vọng hão huyền, cũng đỡ cơn ghiền.

*Nguyễn Hữu Duệ*

PHẠM NGỌC THẢO  
và BIÊN CỐ 19-2-1965

Trong những năm vừa qua có rất nhiều bài viết về Đại Tá Thảo kể cả ở Việt Nam lẫn bên này. Gần đây tôi có được đọc cuốn *Những huyền thoại và sự thật về chế độ Ngô Đình Diệm* của ông Vĩnh Phúc, một quyển sách có giá trị. Tôi nghĩ cuốn sách này có những điều mà tác giả đã nghe được do bác sĩ Trần Kim Tuyến kể, vì tôi cũng từng nghe bác sĩ Tuyến kể ngày tôi còn ở Việt Nam. Có điều sách này nói về Đại Tá Thảo tôi thấy nhiều điều không đúng; vì Đại Tá Thảo và tôi từng làm việc nhiều lần với nhau, và cũng khá thân, nên hôm nay viết lại những gì tôi biết về ông.

Sách nói: Ông Thảo được đề cử làm tỉnh trưởng Kiến Hòa mà không dám đi vì sợ Thiếu Tướng Cao (ngày đó là đại tá), tư lệnh quân khu 4 trú, và muốn hại ông. Nhiều lần ông xin quân tiếp viện thì ông Cao không giúp v.v...

Sự thật, lúc ông Cao coi sư đoàn 7 còn đóng ở Biên Hòa, ông Thảo đã làm tỉnh trưởng Kiến Hòa rồi. Sau quân đội cải tổ, miền Tây chia làm hai khu chiến: 1) Khu Tiền Giang do sư đoàn 7 coi, và 2) Khu Hậu Giang do sư đoàn 21 coi. (Đại Tá Cao làm tư lệnh sư đoàn 7).

Hồi ấy, khu Tiền Giang gồm 5 tỉnh, do các sĩ quan sau đây làm tỉnh trưởng: Long An, Thiếu Tá Mai Ngọc Dực; Định Tường, Thiếu Tá Lâm Quang Thơ; Kiến Hòa, Trung Tá Phạm Ngọc Thảo; Kiến Phong, Trung Tá Phát; Kiến Tường, Thiếu Tá Nhật. Bộ Tư Lệnh sư đoàn đóng ở Mỹ Tho. Tôi là trung đoàn trưởng trung đoàn 12, đóng ở Gò Công. Như vậy, nói ông Thảo không dám đi nhận Tỉnh trưởng Kiến Hòa, là không đúng.

Ngoài ra, nói nhiều lần ông Thảo xin tiếp viện mà ông Cao không giúp, cũng sai. Vì những lần họp ở khu chiến, bao giờ đến lượt Kiến Hòa trình bày về an ninh lãnh thổ, Trung Tá Thảo đều thuyết trình là an ninh tỉnh ông đã tiến triển nhiều, ông có thể an toàn đi xe Jeep thăm các quận thuộc tỉnh. Như vậy, cần gì phải xin tiếp viện? (Ngày ấy chưa có quân khu 4).

Theo kế hoạch của khu chiến, các trung đoàn đều lưu động, nơi nào có địch thì đưa trung đoàn đến giúp đỡ các tỉnh trưởng. Vì vậy, trung đoàn tôi cứ di chuyển hoài, nay tỉnh này mai tỉnh khác. Đi đến đâu cũng được các tỉnh trưởng quý mến, vì giúp họ hành quân các vùng kém an ninh. Có lần, tôi được lệnh đem trung đoàn sang Kiến Hòa. Theo đúng qui tắc, tôi đến trình diện tỉnh trưởng để đặt kế hoạch hành quân, và nơi đóng quân (Thực ra, tôi không bị đặt dưới quyền của tỉnh, mà chỉ hành quân theo lệnh sư đoàn). Khi đến gặp ông Thảo, một sĩ quan ngồi ở ngoài phòng vào trình ông là có tôi đến. Sau anh ra mời vào, và cũng xin bỏ súng Colt mà tôi đang đeo, để ở ngoài. Tôi trừng mắt nhìn anh, nói hơi lớn:

- Sao anh bắt tôi bỏ súng? Là trung đoàn trưởng tác chiến, tôi đã từng về Bộ Tư Lệnh khu chiến, Bộ Tổng Tham Mưu, có khi vào cả phủ Tổng Thống, chưa có ai bắt tôi bỏ súng. Bộ anh sợ tôi ám sát ông tỉnh trưởng của anh sao?

Anh ta xanh mặt, run run trả lời:

- Thưa thiếu tá, em không dám thế, nhưng lệnh như vậy thì em phải thi hành thôi.

Thiếu Tá Lê Hoàng Thao, là phó Nội An, ngồi gần đó nghe ồn ào, liền chạy sang. Thấy tôi, ông niềm nở:

- Anh Duệ, tôi không biết anh đến. Xin lỗi, anh này mới đổi về nên không biết anh.

Vì trước đó, khi Thiếu Tá Thao làm trung đoàn trưởng trung đoàn 11, thì tôi làm trung đoàn phó, lúc nào tôi cũng kính trọng ông, nên không dám nói gì nữa, và ông dắt tôi vào phòng Trung Tá Thảo.

Chúng tôi nói chuyện rất vui vẻ. Ông Thảo cũng khoe với tôi là tỉnh của ông bây giờ yên lành, đường sá đi lại rất an ninh và ông rủ tôi đi thăm các quận với ông. Ông còn mở ngăn kéo lấy ra hũ kẹo ngoại quốc mời tôi ăn.

Khi tôi chào ông ra về, ông cũng về, và cả hai cùng ra xe. Trên đường đi ông nói:

- Nếu tiện chiều mai tôi sang thăm Bộ Chỉ Huy trung đoàn anh.

Tôi nói:

- Xin vâng, và tiện thể mời trung tá ăn cơm tối với sĩ quan của tôi.

Ông nhận lời. Khi ông đến, tôi mời ông vào phòng hành quân nghe thuyết trình về quân số và phương tiện. Đặc biệt khi nghe phòng 2 thuyết trình về tình hình địch ở khu chiến, và nhất là thuộc tỉnh Kiến Hòa, ông ngạc nhiên hỏi:

- Sao trung đoàn anh mới sang mà biết được tình hình của tỉnh tôi rõ thế? Làm gì mà có nhiều địch như vậy?

Tôi trả lời cho xong:

- Thì đó là tin của tổng tham mưu và sư đoàn, cả của mật báo viên nữa. Tuy nhiên có điều đúng, điều sai. Phòng 2 phải rà lại, nhưng chắc có tin gì nên sư đoàn mới điều động tôi đến đây để làm trừ bị.

Rồi tôi nói lảng sang chuyện khác. Ông nghe thuyết trình và nói:

- Không ngờ trung đoàn nhiều quân số và phương tiện thế.

Ngoài ra ông cũng khen là mới sang mà tổ chức chu đáo quá ông không ngờ được. Sau đó tôi mời ông sang lều câu lạc bộ sĩ quan trung đoàn dùng cơm. Ông lại ngạc nhiên vì thấy câu lạc bộ trung đoàn có đủ bàn ghế ăn cùng chén bát kiểu, khăn ăn, khăn bàn đầy đủ. Các sĩ quan vui vẻ cười nói đủ thứ chuyện. Khi ăn, ông kể chuyện lúc ông coi tiểu đoàn ngoài khu cực khổ thế nào, được ăn một bữa thịt chó là ngon lắm rồi. Và ông kể những trận đánh của tiểu đoàn ông với quân Pháp, ở những đâu. Ông khoe tiểu đoàn của ông đã lợi nhiều vùng ở miền Tây nên nói đến nơi nào là ông biết liền.

Tôi nghe nhưng không góp ý. Còn các sĩ quan của tôi thì vẫn xầm xì chuyện riêng nói cười vui vẻ. Nhiều anh trẻ tuổi còn nói là gái Kiến Hòa quá đẹp. Có anh còn tếu nói với tôi:

- Thiếu tá cố xin sư đoàn cho trung đoàn ta ở đây lâu lâu để tụi em có cơ hội lập gia đình.

Tôi cũng đùa trả lời: Thì để tôi vận động với trung tá tỉnh trưởng, và xin với Sư đoàn, nhưng tụi toa phải đánh mau đánh mạnh lên, sao trong ít tuần có một vài đám cưới ở Câu lạc bộ này. Trung đoàn sẽ đài thọ cho cả hai họ.

Tôi có cảm tưởng như ông Thảo vẫn còn mặc cảm là sĩ quan hồi chánh và đồng hóa, nên ông cố tỏ ra có kinh nghiệm nhiều về chiến trường. Lúc ông về, anh em còn bàn tán nhiều về ông.

Trung Úy Xuyên là Trưởng phòng 3 nói: Nghe ông nói chuyện sao thấy giống Việt Cộng quá !

Có anh nói đùa: Ông nhìn thiếu tá mà cứ nghĩ ông nhìn tôi ! (vì mắt ông bị lè). Trung Úy Giai nhắc tôi: Nghe nói ông được Đức Cha Thực ở Vĩnh Long quý mến lắm vì ông là người công giáo ở Vĩnh Long, gia đình quen với Đức Cha từ thời Pháp nên mới lên nhanh như vậy. Ở với Việt Cộng chỉ là thiếu tá, về hồi chánh mà lên đến trung tá và làm tỉnh trưởng nữa chứ.

Thật ra ông người to lớn, nước da đen và mắt lác nên trông hơi dữ, nhưng nói chuyện lâu mới thấy, càng nói càng có cảm tình nhiều. Ngay hôm sau, ông gọi đây nói rủ tôi đi Bình Đại chơi, độ một giờ chiều ông đến đón. Khi đến, ông tự lái xe, và chỉ có 2 cận vệ ngồi sau, không có máy truyền tin. Còn tôi có cả một trung đội thám báo, xe truyền tin và hai cận vệ riêng nữa.

Ông kêu lên:

- Trời ơi! Đi chơi mà anh làm như đi hành quân vậy!

- Thì đó là thói quen mà, trung tá! Nhưng cũng chả có hại gì.

Ông mời tôi đi chung xe và hai cận vệ của tôi cũng lên ngồi cùng xe. Tôi nhớ trước khi sang Kiến Hòa, Đại Tá Cao căn dặn:

- Sang đó anh phải cẩn thận lắm, đừng có nghe ông Thảo thuyết trình là tỉnh có an ninh mà lơ là. Mỗi lần tỉnh nhờ hành quân ở vùng nào thì phải do mình chỉ huy, và làm kế hoạch trình về Sư đoàn cho tôi rõ. Anh nhớ câu Kiến Hòa là thành đồng vách sắt của Việt Cộng không?

Tôi cũng ngạc nhiên, qua bao nhiêu đời Tỉnh trưởng, tỉnh này là nơi sôi động nhất, nay sao yên quá ? Đặc biệt mình không bắt hay giết được tên địch nào? Vậy chúng rút đi đâu?

Đi dọc đường ông ngừng lại nhiều đồn và cùng tôi vào thăm, ông tỏ ra rất bình dân, chuyện trò vui vẻ với anh em trong đồn, ai cũng quý mến và thân mật với ông. Trên đường về, ông rủ tôi thứ Bảy này về Mỹ Tho thăm Sư đoàn, và tiện thể đưa tôi vào thăm Đức Cha địa phận (địa phận này mới thành lập và hình như là Đức Cha Thiện, tôi không nhớ rõ). Ông lại hỏi tôi có quen Đức Cha Thục không? Tôi trả lời:

- Tôi đâu có được quen với ngài, nhưng ngài biết tôi vì tôi cũng gặp ngài nhiều lần.

Rồi ông lần la hỏi:

- Ngày đảo chánh 1-11-60 anh đã đem trung đoàn về tái chiếm đài phát thanh và bảo vệ dinh Độc Lập, sau đó chắc anh được Tổng Thống tin cậy lắm?

Tôi chắc ông hỏi để biết rõ về tôi, nên cũng nói thêm:

- Tổng Thống biết tôi từ trước chứ, ông đã đặc cách cho tôi lên thiếu tá và coi trung đoàn này từ năm 1958, trong lúc tôi mới lên đại úy được hơn 2 năm, và chỉ có 27 tuổi.

Tôi cứ thắc mắc hoài, tại sao ông chú ý nhiều đến tôi như vậy? Chắc ông nghĩ tôi được Đại Tá Cao quý mến, và quen biết nhiều ở Trung Ương, nên muốn tỏ cho tôi biết, ông cũng quen biết nhiều. Tình của ông có an ninh thật, nên có vẻ rảnh rỗi. Chỉ trong một tuần, ông gặp tôi đến ba lần. Lần đi thăm Bình Đại là để tôi rõ tỉnh ông có an ninh. Lần này để tôi rõ ông là người Công giáo ngoan đạo, quen với Đức Cha Thiện và Đức Cha Thục. Khi vào thăm Đức Cha Mỹ Tho, chúng tôi được tiếp đón niềm nở lắm. Sau sang sư đoàn, ông vào thăm Đại Tá Cao, còn tôi ở ngoài đi thăm anh em ở Bộ Tham Mưu. Đại Tá Cao mời ông và tôi đi ăn tiệm. Ăn xong, chúng tôi đi Vĩnh Long thăm Đức Cha Thục. Đức Cha và ông Thảo có vẻ thân nhau, ông mời Đức Cha đến thăm Kiến Hòa. Đức Cha nói:

- Tôi bận quá và Kiến Hòa bây giờ thuộc địa phận Mỹ Tho, tôi sang thăm không tiện.

Đức Cha hỏi tôi:

- Thế anh Duệ bây giờ cũng ở chỗ anh Thảo.

Tôi thưa: Vâng. Vậy thì anh em làm việc với nhau vui vẻ.

Rồi Đức Cha xin kiếu vì bận có hẹn khách.

Tôi gặp Thiếu Tá Thao, phó nội an, để ông rõ tôi sang đây có 2 tiểu đoàn, muốn Tỉnh chỉ định một vùng mất an ninh nhất, để anh em binh sĩ có dịp tập hành quân, và để cho tỉnh bớt lo. Nhưng ông Thảo không chịu, cho là chưa cần thiết. Có mấy lần Thiếu Tá Thao liên lạc với tôi để mượn, lúc một đại đội, lúc một tiểu đoàn để hành quân do tỉnh chỉ huy, tôi không chịu. Vì muốn quân của tôi, chỉ do tôi chỉ huy mà thôi. Thế là ông giận, và ít liên lạc với nhau.

Ít lâu sau, Đại Tá Cao gọi tôi về và chỉ định tôi đi hành quân vùng Khu Trù Mật Hậu Mỹ. Đại Tá Cao cũng cho biết, tỉnh trưởng Kiến Hòa khiếu nại với thượng cấp là tôi không chịu giúp tỉnh hành quân. Tôi kể sự việc cho ông nghe.

Ông cười nói:

- Tôi có lạ gì đâu!

Trước khi rời Kiến Hòa, ông Thảo mời tôi và các sĩ quan ăn cơm ở tư dinh của ông. Ăn thịt dê. Đặc biệt, ông mặc quần Kaki và áo nâu cổ vuông (áo của cán bộ Việt Cộng mặc vào thời kháng chiến).

Cuộc hành quân ở ranh giới Kiến Tường và Kiến Phong, sư đoàn 7 thắng lợi lớn lắm, lấy được hơn 100 súng đủ loại, có cả súng cối 81 ly, súng đại liên. Địch chết và bị thương cả mấy trăm, tù binh cũng bắt được khá nhiều, coi như xóa tên được một tiểu đoàn của địch. Tôi được thưởng đệ ngũ đẳng bảo quốc huân chương với hành dương liễu và Trung Tá Thảo cũng được đệ ngũ đẳng bảo quốc huân chương nhưng không có hành dương liễu, vì không phải chiến công ở mặt trận. Huy chương được gắn ở Long An, do ông bộ trưởng phụ tá quốc phòng Nguyễn Đình Thuần.

Cũng trong cuốn sách nói trên, có kể ông Cao là người ít tài mà thích nổi tiếng. Tôi thấy cũng không đúng. Không phải tôi là trung đoàn trưởng của Sư đoàn 7 mà khen ông tư lệnh, nhưng năm 1961-1962 Sư đoàn 7 là sư đoàn nổi danh nhất. Được quốc hội về thăm nhiều lần và quan sát những chiến thắng, sau được quốc hội mời về Sài Gòn để ông chủ tịch quốc hội tặng bằng khen. Sư đoàn 7 là sư đoàn duy nhất của quân đội được vinh dự này và được đeo biểu chương đầu tiên.

Có lần sư đoàn hành quân ở Chợ Gạo, bắt được mấy tàu chở cả đoàn cán bộ ngoài Bắc xâm nhập vào, người nào cũng mang súng lục và đều là sĩ quan cấp thiếu úy trở lên đến đại tá. Ngoài vũ khí, ta còn tịch thu cả vàng lá nữa. Đại Tá Cao sau đó được lên thiếu tướng, coi quân đoàn IV. Các binh sĩ, hạ sĩ quan được huy chương và thăng cấp rất nhiều.

Quân nhân sư đoàn 7 được dân chúng ở Tiền Giang quý mến lắm. Các trận đánh thắng lớn đều do dân chúng cho tin tức. Như vậy nói ông Cao là người ít tài là

không đúng. Chúng tôi rất quý mến ông vì ông là người chung thủy, hiền lành, thương yêu thuộc cấp, nhất là rất trong sạch.

Theo tôi, ông Thảo tuy rất thông minh và khéo nói, dễ chinh phục người đối diện, nhưng học lực không cao lắm, vì ông ra khu khi còn ít tuổi. Tôi nhớ một lần Tổng Thống đi kinh lý ở Kiến Hòa, có ông đại sứ Pháp, đại sứ Úc tháp tùng. Ông được lệnh thuyết trình tình hình an ninh tình bằng tiếng Pháp. Bài thuyết trình chỉ dài độ 20 phút, ông có đưa tôi xem, và khoe đã nhờ một bà được sĩ trong tỉnh sửa hộ.

Tôi nhớ, lúc đón Tổng Thống ở sân bay, ngoài một số đông dân chúng, còn có cả ông Đạo Dừa. Lần đầu tiên tôi được gặp ông Đạo Dừa. Người nhỏ bé, gầy còm, có nhiều tóc quăn quanh đầu. Đặc biệt ông cười rất tươi, cặp mắt tinh anh. Gặp Tổng Thống, ông đưa ra một bản đề nghị mang lại hòa bình cho Việt Nam. Tổng Thống nhận, rồi trao lại cho sĩ quan tùy viên.

Tôi có đọc qua đề nghị này. Ông muốn cho mượn Cồn Phụng làm nơi hội họp của Ngô-Hồ-Bảo – tức là Tổng Thống Diệm, chủ tịch Hồ Chí Minh và Quốc Trưởng Bảo Đại – để ông đưa ra giải pháp, rồi cả 3 vị ký vào v.v....

Khi về tiểu khu, Trung Tá Thảo thuyết trình, ông ít nói về quân sự, chỉ nói nhiều đến giải pháp chính trị của ông với phía bên kia. Ông còn khoe đã dùng nhiều người hồi chánh, cho làm dân vệ giữ làng, và có một số người giữ việc xã ấp nữa. Sau các đại sứ và tùy viên quân sự hỏi nhiều câu bằng tiếng Pháp, ông có vẻ lúng túng. Có lẽ không hiểu rõ, nên phải có người giúp thông dịch. Vì vậy, tôi nghĩ ông chỉ học đến trung học là cùng.

Độ mấy tháng sau, ông bị đổi khỏi Kiến Hòa, để đi học trường tham mưu và chỉ huy Leavenworth ở Hoa Kỳ. Tôi cũng được lệnh làm tham mưu trưởng lữ đoàn phòng vệ phủ Tổng Thống. Đại Tá Cao kể: ông xin Tổng Thống cho tôi về Kiến Hòa thay ông Thảo, nhưng vừa trình xong thì Tổng Thống nói đã triệu tôi về lo an ninh cho ông, nên Đại Tá Cao không dám xin nữa.

Về Sài Gòn, tôi gặp lại ông Thảo. Ông không đi học Hoa Kỳ nữa, mà làm ở ban thường trực Ấp Chiến Lược, với Đại Tá Hoàng Văn Lạc. Gặp tôi ông mừng lắm, cho tôi số điện thoại và mời tôi về nhà chơi. Ông cũng hẹn đến thăm tôi. Trong cuộc đảo chánh I-II-1963, ông theo Thiếu Tướng Khiêm, và là người điều khiển đài phát thanh chống Tổng Thống Diệm.

Vụ chỉnh lý 30 tháng 1 năm 1964, ông cũng ở trong cuộc. Tôi nhớ một lần gặp ông ở phủ Thủ Tướng, đường Thống Nhất, ông đeo lon đại tá, hình như làm phát ngôn viên và báo chí cho ông Khánh (lâu rồi tôi không nhớ). Ngày ấy, tôi làm ở Tổng vụ dân nguyện của Thiếu Tướng Cao. Rồi từ đó xảy ra nhiều biến chuyển, tôi không gặp lại ông nữa.

Cho đến khi Thiếu Tướng Nguyễn văn Quan mời tôi ăn cơm ở Cercle Tím của Tàu trong Chợ Lớn.... Cercle Tím là câu lạc bộ của mấy người tài phiệt Tàu, dùng làm chỗ hội họp để chiêu đãi mấy ông lớn ăn uống, chơi bời, cờ bạc. Cercle có phòng ăn, phòng khách, sàn nhảy, phòng đánh bài và nhiều phòng ngủ sang trọng, đèn



đều màu tím. Trong bữa ăn, tôi gặp lại Đại Tá Thảo, có Thiếu Tá Lê Hoàng Thao là phó nội an cũ của ông Thảo, Thiếu Tá Hồ Văn Phàn, một thiếu tá thiết giáp và một thiếu tá địa phương quân (tôi không nhớ tên).

Ăn xong, Thiếu Tướng Quan chủ tọa một phiên họp. Mở đầu, ông nói:

- Hôm nay mời anh em đến đây để bàn việc làm sao đẩy được ông Khánh đi. Tôi và anh Thảo đã gặp nhiều anh em và ai cũng đồng ý hợp tác. Cuộc gặp mặt này, tôi không mời nhiều, chỉ mời mấy anh em chủ chốt để bàn kỹ lại.

(Thật ngạc nhiên, vì đây là lần đầu tiên tôi biết chuyện, vậy mà thiếu tướng cũng cho tôi là chủ chốt mới mẻ cho tôi !)

Rồi thiếu tướng nhường lời cho Đại Tá Thảo để nói rõ hơn. Ông Thảo nói rất sơ lược, khoe ông đang làm việc với đại tướng Khiêm, lúc ấy làm đại sứ ở Hoa Kỳ. Sau khi tiếp xúc với người Mỹ ở bên đó (ý nói C.I.A.) người Mỹ cũng đồng ý phải đẩy ông Khánh đi, tình hình Việt Nam mới ổn định được. Chỉ cần tạo ra một biến động, người Mỹ sẽ có cơ đẩy ông Khánh đi ngay. Ông Khánh và người Mỹ bây giờ không thể hợp tác với nhau được nữa. Kế hoạch là, nếu đảo chánh thành công, bên này đại tướng Minh đang làm Quốc Trưởng sẽ lên tiếng ủng hộ, bên Mỹ đại tướng Khiêm sẽ họp báo, rồi lên đường về nước ngay, để lập chính phủ mới. Ông Thảo cũng kể thêm đã kết nạp được nhiều anh em ở thiết giáp, bộ binh, lực lượng đặc biệt và địa phương quân, kỳ này toàn là anh em trẻ có nhiều nhiệt huyết và cùng có quân cả. Mục tiêu chính là Bộ Tổng Tham Mưu, đài phát thanh, tư dinh đại tướng Khánh ở bến Bạch Đằng, Bộ Tư Lệnh không quân v.v ... Mục đích chính là làm sao bắt được tướng Khánh, buộc ông lên đài phát thanh tuyên bố từ chức, là thành công. Nếu không bắt được ông Khánh, cũng tạo ra biến động, để người Mỹ có cơ đẩy ông Khánh đi. Các tướng lãnh bây giờ sẽ hết tin ở ông Khánh, vì không còn được người Mỹ ủng hộ.

Ông đoán chắc đã được bên thiết giáp ủng hộ 100%, và kỳ này trung đoàn 49 thuộc sư đoàn 25 là lực lượng chính mà tôi là tham mưu phó, kiêm trưởng phòng 3 của sư đoàn.

Tôi hỏi ông Thảo:

- Ngoài tướng Quan, có tướng lãnh nào đứng ra nữa không?
- Tôi đã gặp nhiều vị, ai cũng đồng ý nhưng không ra mặt, chỉ ủng hộ ngầm. Thật ra cũng chả cần, vì mục đích là tạo ra một biến động mà thôi.
- Thế anh về được bao lâu rồi?
- Hơn một tháng rồi, gần 2 tháng.
- Có ai theo dõi anh không?

- Chả thấy ai, và cũng chả ai để ý đến tôi. Vả lại tôi cũng ít khi ở nhà, chỉ đi gặp anh em, nhất là anh em cũ của đại tướng Khiêm, vì ai cũng mong ông về.

- Thế tòa đại sứ Mỹ ở đây, nhất là tụi C.I.A., có biết anh về không?

- Sao không biết, tôi liên lạc với tụi họ hoài mà. Kỳ này họ không muốn làm lớn chuyện, không muốn thay đổi và chỉ muốn đẩy được ông Khánh đi mà thôi.

Tôi nghĩ bụng: Thật ra anh là người đáng sợ! Có thể nói anh là chuyên viên đảo chính. Bất cứ biến động nào cũng có mặt anh: ngày 11-11-60, ngày 1-11-63, ngày chính lý của ông Khánh và việc sắp xảy ra đây nữa! Thật đúng là Mỹ dùng anh để thao túng, và nhất là cả đại tướng Khiêm cùng bác sĩ Tuyển cũng dùng anh.

Lạ một điều là anh gặp ai thì người đó cũng tin và theo anh, vì anh làm như là cánh tay mặt của Đại Tướng Khiêm, và đang cộng tác với C.I.A. Anh còn nói thêm với tôi:

- Trong số người ông Khiêm dặn liên lạc có cả anh để nhờ anh giúp một tay (tôi chắc câu này do anh phịa ra). Thật may quá, trung đoàn 49 của anh Thao lại thuộc sư đoàn 25 của anh, nên nếu được anh giúp, Trung đoàn này về Sài Gòn không có trở ngại gì. (Trung đoàn này hiện đang ở Cần Giuộc thuộc Long An)

- Thì từ Cần Giuộc về Sài Gòn có mấy chục cây số, anh Thao cứ việc về, cần gì tôi giúp, và lại tôi ở tận Đức Hòa.

Anh Thao cướp lời:

- Cần lắm chứ, phương tiện di chuyển cả một trung đoàn làm sao có ? Vả lại, phải qua bao nhiêu trạm gác của quân cảnh, nếu về không hợp pháp sẽ lộ ngay, vậy chỉ có anh Duệ là giúp tôi được thôi. Tôi biết sư đoàn bây giờ việc hành quân là do anh lo hết.

Tôi ngồi im không trả lời. Thật lòng, tôi không muốn dính vào vụ này, nhưng nếu Thiếu Tướng Quan là ân nhân của tôi. Ngày trung đoàn 12 của tôi đóng ở Bà Rịa thì ông là tỉnh trưởng, tôi coi ông như đàn anh.

Sau ngày đảo chánh 1-11-63, ông là phụ tá của tướng Minh, còn tôi bị giam ở an ninh quân đội của ông Đỗ Mậu. Tôi đã viết thư cho Trung Tướng Minh, và nhờ em gái tôi đem thư này đến nhà, nhờ ông chuyển. Ông hứa với em tôi, chỉ một tuần là tôi về. Ông sẽ trình với ông Minh và ông Đôn vì tôi chả có tội gì. Quả nhiên độ 5 ngày sau tôi được thả về. Ông nói khi tôi đến cảm ơn ông:

- Mậu nó trù toa nên bắt chứ ông Minh, ông Đôn có ai biết gì đâu, họ còn nói toa chả có tội gì. Mậu nó hiểm lắm.

Thêm nữa, với ông Khánh, tôi chẳng ưa chút nào. Ông lãnh đạo quốc gia, mà hành động như một thằng hề, trái hẳn với Tổng Thống Diệm, một lời nói là mọi

người nể sợ. Ông Khánh rất sợ báo chí, sinh viên, nhất là các thượng tọa, như sợ cha vậy. Tôi bất bình nhất là ngày ông chỉnh lý, ông chê ông Minh đã giết anh em Ông Diệm một cách dã man. Rồi ông kể lể làm như thương và phục Ông Diệm lắm, để lấy lòng anh em chế độ cũ. Nhưng khi ra Huế gặp thượng tọa Trí Quang là sợ ngay, và ký giấy hành quyết ông Cần là người độc nhất của họ Ngô còn ở Việt Nam. Và lại ông Cần bệnh tật nặng ở khám Chí Hòa, và chả có tội gì rõ ràng để bị bắn.

Sau này anh Tuyên là em của Đức Cha Thuận, là cháu của Tổng Thống Diệm kể với tôi rằng ông cho người liên lạc với gia đình đòi một số tiền để giữ mạng sống cho ông Cần, số tiền là 80 triệu (?) Nếu đủ sức thì cả dòng họ đóng góp để lo, nhưng nhiều quá thì chạy đâu ra? Anh Tuyên hiện ở Hoa Kỳ. Tôi thấy tiếng gian hùng như Tào Tháo mà mọi người vẫn gán cho ông là quá đúng.... ! Vì vậy tôi đồng ý giúp ông Thảo, nhưng không nhận thêm một nhiệm vụ gì khác, và cũng không tham gia đảo chánh.

Ông Thảo nói:

- Anh giúp như vậy là quá đủ, thành công hay không là ở anh, vì trung đoàn 49 là chủ lực trong vụ này.

Sau đó, Thiếu Tướng Quan lại mời tôi về họp một lần chót ở nhà thờ Tân Sa Châu, tôi hỏi:

- Thiếu tướng có dự không? Ông trả lời là Có dự.

Khi tôi đến, buổi họp chưa bắt đầu và có một ghế dành cho tôi sát tay mặt ông Thảo. Trái với cuộc họp lần trước, lần này quá đông. Có đến hơn 30 người và không có một vị tướng nào. Đại Tá Bùi Dzinh, cựu tư lệnh Sư đoàn 9 là người cao cấp nhất. Tôi thấy có nhiều anh em cấp thiếu tá và đại úy, như vậy tuy tôi chỉ là thiếu tá nhưng cũng là người khá cao cấp ở đây và hầu hết anh em họp tôi đều quen cả, có nhiều người đã làm việc dưới quyền tôi trước đây.

Thấy quá đông, tôi đâm sợ. Thế này làm sao mà không lộ bí mật cho được? Thế mà không lộ mới lạ chứ! Tôi nói với ông Thảo:

- Tôi vội về Đức Hòa vì ngày mai ở sư đoàn có hành quân, tôi chỉ có một nhiệm vụ và tôi chắc chắn sẽ hoàn thành được, xin anh cho tôi về, tôi sẽ gặp anh Thao để bàn chi tiết.

Tôi rút lui lúc buổi họp chưa bắt đầu. Nhiều anh em làm việc dưới quyền tôi trước đây lại chào, ai cũng nói:

- Nghe có ông thầy cũng ở trong cuộc nên tụi em cứ nhắm mắt theo.

Tôi làm tham mưu phó hành quân kiêm trưởng phòng 3. Tư lệnh là chuẩn tướng Nguyễn Thanh Sáng. Ông cùng làm trung đoàn trưởng với tôi từ thời Tổng Thống Diệm. Ông quen ông Khánh nhiều. Tham mưu trưởng là Trung Tá Đỗ Kế Giai, là bạn

của tôi. Khi tôi ở Bà Rịa, ông coi tiểu đoàn Dù ở Vũng Tàu, sau ông lên thiếu tướng coi Biệt động quân. Hiện ông cũng ở Hoa Kỳ. Hai ông Xếp của tôi đều tin cậy, và giao tất cả việc hành quân ở sư đoàn cho tôi.

Tôi chưa làm việc với một tư lệnh sư đoàn nào dễ dãi như ông Sảng. Sáng 9-10 giờ ông mới đến văn phòng, chiều 3-4 giờ ông đã về tư thất ở hậu cứ Quang Trung. Thứ bảy và Chúa nhật ít khi thấy ông đến sư đoàn, trừ khi có hành quân quan trọng. Trung Tá Giai và tôi ở ngay văn phòng tại Đức Hòa, ăn cơm câu lạc bộ, và làm việc 24/24 ở Bộ Tư Lệnh. Khi ông đến, tôi đem bản đồ lên thuyết trình tình hình và các cuộc hành quân do tôi vạch ra, ông đều đồng ý.

Vì vậy khi anh Thao đến gặp, tôi cho biết là sẽ mở một cuộc hành quân ở Long An, do trung đoàn 49 chỉ huy. Vùng hành quân gần Cần Giuộc, được tăng cường 2 đại đội địa phương quân của Long An và đại đội thám báo của sư đoàn. Nhưng để tạo bất ngờ, trung đoàn cho một tiểu đoàn án ngữ gần Cần Giuộc, còn hai tiểu đoàn sẽ đi xe qua Sài Gòn xuống Long An để vào chiếm các mục tiêu, như vậy trung đoàn anh về Sài Gòn dễ dàng. Tôi sẽ xin tổng tham mưu tăng cường thêm xe cho đại đội vận tải sư đoàn để anh có đủ 40 xe GMC. Khi đoàn xe về gần Sài Gòn, sẽ có quân cảnh hướng dẫn.

Anh hỏi lại:

- Thế có hai tiểu đoàn về thôi à?

Tôi phì cười:

- Anh sao lẩn thẩn quá! Đây có phải là hành quân thật đâu! Anh cứ mang cả trung đoàn về, ai đến mà kiểm soát? Sư đoàn chỉ theo dõi, còn anh là người chỉ huy mà!

Anh nói:

- Như vậy là hoàn toàn.

Trước ngày đảo chánh, tôi điện thoại mời anh Thao về sư đoàn, cùng tôi lên trình chuẩn tướng Sảng vùng hành quân, còn lệnh hành quân tôi đã làm sẵn, chuẩn tướng chỉ có việc ký. Ngoài ra mọi việc như xin xe tăng cường, xe quân cảnh hướng dẫn v.v... tôi ký hết.

Sáng hôm sau, 19-2-65, qua đài phát thanh, người ta biết có đảo chánh. Lúc ấy chuẩn tướng Sảng còn ở Quang Trung. Một sĩ quan truyền tin báo cho tôi là trung đoàn 49 theo đảo chính, và đang chiếm Tổng Tham Mưu. Tôi trình tin này cho Trung Tá Giai rõ, và cũng gọi dây nói báo Chuẩn tướng Tư lệnh Sư đoàn. Ông nói ở trên đó ông cũng biết rồi, và đang cố gắng liên lạc với Thiếu Tá Thao. Mãi 5-6 giờ chiều, ông mới có trực thăng đưa lên Đức Hòa.

Sau khi bàn định, ông có vẻ lo lắng, vì sư đoàn 25 tham gia đảo chánh chắc ông sẽ có trách nhiệm. Ông hỏi tôi bây giờ mình phải xử trí thế nào?

- Theo chuẩn tướng thì đảo chánh có thể thành công không?

- Moa cũng chưa rõ lắm.

- Như vậy, nếu thành công, chẳng có gì đáng ngại. Dù thất bại, cũng chả có gì phải lo. Chuẩn tướng ở đây và trung đoàn trưởng 49 do tổng tham mưu bổ nhiệm, có phải chuẩn tướng xin đầu. (Chỉ ít lâu sau đảo chánh, ông phải đổi khỏi sư đoàn, Đại Tá Phan Trọng Chinh thay thế)

Tôi về văn phòng, độ nửa giờ sau ông gọi lên, muốn tôi về Sài Gòn vào tổng tham mưu gặp ông Thao.

Tôi thưa:

- Tôi thấy về chả có lợi gì. Sau này đảo chánh không thành công, lại đổ cho tôi về liên lạc với quân đảo chánh.

- Thì moa bảo đảm là toa về theo lệnh của moa, chỉ có toa về được vì toa quen cả Thảo và Thao.

Tôi đồng ý, và về tới tổng tham mưu khoảng tám giờ tối, sự vụ lệnh do chuẩn tướng ký. Lại một điều là ông Thảo ngồi ngay điểm canh ở tổng tham mưu, cạnh có chai nước cam đang uống dở, không có ly và cũng chả có sĩ quan tham mưu nào làm việc với ông. Chỉ có mấy binh sĩ giữ an ninh và có máy truyền tin nhỏ ở cạnh. Còn ông Thao ngồi ở trung tâm hành quân, có Thiếu Tá Trần Thiện Thành ở cục quân vận là em của đại tướng Khiêm chạy đi chạy lại.

Gặp tôi ông mừng lắm và hỏi ngay:

- Anh ở Đức Hòa về hả? Có tin gì lạ không?

- Tôi đang định hỏi anh, chứ tôi ở Đức Hòa có biết gì đâu. Tình hình bây giờ như thế nào?

- Bắt hụt ông Khánh trong đường tơ kẽ tóc, không biết bây giờ ông ở đâu. Ông Kỳ đi cùng ông Khánh bằng máy bay. Tôi liên lạc với không quân thì không ai rõ và có thẩm quyền trả lời. Liên lạc với ông Viên ở Quân đoàn 3 thì ông né.

Mặt ông có vẻ lo lắng và mệt mỏi, không biết phải làm gì và cũng không biết phải bàn với ai. Tôi thấy một trung úy, hình như thuộc đại đội bảo vệ cho ông, vào trình tối nay anh em chưa có gì ăn. Ông chỉ góc nhà có mấy chực kết nước ngọt, và nói cho anh em dùng tạm.

Tôi vào trung tâm hành quân gặp ông Thao, thấy anh đang liên lạc với Không quân và Quân đoàn 3. Anh có vẻ nóng nảy, dọa sẽ giữ Tổng Tham mưu đến cùng, và nếu cần, sẽ dùng mìn giật sập Trung tâm Hành quân và tòa nhà chính. Rồi ông cùng tôi ra gặp ông Thảo. Anh đề nghị nhờ tôi đi quân đoàn 3 gặp Trung Tướng Viên. Ông Thảo đồng ý liền và nhờ tôi đi hộ. Tôi hỏi lại:

- Trên đường đi từ đây về Biên Hòa, có đơn vị nào theo mình không?
- Có đơn vị của trường Thủ Đức và địa phương quân đóng ở xa lộ.
- Như vậy phải cho tôi một sự vụ lệnh để khi đi đường lỡ bị chặn lại tôi không bị họ làm khó dễ.

Thiếu Tá Trần Thiện Thành đi làm sự vụ lệnh cho tôi. Buồn cười nhất là sự vụ lệnh cấp cho Thiếu Tá Duệ đi liên lạc, do Đại Tá Thảo ký, đặc biệt là trên chỗ ký để là Đại Tá Phạm Ngọc Thảo, tư lệnh! Không biết là tư lệnh đơn vị nào, chỉ để trống không là tư lệnh mà thôi! Lại đóng dấu của Bộ Tổng Tham Mưu. Tôi chắc đây là sự vụ lệnh và chữ ký cuối cùng của Đại Tá Thảo.

Trên đường đi, tôi gặp Thiếu Tá Vũ Lộ ở xa lộ, là liên đoàn trưởng sinh viên sĩ quan. Anh là trung đoàn phó cũ của tôi, và thay tôi coi trung đoàn khi tôi đi. Tôi chắc anh cũng không biết làm gì và anh hỏi tôi tình hình như thế nào? Tôi được ông Thảo nhờ đi liên lạc với Quân đoàn III. (Anh Lộ hiện đang ở Orange County.)

Đi độ mấy cây số nữa, tôi gặp một đơn vị địa phương quân. Một trung úy, chắc là đại đội trưởng, ra chào và hỏi tôi đi đâu?

- Tôi đi Quân đoàn III.

Thế là anh chào, và để tôi đi. Không rõ anh ở bên nào. Đến Quân đoàn III, bộ Tham mưu vẫn làm việc, đèn đóm sáng trưng. Lúc ấy độ 1 giờ sáng. Tôi gặp Đại Tá Đỗ Ngọc Nhận (hay Nguyễn), tham mưu trưởng Quân đoàn, và kể ông nghe sự việc ông Thảo nhờ tôi (Đại Tá Nhận cũng quen tôi nhiều). Ông đưa vào gặp Trung Tướng Viên. Trung tướng hỏi tôi về tình hình và sự việc (như vậy là chả có ai hiểu rõ tình hình), tôi trình tất cả những gì tôi thấy và nghe. Trung tướng hỏi lại:

- Thế ý kiến anh thế nào?

Đối với Trung Tướng Viên tôi rất kính trọng. Trước đây ông làm Tham mưu trưởng biệt bộ của Tổng Thống Diệm, sau làm tư lệnh Nhảy dù, ông biết tôi nhiều, nên tôi thành thật thưa:

- Chắc bên đảo chánh chỉ có mục đích bắt đại tướng Khánh, nhưng không bắt được, bây giờ chưa biết làm gì. Ngoài ra tôi không thấy một người Mỹ hay một tướng lãnh nào ở tổng tham mưu cả.

- Vậy anh thấy có những tướng lãnh nào ở cạnh ông Thảo?

- Dạ, chỉ có Thiếu Tá Thao và Thiếu Tá Trần Thiện Thành là hai sĩ quan cao cấp tôi gặp ở cạnh ông Thảo.

- Vậy ông Thảo nhờ anh gặp tôi để làm gì?

- Thì nhờ tôi gặp trung tướng để xin ủng hộ và dàn xếp để khỏi đánh nhau.

- Trên đường từ Sài Gòn về đây anh có gặp đơn vị nào không?

- Có liên đoàn sinh viên trường Thủ Đức do Thiếu Tá Vũ Lộ coi và một đại đội Địa phương quân.

- Theo ý kiến anh thì sao?

- Dạ, tôi cũng không biết nữa. Duy có ông Thảo nhờ tôi về gặp trung tướng, thì tôi về. Chuẩn Tướng Sảng sai tôi về gặp ông Thao, thì tôi về. Tôi thấy Thiếu Tá Thao còn hăng hái lắm. Theo tôi, Trung tướng để Đại Tá Nhận về Sài Gòn với tôi gặp ông Thảo và nhận định tình hình. Còn tôi mới ở Đức Hòa về nên không có ý kiến.

Ông quay sang hỏi đại tá Nhận ý kiến thế nào? Đại Tá Nhận thưa:

- Tùy lệnh trung tướng. Tôi về Sài Gòn cũng được. Và anh Duệ có chắc tôi về không có gì trở ngại ở trên đường không?

- Chắc không, vì tôi mới ở Sài Gòn lên mà. Lực lượng chính giữ đường là liên đoàn sinh viên, và Thiếu Tá Lộ vốn là trung đoàn phó của tôi.

Trung Tướng Viên quyết định cho Đại Tá Nhận về Sài Gòn với tôi. Ông cảm ơn tôi đã cho tin tức, và có vẻ vui, vì Đại Tá Nhận về là có đủ yếu tố cho ông quyết định.

Trung Tướng Viên sau lên đại tướng, và làm tổng tham mưu trưởng. Ông là người chung thủy, khi đảo chánh I-11-63, ông là tư lệnh Nhảy dù, đã nhất định không theo đảo chánh, và suýt bị đại úy Nhung là tùy viên của Trung Tướng Minh thủ tiêu. May được Thiếu Tướng Khiêm và chánh văn phòng của ông đưa vào phòng Thiếu Tướng Khiêm ngồi. Ông rất hận tướng Minh đã giết Tổng Thống Diệm. Mấy người bạn của tôi nói số tử vi của ông là vô chính diệu, kinh dương độc thủ. Vì vậy, tính ông ân oán phân minh: thương ai thì bênh và nâng đỡ đến cùng, ghét ai thì trái lại. Cuối tháng 4-75, khi biết Tổng Thống Trần Văn Hương sẽ nhường chức cho tướng Minh, ông xin từ chức, và được Tổng Thống Hương chấp nhận. Người ta nói ông Viên tham nhũng, và giàu có lắm. Nhưng sang đây, tôi thấy ông bà chả có gì. Bây giờ có mình ông sống trong cái apartment nhỏ gần New York của người con gái. Không người giúp đỡ và cũng nghèo lắm (do Đại Tá Bầu, chánh văn phòng cũ của ông, kể với tôi).

Tôi từng bị ông giận, vì ông bổ nhậm tôi làm tham mưu trưởng sư đoàn 18 (trước là Sư đoàn 10) do Đại Tá Giai làm tư lệnh lúc mới thành lập, nhưng tôi đã được đổi

về tổng cục Chiến tranh chính trị mà ông không biết. Một hôm gặp tôi ở tổng tham mưu, ông hỏi anh làm gì ở đây? Tôi thưa:

- Tôi được đổi về tổng cục chiến tranh chính trị, làm việc với Thiếu Tướng Cao.

Ông sầm mặt và trách:

- Thế mà tôi không biết gì, lại đưa anh về làm tham mưu trưởng cho ông Giai ở sư đoàn 10.

Tôi đưa Đại Tá Nhận về gặp ông Thảo khoảng 3 giờ sáng. Thấy Đại Tá Thảo chả biết làm gì nữa, tôi thì quá mệt, nên xin Đại Tá Nhận về nghỉ, và nói với ông Thảo:

- Việc anh nhờ, tôi đã làm xong, xin cho tôi về ăn cơm vì chưa được ăn uống gì!

Anh cảm ơn và bắt tay từ biệt. Cái bắt tay thật chặt, có vẻ cảm động. Từ đấy về sau, hai chúng tôi không gặp lại nhau nữa.

Tôi cũng báo cáo sự việc cho chuẩn tướng Sảng rõ, rồi về nhà ở Sài Gòn nghỉ.

Thiếu Tá Nguyễn Dương Huy là trung đoàn trưởng, tăng phái cho sư đoàn 25 cũng về, có cả thiết giáp của sư đoàn và đóng ở rừng cao su Phú Thọ. Tôi đến gặp sư đoàn ở đó, thấy chuẩn tướng Sảng có vẻ buồn lắm.

Rồi tôi nghe Đại Tá Thảo và Thiếu Tá Thao đã trốn đi đâu mất tăm. Chuẩn tướng Sảng bị đổi khỏi Sư đoàn 25, Đại Tá Phan Trọng Chinh thay thế. Tôi về tổng cục Chiến tranh chính trị.

Các sĩ quan tham gia đảo chánh bị bắt đông lắm, giam đầy ở an ninh quân đội. Tôi đến thăm những anh em quen biết, thấy ai cũng vui, ăn uống đầy đủ vì được gia đình tiếp tế tự do. Chả bù ngày tôi bị giam, chỉ được ăn cơm hầm và cá khô của ông Đỗ Mậu. Anh Vũ Lộ còn nhờ tôi gửi cho cỗ mà chược. Sau đó được tha hết. Riêng Đại Tá Thảo và Thiếu Tá Thao vẫn còn trốn.

Rồi đại tướng Khánh cũng lên đường lưu vong, đúng như anh Thảo nói với tôi: Chỉ cần một biến động là người Mỹ có cơ và có cách để ông Khánh đi.

Thế rồi một chiều, khoảng 4 giờ, tôi đang ngồi ở văn phòng đường Hồng Thập Tự, cạnh cục an ninh quân đội, thì nghe tiếng trực thăng đậu xuống cục an ninh. Một thượng sĩ thuộc cấp của tôi ở an ninh cho biết là đã bắt được Đại Tá Thảo. Ông bị thương ở mặt, được băng bó nhưng còn khỏe lắm, xuống trực thăng không cần người đỡ. Mấy hôm sau cũng thượng sĩ này cho biết là ông đã chết, và nói thêm: đêm ông chết, ông kêu la dữ lắm, và Đại Uy Hùng Sùi bóp dái chết (Tôi chỉ ghi lại những gì thượng sĩ này kể cho tôi, chứ không chắc chắn, vì tôi không được chứng kiến.)



Tôi có hai người thân, là bác sĩ Tuyến và Thiếu Tướng Cao. Hai người có ý kiến ngược nhau. Thiếu Tướng Cao cả quyết ông Thảo là Việt Cộng, và là gián điệp để làm xáo trộn Miền Nam. Ông nêu lý do: Đất Kiến Hòa thành đồng vách sắt của Việt Cộng, ông Thảo về ít lâu mà bình định được như vậy, chỉ có là thần, hoặc được Việt Cộng giúp. Không có cuộc hành quân nào ở Kiến Hòa bắt được cán bộ cao cấp, vậy tụi nó chui đi đâu? Ngoài ra, sư đoàn thắng được nhiều trận lớn, là do ông tiết lộ cho ông Thảo biết vùng sắp hành quân, rồi bắt thần cho trực thăng xuống vùng khác. Tôi có lần hỏi ông:

- Thế Tổng Thống và ông cố vấn có biết không?

- Làm sao mà không biết, tôi có trình nhiều lần. Ngoài ra, còn nhiều nguồn tin khác, nhưng tôi chắc ông cố vấn dùng hẳn để lợi dụng việc khác.

Bác sĩ Tuyến thì trái lại:

- Anh Cao là người đa nghi, chứ Thảo theo mình là thật tình. Hẳn cho mình (ông Tuyến khi nói chuyện với tôi thường gọi là Duệ và xưng mình) nhiều tin tức đúng lắm. Ta có chính sách chiêu hồi mà người ta về với mình lại nghi ngờ thì ai dám về? Từ ngày Thảo về chiêu hồi, cán bộ theo mình nhiều hơn trước.

- Thế có đúng là Đức Cha Thục đã nâng đỡ ông Thảo nhiều không?

- Đúng, Đức Cha biết gia đình này từ hồi Pháp, vì gia đình này giàu có, là Công giáo và lớn vào bậc nhất ở Vĩnh Long. Thảo là người học thức và đánh nhau cũng giỏi. Hẳn đã là tiểu đoàn trưởng bên kia.

Sau khi mất Miền Nam, Việt Cộng vào Sài Gòn có làm lễ truy điệu rất long trọng cho ông Thảo, và phong ông là liệt sĩ. Có một cuốn sách in ở Sài Gòn ca tụng ông, trong đó có đoạn nói ông Ngô Đình Nhu cảm phục ông Thảo lắm, và về tận Vĩnh Long tranh luận với ông v.v... Tôi đã đọc cuốn sách này và cho là giả tưởng. Tôi không tin, chỉ buồn cười. Ông Thảo đâu có phải là người để ông Nhu tranh luận với. Bác sĩ Tuyến, tôi quen nhiều. Ngày ông cưới vợ, có mời Đại Tá Xứng, nhưng ông bận không đi được, nên nhờ tôi, nhân một chuyến về phép ở Sài Gòn, mang tấm tranh sơn mài để mừng. Sau ngày đảo chánh 11-11-60, ông lại càng thân với tôi hơn, và nhờ tôi nhiều việc, như đi kết hợp anh em đơn vị trưởng v.v... Theo tôi, ông chú trọng đến anh em có quân. Những người này hay được mời về Sài Gòn chơi, để bảo vệ cho chế độ. Trong cuốn sách *Những Huyền thoại và Sự thật về Chế độ Ngô Đình Diệm* cũng nói đến cuốn sách *Làm thế nào để giết một Tổng Thống* do nhà văn Cao Thế Dung viết, nói là ông Dung lợi dụng tên của Bác sĩ Tuyến để cùng tác giả, và thực ra, bác sĩ Tuyến không biết việc này. Tôi vốn không quen anh Dung, nhưng bác sĩ Tuyến viết thư giới thiệu để Dung gặp tôi, và nhờ tôi giới thiệu với anh em quen biết, vì vậy tôi mới quen anh Dung từ ngày đó. Theo chỗ tôi được biết, bác sĩ Tuyến chỉ giúp anh Dung, giới thiệu anh đi phỏng vấn những người có liên hệ tới Đệ I Cộng Hoà, để có tài liệu viết sách. Bác sĩ Tuyến không viết chung với anh Dung.

Riêng tôi nghĩ Thiếu Tướng Cao là đúng, và tôi cũng biết là CIA dùng ông Thảo chỉ để lợi dụng, như ông Nhu đã làm. Nếu người Mỹ muốn giúp ông Thảo thì khi ông

bị bắt, họ can thiệp liền, sức mảy mà ông bị giết một cách ám muội như vậy. Ông Thảo đã từng thổ lộ với tôi là CIA sẽ đưa ông đi khỏi Việt Nam nếu bị thất bại, thế mà khi thất bại ông phải trốn tránh hết khu nọ đến khu kia ở Hồ Nai. Tuy nhiên, tôi không đoán chắc là đúng những gì tôi không rõ tường tận.

Vì quen biết ông Thảo nhiều, tôi có mấy nhận xét về cá tính của ông.

Ai gặp ông lần đầu là e dè, và ngờ ông ngay, vì tướng mạo của ông: mắt lác nhiều, da đen, mặt không cân đối. Nhưng càng nói chuyện lâu, càng có cảm tình. Ông có những cử chỉ rất thân mật, như tự nhiên móc túi lấy kẹo mời mình ăn cùng; hoặc vỗ vào lưng mình làm như chân tình lắm. Biết mình thích ai và thích cái gì là nói theo ý mình ngay, để mình có cảm tưởng là ông giống mình. Ông luôn tỏ ra thật thà và cởi mở, nửa kín nửa hở, làm như Tổng Thống, ông Cố Vấn và nhất là Bác sĩ Tuyển luôn gặp ông hỏi ý kiến. Về quốc sách Ấp Chiến Lược và Khu Trù Mật, ông cũng góp một phần. Ông luôn nhìn nhận là người của Mỹ (CIA) để anh em tin tưởng ông và theo ông tạo biến cố. Tiếc thay khi ông bị bắt và chết tức tưởi, chả thấy Mỹ nào giúp. Ông không sợ người ta biết mình là Việt Cộng hồi chánh. Ông hay kể cho tôi nghe những kỷ niệm ngày còn ở với kháng chiến, như cãi lệnh cấp trên như thế nào, hoặc được anh em binh sĩ thương mến đến mực nào v.v... Ông kể với tôi là ông thích Mỹ hơn Tàu và Nga, vì vậy ông tin là với sự giúp đỡ của Mỹ, Miền Nam sẽ phần thịnh.

Tóm lại, tôi thấy ông là người có thủ đoạn và mưu kế, giỏi tổ chức, can đảm và hơi gian hùng. Tôi không thể ngờ rằng chỉ có một Trung đoàn 49, vài đơn vị cấp đại đội của bảo an, mấy chiếc thiết giáp mà ông dám làm một cuộc binh biến để tướng Khánh chạy có cờ, suýt bị ông bắt sống. Trong khi ông đại tướng tổng tư lệnh có cả một lữ đoàn phòng vệ, và cả một quân đội trong tay, khi bị tấn công không dám ra lệnh chống cự mà chỉ biết chạy..... Cận vệ binh gác có cả thiết giáp mà không dám bắn lại, nếu là Việt Cộng tấn công, không biết đối xử thế nào?

Nếu ông Thảo là hồi chánh viên thật sự, thì ông là người phản phúc, không chung thủy, vì Tổng Thống Diệm, ông Nhu và Đức Cha Thục quý mến, đối với ông quá tốt. Là Thiếu Tá Việt Cộng hồi chánh, được lên Trung Tá làm tỉnh trưởng một tỉnh lớn ở Việt Nam mà ông nở tâm phản bội, theo đảo chánh điều khiển đài phát thanh để Tổng Thống và ông Nhu bị ám sát. Nếu là người chung thủy, thì phải báo cho Tổng Thống rõ trước, biết đâu Việt Nam chưa mất vào tay Cộng Sản. Nhưng nếu ông là gián điệp của Cộng Sản, phải theo lệnh mà hành động, thì trách ông được. Tuy nhiên, cái chết mờ ám của ông cũng chứng tỏ ông Thiệu, ông Kỳ cũng phải sợ ông!

xem tiếp: [Những Gì Tôi Biết Về Vụ Mưu Sát T.T Ngô Đình Diệm...](#)

*Nguyễn Hữu Duệ*

# NHỮNG GÌ TÔI BIẾT

## VỀ VỤ MƯU SÁT T.T. NGÔ ĐÌNH DIỆM

Tình cờ tôi gặp một người bạn ở Houston đến thăm tôi ở [San Diego](#). Anh hỏi tôi về vụ mưu sát Tổng Thống Ngô Đình Diệm năm 1963 (lúc gần ngày đảo chánh 1/11/63). Anh kể với tôi ngày anh ở Việt Nam, anh có đọc một bài báo nói về chuyện này [trong](#) đó có kể đến tên tôi và hình như bài báo do chính người chủ mưu việc mưu sát viết ra.

Tôi thấy cũng là cơ hội để viết bài này cho độc giả biết một cách rõ ràng để khỏi có những lời đồn đại không đúng.

Mong rằng người chủ mưu vụ mưu sát này hiện có mặt tại Hoa Kỳ trong diện H.O được đọc bài này và nếu được liên lạc với anh thì tôi mừng lắm, vì chính tôi là người ra lệnh bắt anh nhưng chỉ là bốn phạm mà vẫn giữ được tình anh em trong đơn vị và giữa hai sĩ quan với nhau. Sau này anh em ở Phủ Tổng Thống ai cũng khen tôi là khéo cư xử để sự việc được giữ bí mật và không ồn ào.

Sự việc xảy ra như sau:

Khi Phật giáo phản đối chính phủ về sự kỳ thị tôn giáo; và nhất là sau khi Thượng Tọa Thích Quảng Đức tự thiêu, thì không biết bao nhiêu lời đồn đại thất thiệt xảy ra, chính mẹ tôi cũng có lần hỏi tôi:

- Mấy bà bạn mẹ hay đi chùa kể cho mẹ nghe là các vị tu hành bị thủ tiêu và đem thả xuống sông trôi về cầu Bình Lợi nhiều lắm.

- Làm gì có chuyện này mẹ, Tổng Thống là Tổng Thống của toàn dân chứ đâu là Tổng Thống của người Công giáo, sao mẹ tin những lời đồn đại vô lý như vậy.

- Ừ thì mẹ nghe nói thì cũng hỏi lại con, chứ mẹ cũng chả tin như vậy. Mẹ vẫn còn ơn cụ Diệm đưa cả triệu người Bắc mình vào đây. Trong đó có cả gia đình họ hàng nhà ta mà mình có phải là có đạo đâu.

- Mẹ đừng tin, con ở cạnh Tổng Thống, người lo an ninh cho ông mà con là đạo Phật mà.

Ngoài ra còn rất nhiều tin đồn quái dị nữa là ông Ngô Đình Nhu bây giờ át quyền Tổng Thống và sắp sửa đảo chính để lật đổ Tổng Thống nữa – hình của Tổng Thống treo ở Tòa Đô Chính Sài Gòn cũng được thay thế bằng hình của ông Nhu rồi, tượng Hai Bà Trưng ở bến Bạch Đằng là hình ảnh của hai mẹ con bà Nhu v.v...

Vì không có gia đình nên tôi ở ngay trong thành Cộng Hòa, vì vậy sáng dậy sau khi ăn sáng xong là tôi đến ngay văn phòng. Sáng hôm đó vừa vào văn phòng là tôi gặp ngay Thiếu Úy Kiệt ở đại đội Truyền Tin. Anh lo lắng kể với tôi là thân phụ của anh là một tu sĩ Phật bị cảnh sát Gia Định mời đến thẩm vấn, anh lo rằng ông cụ sẽ bị cảnh sát làm khó dễ nên nhờ tôi lo hộ.

Tôi hứa với anh là tôi sẽ trình ngay cho Trung Tá Tư Lệnh để gọi ngay cho Đại Tá Nguyễn Văn Y tổng giám đốc Cảnh Sát Công An can thiệp và nếu cần tôi sẽ đích thân đến Ty Cảnh Sát Gia Định lo cho anh nếu sáng nay Trung Tá Tư Lệnh bận việc gì không đến văn phòng.

Tôi bảo anh cứ về và để lại tên của ông cụ và địa chỉ nhà.

Khi Trung Tá Tư Lệnh đến, tôi gặp ông ngay và trình sự việc. Ông vội gọi dây nói ngay cho Đại Tá Y – Đại Tá Y rất thân với Trung Tá Khôi (hình như hai người học cùng một khóa ở trường võ bị Đà Lạt – Khóa 3)

Sau khi gặp Đại Tá Y rồi, Trung Tá Tư Lệnh nói với tôi là Đại Tá Y hứa là cụ thân sinh ra Thiếu Úy Kiệt không bị giữ như Thiếu Úy Kiệt lo và chắc Ty Cảnh Sát Gia Định chỉ mời cụ đến chỉ là để hỏi hoặc nhờ cụ giúp cho việc liên lạc và giải thích cho quý vị tu sĩ Phật giáo trong tình mà thôi.

Tôi cho Thiếu Úy Kiệt rõ sự việc và anh rất vui mừng kể cả các sĩ quan trong đơn vị cũng nhiều người rõ sự việc.

Trong số này có Chuẩn Úy Thành (tôi không nhớ họ của anh) là sĩ quan nghi lễ của Phủ Tổng Thống.

Chuẩn Úy Thành thuộc quân số của 1 đại đội của lữ đoàn được biệt phái lên phủ để làm sĩ quan nghi lễ hàng ngày.

Chức vụ này chả có gì quan trọng, anh chỉ việc mặc quân phục trắng và đón tiếp quan khách đến gặp Tổng Thống hoặc ông Cố Vấn mời ngồi ở phòng khách uống nước hút thuốc đợi sĩ quan tùy viên mời vào gặp Tổng Thống khi Tổng Thống mời.

Không biết anh được tổ chức nào xui bầy hay tự ý anh nghĩ đến việc mưu sát Tổng Thống và ông Cố Vấn. Vì khi bị phát giác ra là mấy ngày sau thì cuộc đảo chính xảy ra nên tôi không rõ chi tiết.

Khi nghe cụ thân sinh ra Thiếu Úy Kiệt bị mời thì anh nghĩ Thiếu Úy Kiệt cũng oán trách chế độ, nên tìm Thiếu Úy Kiệt rủ cùng làm. Anh đâu biết Thiếu Úy Kiệt là người rất trung thành và thương mến Tổng Thống, vì vậy Thiếu Úy Kiệt gặp tôi ngay và cho tôi biết sự việc.

Lúc Thiếu Úy Kiệt báo cáo với tôi thì Trung Tá Tư Lệnh không có ở văn phòng nên tôi tự quyết định ngay là gọi trưởng Phòng An Ninh của lữ đoàn lên ngay dinh để cô lập Thiếu Úy Thành, cử ngay một sĩ quan khác làm sĩ quan nghi lễ thay anh Thành,

và dặn Đại Úy Ngân là trưởng Phòng An Ninh phải giữ thật bí mật. Rất may là sau đó, Trung Tá Khôi đã về và tôi vội vào trình ông. Ông khen là tôi đã làm đúng và chúng tôi bàn nhau là làm sao giữ được bí mật để khỏi lộ tin này ra ngoài sợ thiên hạ lại xuyên tạc và đồn đại sai sự thật, ngoài ra anh em ở lũ đoàn cũng xôn xao nữa.

Tôi trình rõ cho Trung Tá Khôi là anh Thành kể cho Thiếu Úy Kiệt là đầu tiên anh định dùng súng lục, nhưng sau anh đổi ý là dùng lựu đạn để lúc mọi người nhốn nháo, lộn xộn thì anh sẽ chạy trốn được.

Ngoài ra tôi cũng đề nghị với Trung Tá Tư Lệnh là không nên giao Chuẩn Úy Thành cho an ninh mà nhờ Đại Tá Tung- Tư Lệnh Lực Lượng Đặc Biệt khai thác một cách bí mật chứ giao cho Nha An Ninh thì sẽ bị lộ bí mật ngay.

Tôi đề nghị là sẽ đưa Chuẩn Úy Thành sang Lực Lượng Đặc Biệt với nhiệm vụ là sĩ quan liên lạc giữa lũ đoàn và Lực Lượng Đặc Biệt và đưa Chuẩn Úy Thành đi không cần hộ tống, chỉ có Đại Úy Ngân trưởng Phòng An Ninh và một hạ sĩ quan đưa đi mà thôi. Trung Tá đồng ý.

Tôi cũng hỏi Trung Tá Khôi là có nên trình sự việc này cho Tổng Thống rõ hay không.

Ông nói là chắc phải trình vì ông muốn tất cả tin tức quan trọng phải trình ông rõ, nhưng việc này trình miệng mà thôi, không phải làm phiếu trình.

Rồi ông quyết định, tôi lo việc Chuẩn Úy Thành và ông lo việc trình Tổng Thống. Sau khi ông đã liên lạc với Đại Tá Tung- Tư Lệnh Lực Lượng Đặc Biệt.

Sau đó, tôi gọi đại đội trưởng của Chuẩn Úy Thành tập họp các sĩ quan kể cả Chuẩn Úy Thành để tôi lên gặp ở Bộ Chỉ Huy đại đội. Đại đội này đang giữ an ninh ở dinh Gia Long.

Tôi và Đại Úy Ngân lên gặp anh em sĩ quan và tôi cho họ biết là bên Lực Lượng Đặc Biệt xin lũ đoàn đề cử một sĩ quan để làm liên lạc giữa hai bên. Yêu cầu đại úy đại đội trưởng cử cho tôi một sĩ quan lo nhiệm vụ này, ngay sau đó, Đại Úy Ngân đề nghị tôi cho Chuẩn Úy Thành lo việc này vì Phòng An Ninh đã sơ tra và thấy Thành lo được và Đại Úy Ngân là người có bốn phận hướng dẫn công việc cho Chuẩn Úy Thành.

Tôi đồng ý và giao Chuẩn Úy Thành đặt dưới quyền của Phòng An Ninh kể từ giờ này.

Đại Úy Ngân có nhiệm vụ đưa Chuẩn Úy Thành sang bộ tư lệnh Lực Lượng Đặc Biệt. Sau đó Đại Úy Ngân về báo cáo lại với tôi là đưa Chuẩn Úy Thành sang bên Lực Lượng Đặc Biệt rồi và anh cũng dặn phải đối xử tử tế với anh Thành cũng như mua cho Thành một tút thuốc lá như lời tôi dặn.

Trung Tá Khôi sau khi trình Tổng Thống cũng kể lại với tôi là sau khi nghe trình; Tổng Thống rất buồn ngồi thừ ra và phàn nàn với Trung Tá là ông ngạc nhiên là những người ở gần ông mà còn không hiểu ông hướng chỉ là những người dân ở xa ông, chẳng qua là thiếu học tập và thiếu thông tin.

Tôi hỏi lại: Trung Tá thấy cụ có nóng giận hay ra lệnh trừng phạt Chuẩn Úy Thành thế nào không ? Cụ bảo chỉ cần cho anh em học tập nhiều để hiểu rõ Tổng Thống hơn và không chỉ thị gì về việc phạt Thành vì tôi đã trình Tổng Thống rõ là đã nhờ Đại Tá Tung lo việc thăm vấn để rõ tại sao đương sự lại có ý nghĩ như vậy.

Chính tôi nghe xong tôi cũng muốn chảy nước mắt vì tôi nghĩ chắc khi trình Tổng Thống sự việc thì ông sẽ nổi giận và khiến trách Trung Tá Tư Lệnh và Chuẩn Úy Thành sẽ bị một hình phạt nặng nề.

Trái lại ông chỉ buồn là anh em ở gần ông còn không hiểu ông thì dân chúng ở xa ông sao không bị những lời đồn đại xuyên tạc mà oán ông.

Từ ngày Tổng Thống chấp chánh theo tôi biết có mấy vụ định mưu sát ông.



Hà Minh Trí: người đã ám sát hụt Cố TT. Ngô Đình Diệm tại hội chợ Ban Mê Thuột

1) Ngày ông lên khánh thành hội chợ Ban Mê Thuột thì bị một người bắn bằng súng tiểu liên (tên người này là Hà Minh Trí thì phải, tôi không nhớ rõ) nhưng rất may là Tổng Thống không bị trúng đạn và sau đó ông vẫn bình tĩnh lên đọc diễn văn và đi xem hội chợ như chương trình đã định, không có một cử chỉ nào bối rối.

Ngày đó việc giữ an ninh cho Tổng Thống rất sơ sài không chặt chẽ và tởm như sau này. Thiếu Tướng Tôn Thất Xứng ngày đó là tư lệnh sư đoàn 4 dã chiến (Sư đoàn 7 sau này) kể với tôi và ông khen Tổng Thống là can đảm và bình tĩnh vì chính Đại Tá Xứng có mặt tại chỗ.

Tôi cũng nhớ đến Tổng Thống Pac Chung Hi là tổng thống Nam Hàn sau này cũng có cử chỉ phi thường như vậy mặc dầu viên đạn của kẻ ám sát bắn trúng vợ ông mà ông vẫn bình tĩnh đọc diễn văn làm đúng những điều như chương trình đã ấn định.

Tôi cũng nhớ đến thái độ của tướng Nguyễn Khánh khi bị sinh viên biểu tình phản đối thì bối rối đến nỗi hô ðả ðào cả chính mình.

2) Lần mưu sát thứ hai là lần ông bị các phi công Phạm Phú Quốc và Nguyễn Văn Cử thả bom và bắn súng từ phi cơ xuống dinh Độc Lập nơi ông và gia đình ông Cố Vấn Ngô Đình Nhu ở.

3) Lần thứ ba là do Chuẩn Úy Thành định mưu sát mà chưa thi hành.

Đó là những điều tôi biết có thể có thêm mà tôi không biết.

Điều mà tôi kính trọng và thương ông là những người mưu sát mặc dầu đã bị bắt mà ông vẫn không hành hạ hoặc giết bỏ họ mà ngược lại ông vẫn đôi khi hỏi thăm họ nữa.

Sau này tôi đọc những bài viết mà những người ghét ông hay đối lập với ông nói ông đã cho thủ tiêu những người đối lập hoặc hành hạ họ mà không đưa ra một chứng cứ nào cụ thể nên tôi không thể nào tin được vì chính những người cầm súng bắn ông hay những người tham gia ðảo chánh ông vẫn còn sống khỏe mạnh sau này khi được tha ra thì lý do nào mà ông lại thủ tiêu người đối lập một cách ám muội như vậy.

Thử hỏi những người định mưu sát ông mà gặp Mao Trạch Đông, Hồ Chí Minh, Stalin, Kim Nhật Thành, Hussien v.v...thì liệu họ còn sống và ngay cả gia đình họ nữa có được tự do như thời Ngô Đình Diệm không ? Vì vậy riêng tôi và theo tôi biết khi ở gần ông tôi vẫn thấy ông là một người lãnh ðạo nhân từ và kẻ cả. Mong rằng mọi người hiểu ông hơn và ðừng nghe những lời xuyên tạc không có chứng cứ mà hiểu lầm ông.

# CUỘC ĐẢO CHÁNH

11-11-1960

Khi xảy ra cuộc đảo chánh 11-11-1960, tôi chỉ là một sĩ quan cấp nhỏ (thiếu tá), nhưng lại là một trong những vai chính bảo vệ chế độ, nhất là bảo vệ Tổng Thống Ngô Đình Diệm.

Ngày ấy, tôi là trung đoàn trưởng Trung Đoàn 12, thuộc Sư Đoàn 7 do Trung Tá Huỳnh Văn Cao làm tư lệnh. Trung đoàn của tôi là đơn vị đầu tiên ở miền Đông về Thủ Đô, chiếm lại đài phát thanh và ngăn chặn đơn vị Nhảy Dù, lúc đó đang chiếm thành Cộng Hòa, không cho đơn vị này tấn công Dinh Độc Lập.

Ngày 11/11/60, đơn vị của tôi đóng tại Bà Rịa là tỉnh Phước Tuy bây giờ. Lúc hơn 4 giờ sáng, tôi được Trung Úy Hào gọi cửa, cầm theo một radio chạy pine, cho tôi rõ là Sài Gòn có đảo chánh, do đơn vị Nhảy Dù làm chủ động.

Lập tức, tôi cho báo động, và ra lệnh cho các tiểu đoàn thuộc trung đoàn sẵn sàng di chuyển theo lệnh. Đồng thời lúc đó, tôi cũng được lệnh sư đoàn phải đem quân ngăn chặn trên đường từ Vũng Tàu về Sài Gòn, không cho đơn vị Tiểu Đoàn 5 Dù về thủ đô. Tiểu đoàn này do Đại Úy Đỗ Kế Giai làm tiểu đoàn trưởng (sau này ông là thiếu tướng chỉ huy trưởng Biệt Động Quân).

Tôi cho một đơn vị ra chặn ở cầu Cỏ May, nhưng phần lớn tiểu đoàn dù vừa di chuyển qua rồi, chỉ còn đại đội chỉ huy và bộ phận hậu cần đang di chuyển. Hai bên bàn với nhau là ngưng lại, ai ở đâu ở đó đợi lệnh, vì cùng là bạn cả.

Tôi ra lệnh cho Tiểu Đoàn 2 đang đóng ở Bình Long, do Đại Úy Bùi Sanh Châu làm tiểu đoàn trưởng, di chuyển ngay về Biên Hòa để gặp tôi ở đó. Ngoài ra, tôi cũng bảo Đại Úy Châu nhờ ông tỉnh trưởng lúc đó là Thiếu Tá Mẫn giúp đỡ, để trưng dụng xe đồ nếu thiếu xe. Tiểu Đoàn 3 do Đại Úy Nguyễn Tri Phương làm tiểu đoàn trưởng cùng với tôi và bộ chỉ huy trung đoàn cũng di chuyển ngay về bộ tư lệnh sư đoàn ở Biên Hòa.

Trước khi rời Bà Rịa, tôi gọi dây nói cho Thiếu Tá Nguyễn Minh Khen là tỉnh trưởng rõ tình hình, và cho biết sẽ đem trung đoàn về Sài Gòn bảo vệ Tổng Thống. Thật ngạc nhiên khi ông trả lời là sự việc theo đài phát thanh thì đã xong rồi, và mừng là ông cũng quen nhiều với Đại Tá Nguyễn Chánh Thi. Ông khuyên tôi nên ở lại để đợi tình hình ra sao.

Tôi trả lời là sẽ di chuyển trong ít phút nữa. Còn nhớ khi ông về nhận chức tỉnh trưởng, trong buổi tiếp tân ra mắt, ông kể tôi nghe là được Tổng Thống tín nhiệm và quen nhiều người quan trọng.



Khi đoàn xe đến tỉnh lỵ, có xe hiến binh do thượng sĩ trưởng ty ra chặn lại. Ông này đến chào tôi, thưa là theo lệnh của thiếu tá tỉnh trưởng, ông phải giữ đơn vị lại, không cho di chuyển.

Tôi cười hỏi ông thượng sĩ này:

- Anh có biết là tôi không thuộc quyền của tỉnh trưởng không?
- Dạ tôi biết. Ông trả lời.

Tôi nói thêm:

- Anh có biết tỉnh trưởng là đại diện cho Tổng Thống ở tỉnh này, và bây giờ, Tổng Thống đang bị bọn phản loạn đảo chánh, tôi đem quân về dẹp loạn mà ông tỉnh trưởng ngăn lại, tức là ông theo phản loạn rồi còn gì. Thế bây giờ anh còn muốn giữ tôi lại hay không? Và anh có đủ sức làm việc này không?

- Dạ em đâu có dám thiếu tá, có điều là theo lệnh thì em phải ra trình với thiếu tá rõ mà thôi.

Nói rồi, ông nghiêm trang chào tôi. Đoàn xe tiếp tục lên đường.

Đi đến Long Thành (quận lỵ), dân chúng đứng nhiều ở hai bên đường nghe tin trung đoàn 12 về dẹp phản loạn thì vỗ tay vui mừng. Khi đến Tam Hiệp, lại bị chặn nữa. Trước tôi, tiểu đoàn dù cũng bị chặn lại bởi tiểu đoàn 1 thuộc trung đoàn 11, cùng là một đơn vị của sư đoàn 7 như chúng tôi. Tiểu đoàn trưởng là Đại Úy Hà Văn Tấn đến chào tôi, thưa là có lệnh của sư đoàn ngăn chặn tất cả các đơn vị muốn di chuyển qua, để chờ lệnh của tư lệnh sư đoàn.

Tôi đồng ý để đơn vị lại, bảo Đại Úy Tấn để tôi đi đến bộ tư lệnh cùng với mấy sĩ quan tham mưu trước. Đại Úy Tấn trước là sĩ quan ở trung đoàn của tôi mới đổi về đây. Ông cho biết là Đại Úy Đỗ Kế Giai chỉ huy tiểu đoàn 5 Dù cũng để đơn vị lại, chỉ có xe của ông về bộ Tư lệnh sư đoàn trước tôi gần một giờ mà thôi.

Vào đến bộ tư lệnh sư đoàn, tôi gặp Đại Úy Đỗ Kế Giai, hai anh em bắt tay thân mật. Anh Giai kể tôi nghe là theo lệnh của lữ đoàn Dù, anh phải đem tiểu đoàn của anh về Sài Gòn. Anh không biết trước vụ đảo chánh xảy ra. Tôi hỏi thêm anh về tình hình, anh nói

Tôi không rõ lắm. Anh cho biết trung tá Tư lệnh sư đoàn đã bảo anh ngừng lại.

Tôi vào gặp tư lệnh sư đoàn, ông mừng lắm, bảo tôi ông chưa rõ tình hình ở Sài Gòn ra sao, vì mất liên lạc. Tôi xin về ngay Sài Gòn cho kịp thời gian, sẽ trình sư đoàn khi về đến nơi, và đợi chỉ thị của sư đoàn. Ông đồng ý và cho tôi rõ, cầu Bình Lợi đã bị phá bởi công binh nhảy Dù rồi, nên phải sử dụng xa lộ mới, và sẽ gặp trở ngại ở cầu Xa Lộ phía trên Thủ Đức chưa làm xong. Tôi thưa đến đó, sẽ cố gắng lấy

thuyền bè của dân chúng để vượt sông. Thế là trung đoàn của tôi về ngay Sài Gòn bằng đường xa lộ, qua Thủ Đức.

Trên đường di chuyển, tôi gặp Đại Tá Chuân, tư lệnh Sư đoàn 5 Bộ binh đang ngừng quân ở lối vào trường bộ binh Thủ Đức. Đại Tá gặp tôi cũng mừng lắm, cho biết ông ở đây để đợi quân của ông đang di chuyển từ Bình Dương về. Khi đến cầu xa lộ, tiểu đoàn 2 của tôi cũng theo kịp đến đó. Có cả Thiếu Tá Mẫn là tỉnh trưởng Bình Long, cũng theo về với tiểu đoàn của tôi. Anh em gặp nhau mừng rỡ. Anh hứa là về đến Sài Gòn sẽ giúp tôi lo việc liên lạc với phủ Tổng Thống, vì trước đây anh làm việc ở đó.

Cùng lúc ấy, Đại Úy Nguyễn Đức Xích là phó tỉnh trưởng nội an của Gia Định cũng đến gặp tôi, cho biết anh đã phải giả trang là thường dân đi xuống qua cầu Bình Lợi, chạy về sư đoàn 7, được trung tá tư lệnh cho xe đưa đến chỗ tôi để cùng về Sài Gòn.

Đơn vị của tôi tập trung được một số thuyền buôn để vượt sông, nhưng mỗi lần chỉ được một đại đội, và sông quá rộng nên mỗi lần di chuyển phải mất hơn nửa giờ.

Anh Xích và tôi bàn nhau sẽ cho thử hai đại đội qua sông, rồi cứ di chuyển về tòa Tỉnh trưởng Gia Định trước, đợi các đơn vị đến sau. Nhưng khi đang bàn định thì may mắn gặp một đoàn tàu Hải quân ghé vào, giúp chúng tôi vượt sông một cách dễ dàng. Thế là cả đơn vị tôi đến tòa tỉnh trưởng Gia Định khoảng 5 giờ sáng hôm sau, ngày 12-11-60.

Chúng tôi, Thiếu Tá Mẫn, Đại Úy Xích và tôi tìm mọi cách để liên lạc với phủ Tổng Thống mà không được. Tôi dùng điện thoại quân sự để liên lạc với Nha chiến tranh tâm Lý của Trung Tá Nguyễn Văn Châu, gặp ngay một sĩ quan ở đầu dây bên kia. Tôi nói cần gặp Trung Tá Châu gấp, cho biết tôi là trung đoàn trưởng trung đoàn 12 hiện ở tòa tỉnh trưởng Gia Định.

Anh Châu mừng quá:

- Duệ ơi, moa muốn rơi nước mắt nghe tin Duệ về bảo vệ Tổng Thống. Tình hình còn rối ren lắm vì chúng có đài phát thanh, nên dân chúng và quân đội hoang mang vô cùng. Vậy Duệ cố làm sao lấy lại đài phát thanh là chúng sẽ mất tinh thần ngay, và anh em quân đội cũng như dân chúng hết hoang mang.

Tôi hỏi thêm ngoài nhiệm vụ này, anh còn ý kiến gì và việc gì cần làm nữa không? Theo tôi, chỉ cần một tiểu đoàn của tôi đủ sức lấy lại đài phát thanh trong một hay hai giờ là cùng. Tôi đề nghị sẽ cho một tiểu đoàn tái chiếm đài phát thanh và một tiểu đoàn đóng tại sở thú, gần với nha chiến tranh tâm lý, để làm trừ bì và bảo vệ dinh Độc Lập.

Anh Châu reo lên trong điện thoại: Nghe Duệ nói, mình thấy lên tinh thần, vậy Duệ cứ làm ngay đi, mình tin tưởng ở Duệ.

- Vậy anh cứ sắp xếp những công việc phải làm sau khi tái chiếm được đài phát thanh đi.

Trong khi ấy, Đại Úy Xích giúp tôi lo được một số quân xa và mọi thứ xe đủ để di chuyển.

Tôi họp anh em, giao cho tiểu đoàn 2 của Đại Úy Châu tái chiếm đài phát thanh. Tôi lưu ý anh là phải chiếm các cao ốc xung quanh và nếu cần bắn trên nóc nhà đài phát thanh, để cho tụi họ mất tinh thần trước, rồi tấn công sau. Điều cần là phải bảo vệ máy móc trong đài, để có thể sử dụng được ngay sau khi tái chiếm đài. Tôi sẽ đích thân chỉ huy cùng với tiểu đoàn 3 nếu anh gặp khó khăn. Nhưng tôi tin là chỉ một tiểu đoàn là đủ rồi.

Thiếu Tá Mẫn hăng hái nói với tôi xin đi theo tiểu đoàn 2 để tái chiếm đài phát thanh. Tôi trả lời tùy anh, nếu anh thích đi với tiểu đoàn 2 cũng được, nếu không, anh đi cùng với tôi về sở thú vì hai nơi này gần nhau. Anh quyết định đi theo tiểu đoàn 2. Tôi đùa với anh khi nói với Đại Úy Châu:

- Anh lại có thêm một nhiệm vụ nữa là bảo vệ thiếu tá tình trường, như khi anh ở Bình Long vậy.

Khi đoàn xe của tiểu đoàn 2 di chuyển, tôi cũng đi ngay. Tôi di chuyển về sở thú qua đường Hồng Thập Tự, mục đích là để đi qua thành Cộng Hòa phía sau. Anh em ở trên lầu trong thành thấy binh sĩ của tôi đi qua vẫy tay chào, anh em cũng vẫy tay chào lại, có vẻ thân mật lắm. Một vài binh sĩ trong đám hộ tống của tôi còn hô: Ngô Tổng Thống muôn năm, anh em trong thành vẫn vẫy tay.

Tôi mừng thầm vì anh em quân đội vẫn còn tình đồng đội. Chỉ có một số cấp cao nhiều tham vọng gây ra cuộc đảo chánh này, chứ anh em ở dưới, đâu có oán hận gì Tổng Thống mà muốn đảo chánh ông? Ngay như việc đơn vị của tôi ra ngăn đơn vị của tiểu đoàn 5 Dù ở cầu Cỏ May cũng vậy, anh em gặp nhau thì chào hỏi và bàn tính với nhau để trình lại cấp trên, chứ có ý định giao tranh với nhau đâu. Tiểu đoàn 5 Dù đến Tam Hiệp bị chặn lại bởi tiểu đoàn 1, trung đoàn 11 cũng vậy, hai bên vẫn êm ả thảo luận với nhau và Đại Úy Giai cũng cho tôi biết là đâu có biết cuộc đảo chánh xảy ra mà chỉ về Sài Gòn theo lệnh của lữ đoàn mà thôi. Khi ông được Trung Tá Cao, tư lệnh sư đoàn 7 yêu cầu ngừng lại, ông cũng đồng ý.

Sau này tụi tôi mới biết là một số cấp chỉ huy đã lừa anh em, nói là lính lữ đoàn phòng vệ phủ Tổng Thống làm phản, nên anh em phải tấn công thành để cứu Tổng Thống. Như vậy, đâu phải là cuộc cách mạng như nhiều sách viết sau này, mà là cuộc phản loạn thì đúng hơn.

Khi tôi đến sở thú thì được báo cáo của tiểu đoàn 2 là đã bố trí xong quanh đài phát thanh rồi, và đúng như lệnh của tôi, các cao điểm quanh đài đều được chiếm đóng và sẵn sàng yểm trợ cho đơn vị tấn công vào đài.

Tôi hỏi lại để rõ đơn vị bảo vệ đài độ bao nhiêu.

- Theo tôi ước lượng thì khoảng trên dưới một đại đội mà thôi. Anh Châu báo cáo.

- Như vậy mình chắc chắn sẽ chiếm lại đài một cách dễ dàng vì các cao điểm mình đã giữ được.

- Chắc chắn như vậy đại bàng, tôi sẽ lấy lại đài phát thanh trong vòng một giờ. Đại bàng yên tâm.

- Một điều tôi cần nhắc anh: đơn vị bảo vệ đài không phải là địch mà là bạn. Cái khó là chiếm được đài mà không có thiệt hại nhiều cho đơn vị bảo vệ, và như tôi đã dặn phải giữ cho máy móc không bị hư hại để sử dụng sau khi tái chiếm. Tôi đề nghị anh biểu dương cho họ rõ là mình đồng quân và đã chiếm được các cao điểm, chỉ bắn trên nóc nhà cho họ ẩn nấp, cho ném mìn trái lựu đạn khói rồi tấn công thẳng vào đài.

- Tôi hiểu ý đại bàng.

- Vậy anh thi hành đi, tôi mở máy thường trực theo dõi.

Tôi theo dõi trên máy truyền tin có khuếch đại, nghe rõ tiếng súng cùng tiếng hò hét, rồi nghe rõ ràng tiếng Thiếu Tá Mẫn hét to:

- Tất cả giơ tay lên và đầu đứng đó.

Thế là đài đã được tái chiếm trong độ 20 phút sau khi tôi nói chuyện với Đại Úy Châu.

Đại Úy Châu hớn hờ báo với tôi.

- Trình đại bàng, đài đã được mình lấy lại và không có tổn thất gì, vì đơn vị bảo vệ không chống cự. Xin đại bàng đến đây để nói lời mở đầu.

- Tôi đang bận báo cho Nha chiến tranh tâm lý để họ làm việc; vậy anh nhờ Thiếu Tá Mẫn nói mở đầu để trình Tổng Thống rõ ngay đi, càng sớm càng hay.

- Thiếu Tá Mẫn xen vào và hỏi lại tôi.

- Đại bàng sang đi chứ tôi biết nói gì bây giờ.

- Thời giờ là quan trọng, nếu đợi tôi qua sẽ mất thời gian tính đi. Thiếu tá cứ nói là sư đoàn 7 đã về đến Sài Gòn để bảo vệ Tổng Thống và tất cả sĩ quan, hạ sĩ quan và binh sĩ nguyện trung thành với Tổng Thống – và hô Ngộ Tổng Thống muôn năm – đại ý như vậy.

Từ khi chiếm lại được đài phát thanh thì tình hình khác hẳn. Tôi được tin sư đoàn 21 ở miền Tây cũng đã về tới. Tôi thấy nhiều xe phát thanh của Nha chiến tranh

tâm lý đi kêu gọi anh em phía đảo chánh về lại đơn vị. Đơn vị nhảy dù chiếm thành Cộng Hòa cũng rút về căn cứ, anh em của tôi đóng tại sở thú vẫy tay với họ, họ cũng vẫy tay lại rất là thân mật.

Tôi luôn báo cáo sự việc về sư đoàn qua máy truyền tin, trung tá Tư lệnh sư đoàn mừng lắm và khen ngợi tôi. Người mừng nhất là Trung Tá Châu, Giám đốc nha chiến tranh tâm lý. Anh ôm lấy tôi:

- Duệ ạ, thật moa không ngờ Duệ lấy lại đài phát thanh nhanh như vậy. Thật là tuyệt vời, moa mừng muốn khóc.

Tôi di chuyển bộ chỉ huy về Nhà thờ Đức Bà. Đơn vị đóng ở sở thú thì gác thành Cộng Hòa, anh em gặp nhau vui vẻ mừng rỡ. Trung tá tư lệnh sư đoàn đến gặp, tôi trình là khi đi, đã mang theo hết quân. Trung đoàn tại Phước Tuy chỉ còn mấy anh em tân binh mới tuyển mộ, nên trung úy Chỉ huy hậu cứ trung đoàn lo lắm, xin tôi cho gắp một đơn vị về ngay. Ông đồng ý. Tôi để Đại Úy Vũ Lộ là trung đoàn phó cùng một số đơn vị ở lại, còn tôi và một số thì về ngay chiều hôm đó.

Trước khi về, tôi rủ một số anh em độ hơn chục người ra nhà hàng Givral ở cạnh tòa Đô Chính ăn kem, được đích thân ông chủ là một người Pháp ra mừng, và nhất định không lấy tiền. Ông nói:

- Thật không tưởng tượng được. Tôi ngạc nhiên là binh sĩ cả hai phía đều rất có kỷ luật, không lợi dụng tình hình để phá dân chúng. Chúng tôi cứ nghĩ là hai bên sẽ nổ súng và thiệt hại chứ không êm đẹp như thế này, chúc mừng commendant đã thành công.

Tôi trả lời:

- Chúng tôi đâu có phải là kẻ thù của nhau, vẫn là anh em cả.

Và vẫn trả tiền cho ông, mặc dầu ông không chịu lấy.

Thật vậy, binh sĩ của chúng tôi vẫn tự nấu ăn lấy và đóng nhờ trong thành Cộng Hòa, không ai được ra ngoài để làm mất trật tự. Tôi cũng được nghe tin những người cầm đầu cuộc đảo chính đã trốn sang Cao Miên bằng một máy bay không quân. Tôi ghé lại Nha chiến tranh tâm lý để cho Trung Tá Châu rõ, tối nay tôi không đến ăn cơm với ông được theo lời mời của ông.

Đến Nha chiến tranh tâm lý, tôi gặp Trung Tá Châu đang họp với khoảng gần 20 người để bàn định tổ chức biểu tình và tuyên dương các đơn vị về giải cứu vào ngày mai. Khi tôi bước chân vào, mọi người đều đứng dậy vỗ tay, ai cũng bắt tay tôi ân cần. Tôi thấy có Đại Tá Chuân, tư lệnh sư đoàn 5, Trung Tá Tung, chỉ huy trưởng lực lượng đặc biệt, cha Vàng dòng Chúa Cứu Thế, một vị thượng Tọa và nhiều người nữa mà tôi không nhớ tên. Khi nghe nói tôi cần về ngay để lo cho đơn vị, ai cũng ngăn và nói nên ở lại để dự lễ đón tiếp ngày mai. Tôi thưa là đã để đại úy trung đoàn phó của tôi ở lại với một số đơn vị. Tôi nhớ nhất là Trung Tá Tung, khi bắt tay từ biệt tôi, có nói:

- Anh Duệ về bằng an, khi có biến loạn mới hay lòng trung thành của anh đối với Tổng Thống, tội mình sẽ gặp lại nhau sau cám ơn anh.

Khi tôi về lại Phước Tuy, có Đại Úy Nguyễn Dương Huy (sau lên trung tá làm tỉnh trưởng Phước Long) trước đây cũng là trung đoàn phó của tôi về cùng. Lúc bấy giờ anh là trưởng phòng 2 của Sư đoàn 22 do Trung Tá Nguyễn Bảo Trị là tư lệnh (sau ông lên trung tướng và cũng ở Orange County. Tôi vẫn gặp ông nhiều lần). Khi cuộc đảo chánh xem như thất bại thì Đại Úy Huy mặc thường phục, đến tìm tôi ở sở thú. Gặp tôi anh em mừng lắm. Anh nói đang đi phép về Sài Gòn, nghe tin trung đoàn 12 về đây thì đến thăm tôi. Gặp lại các sĩ quan ở bộ tham mưu của tôi, và cũng là những người đã làm việc với anh trước đây, ai cũng niềm nở chào hỏi, nhưng tôi thấy anh có vẻ gượng gạo, và không được vui lắm. Rồi từ đó anh ở lại với tôi. Khi tôi quyết định về lại Phước Tuy, anh cũng xin đi cùng. Tôi hơi băn khoăn và muốn biết sao lại kỳ vậy, anh về thăm nhà ở Sài Gòn mà lại muốn theo tôi đi Bà Rịa. Tôi chợt nhớ lúc đầu gặp lại ở sở thú, thấy anh có vẻ lo lắng.

Tôi mừng rỡ nói:

- Anh về với tôi thì vui quá.

Trên đường về, anh em tâm sự, tôi hỏi:

- Anh về bằng sự vụ lệnh hay giấy phép.

- Tôi về bằng sự vụ lệnh.

- Chắc ông tư lệnh cũng biết anh về chứ.

- Biết vì ông ký sự vụ lệnh mà.

- Chắc lúc xảy ra cuộc chính biến anh bị kẹt ở tổng tham mưu.

Anh ngần ngừ rồi trả lời:

- Vâng tôi ở phòng 3 với Thiếu Tá Lợi là bạn của tôi (Thiếu Tá Lợi chạy sang Cao Miên với Đại Tá Thi và Trung Tá Đông).

Tôi không muốn đưa anh vào thế kẹt, nhưng biết chắc là anh cũng dính vào cuộc nên không hỏi thêm và chỉ nói.

- Tội mình lúc nào cũng là bạn, tôi sẽ lo cho anh.

- Cám ơn thiếu tá.

Tối đó anh em bàn luận với nhau về cuộc đảo chánh, tôi đưa ý kiến.

- Cuộc đảo chánh này cầm đầu bởi Đại Tá Thi, một người võ biển không có ý thức gì về chính trị thì dù đảo chánh có thành công, sau này cũng không làm gì cho dân cho nước được – Tôi chỉ thấy có cái lợi điểm là bất ngờ mà thôi – Họ ngụy tạo lý do là lính lữ đoàn phòng vệ làm phản, để lừa anh em nhảy dù, là họ tự nhận không xứng đáng rồi. Chắc ông Thi muốn bắt chức Đại Úy Không Lee ở Lào chăng?

Sáng hôm sau, tôi bàn với anh Huy là tôi sẽ ký một giấy nhận anh đã giúp tôi khi về đến sở thú để chống đảo chánh. Ngoài ra, tôi cũng hé cho anh biết là tôi thân với Trung Tá Châu và Trung Tá Tung trong quân ủy Cần Lao. Vì tình bạn, tôi sẽ lo cho anh nếu anh gặp điều gì khó khăn. Anh mừng lắm, tự đánh máy giấy chứng nhận, đưa tôi ký. Tôi nghĩ dù sao việc đã xong, nếu tôi muốn tâng công thì anh sẽ bị hại, và chắc chắn ảnh hưởng không hay cho cả tư lệnh của anh nữa, mà Trung Tá Nguyễn Bảo Trị là một vị tư lệnh trẻ và trong sạch, rất có cảm tình với anh em trong quân đội. Các bạn tôi đều khen như vậy. Tôi phải tâng lờ đi như không biết, để giữ trọn tình bạn. Anh em sĩ quan ở trung đoàn tôi ngày ấy rất quý mến nhau.

Tối ngày 13 tháng 11 năm 1960, khi tôi gần ăn cơm tối thì có bác sĩ Nguyễn Đình Luyện là trưởng ty Y tế của tỉnh Phước Tuy đến kiểm, tôi ngạc nhiên không hiểu sao ông đến kiểm tôi vào giờ này.

Ông nghiêm trọng bảo:

- Ông thiếu tá giúp tôi việc này. Tối nay cho tôi ngủ lại đây với ông, tôi sợ bị bắt vì trong danh sách của phía đảo chánh về chính phủ tương lai có tên tôi là bộ trưởng y tế, nên gia đình tôi ở Sài Gòn cho tôi hay và tôi phải đi trốn sợ họ truy nã thì sẽ bắt tôi.

Bác sĩ Luyện rất thân tình với tôi, ở tỉnh nhỏ tụi tôi đều quen nhau, chúng tôi hay lại nhà ông chánh án Dương Thiệu Sính đánh tổ tôm cơm vào cuối tuần. Tôi đồng ý ngay và thu xếp chỗ cho ông ngủ ngay trong trung đoàn.

Tối đó, ông nhờ tôi ngày mai đi gặp trung tá tư lệnh sư đoàn để nhờ ông nói với ông cố vấn Ngô Đình Nhu, là ông tuy ở Đại Việt, nhưng không biết có vụ đảo chánh, sợ anh em cứ để tên ông vào vì ông có uy tín trong đảng. Ngoài ra, ông cũng hoạt động cùng ông Nhu trước đây khi Tổng Thống chưa về nước. Tôi cũng nói cho ông yên tâm là tôi quen với bác sĩ Tuyển (người cầm đầu mật vụ lúc bấy giờ). Tôi sẽ gặp ông Tuyển để trình bày cho ông rõ.

Sáng hôm sau, tôi đi ngay về sư đoàn gặp trung tá tư lệnh. Ông bảo tôi là ông sẽ trình với ông cố vấn ngay.

Theo ông biết, Tổng Thống rất buồn sau vụ này và ra lệnh không bắt giữ ai ngoài một số nhỏ người cầm đầu để giữ tình đoàn kết trong quân đội và nhân dân.

Tôi lại về Sài Gòn gặp bác sĩ Tuyển, ông cũng nói với tôi về việc Tổng Thống Diệm không cho bắt ai để giữ tình đoàn kết, và ông cũng biết danh sách lập chính phủ là do ông Hoàng Cơ Thụy lập sẵn, chứ họ không hề tiếp xúc với ai cả, để giữ bí mật. Ông cũng cho tôi rõ ông Thụy là bà con của Trung Tá Hồng.

Tôi có đọc được tên các vị bộ trưởng trong danh sách mà lâu ngày tôi quên đi. Tôi chỉ nhớ có tên một người đàn bà là bà Mai Cẩm làm đại sứ ở Phi Luật Tân. Tôi hỏi bác sĩ Tuyển bà này là ai, ông cho biết là mẹ vợ Trung Tá Đông và Trung Tá Hồng.

Khi tôi ra về đến cửa, ông gọi lại, nói:

- Duệ bảo bác sĩ Luyện không có gì để lo đâu, nếu được Duệ cứ đưa ông về thăm mình; mình cũng biết ông mà ngoài ra ở đây còn một ông dược sĩ Nguyễn Đình Luyện nữa, nên ông Luyện cứ an tâm.

Tôi về kể cho bác sĩ Luyện nghe, ông mừng lắm. Sau này ông ở trong Thượng hội đồng quốc gia và ông luôn thăm hỏi tôi.

Tóm lại, sau đảo chánh không có gì thay đổi trong quân đội, trừ những người trốn sang Cao Miên và một số người cầm đầu ra mặt bị giữ, còn không ai bị theo dõi hay nghi ngờ gì. Và trái lại, những người có công cũng không được thăng thưởng gì để giữ tình đoàn kết trong quân đội. Tổng Thống đến thăm lữ đoàn nhảy Dù ngay. Trung Tá Viên là tham mưu trưởng Biệt bộ phủ Tổng Thống, được về thay Đại Tá Thi. Đa số vợ con những người bị bắt hoặc trốn sang Cao Miên cũng không bị làm khó dễ gì. Có nhiều bà vợ sang được Cao Miên sum họp với chồng.

Sau này, tôi được đọc hồi ký của Trung Tá Vương Văn Đông và của Đại Tá Nguyễn Chánh Thi nói về cuộc đảo chính này, làm tôi nhớ lại lời Trung Tá Lê Quang Tung nói với tôi về sự chia rẽ của các ông hồi lưu vong ở Căm Bốt: các vị sĩ quan này khi lưu vong sang Cao Miên cũng bất đồng ý kiến với nhau, tình đồng đội cũng chả còn; đáng nhẽ ra cùng nhau mưu việc lớn mà khi thất bại phải lưu vong thì đùm bọc lấy nhau, đặng này lại thù ghét nhau. Giá như các ông này thành công, chắc lại tranh giành địa vị và đưa đến đổ máu lần nữa.

Có một thiếu tá người Hoa Kỳ làm cố vấn cho tôi; ông này xuất thân từ trường Westpoint và đã học lớp bộ binh cao cấp như tôi, nhưng ông học khóa trước tôi nhiều, ông rất thân với tôi và giúp tôi rất nhiều trong việc huấn luyện và tham mưu. Trước khi lên đường về Sài Gòn chống đảo chánh, tôi có rủ ông đi cùng, nhưng ông từ chối, nói không có lệnh của cố vấn sư đoàn nên không đi được; mặc dầu ông rất muốn đi để giúp tôi. Tôi hỏi ông nghĩ sao về cuộc đảo chánh này, ông trả lời ở Hoa Kỳ chả bao giờ có việc này xảy ra, nên ông không có kinh nghiệm.

Riêng ông, vì tình bạn giữa ông và tôi, nên ông cũng cho biết ý kiến. Theo sự hiểu biết của ông thì Tổng Thống là tổng tư lệnh quân đội, và quân nhân chống lại tổng tư lệnh là không đúng. Quân nhân chỉ có nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc và nghe lệnh của Tổng Thống. Quân nhân không thể lãnh đạo đất nước, trừ phi được dân chúng bầu lên, nhưng phải giải ngũ trước khi ứng cử.

Tóm lại, quân đội cứ giữ đúng kỷ luật, và bảo vệ chính quyền hợp hiến, là đúng nhất.



1-11-1963

Sau khi ăn sáng, Trung Tá Nguyễn Ngọc Khôi, tư lệnh Lữ Đoàn Phòng Vệ rủ tôi lên lầu nói chuyện. Hôm đó, ông ăn sáng ở Câu lạc bộ với tôi, vì tối hôm trước ông ngủ lại trong trại. Phòng ngủ của ông [ngay](#) trên lầu Câu lạc bộ.

Tôi dùng điện thoại ở phòng ông để kiểm soát lại việc chào kính đô đốc Harry Felt, tư lệnh hạm đội Thái Bình Dương sáng hôm đó đến thăm Tổng Thống. Vừa gác ống [nghe](#) thì chuông điện thoại kêu. Tôi nhắc máy, nghe tiếng Đại Úy Hoa, chánh văn phòng của Trung Tướng Đôn, quyền tổng [tham](#) mưu trưởng, cho biết trung tướng muốn nói chuyện với Trung Tá Khôi. Tôi đưa ống [nghe cho Trung Tá Khôi](#). Sau khi nói chuyện, ông cho biết:

- Trung Tướng Đôn bảo tôi sáng nay phải đích thân đi họp ở tổng tham mưu, để nhận những lệnh hết sức quan trọng, và ăn cơm trưa luôn ở đó.

Thật là ít có, vì xưa nay bộ tổng tham mưu triệu tập họp thì chỉ dùng công điện. Nếu gấp, chỉ chánh văn phòng hay một sĩ quan nào đó gọi, đâu cần đến vị tổng tham mưu trưởng gọi. Trường hợp này tôi chưa thấy bao giờ. Sau này tôi được biết, cũng chính Trung Tướng Đôn gọi đây nói cho Đại Tá Lê Quang Tung, tư lệnh Lực Lượng Đặc Biệt, mời đi họp.

Trung Tá Khôi bảo tôi:

- Chiều nay lúc 3 giờ có buổi học tập, tôi cố về sớm, nhưng nếu không kịp thì anh cứ cho bắt đầu đúng giờ, khởi đờ tôi.

Trước ngày đảo chính, tuy không có gì lộn xộn, nhưng tình hình có vẻ căng thẳng, khiến tôi linh cảm như có chuyện nghiêm trọng sắp xảy ra, vì vậy, tôi hết sức chú ý đến việc canh gác, và vẫn duy trì lệnh cấm trại. Khoảng 1 giờ chiều ngày 1-11, tôi đang nằm đọc sách, bỗng nghe có tiếng báo động ở vọng gác ngay cạnh phòng ngủ của tôi. Lính gác báo cáo có một số binh sĩ lạ, đang tiến về phía thành Cộng Hòa.

Đứng trên lầu cao, tôi thấy độ 2 hay 3 đại đội Thủy quân lục chiến đang núp sau mấy gốc cây to, trong tư thế tác chiến, sau thành Cộng Hòa, phía đường Hồng Thập Tự. Trong khi đó, phía Lữ Đoàn Phòng Vệ đã báo động sẵn sàng.

Sau khi ra lệnh cho các đơn vị ở dinh Gia Long báo động, và gọi cho sĩ quan tùy viên rõ tình hình để trình Tổng Thống, tôi gọi đây nói cho Thiếu Tá Dụng, tham mưu trưởng Biệt khu thủ đô, để hỏi cho biết đơn vị nào đã xâm nhập vào Đặc khu 1 (quanh dinh Gia Long và thành Cộng Hòa là Đặc khu 1, nơi không đơn vị nào có vũ khí được xâm nhập nếu không báo trước cho Lữ Đoàn Phòng Vệ). Thiếu Tá Dụng trả lời là không rõ. Tôi cũng gọi đây nói hỏi Thủy quân lục chiến. Sĩ quan trực cũng trả lời là không rõ.

Thật khó xử, nếu là địch thì dễ cho tôi vô cùng. Chỉ với những súng máy và súng phòng không trong thành, có thể tiêu diệt gần hết các đơn vị này. Nhưng lại là đơn vị bạn cùng trong Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, nên tôi do dự, chỉ ra lệnh cho bắn một tràng súng máy trên đầu các đơn vị này để cảnh cáo, cho họ ngừng lại. Quả nhiên họ ngừng lại, và núp sát vào các gốc cây, hay chân tường ở các nhà hai bên đường.

Sau khi quan sát kỹ, tôi nhận đúng là Thủy quân lục chiến, và ước lượng độ 2 đại đội. Trung Úy Bảo, trưởng phòng 5 lữ đoàn, báo cáo với tôi rằng ông cũng quan sát thấy đúng là quân của Thủy quân lục chiến. Ông còn nhận ra hai sĩ quan chỉ huy là hai người đã tốt nghiệp ở trường Võ bị Đà Lạt, là nơi Trung Úy Bảo phục vụ trước đây. Tôi bèn cho 1 đại đội của lữ Đoàn có thiết giáp tăng cường, cùng Trung Úy Bảo ra vây bọc đơn vị này lại, hỏi lý do tại sao họ xâm nhập khu gần bộ tư lệnh Lữ Đoàn Phòng Vệ, là nơi đơn vị nào vào gần cũng phải thông báo trước. Tôi cũng dặn kỹ phải cố tránh giao tranh, vì là bạn cả.

Sau đó Trung Úy Bảo đưa hai sĩ quan, trong đó có một đại đội trưởng của Thủy quân lục chiến, vào trình diện tôi.

Tôi hỏi do lệnh của ai mà các anh xâm nhập Đặc Khu 1, với mục đích gì. Vị đại đội trưởng cấp bậc trung úy, trả lời rất lễ phép.

- Thưa thiếu tá, chúng tôi đang hành quân ở Tây Ninh thì được lệnh về đây để bảo vệ Tổng Thống, vì lính Lữ Đoàn Phòng Vệ làm phản.

Tôi nghĩ trong đầu là sao giống hết ngày 11/11/1960, họ cũng nói với anh em Dù như vậy để tạo ra cơ gây binh biến.

Tôi trả lời:

- Các anh bị lừa rồi, làm gì có chuyện này. Các anh là sĩ quan và cũng rõ là nếu với số thiết giáp, súng phòng không và súng máy trong thành thì liệu các anh có chống đỡ nổi không?

- Thưa thiếu tá, chúng tôi chỉ thi hành lệnh trên thôi.

- Đúng, tôi không trách các anh, nhưng nay các anh đã rõ sự việc thì phải theo lệnh tôi, rút anh em ra xa, tập trung lại tại sân vận động Hoa Lư, và không được động súng, để tôi trình Tổng Thống rõ.

Họ chào tôi, và ra thi hành như lệnh của tôi.

Tôi trình Tổng Thống qua sĩ quan tùy viên, được chỉ thị cố tránh đổ máu, và đợi lệnh.

Quá sốt ruột, tôi gọi đây nói lên văn phòng Thiếu Tướng Khiêm, nhờ tìm cách cho tôi liên lạc được với Trung Tá Khôi, là tư lệnh Lữ Đoàn Phòng Vệ. Tôi được gặp ông

chánh văn phòng, kể ông nghe sự việc, ông trả lời là không biết gì, và nói để ông vào hỏi Thiếu Tướng Khiêm, vì cuộc họp chưa bắt đầu. Sau đó, tôi không còn liên lạc gì với Trung Tá Khôi nữa. Tôi gọi điện thoại cho bộ tư lệnh Lực Lượng Đặc Biệt, mới biết Đại Tá Tung, tư lệnh, cũng đi họp. Xin gặp tham mưu trưởng, thì không có mặt.

Sau đó, một loạt đạn pháo binh phóng vào thành Cộng Hòa, lạc cả sang phía sau thành, gần sân vận động Hoa Lư mà tôi bắt đơn vị Thủy quân lục chiến tập trung ở đó. Tôi báo cáo cho Tổng Thống rõ chắc chắn là có đảo chính, xin Tổng Thống xuống hầm để tránh pháo kích. Đồng thời, tôi cũng nghe đài phát thanh lên tiếng, kể tên những người tham dự đảo chính, gồm hầu hết các tướng lãnh và Đại Tá Đỗ Mậu. Ngoài Thiếu Tướng Đính là tư lệnh Quân đoàn III, còn các vị tư lệnh Quân đoàn II, Quân đoàn I và Quân đoàn IV chưa có tên qua đài phát thanh.

Tôi gọi dây nói kiểm Trung Tá Hùng, là tham mưu trưởng Biệt bộ Phủ Tổng Thống, cũng không có mặt. Kiểm điểm lại những sĩ quan có trọng trách ở cạnh Tổng Thống lúc này, ngoài tôi, chỉ có Thiếu Tá Nguyễn Văn Hưởng là Tham Mưu phó của tôi, và Thiếu Tá Huỳnh Văn Lạc, là đại đội trưởng cận vệ mà thôi.

Tôi gọi dây nói sang dinh Gia Long, hỏi sĩ quan tùy viên của Tổng Thống, xem Tổng Thống đã xuống hầm tránh pháo kích chưa. Được trả lời là Tổng Thống chưa xuống hầm, và còn bận liên lạc bằng điện thoại. Sợ bị pháo kích, tôi cho các đơn vị của lữ đoàn phân tán lên tầng cường tối đa cho dinh Gia Long, nơi Tổng Thống đang ở, và một đại đội sang đóng ở sở thú. Trong thành Cộng Hòa chỉ để có đại đội chỉ huy và đại đội quân nhạc.

Sợ đơn vị bạn Thủy quân lục chiến đóng rải rác quanh sân vận động Hoa Lư bị pháo kích, tôi cho họ rút về căn cứ của họ. Một trung đội Thủy quân lục chiến, do một chuẩn úy là con của một vị ở quân nhạc chỉ huy, xin ở lại, trở vào thành Cộng Hòa để bảo vệ Tổng Thống, nhưng tôi không đồng ý.

Tôi liên lạc lên tổng tham mưu, gặp trung úy Bùi Xuân Đáng ở Quân cảnh, là anh em con cô cậu với tôi để hỏi tình hình. Được biết ở trên đó vẫn như thường, chỉ có một số tân binh quân dịch ở Quang Trung lên tầng cường mà thôi. Tôi cũng gọi cho Đại Úy Đoàn Bá Trí là anh rể của tôi ở phòng 4 bộ tổng tham mưu. Anh tôi cũng cho biết là lực lượng phòng thủ rất sơ sài, với một số tân binh ở Quang Trung lên, trông ngơ ngác lắm.

Tôi gọi một lần nữa cho bộ tư lệnh lực lượng đặc biệt, với hy vọng biết được thêm tin tức, nhưng không được (sau này tôi mới biết là bộ tư lệnh Lực Lượng Đặc Biệt vào lúc đó đã bị tiểu đoàn Truyền tin chiếm rồi).

Tôi lại trình tin tức mới thu thập được ở tổng tham mưu lên Tổng Thống, và nêu ý kiến nếu Lữ Đoàn Phòng Vệ chỉ giữ dinh Gia Long và thành Cộng Hòa, thì chắc chắn sẽ bị tấn công bởi nhiều đơn vị. Do đó, xin Tổng Thống cho bỏ thành Cộng Hòa, dồn lực lượng chính là thiết giáp và 3 đại đội của lữ đoàn, kéo lên tấn công thẳng vào tổng tham mưu.

Tổng Thống không đồng ý, và ra lệnh rõ ràng như sau qua sĩ quan tùy viên:

- Bảo Duệ đừng nóng nảy, Tổng Thống đang liên lạc với các tướng lãnh để cố tránh đổ máu.

Nghe lệnh như vậy, tôi hy vọng là Tổng Thống đã có kế hoạch chống đảo chánh rồi. Cùng lúc đó, do khẩu lệnh của Tổng Thống, tôi là tư lệnh Lữ Đoàn Phòng Vệ, thay Trung Tá Khôi. Tôi lại trình Tổng Thống xin cho Lữ đoàn cử một đại đội có thiết giáp yểm trợ, để tái chiếm đài phát thanh, sợ dân chúng và quân đội hoang mang khi nghe đài này. Mãi 15 phút sau mới được Tổng Thống đồng ý.

Tôi cử đại đội 2 do Đại Úy Xuân chỉ huy, được tăng cường một chi đội thiết giáp để làm nhiệm vụ này. Đại đội này đã thành công trong đợt đầu, và đã có một số anh em vào được tầng dưới của đài. Tôi mừng vô cùng, cử Trung Úy Bảo là trưởng phòng 5 lên dinh Gia Long lấy cuốn băng kêu gọi của Tổng Thống đem ra đài phát thanh để phát. Nhưng rồi đơn vị này không chiếm được đài, báo cáo là gặp Trung Tá Thiện, chỉ huy trưởng Thiết giáp ở đó, ông ngăn không cho đơn vị tấn công tiếp. Vì vậy, chi đội thiết giáp của lữ đoàn bị Trung Tá Thiện cầm chân tại đó.

Tôi hết sức sửng sốt, vì Trung Tá Thiện, một người được Tổng Thống tin cậy mà theo đảo chính thì nguy quá rồi. Đánh nhau trong thành phố thì thiết giáp là chủ lực. Trung Tá Thiện học khóa 3 Đà Lạt, cùng khóa với Trung Tá Khôi, tư lệnh Lữ đoàn, sau ông lên đại tá và làm thị trưởng Đà Nẵng. Khi được vinh thăng chuẩn tướng, trên đường từ Đà Nẵng về dinh Độc Lập để được gấn lon, ông bị thiệt mạng vì tai nạn máy bay. Cuốn băng với lời kêu gọi của Tổng Thống, Trung Úy Bảo còn cất giữ. Ngoài ra, sau đảo chính, Trung Úy Bảo lại vào được dinh Gia Long, lấy được một số hình ảnh về gia đình Tổng Thống, sau đem in thành sách, tựa là Đời Một Tổng Thống.

Cho đến khoảng gần 4 giờ chiều, tôi mới được điện thoại của Trung Tá Lê Như Hùng, tham mưu trưởng Biệt bộ phủ Tổng Thống.

- Duệ, Trung Tá Hùng đây. Tình hình thế nào?

- Trung tá ở đâu đấy, sao không vào đây để chỉ huy anh em? Tôi chả biết nghe lệnh ai! Về tình hình, ngoài pháo kích thì chưa thấy có gì nguy hiểm, tôi đã bắt gọn mấy đại đội Thủy quân lục chiến ngay từ đầu, và bắt họ về lại trại của họ rồi. Việc bảo vệ dinh Gia Long và thành Cộng Hòa, tôi tin là nếu bị tấn công thì mình thừa sức chống trả. Trung tá có ý kiến gì không?

- Ờ, ờ ! moa sẽ vào và sẽ gọi lại cho Duệ.

Nói rồi ông cúp máy. Cũng không cho biết ông đang ở đâu. Từ đó trở đi, tôi không nghe tin gì của ông nữa. Tôi thần thờ gác máy, quay sang nói với Đại Úy Đỗ Trọng Khôi là trưởng phòng 3:

- Thật hết nói! Ngày thường ở cạnh cụ bao nhiêu quan to, nay sự việc xảy ra thế này, tôi lại là người cao cấp nhất ở đây.

Trung Tá Hùng là tham mưu trưởng biệt bộ, người luôn ở cạnh Tổng Thống và ban hành lệnh của Tổng Thống cho các nơi. Ngày thường, tôi vẫn theo lệnh chỉ huy của ông. Mỗi khi Tổng Thống đi đâu, ông đều đi sát bên cạnh, các tỉnh trưởng đều nể sợ ông. Sau đảo chính, tôi không gặp ông nữa.

Vì sự việc xảy ra quá lâu, tôi không còn nhớ rõ về thời gian, nên không kể đúng giờ giấc được. Nhưng vẫn có thể nhớ được những việc đã xảy ra, nên xin ghi lại đây những cố gắng của tôi trong ngày 1-11-63.

Vào trước ngày đảo chính, Đại Úy Sơn Thương là tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 41 Biệt động quân, đem tiểu đoàn này ra huấn luyện ở Dục Mỹ. Tiểu đoàn đang đóng tại căn cứ chuyển vận, chờ tàu đưa ra trung tâm huấn luyện Biệt động quân. Anh Sơn với tôi là bạn rất thân. Khi tôi coi trung đoàn 12, sư đoàn 7, lúc bấy giờ anh là đại đội trưởng Biệt động quân biệt lập, đại đội của anh hầu như thường xuyên được biệt phái cho trung đoàn của tôi, nên anh em quý nhau lắm. Khi đợi ở căn cứ chuyển vận, anh đến thăm tôi ở thành Cộng Hòa, có em ruột của tôi là Chuẩn Úy Nguyễn Sỹ Anh, trưởng ban 3 của tiểu đoàn đi cùng.

Chợt nhớ ra vào ngày đảo chính, tôi liền gọi cho anh. Rất tiếc anh vắng mặt, nhưng gặp được em tôi là Chuẩn Úy Anh. Tôi kể rõ tình hình, và bảo em tôi cố tìm cách nào đưa được tiểu đoàn về bảo vệ Tổng Thống. Em tôi rất sốt sắng, bảo tôi nói chuyện với một trung úy là đại đội trưởng (tôi quên tên). Anh do dự nói với tôi:

- Thưa thiếu tá, Đại Úy tiểu đoàn trưởng không có đây, tôi không dám quyết định.

- Thì anh biết Tổng Thống là tổng tư lệnh quân đội ra lệnh anh phải thi hành, anh là quyền tiểu đoàn trưởng từ lúc này.

- Nhưng mà tôi không có phương tiện chuyên chở.

- Yên trí, tôi sẽ cho xe sang đón anh, có cả thiết giáp bảo vệ. Anh sẽ là người có công nhất đấy.

Tôi cho Chuẩn Úy Cẩm là sĩ quan ở phòng 4 mang theo 14 GMC, có một chi đội thiết giáp đi cùng, sang đón đơn vị này. Lòng thăm mừng rõ là có thêm một tiểu đoàn bảo vệ Tổng Thống nữa. Khi đơn vị này đến nơi, tôi cho tạm trú ở Bưu Điện để làm trụ bị. Tôi nói với anh em ở bộ tham mưu lữ đoàn, sáng mai sẽ bố trí đơn vị Biệt động quân này ở dinh Độc Lập và bảo vệ phía đường Hồng Thập Tự. Thêm đơn vị thiện chiến này, cộng với đoàn quân trung thành của Lữ Đoàn Phòng Vệ, tôi tin là nếu bị tấn công bởi một đại đơn vị cấp sư đoàn, thì cũng vẫn giữ được. Mình ở thế phòng thủ mà quân tấn công chưa chắc đã hết lòng, vì chỉ có một số cấp chỉ huy mưu phản mà thôi, theo như tôi biết qua ngày đảo chính 11/11/60.

Sau này, tôi được Đại Tá Mạnh (sau lên trung tướng) kể là khi các tướng phía đảo chính nghe có một đơn vị Biệt động quân tham gia cùng Lữ Đoàn Phòng Vệ thì cuống lên, không ai rõ là đơn vị nào và ở đâu đến. Hỏi mãi ở bộ chỉ huy Biệt động quân mới rõ là tiểu đoàn của Đại Úy Sơn Thương. Lúc đó Đại Tá Tôn Thất Xứng là chỉ huy trưởng Biệt động quân vắng mặt, vì đang đi thanh tra ở miền trung. Trung Tướng Đôn viết một thư tay cho người cầm đến cho Đại Úy Sơn Thương, hứa sẽ trọng thưởng nếu anh theo đảo chính. Thư này tôi không được đọc nên không rõ nội dung, mà chỉ nghe kể lại. Thư được trao cho Đại Úy Sơn Thương vào sáng sớm ngày 2/11. Lúc đó anh đã đến với đơn vị của mình ở Bưu Điện, và cũng vào lúc lữ đoàn đã được Tổng Thống ra lệnh buông súng. Với thư này, anh Sơn Thương được lên chức thiếu tá vì cách mạng.

Còn em tôi là Chuẩn Úy Anh, vì mớic nổi anh em về bảo vệ Tổng Thống, bị phạt 30 ngày trọng cấm. May cho Chuẩn Úy Anh vì được Đại Tá Xứng bênh vực, nếu không đã bị truy tố ra tòa án quân sự. Tôi nhớ mãi lòng tử tế của Đại Tá Xứng, vì tôi đã làm việc với ông nhiều năm. Khi tôi đến gặp ông để xin cho em tôi sau ngày đảo chính, ông mừng rỡ, ôm lấy tôi, nói: Duệ, toa làm đúng lắm, phải như vậy. Moa thích những người chung thủy như toa. Nghe ông Cự bị thẩm sát, moa cũng khóc. Còn việc thăng Anh để moa lo cho. Moa phải phạt nó để tổng tham mưu không lồi việc này ra làm to chuyện. Moa còn ở đây thì moa sẽ lo cho nó sau này.

Ngoài ra, tôi còn liên lạc với sư đoàn 7 ở Mỹ Tho nữa. Lúc đó, tôi biết chắc sư đoàn 5 của Đại Tá Thiệu đã theo đảo chính. Pháo binh của sư đoàn này đã pháo rất nhiều vào thành Cộng Hòa (Chỉ huy trưởng Pháo binh sư đoàn 5 là Đại Úy Đào Trọng Tường, bạn cùng khóa với tôi ở trường Võ bị Đà Lạt), nhưng tôi vẫn hy vọng sư đoàn 7 là sư đoàn tôi đã phục vụ ở đó từ ngày di cư đến khi về lữ đoàn. Tôi không gặp Đại Tá Đạm là tư lệnh, nhưng tôi gặp Thiếu Tá Ấm là tham mưu trưởng (sau này mới biết Đại Tá Đạm đã bị tướng Đôn cho Đại Tá Phát thay thế vào buổi sáng).

- Thưa anh Ấm, tôi là Duệ ở Lữ Đoàn Phòng Vệ đây, sao sư đoàn chưa cho đơn vị nào về bảo vệ Tổng Thống vậy anh?

Anh trả lời:

- Không được rồi anh ơi, tôi không làm gì được.

Rồi anh cúp máy.

Thấy vậy, tôi biết sư đoàn 7 đã theo đảo chính rồi, mà sư đoàn 7 ở Mỹ Tho, thì sư đoàn 9 ở Kiến Hòa và sư đoàn 21 làm sao về được, khiến tôi thất vọng vô cùng. Rồi tôi được điện thoại của Thiếu Tá Phú coi liên đoàn 77 thuộc Lực Lượng Đặc Biệt, là đơn vị rất thiện chiến và rất trung thành với Tổng Thống (Thiếu Tá Phú sau lên thiếu tướng, làm tư lệnh Quân khu II, ông đã tự vẫn khi mất nước)

- Anh Duệ hả? Tôi là Phú đây, anh cho tôi rõ tình hình bây giờ thế nào?

- Tôi đang ở thành Cộng Hòa. Về tình hình ở đây, ngoài việc bị pháo kích ra, chưa có một đơn vị nào xâm nhập được vào đặc khu của tôi cả.

- Theo ý anh thì mình nên làm gì?

- Tôi đề nghị anh đưa lực lượng của anh về vườn Tao Đàn để bảo vệ Tổng Thống, đợi sáng mai xem tình hình thế nào, rồi Tổng Thống quyết định.

- Tôi sẽ liên lạc với anh sau.

Rồi anh cúp máy. Sau đó, tôi được Đại Tá Quan gọi, rồi tới Đại Úy Tôn Thất Đình, là anh của Trung Tướng Tôn Thất Đính gọi, như đã trình bày trong bài Đại Tá Quan và biến cố 1/11/63 cùng trong cuốn sách này.

Tôi được báo tin là Tổng Thống đã di chuyển khỏi dinh khoảng 8 giờ tối, nhưng không cho các đơn vị rõ tin này. Tôi nghĩ Tổng Thống ra đi theo một kế hoạch đã định trước, đến một nơi nào có an ninh đã được sắp xếp sẵn. Chúng tôi chỉ cần giữ vững vị trí để đợi lệnh, khi quân đảo chính biết Tổng Thống đã ở khu an toàn rồi, thì tự động tan như ngày 11/11/60.

Tôi hy vọng Tổng Thống ở bộ tư lệnh Hải quân, hoặc trên một chiếc tàu nào đó thuộc Hải quân.

Sau đó, đại đội 3 đóng ở sở thú báo cáo bắt được một thiếu tá Hải quân tên là Lực, và một đại úy tên là Giang, họ tướng quân của lữ đoàn là quân của phe đảo chính, nên vào nhờ báo cáo lên tổng tham mưu là họ đã giết được Đại Tá Quyền, tư lệnh Hải quân rồi.

Đại đội 3 xin tôi quyết định về hai ông này. Tôi ra lệnh phải giam giữ hai ông cẩn thận, để sau này Tổng Thống quyết định.

Thiếu Tá Lực tôi quen, vì ông đã làm chỉ huy trưởng giang đoàn ở Mỹ Tho ngày tôi ở sư đoàn 7. Trong một cuộc hành quân ở vùng Hậu Mỹ, giang đoàn này được đặt dưới quyền của tôi (lúc đó anh là đại úy). Trong một cuộc hành quân, đơn vị của anh không mở máy liên lạc với tôi, và bắn lầm bằng súng đại liên 12 ly 7 vào Tiểu đoàn 3/12 đang di chuyển, làm chết và bị thương một số anh em. Tôi phải cho pháo binh bắn đạn khói ngay trên sông nơi các tàu của anh đang di chuyển, lúc đó anh mới mở máy. Tôi đã la trong máy, dọa sẽ trình Sư đoàn truy tố anh ra tòa án. Đại tá tư lệnh sư đoàn cũng bức lắm. Đích thân đại tá tư lệnh Hải quân phải xuống Mỹ Tho để giải quyết. Tính Thiếu Tá Lực nóng nảy, khi uống rượu vào thì hay bắn bậy. Sau cách mạng, ông được lên trung tá. Đại Úy Giang, người cùng Thiếu Tá Lực giết Đại Tá Quyền, sau cũng lên trung tá và anh cũng sang Mỹ tỵ nạn, cùng ở San Diego như tôi. Chúng tôi cũng đôi khi gặp nhau. Hai ông này trở về đơn vị vào sáng ngày 2/11, sau khi lữ đoàn buông súng.

Nghe tin Đại Tá Hồ Tấn Quyền bị giết, tôi lại thất vọng nữa, vì như vậy Hải quân cũng không giúp gì cho Tổng Thống được. Và như vậy Tổng Thống đang ở đâu? Lúc

này tôi băn khoăn và lo cho Tổng Thống quá, tôi mong được tin của ông, để biết ông có được an toàn không.

Thời gian chờ đợi thật dài. Lúc này tôi chỉ ao ước được một vị nào cao cấp hơn tôi, cho tôi một chỉ thị, hay một lệnh thật rõ ràng để tôi thi hành. Tiếc thay, những vị thân cận và có trách nhiệm lo cho Tổng Thống bây giờ chả có ai ở đây. Tôi chỉ là một sĩ quan cấp nhỏ trung thành với Tổng Thống, người mà tôi kính trọng và yêu mến như một người cha. Tôi đã cố gắng làm hết sức mình để bảo vệ cho ông, nhưng nay biết ông ở đâu mà bảo vệ.

Lúc gần sáng, khi ông ra lệnh buông súng, vì không muốn binh sĩ đổ máu vì ông, tôi thấy rã rời, thất vọng. Nhưng vẫn còn chút hy vọng mong manh, là ông sẽ được đối xử tử tế bởi các tướng lãnh làm đảo chính, vì hầu hết những vị này đều do ông gặn sao cho họ. Chẳng bao lâu, được tin ông chết. Nghĩ mà thương cho ông, vì sợ anh em bảo vệ cho ông đổ máu, sợ quân đội anh em giao tranh với nhau mất tiềm lực chống cộng, mà ông bị làm nhục, phải chết trong tay những kẻ vũ phu, trong một xe thiết giáp.

Kẻ giết ông, tôi biết chắc là Đại Úy Nhung, cận vệ của Trung Tướng Minh, và Thiếu Tá Dương Hiếu Nghĩa. Đại Úy Nhung đã chết, anh cũng không chối cãi gì về việc giết hai anh em Tổng Thống, nhưng Thiếu Tá Nghĩa (sau lên đại tá) thường cãi chính điều này. Đại Úy Nhung thật ra không đáng trách lắm, vì anh theo lệnh mà làm. Nhưng ghê tởm cho hành động của anh là đã bắn chết hai ông còn đâm chém nữa. Không biết khi đâm hai ông, anh có nói gì hỗn hào không?

Còn Thiếu Tá Nghĩa, dù ông cố cãi chính, nhưng căn cứ vào hành động của ông, cũng như một số nhân chứng, chỉ có những người ngây thơ tới mức ngu xuẩn mới tin là ông đã không nhúng tay vào vụ thảm sát này. Ai đã cắt cử ông đi trong đoàn xe này? Ông có nhiệm vụ gì mà vào nhà thờ gặp Tổng Thống? Thiếu Tá Vũ Quang (sau lên đại tá) là bạn cùng khóa với tôi, và cũng đã phục vụ ở lữ đoàn một thời gian, kể với tôi là mắt anh thấy Thiếu Tá Nghĩa vừa đi vừa lau bàn tay đẫm máu, vào báo cáo với Trung Tướng Minh (anh Quang bây giờ cũng ở Hoa Kỳ). Một hạ sĩ quan Quân cảnh (rất tiếc không nhớ tên anh), kể với tôi là anh cũng thấy ông Nghĩa tay vấy máu. Anh nói với tôi bằng giọng rất cảm động là khi thấy xác hai ông, anh đã chảy nước mắt, không ngờ hai ông chết một cách thảm thiết như vậy.

Trung Tá Nghĩa cũng là một trong những phụ thẩm của tòa án cách mạng đã kết án tử hình ông Ngô Đình Cẩn. Như vậy, cái chết của ba anh em Tổng Thống Diệm cũng đều do Trung Tá Nghĩa nhúng tay vào. Một hạ sĩ quan còn cảm động khi thấy xác hai ông, người nhúng tay vào nội vụ mà không ghê tay, thật là đáng sợ. Còn ông Phan Hòa Hiệp (sau lên chuẩn tướng) thì sao? Ông cũng có trách nhiệm trong vụ này. Là chỉ huy đoàn xe thiết giáp đi đón Tổng Thống, và được lệnh rõ ràng là đón, đâu có lệnh giết, sao để cho Thiếu Tá Nghĩa lộng hành như vậy?

Sáng ngày 2/11, tôi và một số sĩ quan ở bộ tham mưu không muốn bị nhục khi phải đầu hàng, cùng nhau rút ra khỏi thành Cộng Hòa, qua ngã đường Hồng Thập Tự. Tụi tôi chạy đến nghĩa trang Mạc Đình Chi, rồi tôi đến nhà anh rể tôi là Đại Úy Đoàn Bá Trí ở đường Cao Thắng. Anh rể tôi gọi đây nói từ tổng tham mưu về cho



biết xác hai ông đã chở về đây rồi. Vì quá xúc động về việc Tổng Thống và ông cố vẫn bị giết, tôi được chị tôi cho uống thuốc ngủ, mà cũng không ngủ được, cũng không biết sẽ phải làm gì. Chiều đó, Thiếu Tá Hưởng là tham mưu phó, cùng với mấy sĩ quan ở bộ tham mưu đến gặp tôi. Tụi tôi bàn nhau mãi, mà vẫn không biết phải làm gì.

Thiếu Tá Hưởng, tuy là phó của tôi, nhưng tôi rất kính trọng anh, vì anh là niên trưởng của tôi ở trường Võ Bị (anh học khóa 2, còn tôi khóa 6). Chúng tôi ngồi cùng một phòng, làm việc với nhau và ở chung một căn nhà trong thành Cộng Hòa. Anh ở lữ đoàn trước tôi nhiều. Ngày đảo chính năm 60 anh đã có mặt ở lữ đoàn rồi. Vì vậy, khi mới đổi về lữ đoàn, việc gì tôi cũng hỏi anh.

Ngày đảo chính, anh ở dinh Gia Long để chỉ huy các đơn vị chính bên đó. Chính anh là người báo cho tôi biết Tổng Thống đã đi khỏi dinh lúc 8 giờ tối, và cùng bàn nhau rút ra ngoài lúc được lệnh buông súng. Ngày hành quân ở Bắc Việt, anh đã bị Việt cộng bắt. Sau khi mất nước, anh cũng bị bắt giam, rồi sang đây theo diện H.O. Lúc anh sang, tôi vì đau yếu và ở xa nơi anh định cư, nên chưa có dịp gặp lại anh, nhưng tôi vẫn kính mến anh.

Anh bảo tôi:

- Tụi mình chỉ làm đúng nhiệm vụ giao phó, chả có gì mà phải sợ ai.

Tôi bèn lấy điện thoại gọi cho văn phòng Thiếu Tướng Khiêm là tham mưu trưởng bộ Tổng tham mưu. Gặp được Đại Úy Hoa, chánh văn phòng của ông. Anh rất tử tế và khi nghe tôi nói muốn xin gặp Thiếu Tướng Khiêm, anh sốt sắng trả lời:

- Thiếu tá đừng rời máy, để tôi vào trình. Rồi ra trả lời là thiếu tướng muốn tôi và Thiếu Tá Hưởng lên gặp ông.

Thiếu Tướng Khiêm khi làm tư lệnh Sư đoàn 7 thì tôi là trung đoàn trưởng của ông, được ông rất quý mến và thân mật. Sau này, khi tôi về phủ Tổng Thống cũng hay gặp lại ông, nên tôi nghĩ gặp ông chắc ông sẽ lo cho anh em tôi. Khi chúng tôi đến văn phòng ông, thấy rất nhiều sĩ quan cao cấp ở đó để xin gặp ông. Tôi cũng ngồi đợi, nghĩ bụng đợi ông tiếp hết mấy vị này, chắc phải hơi lâu. Anh Hoa thấy chúng tôi thì vào trình ngay, không ngờ được ông tiếp ngay lập tức.

Vào gặp, thấy ông đã đeo 3 sao (trung tướng), ông niềm nở bảo tụi tôi ngồi, và nói ngay:

- Chắc các anh cũng biết cụ và ông cố vẫn đã chết rồi chứ. Xác hai ông để ở nhà thương Saint Paul bây giờ. Nói rồi ông bỏ kiếng xuống bàn, chùi nước mắt. Tôi quen miệng vẫn gọi ông là thiếu tướng:

- Thưa thiếu tướng, xin thiếu tướng cho chúng tôi rõ sự việc, và chúng tôi cũng không biết phải làm sao với anh em chúng tôi bây giờ. (Lúc bấy giờ Trung Tá Khôi đang bị giam giữ ở Chí Hòa)

- Việc chính trị khó mà nói được, sau này các anh sẽ rõ. Còn các anh có gì phải lo đâu, mình là anh em trong quân đội với nhau, các anh cứ về thu xếp anh em lại, rồi đợi lệnh.

Nghĩ một lúc, ông lại nói:

- Thôi, hai anh sang gặp Thiếu Tướng Là ở biệt khu thủ đô, rồi đợi xem việc giải quyết lữ đoàn ra sao. Tôi sẽ liên lạc với biệt khu thủ đô.

Khi chào ra về, chúng tôi được ông bắt tay từ biệt, thấy ông buồn rầu ra mặt.

Sau này, ông luôn hết sức giúp đỡ tôi. Khi tôi xin đi học anh văn, ông đồng ý ngay. Có lần tôi đến thăm ông ở tư thất gặp lúc ông chưa về, bà ở trên lầu, nghe tôi đến thì tất tả chạy xuống mừng rỡ, ngồi tiếp tôi cho đến khi ông về. Ông bà còn giữ tôi ở lại ăn cơm, như khi còn ở sư đoàn 7 trước đây. Ông có tâm sự với tôi là ông không biết việc giết ông cụ và ông cố vấn. Tôi ngỏ lời xin sau khi học Anh văn thì được đi học khóa chỉ huy và tham Mưu cao cấp ở Lewenworth, ông đồng ý ngay. Bà còn nhắc tôi sao không về làm việc với ông. Nhưng tôi không xin, và từ đó, nhiều biến cố liên tiếp xảy ra, tôi không đến thăm ông bà nữa, và chỉ gặp lại khi ông làm đại sứ ở Đài Loan.

Lúc đó, tôi làm ở tổng cục Chiến tranh chính Trị, được đi du hành quan sát ngành Chiến tranh chính trị của quân đội Đài Loan. Tôi nhờ phái bộ Trung Hoa và cố vấn Mỹ ở tổng cục cho tôi đi trước 3 ngày, để thu xếp chương trình cho phái đoàn của chuẩn tướng Kiểm sẽ đến sau. Tôi được một sĩ quan thông dịch viên và Đại Úy Đồi, là trưởng phòng của tôi đi cùng. Thật ra chương trình cũng chả có gì để thu xếp, vì tổng cục ở Đài Loan đã sắp xếp rất chu đáo rồi.

Tôi đến thăm ông ở Đài Loan, thầy trò gặp nhau rất vui vẻ, nhưng ông nói với tôi là ở đây buồn lắm, và nhớ anh em trong quân đội. Ông nghĩ là ông sẽ về ngày gần đây. Bà cũng vậy, nói mong sớm về Việt Nam. Quả nhiên ít lâu sau ông về thật, giữ bộ Nội vụ, kiêm cả bộ Quốc phòng nữa. Tôi cũng đến thăm ông một buổi sáng khi ông mới về, và chưa giữ nhiệm vụ gì, ông bà mời tôi ăn sáng. Lúc ăn gần xong, có người vào báo là có một vị tướng đến thăm. Tôi xin cáo từ để ông tiếp khách, ông giữ tôi lại, bảo:

- Lâu quá không gặp, anh cứ thông thả ngồi chơi.

Ông cứ nhắc lại những anh em ở sư đoàn 7 cũ, ông còn nhắc tôi nhớ bảo anh tôi là trưởng phòng 5 cũ của ông đến thăm nữa (Anh tôi là Trung Tá Nguyễn Hải Trụ). Anh ruột của ông là Đại Úy Trần Thiên Ngươn, lúc ông lưu vong thì xin về tổng cục Chiến tranh chính trị. Tôi để anh là trưởng phòng Nhân viên trong khối Tổ chức của tôi. Khi ông coi bộ Quốc phòng, anh Ngươn về làm với ông, rủ tôi sang bộ Quốc phòng, nhưng tôi từ chối.

Rồi tôi được chỉ định ra làm tỉnh trưởng Thừa Thiên kiêm thị trưởng Huế. Việc này làm tôi quá sướng sốt, vì tôi đang làm việc rất vui vẻ ở tổng cục Chiến tranh chính trị, và được Trung Tướng Trung rất quý mến. Tôi nhờ Trung Tướng Trung (bây

giờ ông đang ở Pháp) xin với Tổng Thống cho tôi ở lại. Trung Tướng Trung gọi cho Đại Tá Cầm là chánh văn phòng của Tổng Thống hỏi sự việc, anh Cầm trả lời là sắc lệnh đã ký rồi, và thay một lúc bốn ông tỉnh trưởng, chắc chả thay đổi được.

Tôi lại chạy đến ông một lần nữa, lúc đó ông là Thủ Tướng, và đã lên đại tướng. Tôi xin ông giúp cho tôi được ở lại tổng cục, ông từ chối ngay, và nói:

- Tôi và ông Thiệu đã đồng ý với nhau là trong quân đội từ cấp tướng trở lên là do ông ấy quyết định, và cả các tỉnh trưởng nữa. Vì vậy, tôi không giúp anh được.

- Vậy xin đại tướng cho tôi ở ngoài đó độ hai năm, rồi cho về lại quân đội.

- Việc này thì tôi giúp anh được. Anh ở ngoài đó đến ngày bầu cử Tổng Thống lại thì về đây, anh xin đi đâu tôi cũng giúp được.

Từ đó đến ngày mất nước, tôi không gặp lại ông. Sang Mỹ, một lần tôi đến Washington D.C., có ghé thăm ông bà. Đối với tôi, ông quá tử tế, tôi vẫn nhớ ơn ông vì tình nghĩa ông đối xử với những người đã làm việc với ông. Nhưng tôi vẫn buồn về việc ông đã phản lại Tổng Thống Diệm, và có thể nói, nếu không có ông, cuộc đảo chính đã khó có thể thành công được.

Trở lại việc tôi và Thiếu Tá Hưởng sang trình diện Thiếu Tướng Là ở Biệt khu thủ đô. Tại tôi gặp Đại Úy Nguyễn Văn Đông (tác giả bản nhạc Chiều Mưa Biên Giới), anh chỉ vào phòng tướng Là, nói:

- Ông đang nằm nghỉ vì buồn về việc cụ và ông cố vấn chết. Thiếu tá có gặp ông, chắc ông cũng chả giải quyết được việc gì đâu, vì mọi việc bây giờ do Trung Tướng Đính ở Quân đoàn III lo hết. Tôi nghĩ thiếu tá nên xuống gặp Thiếu Tá Dụng là tham mưu trưởng Biệt khu, để ông giải quyết.

Tại tôi lại xuống gặp Thiếu Tá Dụng, trái với sự vắng lặng ở phòng Thiếu Tướng Là, ở đây đèn sáng trưng, người ra vào tấp nập. Gặp tôi, ông (mới được lên trung tá rồi) làm mặt lạnh như chưa quen biết nhau bao giờ, cũng chả thèm bắt tay, nói như thượng cấp:

- Tôi chưa biết giải quyết việc của các anh bây giờ ra sao nữa, tôi phải đợi lệnh trung tướng tư lệnh Quân đoàn III.

Ngồi đợi một lúc, ông bảo tôi lên phòng 5 của Biệt khu, để thu băng lời kêu gọi anh em ở lữ đoàn về trình diện ở thành Cộng Hòa. Lên phòng 5, gặp đại úy trưởng phòng (tôi không nhớ chắc, hình như Đại Úy Nghinh thì phải) anh rất tử tế, mời tôi ngồi và nói:

- Tôi được lệnh thảo lời kêu gọi anh em ở lữ đoàn. Tôi sẽ thảo tạm để thiếu tá xem, nếu có ý kiến gì, tôi xin sửa lại.

- Tùy anh thảo sao cũng được, nhưng tôi nói trước, nói động đến Tổng Thống thì có giết tôi, tôi cũng không đọc đâu.

- Thiếu tá yên trí, tôi cũng có lương tâm của tôi chứ.

Thảo xong lời kêu gọi, anh đưa tôi xem. đại ý là kêu gọi anh em ở Lữ Đoàn Phòng Vệ phải về tập trung ở thành Cộng Hòa trong vòng 24 giờ. Tôi đồng ý và đọc lời kêu gọi này. Đặc biệt là khi ra cửa, tôi gặp Thiếu Tá Phan Huy Lương, trưởng phòng 3 của Biệt khu, anh ân cần mời tôi về phòng anh nghỉ, và nói những câu làm tôi cảm động:

- Chắc anh mệt lắm rồi, về phòng tôi nghỉ tạm đi.

#### 14. 2

Rồi anh bảo nhân viên kê thêm một giường vải cạnh giường của anh, cho tôi nghỉ. Anh là em ruột bác sĩ Phan Huy Quát, sau làm Thủ Tướng. Ở lại đây, tôi gặp Thiếu Tá Hứa Yến, là bạn học cùng khóa với tôi, và cũng là trung đoàn phó của tôi trước đây. Lúc ấy anh coi trung đoàn 11 thuộc sư đoàn 7, anh mang quân về theo cách mạng. Khi gặp, anh ôm lấy tôi một cách mừng rỡ:

- Tôi lo cho anh quá đi. Gặp được anh ở đây, tôi yên tâm rồi. Tôi được lệnh về đây và đơn vị đang ở Phú Lâm, chưa có lệnh gì. Thật không gì mừng bằng gặp anh còn bình yên.

Tình chiến hữu trong quân đội chúng tôi là như vậy. Chúng tôi đâu muốn có những biến cố để anh em phải đối đầu với nhau vì tham vọng của mấy vị chỉ huy cao cấp.

Rồi tôi lại phải xuống gặp Trung Tá Dụng để đi với một toán Quân cảnh, vì có một đơn vị phòng không của lữ đoàn đóng trên lầu của bộ Tài chánh nhất định không chịu buông súng, mặc dầu được kêu gọi nhiều lần. Chuẩn úy chỉ huy bằng lòng buông súng, nếu được tôi ra lệnh. Khi đến nơi gặp anh em, nhiều người khóc vì biết Tổng Thống đã chết.

Tính ra đã hai ngày hai đêm tôi chưa được ngủ. Người tôi rã rời và chán nản cùng cực. Thay vì để tôi về nhà đợi lệnh của Trung Tướng Đính, ông Dụng lại giao tôi về sở An ninh quân đội Biệt khu thủ đô, giữ ở đó đợi lệnh. Ông này trong quân đội có biệt hiệu là Dụng Bụng, nổi danh về việc nịnh người trên, khó với người dưới. Từ đó, tôi không gặp lại ông. Cho đến khi tôi làm tham mưu trưởng tổng cục Chiến tranh chính trị, ông lại đến xin với Trung Tướng Trung để được về tổng cục. Lúc đó, tôi đã lên đại tá và ông vẫn còn là trung tá. Gặp ông, tôi vẫn vui vẻ như thường, nhưng Trung Tướng Trung không xin ông về.

Tôi đến sở An ninh quân đội gặp Thiếu Tá Long là chánh sở, anh cũng là bạn cùng khóa. Tôi nghĩ sẽ được anh đối xử tử tế với tôi hơn ông Dụng, ai ngờ anh đem tôi vào nhà vòm, giam cùng với những tội phạm khác. Vào đây, những anh em can

phạm đều là quân nhân cả, họ rất quý mến tôi và lo cho tôi mọi sự. Ở nhà vòm ban ngày nóng, đêm quá lạnh, mà mỗi người chỉ có một cái mền mỏng, nhiều anh em nhường mền cho tôi, nhưng tôi không chịu. Sáng hôm sau, anh Hưởng gọi dây nói cho Trung Tá Lê Ngọc Triển, lúc đó là giám đốc Nha quân nhu, ông lập tức cho một sĩ quan mang đủ thứ mền, mùng và quần áo cho hai chúng tôi dùng. Thật đáng buồn, nghĩ mình có phải là tội phạm gì đâu mà họ đối với tôi như vậy.

Mấy ngày sau, tôi được lệnh trình diện Trung Tướng Đính. Đến văn phòng ông, tôi lại gặp Đại Úy Đình là anh ruột của ông, và cũng đã lên thiếu tá rồi. Thật buồn cười, tôi đã vào văn phòng Tổng Thống, văn phòng đại tướng, mà không đâu như ở đây. Cận vệ đứng đầy, Quân cảnh gác đến mấy chặng. Họ còn đưa tôi vào phòng bên cạnh, khám xem tôi có mang vũ khí không, mặc dầu họ biết tôi mới từ nhà tù ở An ninh ra.

Gặp Trung Tướng Đính, ông đang bận điện thoại, chỉ vào ghế salon mời tôi ngồi. Khi điện thoại xong, ông ra bắt tay tôi rồi ngồi ghế salon nói chuyện. Lúc ông ngồi, tôi thấy lộ ra một con dao găm gắn trên giày. Ông bảo tôi:

- Duệ, chắc anh em tụi mày hận tao lắm phải không? Tình thế buộc tao phải làm như vậy. Chúng ta phải biết, nếu Ba Đính này không theo cách mạng, thì thằng Mai Hữu Xuân nó sẽ mượn thế giết hết tụi mày rồi.

Rồi ông làm mặt cảm động, chùi nước mắt, nói tiếp:

- Tụi nó giết cụ, tao có biết gì đâu. Đặt Ba Đính này vào sự việc đã rồi. Nếu cụ nghe tao thì đâu đến nỗi nào.

Tôi thưa:

- Trung tướng biết tụi tôi còn nhỏ, và chỉ lo làm phận sự giao phó, có tội gì mà giam như tội phạm vậy?

- Ai ra lệnh giam? Tôi đâu có biết, thực ra Duệ ạ, Mày giỏi lắm! Một mình mày mà chống lại được các tướng lãnh, có lúc làm tao lên ruột vì mày rủ được tiểu đoàn Biệt động quân về mới mày. Yên trí đi, tao sẽ lo cho mày ra đơn vị chỉ huy.

Ông nói huyền thuyên, lúc mày tao, về thân mật, lúc toa, moa. Ông còn trách tôi:

- Mày biết không, xưa nay chưa có ai dám chửi lại tao, khi thằng Đình gọi dây nói cho mày..., nhưng thôi, vì tình anh em, tao không chấp đâu.

Rồi ông lại thủ thỉ với tôi:

- Mày gặp anh em, nói cho tụi nó rõ. Ba Đính này đâu có biết thằng Mai Hữu Xuân nó giết ông cụ như vậy. Tao phải theo tụi nó để bảo vệ anh em tụi mày.

Ông nói thao thao, nhắc đi nhắc lại là ông theo đảo chính để bảo vệ anh em. Nói đi nói lại cả nửa giờ mà tôi chỉ hiểu có như vậy. Tôi thấy ông cũng có vẻ bối rối và luôn miệng gọi tướng Mai Hữu Xuân là thẳng. Trước đây, ông làm Tổng trấn đô thành, vỗ ngực tự hào dẹp biểu tình của Phật giáo để cứu nước. Sau đảo chính giết được cụ Diệm, ông lại là người của Phật giáo, được làm tổng trưởng bộ An ninh, rồi lại bị tướng Khánh chính lý bắt giam. Sau ra ứng cử trong liên danh Hoa Sen của Phật giáo, làm thượng nghị sĩ. Khi sang Mỹ tỵ nạn, ông làm tổng tham mưu trưởng cho một nhóm nhiều tai tiếng, tự xưng chính phủ lưu vong. Trong đời, ít ai có dịp ở nhiều vị thế khác nhau như vậy.

Khi về đơn vị, tôi gặp Thiếu Tá Huỳnh Văn Lạc, là người chỉ huy lực lượng cận vệ luôn ở cạnh Tổng Thống, anh nói với tôi: Tội mình đã làm hết bốn phận với cụ, và cụ đã cảm ơn anh em trước khi chết, và anh cũng như tôi đều nghĩ Cụ ra khỏi dinh là theo kế hoạch. (Sau này anh lên chuẩn tướng, làm tư lệnh sư đoàn 9 của Quân đoàn IV).

Tôi về được ít ngày, bị bắt lại và giam ở Nha an ninh của tướng Đỗ Mậu. Phòng giam gồm 6 người: Ngoài tôi ra, có Đại Tá Phước, trưởng phòng 2 Tổng tham mưu; Đại Úy Tuệ ở văn phòng ông cố vấn Nhu; Thiếu Tá Phước và hai Thiếu Úy T và P (tôi không viết tên hai anh này ra, sợ hai anh còn kẹt ở Việt Nam). Thiếu Tá Phước luôn phàn nàn là không hiểu sao, khi đảo chính xảy ra, ông lại bị Đại Tá Huyền là chỉ huy trưởng trường Võ Bị bắt giam, đến khám nhà của ông, bắt mở cả tủ đựng tiền. Và từ hôm bắt đến nay, chưa ai hỏi đến ông, và ông cũng không biết là có tội gì. (Sau này ông làm đại sứ ở Cam Bốt, gặp lại tôi ông rủ sang chơi, mà chưa có dịp).

Đặc biệt, các Thiếu Úy T và P là hai sĩ quan mới tốt nghiệp trường Võ bị Đà Lạt, bị giam về tội là người của Việt cộng. Hai anh này khi mãn khóa học thì về Truyền tin, được đi học bổ túc ở Hoa Kỳ, và bị bắt ở Mỹ. Hai anh coi tôi như đàn anh, thực thà kể cho nghe về chuyện đời của mình.

Theo lời kể, hai anh đã được Việt cộng huấn luyện từ khi còn nhỏ ở Bắc, rồi gài vào đoàn di cư vào Nam. Anh T. đi cùng gia đình, anh P. ở cùng với anh T., sau lấy em gái anh T.

Hai anh vào Nam, đi học và đổi chỗ ở nhiều lần. Cứ tưởng đã mất liên lạc với bên kia rồi, ai ngờ đột nhiên có người đến gặp, nhắc hai anh phải hoạt động cho họ. Hai anh lại dọn nhà lần nữa, cũng vẫn bị họ tìm ra. Họ không cho hai anh học tiếp lên đại học, bảo phải vào trường Võ bị Đà Lạt. Khi ra trường phải xin vào ngành Truyền tin, rồi đi Mỹ học, đều do chỉ thị của họ.

- Thế hai anh học xong rồi vào ngành Truyền tin, và đi học Hoa Kỳ, chắc cũng do họ sắp xếp chứ đâu có dễ như vậy.

- Chắc có thể đúng như thiếu tá nghĩ.

- Thế hai anh bị phát giác là do tình báo Mỹ hay phía Việt Nam ?

- Chắc do Mỹ, vì sau khi bị bắt, tôi bị hỏi nhiều điều của tình báo Hoa Kỳ.
- Hai anh đã hoạt động gì cho họ chưa ?
- Thì vừa ra trường và đi học Hoa Kỳ thì bị bắt, chúng tôi đã ra đến đơn vị nào đâu.

Hai anh chàng này đều đẹp trai, thông minh và rất giỏi Anh ngữ. Tôi cũng đi học ở Hoa Kỳ rồi, nhưng Anh ngữ còn rất kém, anh P. nhiều lần còn chỉ cho tôi về Anh văn, và chê tôi nói tiếng Anh như nói tiếng Pháp. Nghĩ mà phát sợ, ngoài trường hợp hai anh này, có thể còn rất nhiều trường hợp khác nữa, chắc trong quân đội có nhiều đơn vị bị gài người rồi. Đại Tá Phước phân nà:

- Đó Duệ xem, An ninh quân đội chỉ lo chơi anh em nhà như tụi mình, còn Việt cộng gài người vào mà có biết gì đâu. Trước khi đi học ngoại quốc, đều phải sưu tra ở sở An ninh mà. Thăng cha Mậu này có học hành gì đâu, mà có khi gì về tình báo, được ông cụ tin là vì theo ông cụ từ trước. Nay xảy ra việc này mới thấy (Tôi đã kể về Đại Tá Phước ở mấy bài khác trong sách này)

Ngoài ra, tôi còn gặp Thiếu Tá Đặng Sỹ. Anh cũng bị bắt giam ở An ninh, nhưng không được ở phòng như tụi tôi, mà biệt giam riêng ở một phòng nhỏ. Một hôm ra ngoài tắm, thấy anh ngồi ở cửa phòng, tôi vội chạy về lấy quả cam được người nhà tiếp tế chuyển cho anh, để anh rõ tôi vẫn là anh em của anh. Anh nguyên là phó tỉnh trưởng Nội an ở Thừa Thiên, khi vụ Phật giáo xảy ra ở Huế, anh bị Tổng Thống gọi về để hỏi sự việc. Khi ở Sài Gòn, anh đến gặp tôi tại lữ đoàn, nhờ tôi lo cho anh chỗ ở. Tôi mời anh về ở cùng phòng với tôi, và dùng xe của tôi để đi lại. Anh kể với tôi là khi đài phát thanh Huế bị dân chúng tràn ngập, anh có mặt ở đó. Anh không ra lệnh bắn, binh sĩ của mình không bắn, nhưng có tiếng nổ làm chết và bị thương một số người (anh hiện ở vùng Washington D.C.)

Tôi bị giam ở An ninh gần một tháng thì được thả, vì đã gửi thư cho Trung Tướng Dương Văn Minh, qua sự giúp đỡ của Đại Tá Nguyễn Văn Quan. Tôi nhớ trong thư có câu:

... tôi là sĩ quan của quân đội, tôi đã làm hết nhiệm vụ được giao phó là bảo vệ Tổng Thống và gia đình của Người. Bây giờ trung tướng là Quốc Trưởng, Lữ Đoàn Phòng Vệ lại có nhiệm vụ bảo vệ trung tướng và gia đình của trung tướng. Nếu giam tôi và kết tội tôi thì sẽ là tấm gương cho anh em lữ đoàn bây giờ. Nếu lại xảy ra biến cố thì lữ đoàn chả ai dám trung thành với trung tướng nữa...

Quả nhiên khi tướng Nguyễn Khánh làm chính lý, lữ đoàn chả có hành động gì bảo vệ tướng Minh. Ngoài ra, các tướng khác như tướng Đôn, Kim, Xuân, Đính cũng bị bắt giam và đám cận vệ cũng như lính bảo vệ không dám kháng cự.

Lúc được tha, tôi phải lên gặp tướng Đỗ Mậu trước khi về. Trong khi đợi ở phòng Thiếu Tá Độ là chánh văn phòng của ông, tôi gặp Đại Tá Hoàng Lạc, là cấp chỉ huy cũ của tôi ở sư đoàn 31 trước đây. Ông mừng rỡ:

- Anh đã làm đúng nhiệm vụ của anh. Tôi khen anh đấy.

Đại Tá Lạc sau lên thiếu tướng, coi trung tâm huấn luyện Quang Trung. Sau có lần ông làm thứ trưởng bộ Canh nông và làm tư lệnh phó Quân đoàn I cho Trung Tướng Trưởng. Gặp tôi, bao giờ ông cũng ân cần vui vẻ. Ông là cấp chỉ huy rất được thuộc cấp quý mến và kính trọng, ông chỉ nhẹ nhàng chỉ bảo nếu người dưới làm sai và luôn bên vực họ (ông hiện ở Houston, Texas).

Ngồi đợi một lúc thì ông Mậu về, theo sau một đoàn cận vệ lên thang gác rầm rập súng cầm tay như người ta ám sát đến nơi ngay các vị tư lệnh ngoài mặt trận cũng không có ai quá lỗ như ông và ông Đính ở ngay Nha của mình mà cứ như là ở vùng Việt cộng. Hôm ấy, ông mặc bộ đồ gaberdine, đã đeo lon tướng trên cầu vai, mà ở cổ áo cũng có lon nữa. Chắc tùy viên của ông quên tháo lon ở cổ ra. Ông đứng tiếp tôi ngay ở phòng Thiếu Tá Độ, có cả Đại Tá Lạc ở đấy.

-Anh Duệ, việc không có gì đâu, anh hãy quên mọi việc đi, dù sao thì hai ông cũng đã chết rồi; ông Nhu ông ấy kiêu ngạo quá mà. Sao lại tin thẳng Tung quá vậy?

Tôi hỏi lại ông:

- Thiếu tướng cũng biết, tôi chỉ làm bốn phận của tôi, mà cả Phủ Tổng Thống, trong số các sĩ quan cao cấp, chỉ có tôi bị bắt.

Ông không trả lời, bắt tay tôi rồi mời Đại Tá Lạc vào phòng ông nói chuyện. Tôi chắc Đại Tá Lạc cũng được mời đến, vì đại tá đang làm ở ban thường trực ấp Chiến lược, và trước đây cũng là tư lệnh Lữ Đoàn Phòng Vệ. Sau ông Mậu theo tướng Khánh làm chính lý, rồi làm đến phó Thủ Tướng đặc trách văn Hóa. Chuyện này thường làm đề tài mua vui cho báo chí và dân chúng. Sau đó ít lâu, khi các tướng trẻ lên cầm quyền, ông bị thất sủng, và được về vườn ở Nha Trang. Nhớ có lần gặp ông ở dinh Gia Long, lúc tôi mới đổi về lữ đoàn, ông thân mật bá vai tôi, nói:

- Duệ này, anh em đưa toa về đây lo cho ông cụ,

trách nhiệm của toa lớn lắm đấy. Cả miền Nam chỉ có ông cụ mình mới có thể đối đầu với Hồ Chí Minh ở miền Bắc. Nếu xảy ra chuyện gì cho cụ thì khó mà giữ được miền Nam tự do này.

Đại Tá Phùng Ngọc Trưng, là bạn thiết của ông từ hồi niên thiếu, kể với tôi:

- Thăng Đỗ Máu từ ngày nó phản ông cụ để được lên tướng, tụi moa ai cũng lánh xa, chả ai thèm chơi với nó nữa. Chắc nó đeo sao mà chả vui gì đâu.

Tôi gặp Đại Úy Bằng, là sĩ quan hầu cận của Tổng Thống, để tìm hiểu lý do tại sao Tổng Thống lại ra khỏi dinh, vào Chợ Lớn rồi ra hàng để họ giết. Anh Bằng ở cạnh Tổng Thống từ lúc đảo chính đến khi ra khỏi dinh. Anh kể với tôi:



- Thật ra lúc đầu cụ nghĩ là các tướng lĩnh bị bắt cóc trong phiên họp chứ không phải đồng lòng làm phản. Cụ cố tìm cách liên lạc với tướng Khiêm mà không được, chỉ có tướng Minh và Đôn nói điện thoại với cụ. Sau cụ cũng nói chuyện với tướng Đính, tôi không rõ tướng Đính nói gì, nhưng cụ có vẻ giận lắm, và thất vọng.

-Tướng Khánh ở vùng 2 có liên lạc, nhưng nói không lo gì cho cụ được, vì ở quá xa.

-Tôi gọi tướng Cao ở vùng 4 mà không được, vì ông đang hành quân ở Cà Mau, mãi sau mới gặp thì cụ đi rồi.

- Tôi cũng không rõ tại sao cụ ra khỏi dinh, và cũng nghĩ như anh là đã có kế hoạch trước. Chắc cụ quá buồn vì tất cả những người cụ tin đều phản cả. Ngoài ra, tôi chắc cụ đi là vì không muốn ở lại để anh em phải chết khi bị tấn công.

Đại Úy Bằng theo Tổng Thống từ khi anh còn nhỏ. Anh luôn ở cạnh ông để lo những việc cá nhân cho ông. Ở ngoài ai cũng nể, vì anh ở sát ông nên việc gì anh cũng rõ.

Tôi gặp Đại Úy Đỗ Thọ, là tùy viên đi theo Tổng Thống vào Chợ Lớn. Anh em tôi rủ nhau vào nhà hàng Lacave ở trước chợ Bến Thành ăn trưa, để nói chuyện. Tôi hỏi về thời gian Tổng Thống ở Chợ Lớn, anh kể:

- Cụ và ông cố vẫn mệt mỏi thấy rõ, ở đó được báo cáo toàn là tin xấu; nhất là nghe radio thì thấy các tỉnh đều điện về ủng hộ cách mạng, cả tướng Khánh vùng 2, tướng Trí vùng 1 cũng lên tiếng ủng hộ. Chỉ có tướng Cao ở vùng 4 là không. Từ khi vào đây, cụ không liên lạc với các tướng nữa.

- Thế cụ có biết là dinh Gia Long và thành Cộng Hòa vẫn giữ được, và chưa có đơn vị nào tấn công không?

- Biết chứ, nhưng tôi chắc cụ nghĩ lữ đoàn khó mà chống lại được. Lúc khoảng 2 giờ sáng, cụ có bảo tôi gọi về hỏi anh em có bị chết và bị thương nhiều không? Tôi có trình là chỉ có một số ít bị chết và bị thương vì pháo kích mà thôi.

- Thế cụ có dặn gì anh trước khi ra hàng không?

- Có, cụ có dặn tôi nói với tướng Khánh ở vùng II mấy chuyện, nhưng bây giờ ông Khánh lại đổi ra vùng I rồi, nên tôi chưa có dịp.

Anh không kể tôi nghe cụ dặn nói với tướng Khánh việc gì.

Đại Úy Thọ chết vì rơi máy bay sau đảo chánh ít lâu. Anh là người cởi mở, vui vẻ, trẻ trung và hơi tếu. Sau này tôi có đọc cuốn Hồi ký Đỗ Thọ của anh.

Tôi gặp Đại Úy Lê Công Hoàn, cũng là tùy viên ở cạnh Tổng Thống từ khi khởi sự đảo chính, đến lúc Tổng Thống ra khỏi dinh. Anh ở đó trước khi Đại Úy Thọ chạy

đến dinh. Chính anh là người chuyển khẩu lệnh của Tổng Thống cử tôi là tư lệnh lữ Đoàn vào chiều ngày 1-11 (nhưng Đại Úy Bằng đã gọi trước cho tôi rồi). Anh cũng kể giống Đại Úy Bằng, là lúc đầu, cụ nghĩ các tướng bị uy hiếp bởi một nhóm phản loạn. Nhưng sau khi gặp tướng Đôn và tướng Đính qua điện thoại, thì cụ giận và thất vọng. Nhất là khi biết pháo binh bắn vào thuộc sư đoàn 5 của Đại Tá Thiệu.

Vẫn theo lời Đại Úy Hoàn, cụ nhiều lần muốn gặp Thiếu Tướng Khiêm, nhưng ông Khiêm né. Từ đầu chí cuối, cụ luôn nhắc phải tránh đổ máu, như anh đã gọi đây nói cho tôi nhiều lần. Cụ sợ tôi nóng nảy, nếu tấn công vào tổng tham mưu thì đổ máu, và nhỡ chết các tướng lãnh đang họp. Anh Hoàn kể tiếp:

- Lúc anh trình xin tấn công tổng tham mưu thì nhiều người đồng ý. Cụ là ông Cao Xuân Vỹ vì quá sốt sắng, rằng cụ là tổng tư lệnh quân đội mà lại ra lệnh cho quân đội đánh nhau sao được. Tôi nghĩ cụ muốn từ chức cho êm đẹp, để anh em không đổ máu. Ngoài ra, chắc cụ cũng nghĩ là các tướng lãnh vẫn còn mến cụ, và đảo chính là do Mỹ tạo và ép các tướng lãnh phải làm. Có lần cụ bảo tôi xem có thằng Mỹ nào ở đó không?

- Thế sao anh không đi theo cụ? Tôi hỏi.

- Đầu tiên cụ đưa cái cặp cho tôi, và tôi muốn đi theo cụ, nhưng Thọ xin đi với cụ, vì nó chưa có gia đình, mà tôi có vợ con. Nó sợ nếu phải đi xa, ai lo cho vợ con tôi. Cụ không nói gì, và Thọ lấy cái cặp đi theo.

Anh Hoàn sau xin về tổng cục Chiến tranh chính Trị. Tôi để anh làm phụ tá cho tôi, ngồi cùng một phòng. Đơn vị cuối cùng của anh là tham mưu phó Chiến tranh chính trị Quân đoàn II. Tôi với anh rất thân, việc gì anh cũng hỏi tôi, khi đảo chính xong, thấy tôi xin đi học Anh văn, anh cũng đi học Anh văn. Khi tôi về tổng cục Chiến tranh chính trị, anh cũng về cùng ngành với tôi, cho đến khi mất nước. Anh mất sau khi đi tù cải tạo về.

Nhớ lại thời làm chung ở tổng cục, gặp lúc rảnh, tôi và Hoàn thường tâm sự với nhau. Tôi cứ thắc mắc sao cuộc đảo chính lại quá dễ dàng như vậy, mà sao Tổng Thống, và nhất là ông cố vấn Nhu, lại chẳng chuẩn bị để phòng gì. Đặc biệt là lúc bấy giờ ai cũng cảm thấy có cái gì rất nghiêm trọng sẽ xảy ra. Tôi nghĩ chỉ vì Tổng Thống quá tin người, rồi đến khi nghe đảo chính xảy ra, gọi ai cũng không được. Tư lệnh Hải quân đi vắng, tư lệnh Không quân đi vắng, nhảy Dù, Thủy quân lục chiến, Lực Lượng Đặc Biệt đều vắng mặt. Khổ nỗi, mấy ông này không ai ra một lệnh gì rõ ràng cho người thay mình lúc vắng mặt, hoặc phải làm gì nếu biến cố xảy ra trong khi các ông vắng mặt. Vì quá tin người nên Tổng Thống nghĩ cứ giao cho tướng Đính, tướng Khiêm là đủ. Không nghĩ tới trường hợp chính các ông này làm phản, nên mới chết một cách thê thảm như vậy.

Tôi chả bao giờ quên được lòng trung thành của anh em ở lữ đoàn đối với Tổng Thống. Sự việc xảy ra lúc trưa vào ngày nghỉ, mà anh em có mặt gần như đầy đủ. Đại Úy Huỳnh Khắc Minh đang học Anh văn, cũng tắt máy chạy về hỏi tôi có cần anh lo gì không. Cô nữ trợ tá xã hội tên Lệ (tôi quên họ), mặc dầu tôi bảo cô có thể về nhà được, vì sợ giao tranh nguy hiểm, nhưng cô nhất định ở lại với anh em. Bác sĩ

Đại Úy Nguyễn Tuấn Anh chạy vào ngay, và ông ở lại thành Cộng Hòa đến phút chót lo tản thương cho anh em. Thiếu Tá Huỳnh Văn Lạc cũng ở lại dinh Gia Long với đầy đủ anh em cận vệ của ông đến phút chót.

Sau này, anh em tứ tán ở các đơn vị, nhưng mỗi khi tụi tôi gặp nhau đều ân cần, thăm hỏi và lo lắng cho nhau như trong một gia đình.

## Thống Tướng Lê Văn Ty

Khi di cư từ miền Bắc, tôi là Đại Đội trưởng Đại Đội 4 – Tiểu Đoàn 52, sau được đổi về đại đội tổng hành dinh Sư Đoàn 32. Sư đoàn này sau đổi thành Sư Đoàn 4 dã chiến, sau lại đổi tên là Sư Đoàn 7 Bộ [Binh](#).

Ngày mới từ Bắc vào, đơn vị đóng tại Quảng Ngãi, chưa có chiến trận gì, binh sĩ chỉ lo sửa sang doanh trại, lau chùi vũ khí và học tập qua loa ngày mấy giờ, nên vui vẻ lắm. Hơn nữa, giá sinh hoạt ở đây quá rẻ, 1 đồng 3 quả trứng, [4 hay 5](#) đồng một con gà nên anh em ai cũng thừa tiền.

Khi ấy, Tổng Tham Mưu trưởng là Trung Tướng Nguyễn Văn Hinh. Ông này nghịch với Thủ Tướng Ngô Đình Diệm. Tư lệnh sư đoàn 32 là Trung Tá Nguyễn Hữu Có, cùng phe với Trung Tướng Hinh. Binh sĩ hoang mang vô cùng, vì ngày nào cũng nghe đài phát thanh Quân Đội chỉ trích Thủ Tướng. Những binh sĩ ở ngoài Bắc vô, 90% là Công Giáo và ai cũng ủng hộ Thủ Tướng Diệm, vì gia đình họ được Phủ Tổng Ủy Di Cư giúp đỡ. Nhiều buổi học tập, anh em đều thắc mắc về tình trạng này. Tôi bao giờ cũng khuyên anh em bình tĩnh và ca tụng Thủ Tướng, nên được anh em có cảm tình.

Anh em thuộc đại đội tổng hành dinh sư đoàn, ở ngay bộ tư lệnh mà Trung Tá Có là tư lệnh sư đoàn, và Thiếu Tá Nguyễn Vĩnh Nghi là tham mưu trưởng. Trung Tá Có thường vắng mặt ở sư đoàn nên Thiếu Tá Nghi luôn luôn ở bộ tư lệnh. Ông là người rất kỷ luật và tử tế, chắc ông biết là khi học tập anh em đều có thiện cảm và kính trọng Thủ Tướng, nhưng ông không có thái độ gì, và vẫn quý mến chúng tôi.

Binh sĩ vào ngày Chủ Nhật đi xem lễ ngời đầy nhà thờ, và rất có trật tự, nên được Cha Xứ hài lòng lắm. Mỗi lần đến thăm Cha Xứ, ông đều khen ngợi binh sĩ hết lời, và nhiều lần mời tôi ăn cơm. Trong câu chuyện, ông ca ngợi Thủ Tướng Diệm và ông tin rằng miền Nam sau này sẽ được độc lập, tự do và phồn thịnh. Ông hỏi tôi nghĩ gì về Thủ Tướng, tôi cũng trả lời là tôi ủng hộ Thủ Tướng hết mình, và rất mừng được di cư vào đây, cả họ nhà tôi đều di cư và được giúp đỡ để định cư yên ổn. Ông kể cho tôi nghe về sự khổ sở của dân chúng ở đây dưới thời Cộng Sản như thế nào, nhất là những người Công Giáo: nhà thờ vắng lặng và bị canh chừng chặt chẽ, Cha không được đi đâu, vì bị theo dõi sát.

Thấy tôi ủng hộ Thủ Tướng, ông mừng lắm. Nhiều lần đi Huế, ông đều rủ tôi đi theo. Ý ông muốn đưa tôi vào thăm ông Ngô Đình Cẩn mà ông thường gọi là cậu Cẩn. Tôi ngạc nhiên hỏi ông, sao gọi là cậu, vì ông Cẩn đã nhiều tuổi. Ông nói ngoài này, các con quan khi còn nhỏ được người ta gọi là cậu. Ông Cẩn vì chưa có vợ, người ta cứ quen gọi là cậu.

Tôi hứa với ông là sẽ đi đến thăm ông Cẩn sau. Khi ở Huế về, ông nói là ông có thăm cậu Cẩn, kể cho cậu nghe về tôi, và cậu thích lắm. Cậu nói với Cha là cậu muốn gặp các sĩ quan và hạ sĩ quan trẻ. Theo cậu, các sĩ quan cao cấp đều có liên

hệ với Tây nhiều, và hầu hết đều ủng hộ tướng Hinh. Cậu nói nếu tôi chưa về Huế được, thì sẽ cho người liên lạc với tôi.

Quả nhiên độ một tuần sau, Thiếu Tá Nguyễn Văn Châu (sau lên trung tá, giám đốc Nha Chiến Tranh Tâm Lý) vào thăm tôi, mang cho tôi nhiều tài liệu nói về thân thế và sự nghiệp của Thủ Tướng Diệm, kể cả những tin về Trung Tướng Hinh chống đối Thủ Tướng như thế nào, và cả các giáo phái nữa.

Tôi quay ronéo các tài liệu này, cho phổ biến, không những ở đơn vị tôi, mà cho cả các đơn vị bạn ở Quảng Ngãi nữa. Anh Châu vui mừng lắm, từ đó gửi tài liệu đều cho tôi phổ biến.

Một hôm vào khoảng 10 giờ, một anh trung sĩ ở ban mật mã Truyền Tin đến cho tôi hay, có một công điện mật của Trung Tá Có ở Huế gửi về. Nội dung như sau: *Thủ Tướng sẽ đến thăm Quảng Ngãi ngày gần đây chuẩn bị sẵn sàng đợi lệnh*

Tôi hoang mang vô cùng, tại sao công điện không nói rõ là chuẩn bị đón Thủ Tướng, hay phản đối Thủ Tướng. Tôi liền cho một hạ sĩ quan thân tín, ngay đêm đó về Huế báo cho anh Châu hay. Ở Huế, anh Châu cũng được tin là Đại Tá Trương Văn Xương, tư lệnh Quân khu II, cũng là người của Trung Tướng Hinh, có một phiên họp với Trung Tá Có và mấy sĩ quan cao cấp, để lợi dụng khi Thủ Tướng đến Quảng Ngãi, thì chắt vẩn và phản đối.

Thế là Thủ Tướng được đề nghị hủy bỏ chuyến đi thăm Quảng Ngãi. Chỉ đi thăm Qui Nhơn, rồi về Sài Gòn.

Sau đó ít lâu, Trung Tướng Hinh, Tổng Tham Mưu trưởng được thay thế bởi Thiếu Tướng Lê Văn Tỵ. Trung Tá Có cũng rời sư đoàn để Đại Tá Dương Quý Phan thay thế, và Trung Tá Hoàng Văn Lạc làm tham mưu trưởng, để lo tiếp thu phần còn lại của tỉnh Quảng Ngãi về phía Nam giáp đến Qui Nhơn. Bộ tư lệnh sư đoàn tiền phương ra đóng tại sông Vệ, và hậu cứ vẫn đóng tại thị xã Quảng Ngãi. Tôi là chỉ huy trưởng hậu cứ sư đoàn.

Đài Quân đội cũng chấm dứt việc đả kích Thủ Tướng. Anh em binh sĩ vô cùng mừng rỡ, càng ủng hộ Thủ Tướng hơn. Khi Thủ Tướng gặp khó khăn với quân Bình Xuyên, tôi và Trung Úy Trần Văn Minh bàn nhau trình với tư lệnh sư đoàn đánh điện ủng hộ Thủ Tướng. Anh Minh và tôi lên gặp Đại Tá Phan khoảng 9 giờ tối ở bộ tư lệnh tiền phương, tại xe ngủ của ông (ngày ấy bộ tư lệnh làm việc và ngủ ngay tại lều, riêng tư lệnh ngủ trên xe được cải biến thành phòng ngủ). Chúng tôi trình ý kiến, được ông chấp thuận ngay, và bảo: thì hai trung úy thảo ngay công điện hộ tôi. Tôi nhớ đại ý công điện như sau:

*Toàn thể quân nhân thuộc sư đoàn 32 rất bất mãn về hành động gây hấn của quân Bình Xuyên, kính xin thiếu tướng Tổng Tham Mưu trưởng chấp thuận cho sư đoàn 32 về dẹp loạn Bình Xuyên. Toàn thể sĩ quan, hạ sĩ quan và binh sĩ Sư đoàn 32 nguyện hết lòng trung thành với Thủ Tướng Ngô Đình Diệm*

Công điện được gửi về Bộ Tổng Tham Mưu ngay đêm ấy, ngày hôm sau được đọc trên đài phát thanh.

Thiếu Tướng Tỵ, Tổng Tham Mưu trưởng đánh điện khen sư đoàn và nói Thủ Tướng rất hài lòng. Sau đó, sư đoàn 31 của Đại Tá Tôn Thất Đính, và các tiểu khu ở quân khu II đều theo sư đoàn 32 đánh điện về ủng hộ Thủ Tướng. Anh Minh và tôi được đại tá tư lệnh sư đoàn gọi lên khen và cảm ơn.

Sau khi tiếp thu xong, Sư đoàn lại được đổi tên là sư đoàn 4 và Đại Tá Tôn Thất Xứng làm tư lệnh sư đoàn, thay thế Đại Tá Dương Quý Phan về coi Quân trấn Sài Gòn.

Bộ tư lệnh sư đoàn được di chuyển về Biên Hòa, đóng tại nhà Dù. Bộ chỉ huy trung đoàn 10 và 11 đóng tại Tam Hiệp, trung đoàn 12 đóng tại Bà Rịa.

Trước khi di chuyển vào Nam, bộ tư lệnh sư đoàn 4 đóng tại Đà Nẵng cả mấy tháng, để sắp xếp và đợi tàu. Trong thời gian này, vì chẳng bận rộn lắm nên những đơn vị trực thuộc Bộ Tư Lệnh, nhất là Đại Đội Công binh, giúp dân chúng sửa đường làm cầu. Binh sĩ rất có kỷ luật nên được dân chúng quý mến lắm.

Có hạ sĩ Nguyễn Mạnh Hùng, là đã tự viên ở văn phòng, một hôm xin tôi lãnh lương trước, để có tiền gửi cho em mới di cư từ Bắc vào cần tiền mua tự điển và sách vở. Tôi xui anh Sao không viết thư xin Thiếu Tướng Tỵ xem, cứ kể rõ hoàn cảnh, thử xem ông có thương anh em không. Thế là tôi giúp anh ta thảo một thư xin đứng tên hạ sĩ Hùng. Độ 3 tuần sau, sư đoàn nhận được một công điện gọi hạ sĩ Hùng lên trình diện đại tá tư lệnh Quân khu. Anh em trong đơn vị ai cũng ngạc nhiên, riêng tôi và Hùng biết là thư có kết quả.

Hạ sĩ Hùng được đại tá tư lệnh trao lại quà của thiếu tướng Tổng Tham Mưu trưởng, gồm 2 cuốn tự điển, một viết máy Pilot và nhiều tập vở. Sau đó đại tá còn cho đương sự thêm 15 ngày phép để về thăm em.

Từ đó, anh em ai cũng thích thú về cử chỉ của vị tân Tổng Tham Mưu trưởng Quân lực Việt Nam Cộng Hòa. Đặc biệt ở Đà Nẵng, tôi được dự buổi ra mắt phong trào Cách Mạng Quốc Gia, có ông cố vấn Ngô Đình Cẩn tham dự. Ông mặc áo dài đen, đầu đội khăn đóng, cử chỉ rất khiêm tốn khi được giới thiệu. Sau buổi ra mắt là vở kịch thơ Về Hồ, nói về tâm trạng của Hồ Quý Ly tại sao phải đứng dậy truất phế nhà Trần. Tôi nhớ trong vở kịch có câu thơ do Hồ Quý Ly nói: *Vua không ra vua mà quan chẳng ra quan, nên ta buộc lòng phải hô phế đế*. Lúc đó ông Ngô Đình Diệm còn làm Thủ Tướng và ông Bảo Đại làm Quốc Trưởng. Sau vào Nam có cuộc bỏ phiếu truất phế Bảo Đại, tôi lại nhớ đến vở kịch Về Hồ đã được xem khi ở Đà Nẵng.

Ngày ở ngoài Trung, tôi được gặp ông Cẩn nhiều lần. Ông tiếp tôi rất ân cần và thân mật, ông coi tôi là cán bộ nòng cốt của ông và thường gọi tôi là chú. Khi chào ông để vào Nam ông còn mời tôi và anh em uống bia và dặn tôi cần gì ở ông cứ liên lạc với ông. Đặc biệt ông tiếp tôi và anh em ở nhà khách, nhà gỗ lợp tranh có bộ tràng kỷ rất sơ sài. Sau này, khi tôi đã về phủ Tổng Thống, năm 1963 đại diện anh em ra chúc Tết, ông vẫn tiếp tôi ở ngôi nhà sơ sài đó. Có một chi tiết khiến tôi cảm

động, được bày tỏ qua thái độ ân cần ông dành cho tôi. Tết năm ấy, tôi đem một bó hoa vào chúc Tết. Khi tôi đến phòng đợi, có Thiếu Tướng Lê Văn Nghiêm, tư lệnh quân khu I và ông đại biểu chính phủ miền trung đã đợi từ trước ở đó. Được vị sĩ quan tùy viên của ông mời vào trước, tôi vội nói: anh mời thiếu tướng và ông đại biểu vào trước. Anh sĩ quan tùy viên lúng túng thưa, tôi có trình nhưng cậu dạy mời thiếu tá. Tôi không chịu, nhưng Thiếu Tướng Nghiêm bảo: Duệ vào trước đi, chắc ông cần gặp tôi để dặn công việc, vậy tôi cứ vào. Gặp ông tôi mừng lắm. Ông trách sao lâu quá tôi không ra thăm ông. Ông vẫn nhớ chuyện ngày tôi ở Quảng Ngãi đã hoạt động giúp ông và vẫn gọi tôi là chú. Mẹ tôi bị đau bại một cánh tay, có người mách nếu được cao hổ cốt thật mà uống thế nào cũng đỡ. Biết ông có cao tốt cho cụ cố dùng, tôi nhả ra xin và ông gửi ngay cho 5 lạng, mẹ tôi uống có hơn 2 lạng đã khỏi. Tôi thấy ông đối với cán bộ của ông thật chân tình nên ai gặp cũng quý mến, trái hẳn với những tin đồn nói ông hách dịch quan liêu. Sau đảo chánh, người ta gọi ông là Út Trầu vì ông hay ăn trầu. Nhưng ông không phải là con út, ông Ngô Đình Luyện mới là con út.

Khi đóng tại nhà Dù Biên Hòa, ngay cạnh quốc lộ 1, vào một buổi sáng Chủ nhật, tôi vừa ăn sáng xong thì thấy ngoài đồn canh nhốn nháo, ồn ào. Tôi vội chạy ra xem, thấy đại tướng Tổng Tham Mưu trưởng đang nói chuyện với đại tá tư lệnh sư đoàn bằng điện thoại của đồn canh, và binh sĩ đang hồi hả động súng để sắp hàng chào. Tôi chào đại tướng, và đứng cạnh khi ông đang nói chuyện với đại tá tư lệnh.

- Xứng hả, đại tướng Ty đây. Sao mà không dạy bảo lính của mà vậy cà? Tao đi qua đây bao nhiêu lần mà lính gác gặp tao cũng không chào nữa.

Không biết Đại Tá Xứng bên kia đầu dây trả lời ra sao, chỉ nghe ông nói:

- Thôi được, kỳ tới phải dạy tụi nó.

Nói rồi ông gác máy, quay lại nhìn tôi:

- Đại úy tên gì ?

- Dạ thưa đại tướng, tôi là Đại Úy Duệ, chỉ huy tổng hành dinh sư đoàn 4.

- Tao đi qua đây nhiều lần mà lính gác thấy tao chẳng bao giờ chào cả.

- Dạ thưa đại tướng, anh em mới đổi từ miền Trung vào nên ít người nhận ra đại tướng. Xin đại tướng tha lỗi. Tôi sẽ nhắc anh em phải chào kính trong những buổi học tập.

Thế là ông cười vui vẻ ngay và bảo:

- Thôi được, phải dạy tụi nó, rồi ông hỏi lại tôi – Vậy chứ hôm nay Chủ nhật anh không đi chơi à ?

- Dạ tôi là sĩ quan trực của sư đoàn.

Khi ông về, lính canh đã sẵn dàn chào, ông vui vẻ lên xe. Vì ông có đồn điền cà phê ở Long Khánh nên ngày nghỉ hay lên thăm. Ông thường đi xe số ẩn tể, mặc áo kaki và quần trận, đội chapeau de Brousse nên anh em không biết là đại tướng.

Sau tôi vào điểm canh, anh em sợ bị la nên phân trần là ngay khi ông vào điểm canh, anh em cũng không biết ông là ai. Ông hỏi thằng nào là điểm trưởng trung sĩ điểm trưởng trả lời : Tôi đây, ông là ai? Gọi đây cho tao nói chuyện với thằng Xứng coi, tao là đại tướng tham mưu trưởng đây. Điểm trưởng hoảng hồn, hô vào hàng phắc lính canh đứng dậy nghiêm trang. Ông cầm điện thoại và cũng bảo tổng đài

- Gọi cho tao nói chuyện với thằng Xứng coi.

Tổng đài sau báo cáo với tôi, tưởng ai đùa nên la

- Thôi đừng dờn cha nội, đừng đến ông Thất Sừng là ăn củ đó (anh em vẫn đùa gọi Đại Tá Tôn Thất Xứng là ông Thất Sừng).

Ông cũng phì cười, và bảo:

- Tao mà đùa à, gọi ngay.

Điểm trưởng phải cầm điện thoại bảo tổng đài đúng là đại tướng đó.

Từ đó, mỗi sáng Chủ nhật, đồn canh phải cắt một binh sĩ có nhiệm vụ đứng xa độ 300 thước, để đón xe đại tướng. Trong này phải giá súng sẵn, khi nghe tiếng còi báo hiệu là tức khắc dàn chào. Buồn cười nhất là trong sổ gác có mục ghi – binh sĩ X... Gác đại tướng. Tôi đọc cũng thấy buồn cười, nhưng không sửa, để làm kỷ niệm, vì sổ gác chỉ trình tôi đọc hàng ngày mà thôi. Chắc là đơn vị ở cầu Bình Lợi cũng bị la như vậy, nên có lần suýt xảy ra tai nạn. Một hôm xe đại tướng tới cầu, thì xe lửa cũng sắp đến. Thấy xe đại tướng đến, lính gác sợ quá, vội mở ngay cần chắn xe để xe đại tướng đi. Cùng lúc ấy, xe hỏa chọt đến, thế là xe đại tướng chạy trước, xe hỏa chạy sau. Tài xế sợ muốn chết, may anh cận vệ nhảy xuống lề, mở cây chắn xe bên kia, nên xe đại tướng chạy qua được an toàn.

Một năm vào ngày Tết, phái đoàn sư đoàn 7 do Đại Tá Huỳnh Văn Cao hướng dẫn (tôi cũng ở trong phái đoàn) lên chúc Tết đại tướng. Ông tiếp rất niềm nở, và kể cho tôi nghe chuyện xảy ra vào ngày đảo chánh 11 tháng 11 năm 1960. Hôm ấy ông bị Trung Tá Vương Văn Đông vào văn phòng ép, nhưng ông vẫn không chịu theo phe đảo chánh, và nói chỉ nhận lệnh của Tổng Thống mà thôi. Khi ra ngoài, tôi gặp Đại Tá Nguyễn Hữu Có, là tư lệnh Quân khu I, cũng đến chúc Tết đại tướng. Thấy tôi mang hoa, còn ông thì đi tay không, ông vội lấy bó hoa mà phái đoàn sư đoàn 7 mang đến, rồi cầm vào chúc Tết.

Trước ngày đảo chánh, các tướng lãnh và sĩ quan như tôi đối xử với nhau như anh em. Tôi nhớ ngày ở Mỹ Tho, làm trung đoàn trưởng trung đoàn 12, tôi lên chúc Tết Đại Tá Cao, sau đó xin phép ông về Sài Gòn thăm cha mẹ tôi. Ông cho tôi chai



rượu và hộp bánh, nói để tặng cha mẹ tôi, trong khi tôi đến chúc Tết ông tay không. Ông còn đặc biệt cho tôi ở lại Sài Gòn đến mai mới về.

Ở trung đoàn tôi có Trung Úy Loan được đi học tham mưu ở trường đại học Quân sự ở Sài Gòn. Một hôm, trong khi ngồi trên xe GMC đi học, anh em nói chuyện huyền thuyên, và anh Loan nói câu *nhất vợ nhì trời*. Anh bạn ngồi cạnh hỏi thế thứ ba là ai ? Anh buột miệng trả lời thứ ba là Ngô Tổng Thống, anh em cười vang. Thế là Nha An Ninh gửi công văn về cho tôi để theo dõi, và yêu cầu không cho đương sự giữ nhiệm vụ gì quan trọng, không được làm ở bộ tham mưu như đương sự đi học. Tôi làm một văn thư lên Bộ Tổng Tham Mưu, trình bày đương sự là một sĩ quan có kỷ luật, và khi đương sự thốt ra câu ấy cũng chả có gì là vô phép, xin đại tướng xét lại. Đại tướng cũng đồng ý.

Đại tướng gặp tụi nhỏ, hay các sĩ quan cao cấp, đều vui vẻ và mày tao một cách tự nhiên, vì ông là người cao tuổi và cấp bậc lớn, nên coi mọi người như em út của ông. Ai mà ông gọi bằng cấp bậc một cách nghiêm trang, là ông buồn người đó.

Tết năm 1963, phái đoàn tướng lãnh và sĩ quan cao cấp đến chúc Tết Tổng Thống, tôi cũng được ở trong phái đoàn. Khi Tổng Thống vào phòng, có vị tướng nào đội lộn mũ của đại tướng, ông gọi tôi và bảo: " Duệ, mày xem thằng tướng nào dám đội mũ của tao" ông vừa nói vừa cười, và nói thêm "chắc thằng này muốn thay tao quá!". Vì đại tướng chưa về, nên chưa ai dám về. Tôi phải đi gặp từng vị tướng, để xem lại mũ. Người đội nhầm mũ, là Trung Tướng Dương Văn Minh. Tôi xin đổi lại mũ, và ông nói:

- Ừ, "moi" đội hơi rộng.

Sau khi phái đoàn tướng tá chúc Tết ra về, Đại Úy Hoàn, sĩ quan tùy viên vẫy tôi, và chỉ vào phòng Tổng Thống. Tôi ghé xem, thấy Trung Tướng Lễ, Thiếu Tướng Đính, Đại Tá Mậu, Trung Tá Hùng, và Thiếu Tá Xích (tỉnh trưởng Gia Định), đang quỳ một dọc trước bàn của Tổng Thống. Các vị này nhân danh là con cháu trong nhà, chúc Tết riêng một lần nữa.

Hoàn nói với tôi : "Anh xem chả có tư cách gì, mặc quân phục mà quỳ trông chướng quá.!" Tôi cũng nói mấy ông này đặt ông cụ vào chuyện đã rồi, vì tôi nghĩ ông cụ đâu có thích chuyện này. Ngày 1-11-63 các ông Lễ, Đính, Mậu là những người đầu não trong bộ tham mưu đảo chính, và chính ông Lễ đã xui Trung Tướng Dương Văn Minh là "Nhổ cỏ phải nhổ cả rễ " theo như Đại Tá Nguyễn Văn Quan, phụ tá của tướng Minh kể với tôi.

Vào tháng 7-1963, đại tướng bị ung thư phổi. Ngày đó, việc chữa trị ung thư ở Việt Nam chưa tốt lắm, Tổng Thống phải liên lạc nhờ tòa đại sứ Mỹ lo liệu, để chở đại tướng sang Mỹ chữa trị.

Hôm đại tướng đến chào Tổng Thống để xuất ngoại, chính Tổng Thống ra lệnh cho đội danh dự dàn chào, và tiếp đại tướng lâu lắm. Đó là ngoại lệ, thường thì đại tướng đến gặp Tổng Thống hay Phó Tổng Thống cùng các bộ trưởng, chưa có vị nào được đơn vị dàn chào. Thiếu Tá Cao Tiêu làm ở văn phòng đại tướng (sau là Đại Tá

Cao Tiêu, cục trưởng cục tâm lý chiến) kể với tôi đại tướng về kể lại: Ông được Tổng Thống đón rất trang trọng, và hai người ôn lại chuyện xưa. Đặc biệt, Tổng Thống nói, đại tướng không còn mẹ già như Tổng Thống, mà ông thì vì trọng trách ít có dịp về thăm mẹ nên ông mong sớm được về hưu để phụng dưỡng mẹ già. Ông tháo chuỗi tràng hạt mà ông đang đeo đưa tặng đại tướng, mong đại tướng chóng bình phục để về tiếp tục lo cho quân đội. Ông nói chỉ đặt chức quyền Tổng Tham Mưu trưởng mà thôi, ý muốn để đại tướng rõ là ông vẫn mong đại tướng về lại chức vụ cũ. Anh Tiêu nói đại tướng rất cảm động về cử chỉ của Tổng Thống (Đại Tá Tiêu hiện ở Orange County, California)

Đặc biệt có một cử chỉ tôi chưa hề thấy bao giờ là khi đại tướng ra về, Tổng Thống tiễn chân đại tướng ra đến tận xe, bắt tay đại tướng, đợi khi đại tướng lên xe, ông còn cúi đầu chào trước khi xe lăn bánh. Khi trở lại văn phòng, ông có vẻ buồn rầu.

Đại tướng chữa bệnh ở Mỹ lúc đảo chính xảy ra. Sau một thời gian ông về lại, vì bệnh tình không thuyên giảm. Đại Tá Trần Vĩnh Đắt là phụ tá của Trung Tướng Trung, tổng cục trưởng tổng cục Chiến Tranh Chính Trị đặc trách về tù binh, kể với tôi. Khi đại tướng về, đại tá ra đón, sau luôn đến thăm ông, và ông rất đau xót về việc các tướng lãnh đã giết Tổng Thống. Ông nói mấy thằng tướng này làm sao lãnh tụ được mà cũng đòi có thằng nào chịu phục thằng nào đâu. Tụi nó giết ông cụ thì sau này tụi nó sẽ hối hận. Tìm đâu được người yêu nước và can đảm như Ông Diệm, nghĩ đến ông tao muốn khóc. Đại tướng còn lòi ở trong cổ ra chuỗi tràng hạt do Tổng Thống tặng, mà ông luôn để trong người (Đại Tá Đắt đã chết ở Việt Nam)

Đại tướng được vinh thăng thống tướng (5 sao), vị thống tướng duy nhất của quân đội Việt Nam Cộng Hòa, trước khi từ trần vào cuối tháng 10-1964. Nghe nói khi mai táng, gia đình đã chôn theo đại tướng cổ tràng hạt mà Tổng Thống đã tặng

Không nhớ rõ là ngày nào, vào khoảng trước tết năm 1973 độ vài tháng, tôi đã được vinh dự gặp Phó Tổng Thống Trần Văn Hương. Cho đến bây giờ khi nhớ lại, tôi vẫn còn thích thú, vì không ngờ được ông tiếp lâu như vậy. Hơn nữa, ông đã giải thích rõ ràng những điều tôi thắc mắc, như một thầy giáo chỉ vẽ cho người học trò của ông vậy.

Tôi và Trung Tá Thạch, chánh võ phòng của ông là bạn – chúng tôi thân nhau, tuy ít khi gặp nhau sau ngày đảo chánh 1-11-63. Khi tôi làm tư lệnh phó kiêm tham mưu trưởng Lữ đoàn phòng vệ phủ Tổng Thống, anh Thạch là đại đội trưởng của lữ đoàn.

Một hôm, anh đến thăm tôi tại tổng cục Chiến tranh chính trị, và cho một món quà mà tôi nghĩ là vô giá, vì lòng quý mến của anh với tôi. Đó là một tượng Phật chạm trở rất sắc sảo, trên một cái [nanh heo](#) rừng lớn, dài đến hơn một tấc. Tượng được chạm trên đầu lớn của nanh heo. Đầu nhỏ nhọn hoắt, đã lên nước vàng đậm. Tượng đựng [trọng](#) túi bằng da màu đỏ. Anh nói với tôi:

- Tượng này quý lắm, và là của cụ Phó Tổng Thống cho tôi. Nhưng tôi là người Công giáo, không đeo được.

Vậy tôi xin biểu để đại tá đeo. Người ta nói ai giữ tượng này và chịu khó cầu nguyện, sẽ gặp nhiều may mắn.

Tôi cảm động vô cùng, và cảm ơn anh hết lòng.

Khi hàn huyên, tôi được nghe anh kể về cụ Hương. Anh quý mến cụ nhiều, và khen cụ hết lời, như: cụ thương anh em ở gần; sự trong sạch cũng như tính cương quyết của cụ trong việc bài trừ tham nhũng, không nể nang bất cứ ai, kể cả các giới chức cao cấp v.v...

Tôi hỏi anh Thạch:

- Thế Phó Tổng Thống có biết trước đây anh ở lữ đoàn lo an ninh cho Tổng Thống Diệm không?

- Sao lại không biết, tôi thấy cụ không bao giờ tỏ vẻ bất mãn với Tổng Thống Diệm cả. Mỗi lần đề cập đến Tổng Thống Diệm cụ vẫn gọi là cụ Diệm, chứ không bao giờ chê trách gì. Để có dịp, tôi sẽ sắp xếp cho đại tá gặp Ông Cụ, tôi tin là khi gặp, đại tá sẽ có cảm tình và quý mến cụ ngay, vì sự nhiệt tình yêu nước của cụ.

Tôi được may mắn ở gần Tổng Thống Ngô Đình Diệm, gặp Quốc Trưởng Dương Văn Minh, gặp Phó Tổng Thống Nguyễn Ngọc Thơ, gặp đại tướng Lê Văn Tỵ cùng nhiều vị bộ trưởng và nhiều tướng lãnh. Tôi thường nghĩ các vị làm lớn giữ vận mệnh quốc gia, thế nào cũng có gì hơn người, nên muốn tìm hiểu xem họ có những gì đặc biệt. Nhất là về những đức tính của họ.

Cụ Hương đã từng làm đô trưởng Sài Gòn thời Tổng Thống Diệm, rồi có lúc đối lập với Tổng Thống Diệm, trong nhóm Caravelle. Sau này, vào đầu tháng 11-1964, trong lúc đất nước rối ren, cụ nhận chức Thủ Tướng, lãnh đạo đất nước một cách cương quyết, và được tiếng là rất trong sạch. Có thể nói, cụ đã bị lật đổ chỉ vì không chịu chiều theo đòi hỏi của các nhóm tranh đấu nhân danh Phật giáo. Cụ đã phải lên tiếng thẳng trên đài phát thanh và báo chí, nghiêm khắc chỉ trích những hành động gây xáo trộn của các nhà tu hành, làm đất nước rối ren thêm.

Tôi rất mừng khi nghe anh Thạch nói sẽ thu xếp để tôi được gặp cụ trong một dịp nào đó.

Ngày ấy, mỗi dịp Tết, tổng cục Chiến tranh chính trị đều lo tặng quà cho binh sĩ ngoài tiền tuyến, nên đã phát động Cây mùa xuân chiến sĩ mà tôi là phụ tá của trung tướng tổng cục trưởng, đặc trách lo việc này.

Chiến dịch này được nhân dân hưởng ứng nồng nhiệt; kết quả ngoài sự dự trù của Tổng cục, quỹ lên đến mấy trăm triệu và phong trào hậu phương yểm trợ tiền tuyến lên cao, anh em chiến sĩ cũng lên tinh thần.

Có một cuốn sổ vàng để ghi lời phát biểu của Tổng Thống và các vị ân nhân. Tôi nhớ Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu bao giờ cũng ghi trang đầu, kêu gọi mọi người ủng hộ cây mùa xuân, và tặng 1 triệu đồng. Các thương gia, hội đoàn cũng tham gia đông lắm. Bao giờ tôi cũng để sẵn nhiều trang đầu, để khi các vị cao cấp muốn ký sổ vàng thì ghi ở những trang ấy.

Một hôm anh Thạch gọi tôi, nói Phó Tổng Thống Trần Văn Hương muốn ghi sổ vàng tặng anh em chiến sĩ tiền tuyến. Tôi xin ngày giờ hẹn để đến gặp. Anh Thạch sắp xếp để tôi gặp cụ lúc 7 giờ tối, sau khi cụ dùng cơm, để tôi có thể hầu chuyện cụ lâu một chút.

Cụ tiếp tôi ngay tại bàn ăn ở tư dinh. Cụ ngồi đầu bàn, tôi ngồi ghế bên phải cụ, và được mời uống trà.

Khi tôi được anh Thạch giới thiệu, cụ đứng dậy bắt tay tôi rất niềm nở, và gọi tôi là ông đại tá. Tôi thưa với cụ là cụ Phó Tổng Thống. Nhưng sau ít phút, cụ thân mật gọi tôi là anh. Tôi thưa cụ và xưng cháu.

Mặc dầu thấy tôi mang cuốn sổ vàng, nhưng cụ chưa ghi vội. Cụ hỏi thăm tôi rất nhiều về quân đội – nhất là về trại gia binh, việc ăn uống của binh sĩ – có một câu hỏi làm tôi ngạc nhiên là cụ so sánh mức sống ăn uống của anh em ở 4 vùng chiến thuật. Cụ nói anh em ở Sài Gòn và vùng 4 vùng 3 giá sinh hoạt rẻ nhưng ở vùng 1 và vùng 2 chắc khó khăn hơn. Ngoài ra, cụ cũng nói đến việc nên cho anh em ở các đồn bót được tặng gia sản xuất như nuôi gà, heo, đào ao thả cá để ăn uống tốt hơn.

Tôi chợt nhớ có lần Tổng Thống Diệm đã đề cập đến việc cho các đơn vị tăng gia sản xuất, nhưng chưa thấy thi hành.

Cụ Hương còn hỏi tôi về những vụ đấu thầu trong quân đội nữa. Tôi thưa là về vụ này, tôi không rõ lắm. Cụ cũng nhắc tôi là tiền quyền góp về cây mùa xuân, nên cho anh em ngoài tiền tuyến nhiều hơn v.v...

Sau cùng có một câu cụ hỏi làm tôi khó trả lời:

- Anh có bạn bè trong quân đội nhiều và cũng tiếp xúc với nhân dân nữa, anh thấy họ phàn nàn hay phê bình gì về tôi cứ cho tôi rõ.

Tôi dè dặt trả lời:

- Thưa cụ, cụ đã cho phép thì cháu xin được nói ý nghĩ của cháu và nhiều anh em bè bạn cũng bàn bạc như vậy

- Riêng về cụ, ai cũng trọng đức tính thanh liêm và lòng can đảm của cụ. Cháu cũng thấy anh em nói về việc cụ đã thẳng tay bài trừ tệ nạn tham nhũng mà không kể gì đến những người cao cấp, nên anh em quý mến cụ lắm.

Nghe vậy, tôi thấy cụ không vui lắm, và nói một cách hết sức chậm rãi, đượm buồn:

- Tôi chỉ mới bắt một vài vụ để dẫn lại những sự vi phạm sau này, chứ kể ra còn nhiều lắm. Người cộng tác thì ít quá và muốn cho công bằng thì phải xét kỹ nên không thể nào làm cho nhanh được. Việc gì cũng do người làm với mình trình lên chứ tôi lo sao cho hết. Thật ra, số người lo việc này chả có là bao nên càng ngày càng khó.

Thấy cụ có vẻ cởi mở, tôi bạo dạn hỏi thêm:

- Thưa cụ, cháu có mấy điều thắc mắc, xin cụ cho phép cháu được hỏi thêm ít điều.

- Anh cứ hỏi.

- Thưa cụ, nghe anh em nói, cụ ghét Bắc kỳ nên ít dùng người Bắc.

- Làm gì có chuyện này. Tôi là người học thức và là thầy giáo nữa. Tôi phải làm gương cho học trò noi theo. Cái điều sơ đẳng ai cũng biết, là người Việt Nam mình từ Bắc đến Nam cũng là dòng người Việt cả. Nhiều người Nam này đều có ông cha xuất xứ từ miền Bắc, như vậy chúng ta như gà một mẹ. Sao lại nói là tôi ghét người Bắc được. Có một điều là tôi sinh trưởng trong Nam này nên ít có bạn người Bắc. Tôi tìm người cộng tác hay mời những người tôi biết để làm việc chung, nên người ta hiểu lầm tôi.

Thấy tôi dám hỏi, cụ khuyến khích thêm.

- Anh có gì cần hỏi cứ nói đi.

- Dạ thưa cụ, cháu xin phép được hỏi thêm: cụ nghĩ sao về Tổng Thống Diệm?

Ông gật gù suy nghĩ và trả lời:

- Tôi lúc nào cũng trọng cụ Diệm và biết cụ là người yêu nước thương dân. Tôi cũng từng cộng tác với cụ, nhưng rất tiếc tôi có những điều không đồng ý với cụ, nhất là với ông cố vấn Ngô Đình Nhu. Sau này, khi đảo chánh xảy ra cho đến bây giờ, tôi vẫn tiếc thương về cái chết của cụ Diệm.

Rồi ông hỏi lại tôi:

- Nghe anh Thạch nói anh hết lòng trung thành với cụ Diệm trong lúc đảo chánh, như vậy là phải.

- Cháu xin phép được hỏi thêm cụ một điều nữa. Cháu nghe nói khi làm Thủ Tướng, cụ cũng gặp những điều khó khăn với phía Phật giáo tranh đấu, nên cụ giận

phải tuyên bố với báo chí và truyền thanh, cháu nghĩ cụ cũng là Phật giáo, đúng ra họ phải ủng hộ cụ chứ.

- Người học thức và là kẻ sĩ thì thấy gì đúng là phải làm, họ lợi dụng quá và quên cả việc tu hành mà chỉ muốn xen vào việc cai trị. Tôi quen nhiều vị lãnh đạo Phật giáo và họ chỉ muốn tu hành trong phạm vi tôn giáo mà thôi, nhưng lại có nhiều người lợi dụng quá đáng. (Cụ nói dài về việc này, nhưng tôi không nhớ hết và tóm tắt điều tôi hiểu là như vậy).

Thấy cụ hắt hơi, lấy khăn ra lau mũi và tôi xem đồng hồ đã thấy cụ tiếp tôi gần 2 tiếng rồi, sợ cụ mệt nên tôi thưa:

- Cháu được hầu chuyện cụ lâu như thế này, thật là điều vinh hạnh nhất trong đời cháu, bây giờ cháu mới rõ những điều khó khăn của các vị lãnh đạo. Cháu xin cảm ơn cụ và cháu xin phép để cụ nghỉ.

Sau đó, tôi trình cuốn sổ vàng, cụ hỏi:

- Tổng Thống Thiệu tặng bao nhiêu?

- Dạ, Tổng Thống tặng một triệu đồng.

- Tôi cũng tặng một triệu.

- Cháu xin cụ ghi cho mấy dòng để nói lên lòng thương mến của cụ với anh em chiến sĩ.

Cụ đã viết vào sổ những lời rất chân tình và cảm động. Tôi không còn nhớ rõ, nhưng đại ý cụ hiểu là đời sống anh em rất cực khổ và gian lao và cụ lúc nào cũng nhớ đến.

- Cháu xin phép cụ để được đọc những lời cụ viết trên đài phát thanh. Cháu sẽ nhớ mãi trong đời cháu là đã được cái vinh dự hầu chuyện cụ.

Cụ đứng dậy bắt tay tôi và chậm rãi đi vào.

Anh Thạch nói với tôi:

- Thật là đặc biệt. Ít khi tôi thấy cụ tiếp ai lâu và vui vẻ như vậy.

Khi quân đội Việt Nam Cộng Hòa bắt đầu thành lập đến cấp sư đoàn, bộ tư lệnh sư đoàn 32 đóng ở Quảng Ngãi. Bộ tư lệnh này được di chuyển về Biên Hòa, đóng tại nhà Dù, để lấy ba trung đoàn 10, 11, 12 lập ra sư đoàn (sau đó đổi tên là sư đoàn 7, xuống đóng ở vùng 4).

Trung đoàn 12 là tên của trung đoàn 54 cũ, do Thiếu Tá Đỗ Hữu Độ làm trung đoàn trưởng. Thiếu Tá Độ học khóa 5 Đà Lạt, tôi học khóa 6, nên ông là niên trưởng

của tôi. Chúng tôi biết nhau từ khi ông coi tiểu đoàn 2 ở Quảng Ngãi. Ông giàu kinh nghiệm chiến trường vì hành quân nhiều ở ngoài Bắc, là một trong những tiểu đoàn trưởng trẻ ở Bắc Việt. Tôi sau khi đi học ở Fort Benning về, được làm trung đoàn phó cho ông.

Trong sư đoàn ngày ấy, người ta đồn ông rất giàu có, vì khi hành quân dẹp Bình Xuyên ở Rừng Sắt, ông đã bắt được Lê Paul là con của tướng Bày Viễn, và đã thu được một trong những kho tàng của Bày Viễn ở Rừng Sắt. Ông cũng nổi tiếng là người dám tổ chức cướp kho súng của Pháp, kể cả xe tăng, khi quân Pháp tập trung ở căn cứ Bà Rịa để rút về Pháp qua ngả Vũng Tàu. Căn cứ này sau là nơi tạm trú của trung đoàn 12. Khi trung đoàn 12 thuộc sư đoàn 7 chuyển về miền Tây, nơi này trở thành trung tâm Huấn luyện Chi Lăng sau này.

Khi quân Pháp đóng tại căn cứ này, trung đoàn 54 cũng đóng cùng trại. Một số quân nhân của trung đoàn được sự đồng ý của Thiếu Tá Độ, tổ chức lấy lại một số súng của Pháp trước khi họ về nước, và cũng định lấy lại một số xe tăng nữa cho quân ta xài sau này. Họ cho lính Pháp lái xe tăng và coi kho uống rượu pha thuốc ngủ, để dễ hành động. Rủi sự việc có người tiết lộ, hay không biết do đâu mà cấp chỉ huy Pháp biết được, nên báo động kịp thời. Quân ta chỉ mới lấy được một số súng cá nhân.

Đại sứ Pháp liền viết thư phản đối với Thủ Tướng Diệm. Thủ Tướng giao cho nha An ninh Quân đội điều tra. Ngày ấy nha An ninh do Thiếu Tướng Mai Hữu Xuân coi. Buổi sáng Chủ nhật hôm ấy tôi lên tư thất Đại Tá Tôn Thất Xứng, là tư lệnh sư đoàn 4 lúc bấy giờ để đi cùng ông xuống trại Tam Hiệp (thuộc Biên Hòa) để tìm nơi lập trung tâm huấn luyện sư đoàn. Tôi đến gặp lúc ông đang cắt tóc, nên ngồi đợi và nói chuyện cùng ông (ngày ấy tôi là chỉ huy trưởng tổng hành dinh sư đoàn). Chợt có tiếng điện thoại reo, tôi ra nghe, người đầu dây bên kia xưng là Thiếu Tướng Xuân của Nha An ninh. Tôi trình Đại Tá Xứng ra nghe. Không rõ bên kia nói gì, nhưng nét mặt đại tá có vẻ nghiêm trọng, và hỏi lại: "Thiếu tướng muốn Thiếu Tá Độ về ngày hôm nay?" rồi ông trả lời tiếp là vâng và cúp máy.

Ông quay nhìn tôi hỏi:

- Anh có biết việc Độ đầu độ quân Pháp để cướp súng và xe tăng không?
- Tôi có nghe đồn, nhưng sự việc xảy ra từ hồi mình còn ở Quảng Ngãi, và có thành công đâu.
- Sao moa không biết gì. Ông Xuân nói Thủ Tướng bắt điều tra gấp, và bắt Độ về trình diện An ninh quân đội. Anh gọi Độ ra gặp gặp tôi.

Tôi dùng ngay điện thoại gọi Thiếu Tá Độ. Ông hỏi lại tôi Anh biết đại tá gọi về có việc gì? Moa có phải mang thêm tài liệu gì không?

- Dạ chắc không cần mang tài liệu gì. Thiếu tá về gấp đi, tôi đang ở tư thất của đại tá tư lệnh, vậy thiếu tá về thẳng nhà đại tá. Tôi cũng đợi thiếu tá ở đây.

Vừa gác điện thoại thì Đại Tá Xứng nói với tôi, có vẻ bồn chồn lắm:

- Moa lo Độ sẽ gặp khó khăn về việc này. Ông Xuân nói với moa có vẻ quan trọng lắm, moa sợ Độ về gặp ông dám giữ lại lắm.

- Thì đại tá phải lo cho ông ấy chứ. Ông làm vì quân đội, đâu phải cho cá nhân ông. Đại tá nghĩ lấy súng và xe tăng để giữ cho quân đội chứ ông bán được sao!

- Vẫn biết vậy, nhưng toa biết không, ông Xuân này là người của Pháp, và là một mật thám cũ, thế nào cũng bênh Pháp, làm lớn chuyện ra.

- Hay đại tá đừng cho ông Độ về trình diện vội. Đại tá gọi giây nói cho Thiếu Tướng Xuân trước, nói Thiếu Tá Độ đang bận hành quân, xin cho xong rồi về trình diện sau.

- Đâu có được, moa đã đồng ý rồi. Vả lại, hoãn ít hôm cũng phải về trình diện.

Đại Tá Xứng là người nóng tính, thanh liêm, nhất là quý mến anh em hết lòng. Bất cứ việc gì có hại đến người dưới quyền, ông bênh đến cùng. Điều cần là trình thẳng với ông và phải thành thực.

Lúc bấy giờ, tuy là thời bình nhưng ông gay gắt vấn đề huấn luyện lắm. Ông là người đầu tiên bắt binh sĩ tập di hành. Tuần nào binh sĩ cũng phải di hành, đeo ba lô nặng 20 kí, đi cả mấy chục cây số. Lính đứng gác cũng phải đeo ba lô. Có lần binh sĩ của tôi di hành qua Hồ Nai, dân chúng hỏi các anh đi hành quân chiến dịch nào đây. Có anh trả lời – chúng tôi đi chiến dịch Tôn Thất Xứng đây, mọi người cười vang. Thế mà có người mách ông, ông chỉ cười và hỏi lại tôi có đúng không? Nhiều lần cần tiền, ông nhờ tôi cho vay lương trước, để chi tiêu trong gia đình. Tôi làm việc với ông rất thoải mái, tuy hơi vất vả nhưng yên tâm, vì biết tính ông rất tốt với anh em. Có lần tôi gặp khó khăn với nha Quân nhu về việc đổi quân trang cho anh em. Khi lên trình xin ông can thiệp, ông gọi ngay cho đại tá giám đốc Quân Nhu phàn nàn, và tôi được đổi ngay.

Về Thiếu Tướng Xuân, tôi cũng được biết ông khá nhiều sau này. Năm 1955, có hai chiến dịch là Trương Tấn Bửu ở miền Đông, và Thoại Ngọc Hầu ở miền Tây. Tướng Dương Văn Minh chỉ huy chiến dịch Thoại Ngọc Hầu, tướng Mai Hữu Xuân chỉ huy chiến dịch Trương Tấn Bửu.

Sư đoàn 4 hành quân ở miền Tây, tôi là chỉ huy trưởng hậu cứ Biên Hòa.

Đại Úy Trương Văn Minh là trưởng phòng 2 sư đoàn, kiêm nhiệm trưởng phòng 2 chiến dịch Trương Tấn Bửu. Tham mưu trưởng là Đại Tá Trần Thiện Khiêm.

Một lần Đại Úy Minh gặp tôi, nói Thiếu Tướng Xuân nhờ anh về sư đoàn mượn từ 20 đến 80 chiếc GMC để có thêm phương tiện di chuyển quân, và chở vũ khí tịch thu được của binh sĩ Cao Đài về hàng, cùng các vũ khí thặng dư của các tỉnh.



Tôi trình cho đại tá tư lệnh, ông đồng ý cho mượn theo tôi thu xếp. Thiếu Tướng Xuân bằng lòng lắm. Ngay gần bộ tư lệnh chiến dịch có một trại giáo huấn khá lớn, giam giữ khá đông tù chính trị, hầu hết là Cộng Sản (tôi không biết chắc là bao nhiêu, nhưng ước lượng từ 6 đến 7 trăm người). Trại này đóng ngay trước đường trí viện (nhà thương điên) Biên Hòa. Một sáng Chủ nhật, tù nhân lợi dụng canh gác lỏng lẻo vào cuối tuần, bắt giam giám thị, phá cổng chạy trốn vào rừng cao su quanh đó. Trại giam báo động, gọi về bộ tư lệnh chiến dịch xin tiếp ứng, gọi cả về sư đoàn cầu cứu nữa. Rất may hôm ấy tôi có mặt, vội điều động lính gác sư đoàn, và cho xe đi trại gia binh điều động các quân nhân đi tiếp cứu. Cả một vùng rộng lớn bị bao vây, bắt lại được gần 40 tên trốn trại (tính ra chỉ mất có 12 người).

Anh Minh kể với tôi là thiếu tướng tư lệnh mừng lắm, tặng tôi cùng một số anh em Huy chương của chiến dịch. Ông Xuân cũng nói may mà bắt lại được đám này, nếu không, Tổng Thống biết được thì khó mà trả lời, vì trại giam nằm gần ngay bộ tư lệnh chiến dịch. Anh Minh cũng đưa tôi lên trình diện theo lời yêu cầu của ông, để ông có dịp khen ngợi và cảm ơn. Khi chào ra về, ông bảo anh Minh ở lại gặp riêng ông. Tôi ra đợi anh Minh ở phòng làm việc của anh. Sau đó, anh Minh về phòng gặp tôi, có vẻ dăm chiêu lắm anh và tôi rất thân nhau, vì cùng làm việc với nhau từ hồi mới thành lập sư đoàn, việc gì anh em cũng tâm sự cùng nhau.

Anh than với tôi: chết thật rồi, ông giao cho tôi một nhiệm vụ mà tôi nghĩ khó thi hành quá anh Duệ ơi. Ông ra lệnh cho tôi phải đem đám tù trốn trại bắt lại được vào rừng thủ tiêu hết. Ông bảo nuôi tụi này làm gì cho tốn cơm. Anh nghĩ tôi phải làm sao bây giờ (Anh Minh hiện ở Washington D.C.).

Tôi trả lời ngay:

- Sao anh phải thi hành lệnh này, và anh làm gì có người? Anh nên trình lại và xin ông ra lệnh cho trại cải huấn, hay nhân viên của ông ở An ninh quân đội. Chả nhẽ anh và anh em ở phòng 2 này đi thủ tiêu người sao? Anh nhớ đừng chuyển lệnh của ông cho ai, đâu phải việc của anh.

- Thì tôi cũng nghĩ như anh vậy, anh Minh trả lời. Và chọt reo lên:

- Mình chỉ là một trưởng phòng trong bộ tham mưu. Đâu dám làm việc gì không trình ông tham mưu trưởng được. Tôi phải đem trình Đại Tá Khiêm để đại tá giải quyết. Anh đi với tôi sang Đại Tá Khiêm, tiện thể tôi giới thiệu anh với đại tá luôn.

Tôi từ chối, vì không muốn để anh Minh khó xử trong việc bí mật này trước mặt tôi Anh nói: – Vậy anh đợi tôi sang đại tá, rồi tụi mình về nhà tôi ăn cơm chiều (nhà anh Minh ở trong cư xá sĩ quan Biên Hòa). Tôi đợi anh Minh về, mặt mày tươi rói, anh kể với tôi: Anh biết không, tôi trình Đại Tá Khiêm và nói vì không biết thi hành lệnh của Thiếu Tướng Xuân ra sao, nên phải trình để đại tá quyết định.

Đại Tá Khiêm trả lời ngay: Thiếu Tướng Xuân là sĩ quan đồng hóa từ công an Pháp sang, còn mình là quân đội chính qui, làm việc gì cũng phải theo đúng nguyên tắc tham mưu. Phải coi chừng, thi hành ầu là anh ra tòa án lúc nào không hay. Nếu ông Xuân hỏi, anh cứ thưa là đã trình tôi rồi, và tôi ra lệnh không thi hành, mình chỉ

làm công việc tham mưu mà thôi. Ông muốn thì để tay chân ông làm; mình không làm theo kiểu mật thám được.

- Đúng, thế là xong! Nên nhớ anh là trưởng phòng 2 sư đoàn, chỉ kiêm nhiệm phòng 2 chiến dịch mà thôi. Ít lâu nữa chiến dịch chấm dứt, anh lại về sư đoàn, tôi trả lời.

Sau này, anh Minh và tôi xuống bộ tư lệnh tiền phương, gặp Đại Tá Xứng trình lại ông sự việc, ông nói làm theo lệnh Đại Tá Khiêm là đúng và ông bảo anh Minh ở lại làm việc theo sư đoàn. Cử trung úy phó trưởng phòng làm việc ở bộ tư lệnh chiến dịch, anh Minh chỉ về ít ngày một tuần, hoặc khi có hành quân mà thôi.

Sau sư đoàn 4 đổi thành sư đoàn 7, tôi có một tiểu đoàn đặt dưới quyền của trung tâm huấn luyện Quang Trung, do Trung Tướng Xuân coi. Theo lệnh tổng tham mưu, tiểu đoàn biệt phái này để lo giữ an ninh cho trung tâm, nhưng trung tâm đã sử dụng tiểu đoàn này như tiểu đoàn công vụ, bị chia cắt biệt phái đủ mọi nơi, khiến việc huấn luyện không theo kịp các đơn vị khác. Tôi lại phải đến trình diện Trung Tướng Xuân, xin ông xem lại. Gặp tôi ông vui lắm, nhắc tới việc tôi giúp bắt lại đám tù ở trung tâm cải huấn. Nghe tôi trình vấn đề, ông bảo để xem lại, nhưng mọi việc vẫn như cũ, chẳng có gì thay đổi.

Tôi còn nhớ lúc ngồi nói chuyện với ông, có một sĩ quan đem vào đặt trên bàn làm việc một cái giá để gần chục cái tẩu hút thuốc (pipe) đã nhồi sẵn, cái nào cũng đẹp. Ngày tôi làm ở tổng cục Chiến tranh chính trị, được đọc một báo cáo của cục An ninh, trình về việc một thượng sĩ biệt phái làm việc cho ông, đã dám chống cự ông và xô ông té nặng, bị ông trả đương sự về lại Cục An ninh và xin trừng phạt nặng. Tôi không rõ sự việc đã giải quyết ra sao, vì không phải phần việc của tôi. Ngày ấy ông đã giải ngũ khỏi quân đội. Theo lệnh của tổng tham mưu, các vị tướng hồi hưu có quyền giữ một sĩ quan chánh văn phòng, tài xế và một cận vệ, nhưng ông giữ với ông quá số ấy nhiều.

Trở lại vụ Thiếu Tá Độ bị gọi về trình diện. Đại Tá Xứng bảo tôi gọi giấy nói cho trung đoàn 10 ở trại Tam Hiệp rõ, là ông bận việc, không xuống tìm địa điểm để lập trung tâm huấn luyện sư đoàn được. Khi Thiếu Tá Độ về trình diện, lúc ấy khoảng 10 giờ. Ông cau mặt hỏi sự việc và trách Thiếu Tá Độ sao không cho ông rõ. Thiếu Tá Độ có vẻ lo, thưa lại là việc ấy đã xảy ra lâu rồi, khi trung đoàn 12 còn là trung đoàn 54, và lúc đó đại tá còn ở ngoài trung. Thiếu Tá Độ nói tiếp:

- Trình đại tá, thấy tại Tây chuyển về toàn súng tốt của Mỹ viện trợ, hầu hết là súng máy và carbine, chúng chắt đầy kho, súng garant chúng xếp như đồng củi, mà quân đội mình có toàn là mas 36 của Tây. Tại sĩ quan tiếp liệu kể là số vú khí này sẽ chuyển sang Algérie, và nhiều quá, chúng không kiểm kê hết được. Và lại, đóng tại trại này là để đợi triệt thoái về Algérie hay Pháp, chúng chỉ lo nhậu nhẹt ăn chơi. Vì vậy, các sĩ quan trung đoàn và binh sĩ cho chúng boire un coup là xin gì chúng cũng cho. Thấy vậy, anh em bàn nhau cho chúng uống say, rồi lấy lại một số súng, để quân đội mình dùng sau này. Việc này tôi không nhúng tay vào, để cho một số anh em lo, coi như tôi không biết.

- Thế còn việc lấy thiết giáp thì sao?

- Dạ, thấy chúng đậu ngổn ngang, các anh em định lấy độ 5, 7 chiếc đem vào rừng giấu, cũng là để cho quân đội thôi. Anh em cũng đã rủ được mấy thằng Tây lái xe tăng đào ngũ ở lại với mình rồi!

- Thật rủi là có thằng Tây báo cho tụi an ninh Pháp biết, nên chúng báo động, và chuyển cấp tốc các xe tăng ra Vũng Tàu, cả kho súng nữa. Mình chỉ mới lấy được ít khẩu súng lục và carbine, hiện các tiểu đoàn vẫn xài riêng, coi như đồ thặng dư.

(Sau này, khi tôi thay Thiếu Tá Độ làm trung đoàn trưởng trung đoàn 12, trong kho của trung đoàn vẫn còn một số máy khẩu Garant và 2 máy truyền tin, tôi tặng cho cha Dụ là chánh xứ Cao Xá, để trang bị cho tự vệ của xứ đạo di cư tại Tâm Long (tôi không nhớ rõ) ở Tây Ninh, giáp biên giới Cam Bốt.)

Thiếu Tá Độ có vẻ lo lắng, xin Đại Tá Xứng giúp đỡ cách nào để ông khỏi về trình diện Thiếu Tướng Xuân. Sau một hồi suy nghĩ, Đại Tá Xứng nói: Như vậy moa phải xin yết kiến Thủ Tướng để trình bày rõ sự việc. Rồi đại tá đi ngay Saigon. Chiều hôm ấy trở về, ông rất vui vẻ, vì vào ngày Chủ nhật, Thủ Tướng không bận gì nên được tiếp ngay. Thủ Tướng đồng ý bỏ qua, và tỏ vẻ bằng lòng về lòng yêu nước của Thiếu Tá Độ. Từ đó, Thiếu Tá Độ và tôi trở thành thân thiết.

Sau đó, tôi được đi học lớp bộ binh cao cấp ở Fort Benning Hoa Kỳ (lớp advance đầu tiên sĩ quan Việt Nam học với sĩ quan Hoa Kỳ). Khi tốt nghiệp, về lại sư đoàn 4, lúc đó do Đại Tá Trần Thiên Khiêm là tư lệnh. Tôi được bổ nhiệm làm trung đoàn phó cho Thiếu Tá Độ. Vì không có gia đình, Thiếu Tá Độ hay rủ tôi về nhà ông ăn cơm.

Một buổi tối sau khi ăn cơm xong, tôi hỏi về tin đồn ông tìm được kho tàng của Bảy Viễn ở Rừng Sát. Ông kể cho tôi nghe rất rành mạch:

- Ngày ấy, tôi cũng ở căn nhà này (là kho bạc cũ của Bà Rịa, được cấp cho trung đoàn làm tư thất của trung đoàn trưởng). Lớ ngớ làm sao mà tiểu đoàn 3 của mình bắt được một toán quân của Bình Xuyên, trong đó có Lê Paul, là con của Bảy Viễn, tại Hắc Dịch. Lúc đó chỉ biết là quân Bình Xuyên có vũ khí, và không ai biết con của Bảy Viễn ở trong đó. Toán này được tiểu đoàn giải về phòng 2 trung tâm để khai thác. Anh còn lạ gì thằng trung úy Lưu đen là trưởng phòng nữa, ai gặp hấn mà không sợ (Thật vậy, trung úy Lưu người đen đũi, mắt lác nhiều, môi dày và thâm, trông dữ dằn lắm). Vì vậy Lê Paul và đồng bọn gặp hấn là hết hồn. Lưu đen hô lớn dọa: Các anh mang mấy tên giặc này đến đây làm gì, mắc công anh em phải tra khảo, sao không thủ tiêu tụi nó đi? (anh Lưu dọa vậy chứ đâu có ngờ trong đám này có một tù binh quan trọng vậy).

Thế là Paul sợ quá, vội xin gặp riêng trung úy Lưu, nhận y là con của Bảy Viễn, để xin giữ mạng sống. Chưa tra khảo, nó đã khai ngay là biết chỗ chôn tiền, để lập công. Tôi (Thiếu Tá Độ) vội dẫn hấn đến chỗ giấu tiền, đựng trong những sac marin (sắc này hình tròn to và cao dùng đủ để đựng toàn bộ quân trang cho một quân nhân) và trong các thùng gỗ. Tôi cũng giấu được vài sắc trong đựng toàn giấy

\$500, rồi báo về bộ tư lệnh hành quân của Đại Tá Dương Văn Minh, lúc đó đóng tại Thủ Đức. Kho tàng này đâu có chôn giấu gì, chỉ gác lên các nhánh cây rậm rạp, vì ở Rừng Sát lúc đó đang ngập nước. Vì Lê Paul là một tù binh quan trọng, nên bộ tư lệnh hành quân đích thân đến khai thác. Tôi nghĩ hẳn còn chỉ nhiều chỗ giấu tiền khác nữa.

Tôi hỏi lại:

- Thiếu tá nói giấu được mấy sac marin thì độ bao nhiêu tiền?

- Thì đếm làm sao cho xuể, tôi nghĩ cả mấy mươi triệu chứ đâu có ít. Ngay đêm đó, tôi mang số tiền giấu được, xuống xuống máy cùng ông bác sĩ Huấn, là bác sĩ của trung đoàn (bác sĩ Huấn sau là đại tá trưởng khối của cục Quân y, tôi không rõ ông có sang được Mỹ hay không), và thằng trung sĩ Dương Tác Nam, là cận vệ của tôi (trung sĩ Nam là người Nùng, anh này nhanh nhẹn, cao lớn và giỏi võ, sau này anh cũng là cận vệ của tôi, nhưng vì hay say sưa nên tôi không dùng) đi xuống máy về ngay Bà Rịa. Sáng sớm hôm sau, tôi khởi hành thật sớm về Saigon định giao cho gia đình giấu đi. Mới về qua khỏi Biên Hòa, đến cầu Hang thì bị hai xe quân cảnh đón sẵn ở đó giữ lại. Gần đó có Đại Tá Dương Văn Minh, tư lệnh hành quân, đang đi đi lại lại với mấy cận vệ và sĩ quan tùy viên. Có xe traction của ông đậu gần đó (tướng Minh chỉ đi xe traction, kể cả khi ông làm Quốc Trưởng). Tụi quân cảnh đối xử với tôi rất lễ phép, mời tôi đến trình diện Đại Tá Minh. Gặp tôi, ông bắt tay và nói: Thôi về bộ tư lệnh ở Thủ Đức nói chuyện. Ông bắt tôi lên xe với ông, và bảo sĩ quan tùy viên của ông đi xe Jeep của tôi để gác tiền.

Trên xe, tôi phân trần cùng ông, nhưng ông gạt đi và nói chuyện khác vui vẻ lắm. Đến bộ tư lệnh, thấy nhiều anh em sĩ quan chạy ra cửa nhìn, tôi biết là tin tôi lấy được tiền, nhiều người đã biết rồi. Vừa ngồi xuống ghế ở văn phòng ông, tôi vội trình ngay: Thưa đại tá, xin đại tá xét cho, bắt được Lê Paul là tôi báo cáo ngay về cho bộ tư lệnh, chứ tôi đâu có dấu diếm gì đâu. Tuy nhiên, xin đại tá xét cho, ai cũng có lòng tham, tôi chỉ xin giấu lại chút ít, định đem về Saigon cho gia đình. Ông cười: Thì moa có trách gì toa đâu, ai ở địa vị toa cũng làm như vậy, nhưng toa biết là không ai qua mặt moa được. Thôi, để lại cho toa ít nhiều, vì số còn lại moa phải trình thượng cấp. Thế là ông cho lại tôi ba trăm ngàn, tôi xin thêm ông cho hơn trăm ngàn nữa, rồi cho tôi về.

Ngày ấy, lương của tôi độ trên dưới hai ngàn gì đó, cũng là hơn một lạng vàng, mà có đến gần nửa triệu như ông Độ, là điều tụi tôi không bao giờ dám mơ tới. Tôi hỏi tiếp:

- Thế tại sao thiếu tá không giấu cất lại ít nhiều ở hậu cứ trung đoàn?

- Thật là dại, vì lúc đó mình có nhiều tiền quá nên bối rối, có nghĩ gì đâu. Nếu giấu được ít nhiều thì tôi sống cả đời không hết.

- Thế thiếu tá ước lượng số tiền ông thu được của thiếu tá và tại chỗ giấu là bao nhiêu tất cả.

- Nhiều lắm, làm sao tính cho xuể. Chỉ mấy cái xác marin của moa, ông lấy ra cho lại 400.000 mà chỉ với chút đỉnh. Còn cả một kho tiền và nhiều chỗ cất giấu khác do Le Paul chỉ, thì biết bao nhiêu mà kể. Số tiền ông cho lại moa mua được một căn nhà ở đường Đồn Đất, và một xe Peugeot 203, còn cất làm vốn gửi nhà bank. Lại một điều là mãi khuya mình mới về tới Bà Rịa, và sáng đã đi sớm mà bị lộ, nên moa chắc ở trung đoàn có thẳng báo với ông Minh. Anh nghĩ, tôi chỉ được một số tiền nhỏ mà đồn ầm ĩ cả quân đội. Còn ông Minh giàu đến mức nào...

Tôi bàn thêm:

- Bảy Viễn còn giàu gấp mấy nữa, dù hẳn có lưu vong sang Pháp thì bao giờ mới tiêu hết tiền.

Buồn cười nhất là, tối đó về tôi bị mất ngủ, vì cứ lẩn thẩn miên man nghĩ ngợi, là nếu vào địa vị mình, thì phải sắp xếp làm sao, chia cho anh em bằng cách nào, và làm sao giữ được số tiền này. Nghĩ thật vô duyên, tự dưng bị mất ngủ một cách lẳng xẹt.

### **Ghi chú thêm:**

- Thiếu Tá Độ đã tử nạn khi làm tham mưu trưởng sư đoàn I, do Đại Tá Nguyễn Đức Thắng làm tư lệnh, trong khi đi máy bay vào tiền đồn A Sao, A Lưới ủy lạo binh sĩ trong dịp Tết.

- Thiếu Tướng Tôn Thất Xứng định cư ở Montreal Canada.

- Trung Tướng Mai Hữu Xuân đã qua đời tại vùng Washington D.C.

- Đại tướng Trần Thiện Khiêm cư ngụ ở vùng Washington D.C.

- Tướng Dương Văn Minh đã qua đời tại Pomona, California.

- Cha Dụ, chánh xứ Cao Xá, khi di cư vào Nam được định cư ở Tây Ninh với các con chiên Cao Xá đi theo lập thành một xứ đạo di cư chống Cộng triệt để. Người hiện ở Houston, Texas.

- Tôi cũng nghe nói là Lê Paul đã tiết lộ thêm nhiều chỗ chôn tiền và quý kim nữa. Sau đương sự bị bắn chết với lý do chạy trốn, nhưng dư luận lúc bấy giờ nói đương sự phải chết để bịt miệng. Tôi không dám chắc tin đồn này có đúng hay không, vì không biết rõ sự việc.

## Đức TỬ CUNG HOÀNG THÁI HẬU

Tôi được đọc tác phẩm *Mây Tần* của nhà văn Linh Bảo, trong đó có bài ***Chiếc Áo Vua Ban***. Chuyện này có nói về Đức Từ Cung, nhưng theo nhận xét qua những lần gặp ngài, tôi có cảm tưởng khác hẳn. Có lẽ những ngày còn nhiều quyền và ít tuổi, khác những ngày hết quyền và nhiều tuổi.

Cách đây mấy năm, nhân ngày giỗ Cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm ở Orange County, tôi có gặp ông Tôn Thất Thiết, nguyên là chánh sở nội dịch của Tổng Thống Diệm. Gặp tôi ông mừng lắm, vì từ ngày đảo chính năm 1963, chúng tôi mới gặp lại nhau. Ông nói:

- Trước ngày sang đây, tôi có ra Huế chào Đức Từ Cung, thật ngạc nhiên khi đức Từ dặn: "Ông sang Mỹ, nếu có gặp ông Đại Tá Duệ tỉnh trưởng Thừa Thiên trước đây, cho tôi gửi lời thăm. Ngày làm việc ở đây, ông lo cho tôi nhiều lắm và rất quý mến tôi".

Rồi ông Thiết tiếp:

- Lạ thật, trước anh có nhiều vị tỉnh trưởng, và nhiều người là hoàng tộc nữa, bà không thăm hỏi ai, mà chỉ nói với tôi về anh. Gặp anh đây tôi mừng quá. Nhân tiện, cũng chuyển lời của đức Từ đã nhờ tôi nói với anh (ông Tôn Thất Thiết hiện ở Orange County).

Ngày mới ra nhận chức ở Huế, tôi nói với ông chánh văn phòng tòa Tỉnh, là tôi muốn dành những ngày nghỉ đi thăm những thân hào nhân sĩ ở đây, để chào hỏi. Ông đã lập cho tôi một danh sách dài, gồm các vị lãnh đạo tôn giáo, và rất nhiều người có tiếng tăm ở Huế. Tôi không thấy tên Đức Từ Cung Hoàng Thái Hậu. Bèn hỏi lại ông:

- Tôi nghe nói ở đây còn có thân mẫu của đức Quốc Trưởng Bảo Đại nữa mà?

Ông trả lời:

- Vâng, đó là Đức Từ Cung Hoàng Thái Hậu. Tôi không để tên trong danh sách, vì các vị tỉnh trưởng trước đây ít người đến thăm ngài một cách chính thức. Có thể các vị đó đến riêng tư mà tôi không biết.

- Tôi muốn đến chào ngài, ông xin cho một cái hẹn vào cuối tuần nào cũng được. Mời ông phó tỉnh trưởng và cả ông nữa cùng đi với tôi.

Tôi còn hỏi thêm:

- Khi gặp bà thì tôi phải xưng hô làm sao?

- Ở đây ai cũng thưa với ngài là "Thưa đức Từ" hoặc "Tâu đức Từ. "

Bà nhận lời tiếp ngay vào cuối tuần sau, và đã được tiếp đón khá long trọng.

Khi chúng tôi đến cửa ngoài, có mấy vị trong hoàng tộc đón, trong đó có một bà vóc dáng mảnh mai, được giới thiệu là công chúa con đức Thành Thái, gọi là Mẹ Sen, là bí thư của bà. (Sau này đánh mạt chược với mấy bạn người Trung, ai mó được cây nhị sách, đều gọi là Mẹ Sen, vì bà bí thư gầy ốm như cây nhị sách). Khi vào đến cửa trong, thấy bà ngồi ở đầu ghế tràng kỷ đứng dậy. Không muốn bà rời ghế, tôi vội chạy lại, chào:

- Tâu đức Từ, con là Đại Tá Duệ mới được đổi ra làm việc ở đây, xin đến chào đức Từ. Kính chúc đức Từ luôn an mạnh.

Bà tỏ vẻ hài lòng, mời tôi uống trà, và nói chuyện vui vẻ lắm. Tôi thưa với bà là mới ra làm việc ngoài này, công việc còn bỡ ngỡ, nếu có gì không đúng, xin bà chỉ cho. Bà cũng nói là nếu cần liên lạc với tôi, bà sẽ nhờ Mẹ Sen. Bà biết tôi còn mẹ già, nên gửi lời thăm.

Ít ngày sau, nhân rằm âm lịch, khi tôi đi làm về, thấy có trái cây để ở bàn, và một giỏ lớn bánh thẻ bài của bà gửi cho, được dặn đó là quà của bà gửi, để biếu cha mẹ tôi.

Bánh thẻ bài giống như bánh khảo ngoài Bắc, có mút và vừng trộn lẫn, hình chữ nhật, có cắt sẵn từng thẻ, khi ăn thì tách rời ra. Đặc biệt, phong bánh nào cũng đóng ấn riêng của bà. Bánh này tôi gửi cho mẹ tôi, bà thích lắm. Phần vì bánh ngon, phần để khoe với bạn bè là của đức Hoàng Thái Hậu, mẹ vua cho, và cũng không quên chỉ cho họ xem dấu ấn riêng đóng ở giấy bọc ngoài.

Tuần sau đó, tôi đến cảm ơn, bà giữ lại khá lâu để chuyện trò. Tôi hỏi thăm về Hoàng Đế Bảo Đại ở Pháp, bà cho biết vẫn được thư của ngài và ngài rất mạnh khỏe, chỉ phải cái ngài thiếu tiền, nên bà phải bán nhiều đồ cổ để gửi tiền cho ngài.

Tôi cũng phàn nàn là bà không có điện thoại, nên nhiều lần muốn đến thăm bà, phải cho người đến thưa trước, và rất sợ làm phiền bà. Bà trả lời:

- Ông tình nghĩ xem (bà thường gọi tôi là ông tình), tôi đâu có dư dả gì, cũng muốn có một cái điện thoại để liên lạc đây đó, nhưng nghe nói khó xin và đặt mắc lắm, ngoài ra còn phải tiền hàng tháng nữa.

Tôi thưa sẽ tìm cách giúp bà.

Khi về, tôi nói với ông phó tỉnh trưởng để cố gắng giúp bà mắc điện thoại. Nếu không có quỹ nào, cứ lấy ở quỹ của phủ Tổng Thống cho các tỉnh trưởng mà dùng. Khi có điện thoại, bà gọi ngay cho tôi và mừng lắm.

Bà vẫn có phụ cấp hàng tháng, tôi nhớ là 25 ngàn, được cấp cho bà từ hồi Tổng Thống Diệm.

Từ đó, bà rất thân thiết với tôi, mặc dầu biết là tôi đã từng làm việc với Tổng Thống Diệm, và được Tổng Thống quý mến. Có lần bà hỏi khéo tôi về Tổng Thống, tôi cũng thành thật thưa là tôi hết sức quý mến và kính trọng Tổng Thống về đức độ và thanh liêm của người. Tôi cũng nói thêm là trong thời gian ở gần Tổng Thống, tôi chưa bao giờ nghe ông nói điều gì bất kính với Hoàng Đế. Tôi còn kể cho bà nghe, một lần có phiếu trình lên Tổng Thống về việc dành một thửa đất cho bà làm lăng, Tổng Thống chấp thuận ngay.

Nhiều khi chính bà, hay Mẹ Sen gọi, mời tôi dự những lễ giỗ của hoàng tộc. Ai ở Huế cũng biết việc cúng giỗ rất quan trọng, mà hoàng tộc thì bao nhiêu là giỗ. Riêng giỗ các vị Hoàng Đế cũng đã nhiều rồi. Tôi vì bận việc, nên ít đi dự. Tôi nhớ chỉ dự có ba lần, là giỗ đức Gia Long, đức Tự đức và đức Khải Định.

Có một kỷ niệm khó quên, là hôm giỗ đức Khải Định, tôi đến hơi trễ vì bận công tác. Khi vào đến tư dinh của bà, thấy có nhiều người đã đến trước tôi. Bà đón rất niềm nở, và giới thiệu tôi với mấy vị trong hoàng tộc.

Khi đến gần chỗ mấy bà khách, bà hỏi tôi:

- Chắc ông tình biết bà trung tướng tư lệnh quân đoàn I, và bà thiếu tướng tư lệnh sư đoàn I rồi chứ?

Tôi thưa:

- Tôi đức Từ, con chưa được gặp mấy bà này.

Bà tỏ vẻ ngạc nhiên, đưa tôi lại giới thiệu với bà Trưởng. Tôi vội thưa:

- Thưa bà trung tướng, tôi ra đây đã khá lâu mà chưa có dịp đến chào bà. Khi vừa ra, trung tướng đã đưa ngay tôi ra Huế. Nhiều lần họp ở quân đoàn xong, tôi phải vội về ngay nên chẳng có dịp nào tới thăm bà.

Bà Trưởng đã trả lời hết sức nhã nhặn, khiến tôi không khỏi ngạc nhiên và kính nể:

- Chết, đại tá dạy quá lời. Đại tá làm việc với nhà tôi, chứ chúng tôi là đàn bà thì biết gì. Có điều nếu đại tá có dịp ra Đà Nẵng, mời đại tá đến thăm chúng tôi, thì tôi mừng lắm.

Rồi bà giới thiệu tôi với bà chuẩn tướng Điền. Từ đó đến ngày mất nước, tôi không được gặp lại bà Trưởng. Cho đến ngày sang Hoa Kỳ, tôi có dịp đến thăm Trung Tướng Trưởng ở Washington D.C, nên mới có dịp gặp lại bà. Nhiều lần trung tướng và bà ghé thăm tôi tại San Diego.



Khi ăn cỗ giỗ, tôi ngồi với các vị trong hoàng tộc. Riêng đức Từ không ngồi ở bàn nào nhất định, mà đi hết bàn này tới bàn nọ mời mọc, tiếp đãi ân cần. Gặp tôi bà ghé tai nói nhỏ: "*ông tỉnh tự nhiên nhé, tôi ăn chay nên ăn sau*". Cử chỉ thân mật của bà làm tôi cảm động. Nhìn một bà già ngoài 80 tuổi, người nhỏ bé, đi lại nhẹ nhàng một cách vương giả, tôi chợt nghĩ đến ngày nào bà không còn nữa, chắc hoàng tộc chả ai thay thế được.

Có một lần bà làm tôi bối rối, và khó xử hết sức. Một hôm, đích thân bà gọi điện thoại cho tôi, rủ đi lễ ở điện Hòn Chén vào ngày chúa nhật, để cầu phúc. Bà nhắc đi nhắc lại, ông cố đi với tôi vì tôi không có xe, và muốn cùng đi với ông.

Tôi thưa:

- Tôi đức Từ, con xin cố gắng đi cùng đức Từ, nhưng nếu có gì trở ngại bất thường, con sẽ trình lại đức Từ sau. Như đức Từ rõ, việc quân đội nhiều khi không tính trước được.

Bà nói:

- Nếu ông bận thì tuần sau cũng được.

Tuần ấy tôi không bận gì cả, và đến đón bà tại tư dinh. Tôi cũng nhờ ông quận trưởng Nam Hòa đón ở bến đò, để đi cùng đến điện Hòn Chén. Bà tỏ vẻ quen thuộc với phong cảnh trên đường đi, và chỉ cho tôi mọi thứ. Khi đến điện, thật không ngờ điện xây ở chỗ đẹp đẽ như vậy. Phong cảnh ở đây và xung quanh thật hữu tình. Ông quận còn kể cho nghe là vào ngày vía, có hàng trăm thuyền đến lễ, và ngồi đồng ngay trên thuyền, cộng với ngồi đồng nhiều nơi trên điện, sáng rực cả dòng sông, đẹp vô cùng.

Đức Từ vào lễ ở chánh điện, trông nghiêm trang lắm. Sau đó, tôi và ông Quận trưởng vào vái. Đợi tôi lễ xong, bà bước thẳng lên cung điện ở trên, và mang xuống một bọc bằng satin vàng, gói một số đồ vật bên trong.

Lúc đó, tôi không biết bà mang theo những gì, và nghĩ đó là sự thương, nên chẳng để ý đến. Rồi tôi đưa bà về. Bà tỏ vẻ vui và cảm ơn tôi nhiều.

Sáng thứ Hai, khi vừa đến văn phòng, tôi gặp ngay ông hội trưởng hội Thiên Thánh giáo, và mấy vị thân hào xã sở tại của điện Hòn Chén, ngồi đợi sẵn ở phòng khách. Dáng mặt mọi người có vẻ nghiêm trọng lắm. Chưa kịp ngồi, ông hội trưởng đã vội nói:

- Chúng tôi đến để xin đại tá giải quyết cho một việc hết sức quan trọng. Hôm Chúa nhật vừa qua, đại tá đã đi cùng bà Từ Cung đến điện Hòn Chén, khi về bà ấy đã mang theo ấn và hài của điện. Không ai dám nói gì. Chúng tôi hoang mang vô cùng. Nếu việc này lộ ra ngoài, thì không ai đến lễ ở điện nữa, vì ấn và hài đã bị lấy đi rồi.

Tôi hỏi tại sao không cho tôi rõ ngay lúc ấy? Được trả lời là thấy đại tá đi cùng bà nên không ai dám nói. Tôi hỏi thêm các ông có rõ tại sao đức Từ lại đến lấy ấn và hài đi như vậy? Chắc phải có lý do gì. Một ông trong ban quản trị trả lời. Chả là hôm ngài đến lễ, lúc ấy đông người quá, và lại toàn người tứ xứ nên chen lấn, làm đổ đồ lễ của bà, vì vậy bà giận.

Tôi nói với các ông ấy rằng, cả nước chỉ còn một bà Hoàng Thái Hậu, các ông phải kính trọng ngài. Bà là mẹ của Quốc Trưởng, nếu khi Quốc Trưởng còn tại vị, các ông có dám để như vậy không? Các ông phải rõ, tại các nước, nếu mời được một vị Hoàng Thái Hậu đến lễ như vậy, là cả một vinh dự. Vậy từ nay khi ngài đến lễ ở điện, các ông phải đón tiếp long trọng, và đừng để xảy ra như vậy nữa. Tôi sẽ đến thưa với ngài để trả ấn và hài cho điện, nhưng các ông phải đến tạ lỗi với ngài.

Cách ngày sau vào buổi chiều, sau giờ làm việc, tôi đến thăm bà. Đến cổng thấy một ông ăn mày, mặt mũi có vẻ bặm trợn, đang ngồi nói làm nhảm. Sau khi cho mấy cận vệ bảo người ấy đi, tôi chợt nghĩ: chỗ này không ai canh gác, nếu có người đến trộm đồ hoặc gây nguy hiểm cho bà thì thật tai hại. Vì vậy khi gặp bà, tôi hỏi ngay:

- Tàu đức Từ, ở đây có ai lo an ninh cho ngài không?

Bà nói chả có ai cả, chỉ có mấy cháu nhỏ ở đây giúp việc mà thôi. Tôi nói xin đức Từ để con lo việc này, và dùng ngay điện thoại của bà gọi cho ông trưởng ty cảnh sát, yêu cầu lo an ninh, và cử một người canh sát gác dinh cho bà.

Tôi cũng hỏi bà:

- Con nghe nói Quốc Trưởng có một chiếc xe để ngài sử dụng, sao đức Từ không dùng để đi cho tiện và an toàn?

- Ông nghĩ xem, tôi làm gì có tài xế. Vả lại, tiền đâu để mua xăng, xe này ăn tốn xăng lắm.

Tôi thưa:

- Nếu vậy để con biệt phái cho ngài một tài xế. Xin đức Từ cho con tên một người nào là bà con của ngài ở Địa Phương Quân, hoặc Nghĩa Quân, mà biết lái xe, con sẽ cho về lái xe cho đức Từ, và cho mang cả súng về để giữ an ninh trong nhà. Ngoài ra, con cũng biếu đức Từ 200 lít xăng hằng tháng, và xe thì tu bổ ở ban công xa tình.

Bà tỏ vẻ cảm động vô cùng, đột nhiên cầm lấy tay tôi, và nói:

- Ông lo cho tôi chu đáo quá, làm tôi cảm động. Thật từ ngày Quốc Trưởng bị truất phế đến nay, các tỉnh trưởng, kể cả các tỉnh trưởng người hoàng tộc nữa, chả ai lo cho tôi bằng ông. Thật ra, tôi quý ông như con cháu của tôi vậy.

Tôi cũng thành thật thưa:

- Con cũng quý đức Từ như bà nội con vậy.

Bà cầm tay tôi lâu lắm, nước mắt rung rung. Tôi cũng cảm động, không cầm được nước mắt. Tôi thương bà, nghĩ bà đã quá già mà còn phải lo đủ mọi chuyện của hoàng tộc, không biết bà sẽ còn sống được bao lâu nữa.

Trước khi về tôi mới thưa chuyện với bà về việc xảy ra ở điện Hòn Chén. Bà nói:

- Thật tội nó vô phép với tôi quá. Điện này là của nhà Nguyễn lập ra, mà tôi đến lễ, họ để mọi người chen lấn làm đổ cả lễ của tôi, vì vậy tôi mới lấy ấn và hài mang về, đó là đồ của tôi cúng cho điện. Hiện tôi còn để kia. Bà chỉ lên án thờ cho tôi thấy.

Tôi thưa:

- Con đã bảo họ đến tạ lỗi với đức Từ, xin đức Từ bỏ qua cho họ. Con cũng dặn họ từ nay, mỗi khi đức Từ đến, phải đón tiếp long trọng, không được để xảy ra những sự việc đáng tiếc nữa.

Bà bằng lòng làm theo ý tôi. Lần này khi ra về, bà đích thân dắt tay tôi, còn vỗ vai như đối với con cháu khi tôi từ biệt bà.

Từ đó, mỗi lần bà đi đâu, đều có xe đưa đi.

Có một lần, bà làm tôi ngỡ ngàng và quá cảm động. Buổi tối hôm ấy, tôi được điện thoại của bà mời, sau giờ làm việc ngày mai, đến chơi với bà. Rủi là chiều hôm sau trời mưa lớn, tôi gọi lại cho bà, hẹn chiều hôm sau sẽ lại. Bà không bằng lòng, nói ông chịu khó đến chơi, tôi đợi ông lâu rồi. Vì vậy tôi phải đến.

Đến cổng thấy hạ sĩ tài xế, là cháu của bà mà tôi đã biệt phái để lái xe, cầm dù đợi sẵn. Bà đón tôi một cách vui vẻ lắm, mời uống trà ướp sen, ăn bánh thẻ bài và mút sen. Tại đây, tôi gặp ông giám đốc viện Bảo tàng Huế, cũng là người hoàng tộc (tôi quên tên). Ông nói với tôi:

- Đức Từ vời tôi đến để tiếp đại tá.

Lúc sau, bà gọi người nhà và hai người tớ gái khênh ra mấy cái rương sơn son thiếp vàng, chạm trổ rất đẹp. Mở ra, thấy có mũ hoàng hậu của bà. Mũ có chín con phượng bằng vàng, và hầu như cả cái mũ đều trạm vàng, trông rất cổ kính, và lộng lẫy vô cùng. Mở một cái rương khác, có áo hoàng hậu bằng gấm. Cũng thêu những con phượng bằng vàng lộng lẫy, trông nặng nề lắm. Ngoài ra, còn cái ấn bằng vàng nữa – lâu rồi, tôi không nhớ rõ chi tiết – cũng chạm phượng, to bằng cái ấm tích, chắc nặng cỡ 5-6 kí lô.

Ông giám đốc viện bảo tàng xuýt xoa nói:

- Trời ơi! Tôi không ngờ được cái điểm phúc này, thật là nhờ có đại tá. Tôi là con cháu mà chưa từng được xem những thứ này, chắc đức Từ chưa cho ai xem bao giờ. Thật không hiểu tại sao người lại quý đại tá đến như vậy. Thật là may cho tôi. (Tôi hy vọng ông giám đốc viện Bảo tàng Huế cũng chạy sang đây được)

Nhìn bộ mũ áo to lớn nặng nề, trong khi bà rất nhỏ nhắn, tôi tự nghĩ không hiểu bà làm cách nào để mang phẩm phục này. Tôi thưa với bà:

- Giá hôm nào đức Từ mặc áo đội mũ này, cho con được đứng hầu, để chụp một tấm hình kỷ niệm thì quý quá, và là điều hãnh diện cho con.

- Bộ mũ áo này có từ hồi tôi còn trẻ, và cũng ít khi dùng đến. Mỗi lần mặc, phải có nhiều người giúp đỡ. Bây giờ tôi mang sao nổi, nặng nề lắm. Có điều quý ông lắm, tôi mới cho ông xem. Các ông tình trước tôi có cho ai xem đâu.

Bà khiến tôi cảm động quá. Nhìn bà, tôi có cảm tưởng như nhìn bà nội tôi vậy. Thật là một kỷ niệm khó quên trong đời. Trên đường về, tôi cứ suy nghĩ mãi, tại sao bà mời tôi đến trong cơn mưa gió, để cho xem những đồ quý như vậy. Có lẽ trong những lần gặp trước, bà đã kể cho nghe cuộc đời gian truân của bà khi còn trẻ, bây giờ bà muốn cho tôi xem những ấn, mũ, áo hoàng hậu, coi như những chứng tích cụ thể trong sự đổi thay của cuộc đời.

Lạ một điều là, bà thường chỉ ở nhà, ít đi đó đây mà biết rất nhiều chuyện. Việc gì xảy ra ở Thừa Thiên bà cũng biết. Chắc có nhiều người đến thăm, kể cho bà nghe.

Có lần tôi đi thăm quận Phú Thứ, gặp các hội đồng xã, có ông lãnh sự Mỹ đi theo. Khi về, có hai ông già trên dưới 70 tuổi chạy ra nói với tôi:

- Xin quan đừng chấp, chúng tôi chưa được đi máy bay bao giờ, giá quan cho chúng tôi được lên bay một vòng, thì chết cũng thỏa dạ.

Tôi cười trả lời:

- Được, máy bay của tôi chở thêm được 5 người. Vậy ông quận trưởng cử thêm 3 người nữa, tôi chở về tận xã.

Tôi phải tạm để mấy người cận vệ ở lại, chở 5 cụ già về tận xã. Ngồi trên máy bay, các cụ sướng quá. Tôi bảo phi công bay thấp với tốc độ chậm, cho các cụ nhìn xuống, chỉ trở lung tung. Các cụ nhận ra từng xã, từng con kênh, cười nói ồn ào. Đến xã lại bay một vòng cho các cụ nhìn thấy nhà mình, thật là vui mừng.

Trở lại quận, tôi hỏi ông lãnh sự Mỹ có cách nào cho tôi mượn trực thăng của ông một ngày vào tuần tới không, ông nhận lời.

Tôi nói với trung tá quận trưởng:

- Tuần tới, tôi cho anh mượn trực thăng một ngày, để anh mời tất cả các cụ trên dưới 70 tuổi đến quận, rồi trực thăng sẽ đưa về từng xã. Anh làm xôi và thịt mời các cụ xôi.

Thế là tuần sau các cụ ở Phú Thứ được đi máy bay hết. Nhiều cụ về đến nhà rồi vẫn không chịu xuống, xin trở lại quận để đi bộ về. Thế mà thái hậu cũng biết, bà bảo tôi:

- Hôm nào ông đưa tôi về quê ở Vĩnh Lộc cho tôi thăm nhà.

-Đức Từ muốn đi lúc nào cũng được. Chỉ cần cho con biết trước một ngày, và trời tốt, chứ đi vào ngày mưa sợ đức Từ mệt.

Lần ba tôi ra thăm, bà cũng biết, và gọi cho tôi, mời ông cụ dùng cơm. Ba tôi mừng lắm vì được đức Hoàng Thái Hậu mời ăn. Cha con tôi được bốn vị trong hoàng tộc tiếp đón rất vui vẻ. Bà cũng nói chuyện với cha tôi thân mật như nói với tôi.

- Cụ cứ tự nhiên nhé, tôi ăn chay nên ăn sau.

Khi ra về, bà vỗ vai tôi và nói với ba tôi:

- Cái ông này ở đây lo cho tôi nhiều lắm, và tử tế với mọi người. Cụ thật có phúc được người con như vậy.

Nhiều người ngoại quốc, nhất là những nhà ngoại giao được Bộ Ngoại Giao giới thiệu ra thăm Huế, ai cũng nhờ tôi để được yết kiến thái hậu. Nhưng phần nhiều tôi thấy họ là cấp thấp, nên không muốn phiền bà. Tôi chỉ xin bà tiếp một ông lãnh sự Ý, do tôi hướng dẫn mà thôi. Ngoài ra, nhân ngày giỗ đức Tự Đức, tôi cũng xin bà cho tôi được mời thêm hai ông bà mục sư Johnson Glen, làm ở hội Hoàn Cầu Khải Tượng, là người đã giúp tổng cục Chiến Tranh Chính Trị rất nhiều về quà cho chiến sĩ. Ông được mời ra Thừa Thiên để giúp cho dân nghèo miền biển. Ông nói tiếng Việt rất sõi. Khi gặp bà, ông thưa:

- Tâu đức Từ, con là mục sư Johnson Glen, rất hân hạnh được đức Từ cho tiếp kiến. Con xin chúc đức Từ vạn thọ.

Bà mục sư cũng bái nhún, trang trọng theo cung cách đối với vua chúa Tây phương, và thưa gởi rất lễ phép. Bà cười vui vẻ, hỏi thăm gia đình, và ngồi để hai ông bà mục sư đứng hai bên chụp hình kỷ niệm. Sau khi ăn, ông bà mục sư được mấy vị trong hoàng tộc dẫn đi thăm lăng. Tôi ngồi lại hầu chuyện bà. Tôi hỏi:

- Đức Từ cho con biết, lăng của đức Từ đã sửa soạn đến đâu rồi?

Bà đập vai tôi, nói:

- Thật lạ là tôi cũng định nói với ông về chuyện này, sao đúng ý tôi quá. Ông biết đấy, Ông Diệm có cho tôi một thửa đất để làm lảng, nhưng lâu nay bị tụi trẻ chăn trâu, chăn bò vào phá quá, làm nát cả, mà tôi đâu có giữ được.

- Để con lo cho đức Từ.

Sau đó, tôi nhờ ông quận trưởng Hương Thủy, cũng là người hoàng tộc (Thiếu Tá Tôn Thất Biên), lo cho bà. Ông nói cần kềm gai để rào lại, và sẽ yết bảng cấm xung quanh. Tôi phải lấy kềm gai ở tư thất của tôi cho ông. Độ hai tuần sau, ông báo cáo đã làm xong. Tôi gọi cho bà rồi, bà trả lời là đã biết rồi:

- Vừa định cảm ơn ông, thì ông gọi. Ông tốt với tôi quá.

Trong thời gian ở Huế, bà là người tôi lui tới nhiều nhất, để được nghe kể chuyện đời xưa, và về các bà Hoàng Thái Hậu trước. Bà cũng kể về Hoàng Đế Bảo Đại và các hoàng tử, Công chúa ngày còn nhỏ. Có lần bà nói với tôi là bà mong tôi ở đây mãi. Tôi cũng nói đùa với bà:

- Con cũng vậy, mong được ở đây đến khi đức Từ trăm tuổi, để con được đi đưa đám đức Từ.

Tình hình ở Quân khu I ngày một nặng nề. Các nhà giàu có ở Thừa Thiên đều lo lắng để di chuyển vào Đà Nẵng, hay Sài Gòn, khi thấy Quảng Trị di tản; dân về Huế ngày càng đông.

Tôi nhận được nhiều đơn xin chuyển tiền, vàng, đồ cổ về Đà Nẵng hay Sài Gòn, bằng xe hay ghe, thuyền. Thật không ngờ có nhiều nhà giàu thế. Không phải chỉ ở Huế, có nhiều người ở vùng quê cũng xin chuyển cả mấy trăm lượng vàng, và đồ cổ nữa. Tôi chợt nhớ đến đức Từ, và những đồ cổ của bà, nhất là những bộ đồ và ấn của hoàng hậu mà bà đã cho tôi xem. Tôi cũng sợ là đồ của Hoàng Đế và nhiều đồ cổ của hoàng gia do bà giữ, sẽ có thể bị hủy hoại hoặc thất lạc.

Tôi đến gặp bà, thấy trong nhà không có gì thay đổi, và bà vẫn bình tĩnh. Chúng tôi bà không lo lắng gì, và chưa chuyển đồ đạc đi. Gặp bà tôi mừng quá. Bà hỏi tôi ngay:

- Ông Tỉnh! Tình hình thế nào? Tôi nghe nói dân Quảng Trị chạy về đây đông lắm, và nghe nói ông Thiệu định bỏ Huế và Quảng Trị cho Việt Cộng, chỉ giữ từ đèo Hải Vân về Đà Nẵng mà thôi?

Tôi thưa:

- Dạ, không có đâu đức Từ. Con còn đây, và Thừa Thiên vẫn còn yên lảm, hôm qua con còn đi Phong Điền bằng xe mà. Con đến để thưa đức Từ rồi, là cần xem lại hầm tránh pháo kích, và cũng xin chuyển những đồ quý giá của hoàng tộc vào Sài Gòn, để tránh pháo kích bị hư hỏng.

Bà đồng ý liền, và mượn tôi một chiếc G.M.C. để chuyển đồ về nhà một vị hoàng tộc ở Đà Nẵng.

Tôi cũng gọi đây nói cho cụ Mai Thọ Truyền, quốc vụ khanh đặc trách văn hóa, để xin ngân khoản thuê Air Việt Nam, chuyển những đồ cổ của Huế vào Sài Gòn. Cụ đồng ý ngay. Tôi lập một ủy ban gồm ông phó thị trưởng Huế, mấy vị nghị viên và ông giám đốc viện Bảo tàng Huế, lo chuyển về Sài Gòn những đồ giá trị.

Sau này, tôi được một người bạn ở Sài Gòn viết thư sang kể lại, có một tờ báo tố cáo mấy ông lớn Việt Cộng đã đánh tráo, và lấy cắp mất khá nhiều.

Ít tuần sau, đại tướng Thủ Tướng ra họp ở Đà Nẵng, để lo cho dân ty nạn, và cũng lo phương tiện chở một số dân vào trong Nam. Thấy tình hình nghiêm trọng quá, tôi xin với Trung Tướng Trưởng để mời đức Tăng Thống, đức Tổng Giám Mục và đức Hoàng Thái Hậu di tản trước. Trung tướng đồng ý ngay. Riêng cụ Thứ, chánh nhất tòa thượng thẩm, về bằng Air Việt Nam.

Với đức Tăng Thống, tôi cũng đã có dịp gặp nhiều lần. Lần đầu tiên là khi mới ra Huế, tôi đến chào ngài. Ông đã già lắm, tai to như tai Phật, hình như đã 98 tuổi. Ngài sống gần một thế kỷ mà còn mạnh khỏe và sáng suốt lắm, chỉ phải hơi nghễnh ngãng một chút. Tôi nói giọng Bắc, nên phải có một đại đức đứng cạnh ngài, để ghé tai nhắc. Tôi được mời uống nước nụ với pha gừng, và ăn bánh in. Tôi khen nước uống ngon quá, ông nói là uống nước này tiêu hóa tốt, và ăn ngon. Nụ với phải để lâu, gừng thì phải đợi đúng nửa đêm ngày 5 tháng 5, ra vườn nhổ mấy gốc già mang về thái ra, đem phơi sương đủ 15 ngày, rồi ủ với nụ với, và cho vào keo dầy thật chặt. Ngài hay cười, nói chuyện giọng nghe sang sảng. Có một con chim bay ra bay vào, có khi đậu cả vào vai ông.

Lần thứ hai tôi gặp ông, vì lúc ấy các chùa ở Huế đều treo đầy biểu ngữ "Xin đừng bắn giết đồng bào ruột thịt của chúng ta", ý muốn khuyên binh sĩ không nên chiến đấu. Tôi xin ông ra lệnh cho các chùa không nên treo biểu ngữ đó. Ông trả lời:

- Ông tình thấy không, chùa tôi có treo gì đâu. Các thầy ấy bây giờ còn trẻ và hăng hái lắm.

Rồi ông thở dài, mặt có vẻ buồn, ngồi lặng thinh. Tôi thưa:

- Đức Tăng Thống nghĩ xem, ai cũng mong dân Huế mình được bình yên để làm ăn, nếu cứ gây xáo trộn mãi chỉ dân là khổ.

Ông lại thở dài, và trả lời xuôi:

- Thôi ông tình để tôi xem có lo gì được không.

Hai ngày sau, có một đại đức còn trẻ đến thăm tôi vào buổi tối, nói là bí thư của đức Tăng Thống, cho tôi biết ngài sai ông vào Sài Gòn, để đưa một thư riêng cho

hòa thượng Trí Thủ. Tôi nhờ ông cảm ơn ngài. Sau đó một số chùa vẫn để biểu ngữ, và một số chùa tháo biểu ngữ đi.

Khi tôi gặp đức Tăng Thống, trình bày với ngài về việc di tản vào Sài Gòn, ngài đồng ý ngay. Tôi đã lo trực thăng để ngài đi Đà Nẵng, và từ đây vào Sài Gòn, ngài đi bằng hàng không Việt Nam.

Tôi cũng đến gặp Đức Cha Điền, ngài trả lời một cách dứt khoát sau khi cảm ơn tôi:

- Tôi là chủ chiên ở địa phận này thì chiên của tôi ở đâu, tôi ở đó. Cảm ơn đại tá có lòng, nhưng tôi dứt khoát không đi được.

Tôi biết ngài đang chữa bệnh ở Sài Gòn, mà phải về Huế gấp, vì nghe tình hình ngoài này lộn xộn.

Riêng về Đức Từ Cung, Bà trả lời một cách khôn ngoan:

- Ông để tôi họp hoàng tộc, rồi trả lời ông sau.

Tôi hỏi lại:

- Nếu đức Từ về Sài Gòn, thì đã có chỗ ở chưa? Nếu chưa, con sẽ trình về, để chính phủ lo cho đức Từ.

Bà nói:

- Ở đâu cũng có người của Hoàng tộc, và ai cũng hết lòng lo cho tôi.

Ngay hôm sau, bà gọi đây nói cho tôi biết, bà không muốn di tản. Lý do là, nếu ra đi rồi ông Thiệu bỏ Huế cho Cộng Sản, làm sao bà có thể về lại Huế, để lo lắng miếu của nhà Nguyễn. Còn nếu giữ được Huế, thì bà cần gì phải di tản. Bà nói đùa với tôi:

- Nếu có đánh nhau ở Huế, ông đón tôi về cùng chiến đấu với ông, ông đã nhận tôi là bà nội mà. Tôi cũng nhờ ông nhắn với ông Thiệu, nếu ông ấy bỏ Huế, là có tội với lịch sử.

Ở Hoa Kỳ, ngày nghe tin bà mất, tôi nhớ thương vô cùng. Có lẽ bà là người tôi gần gũi nhất ở Huế, vì ngoài đó, tôi không quen biết nhiều. Địa bàn hoạt động phần lớn đời binh nghiệp của tôi, hầu như hoàn toàn ở trong Nam. Tôi nghe nói khi bà mất, Việt Cộng cũng để hoàng tộc lo đám tang cho bà long trọng lắm. Chỉ tiếc là con cháu của bà ở xa không về đưa đám bà được

Nhắc đến bà Từ Cung, tôi không khỏi nhớ tới bà thân mẫu của Tổng Thống Diệm. Mặc dầu khi cụ mất ở Sài Gòn, cũng được bà con lo cho chu đáo, nhưng những con trai của cụ chẳng ai được gặp. Tôi không được dự đám tang của cụ, vì lúc đó đang



bị giam ở An Ninh Quân Đội. Nghe Đại Úy Minh là bạn thân của tôi kể, có Trung Tướng Đôn và Trung Tướng Đính cho người đem vòng hoa đến, nhưng hai ông không đến. Tôi nghĩ bụng, nếu mấy ông này còn chút liêm sỉ và lương tâm, thì chả làm cái trò hề như vậy. Tay đã nhúng vào máu của người đã gắn lon cho mình. Nếu cảm thấy hối hận, thì tự mình mang hoa tới chia buồn, như một cử chỉ tạ lỗi. Nếu coi gia đình Tổng Thống như kẻ thù cần loại bỏ, tại sao lại gửi hoa? Nhất là lúc ấy, các ông có quyền thế lớn trong tay, trong khi người con duy nhất của cụ ở Việt Nam là ông Ngô Đình Cẩn bị giam ở Chí Hòa, người mà hai ông đã từng đến chào, nịnh hót, cũng không được giúp cho ra để nhìn mẹ lần cuối. Tôi chưa được biết mặt Cụ Cố, nhưng tất cả những người ở Huế mà tôi được gặp, ai cũng khen cụ là một người đàn bà hiền đức, tử tế và nhân ái với mọi người, nhất là hết lòng mộ đạo.

Tôi còn được nghe nói về bà cụ thân sinh ra Tổng Thống Thiệu nữa. Ngày tôi theo học tại trường chỉ huy và tham mưu Fort Leavenworth ở Hoa Kỳ, bạn cùng khóa với tôi là Đại Tá Ngô Hán Đồng, nguyên tỉnh trưởng Phan Rang, là quê của Tổng Thống Thiệu. Chúng tôi ở hai phòng liền nhau, chung một phòng tắm, có cửa thông sang nhau. Tối nào tụi tôi cũng nói chuyện đến khuya, nhiều khi cùng nhau ăn miếng gà hay cơm nguội (tiếc rằng anh đã mất về một tai nạn trực thăng trên hạm đội 7 của Hoa Kỳ). Có lần tôi hỏi anh:

- Chắc hồi mày làm tỉnh trưởng Phan Rang, cũng khổ với bà con gia đình ông Thiệu lắm phải không?

- Lạ lắm mày ạ! Ngày đổi ra ngoài ấy, tao cũng lo lắm, nhưng sự thật thì trái hẳn. Ra ngoài đó, việc đầu tiên là tao và ông phó tỉnh trưởng đến chào bà cụ thân sinh ra ông Thiệu. Khi tụi tao đến, bà đứng ở cửa đón, mặc áo dài cẩn thận, mời vào nhà uống trà tử tế. Tao đứng dậy định thưa đôi điều. Thấy tao đứng dậy, bà cũng đứng dậy. Tao nói: Thưa cụ, con được Tổng Thống bổ nhậm ra làm việc ngoài này. Hôm nay con đến chào cụ, xin cụ chỉ dạy và giúp đỡ để con làm tròn nhiệm vụ Tổng Thống giao phó. Bà mời tao ngồi xuống và nói nhỏ nhẹ:

- Đại tá cũng rõ Tổng Thống tuy là con tôi thật, nhưng tôi là đàn bà đã già, quê mùa, chỉ biết cầu nguyện cho Tổng Thống được sáng suốt mà lo việc nước. Ông là đại diện Tổng Thống ở đây, và bà con Tổng Thống nội ngoại biết bao nhiêu người. Nếu ai dùng danh nghĩa là bà con của Tổng Thống xin xỏ ông điều gì, xin ông đừng giúp đỡ để khỏi mang tiếng. Nếu ông lo cho dân, là ông đã giúp đỡ Tổng Thống đấy. Khi tao về, bà tiễn ra tận cửa. Mày nghĩ thế có lạ không? Nhà cửa của bà cũng như đồ đạc đều giản dị. Thật ra, Phan Rang là tỉnh nghèo, và bà con gần của ông Thiệu đều ở Sài Gòn cả, nên tao chả gặp khó khăn gì.

- Thế sao mày lại bị đổi khỏi Phan Rang?

- Thì cũng một phần tại tao, mình khôn quá hóa dại. Ngày đó, dựa vào tình hình an ninh, các tỉnh phải phân loại có bao nhiêu xã loại A, B, C v.v... Khởi đầu, tao để rất ít loại A, vì mình đâu có tin được nơi nào là an ninh 100%. Hơn nữa, tao định cứ từ từ nâng loại B lên A, C lên B v.v... như vậy chứng tỏ mình một ngày một khá hơn. Rủi cho tao, thằng cha lo việc này, nghe lệnh tao nên nó vẽ thế nào mà khu vực ngay chung quanh nhà ông Thiệu đều xếp hạng B hết. Một hôm, ông Trung

Tướng Nguyễn Đức Thắng là tổng trưởng Xây Dựng Nông Thôn ra thanh tra, chính tao thuyết trình, ông quay tao và hỏi: Ngay chính quê của Tổng Thống và gần tỉnh lỵ mà còn hạng B, thì anh ăn nói với Tổng Thống thế nào? Tao đờ người, trả lời là nơi đó cũng an ninh. Ban ngày thì hoàn toàn an ninh, nhưng về đêm không bảo đảm lắm.

Anh nói thêm:

- Mà biết tao và ông Thắng cũng là dân Pháo Binh cả, từ ngày hai thằng còn là thiếu úy. Chắc ông có gì ghét tao. Hôm ông ra thanh tra, tao làm cơm mời ông và phái đoàn ăn, nhưng ông không ăn, ra gốc cây ngồi nhai bánh mì, khiến cả phái đoàn có ai dám ăn đâu. Thế là ít lâu sau tao bị đổi. Chắc ông chơi tao.

Tôi ghi lại đây chuyện về ba bà mẹ của ba vị Quốc Trưởng Việt Nam. Các bà đều là người hiền đức xứng đáng. Câu *Phúc đức tại mẫu* thật đúng lắm. Nhờ phúc của mẹ mà con đã đạt được địa vị nguyên thủ quốc gia. Nhưng khi ở ngôi cao, mỗi người con tự tạo cho mình một hướng đi riêng, đưa tới kết thúc riêng:

- Một người cương trực, trọng tiết tháo, thà chết không chịu nhục. Chết thảm nhưng còn lại tiếng thơm.

- Một người ham thú vui vật chất hơn quyền lợi quốc gia, thà lưu vong hơn dẫn thân. Sống lạng lẽ, chết cũng lạng lẽ.

- Một người láu lỉnh, làm bất cứ điều gì, thỏa mãn bất cứ ai để tiến thân, trọng địa vị hơn chữ hiếu. Trước khi chết thật, đã kéo dài những ngày tháng lưu vong, sống cũng như chết.

## ÁI NỮ VÀ THANH GƯƠM CỦA QUAN ĐỀ THÁM

Ông bác của tôi là cụ Nguyễn Tất Tể, đậu cử nhân thời vua Thành Thái. Ngày đó cả Hưng Yên chỉ có hai vị đậu cử nhân, một là cụ Nguyễn Đình Tỵ ở làng Hoàng Xá, hai là ông tôi ở làng Nhật Lệ – huyện Phủ Cù tỉnh Hưng Yên, hai làng ở gần nhau chỉ cách một cánh đồng độ 2 cây số mà thôi. Cụ Nguyễn Đình Tỵ đậu thứ 8 và ông tôi đậu thứ 12. Hai gia đình rất thân nhau – 2 người con gái của ông tôi lấy 2 người con trai của cụ Tỵ. Ông bác của tôi vì không có con, cha tôi là người thừa kế, vì vậy tôi phải sang ở với ông tôi, coi như đầu sai, suốt ngày sau khi đi học về chỉ quanh quẩn bên cụ.

Vì gần cụ, chuyện gì cụ cũng kể cho tôi nghe. Riêng việc cụ giao thiệp thân tình với ông Đề Thám khi cụ làm tri phủ Yên Thế, là cụ không kể. Mãi sau này, khi Việt minh nổi lên, tôi đã lớn khoảng 16 tuổi, cụ mới kể cho nghe. Có lẽ trong thời Pháp thuộc, cụ không dám kể, sợ tôi nói bậy ra ngoài mật thám để ý chẳng.

Trong nhà của ông bác tôi có một cái giá, chạm rồng thiếp vàng rất đẹp, kê 1 khẩu súng săn và 4 thanh gươm: hai thanh vỏ đồng đỏ trạm bạc kiểu Âu Tây, một thanh cong và một thanh thẳng, ông tôi nói là của một ông công sứ đổi cho ông, lúc ông tôi làm tuần phủ Vĩnh Yên, lấy một cái chậu cắm hoa cổ đời Tống. Thanh gươm thứ ba vỏ bằng đồng đen, ông tôi mua được khi làm tuần phủ Cao Bằng (thời Từ Hy thái hậu, bên Tàu có loạn ở Kinh thành, thổ phỉ vào cướp các nhà quan và cung vua lấy rất nhiều đồ quý đem bán bên ngoài, có nhiều đồ bán sang tận Việt Nam), ông tôi mua được thanh gươm này, cùng với một bộ bàn đèn thuốc phiện và một số đồ cổ nữa. Còn thanh gươm thứ tư, vỏ bằng gỗ khảm xà cừ, chuôi gươm bằng sừng chạy chỉ bạc, so với mấy thanh gươm kia thì thanh này xấu hơn, nhưng lưỡi gươm sắc hơn nhiều, ông tôi nói là của quan Đề Thám tặng.

Vì thời gian quá lâu, và lại lúc ấy tôi còn nhỏ, chỉ nhớ trong lòng chứ không ghi chép nên tôi quên một số chi tiết, nhưng ý chính trong câu chuyện mà ông tôi kể (lúc Tây không còn cai trị nữa) cho tôi nghe về quan Đề Thám, thì tôi còn nhớ. Đại khái câu chuyện như sau.

Ngày ông tôi đang làm tri huyện ở Hà Đông (tôi không nhớ huyện gì và năm nào) thì được thăng tri phủ và bổ nhậm về phủ Yên Thế. Theo ông tôi, được thăng tri phủ mà phải bổ đi Yên Thế, thì chả có gì đáng mừng vì phủ ở miền trung châu, lại có đồn điền của ông Đề Thám (lúc ấy đã về hàng Pháp) nên rất khó khăn trong việc đối xử. Đặc biệt, thường khi được lệnh đi đâu thì chỉ chào giã từ công sứ và tuần phủ rồi đáo nhậm nơi mới sau khi trình diện công sứ và tuần phủ sở tại, nhưng trường hợp của ông tôi lại khác: khi chào công sứ Hà Đông, ông này bảo ông tôi phải đi gặp ông thống sứ Bắc Kỳ trước khi đi Yên Thế.

Khi gặp thống sứ, ông này nhắc nhở ông tôi:

- Ông sẽ gặp nhiều khó khăn với Đề Thám, tôi được nhiều tờ trình là thuộc hạ của ông ta vẫn kiểm soát nhiều làng nằm ngoài vùng mà chính phủ đã chia cho ông ấy. Họ thu thuế ở các làng xung quanh vùng này và còn thu thuế chợ phủ nữa, nhất là ông Đề Thám vẫn còn ảnh hưởng rất nhiều với người thiểu số trong vùng. Vì muốn yên bình, chính phủ đã phải chia cho ông Đề Thám một vùng đất để ông Đề lập đồn điền. Mặt khác, chính phủ cũng muốn ông Đề lộ diện để dễ bề theo dõi, nhưng theo tin tức thì ông Đề hãy còn để lực lượng lại các vùng xung quanh, v.v...

Ông tôi hỏi lại:

- Theo tôi, muốn được yên ổn thì hai bên cần phải giao thiệp với nhau để giải quyết những xích mích có thể xảy ra. Nếu tôi đi lại với ông Đề Thám, chính phủ có thể ngờ là thông với giặc. Nếu không giao thiệp thì rất khó cho việc cai trị.

Ông thống sứ nói ngay:

- Ông yên tâm, cứ giao thiệp và lấy tin tức. Tôi tin là ông đã làm quan thì không theo giặc mà đã theo giặc thì không làm quan. Tôi tin cậy ông nên mới bổ nhậm ông về Yên Thế.

- Thế còn đồn lính bảo hộ đóng ở phủ lỵ thì sao?

- Họ sẽ làm những gì ông yêu cầu, và bảo vệ phủ lỵ.

Ông tôi cũng nhắc lại những điều đó với công sứ và tuần phủ sở tại. Ai cũng đồng ý là ông tôi nên giao thiệp với ông Đề Thám, để được dễ dàng trong việc cai trị.

Khi ông tôi đến nhận bàn giao, ông tri phủ cũ mừng ra mặt và nói:

- Quan bác đến đỡ cho tôi một gánh nặng. Ở đây nó phá quá, tôi chả đi được đến đâu và thỉnh thoảng lại bị cướp chợ, các tổng lý còn sợ chúng (ý nói thuộc hạ của ông Đề Thám) hơn cả sợ quan nữa.

Thế rồi ông đi ngay, sau khi các tổng lý đến chào từ biệt. Ông phủ cũ ở một mình trong phủ, không có gia đình. Ông tôi có bà đi cùng, và một người cháu gái. Ở phủ Yên Thế lính cũng đông hơn các nơi khác. Có khoảng trên ba chục người, do một người đội lệ và hai người cai coi sóc.

Chưa đầy một tháng sau khi ông tôi nhậm chức, đã xảy ra vụ cướp chợ do bộ hạ của ông Đề Thám đến thu thuế – họ thu thuế mỗi tháng một lần. Thế là vỡ chợ ồn ào, mà chợ thì ở gần ngay Phủ. Ông tôi đích thân cho lính phủ ra vây chợ, đồng thời nhờ lính đồn bảo hộ giúp sức. Kết quả có 7 người cướp chợ bị bắt đem về phủ giam. Đồn lính bảo hộ, do một thiếu úy người Pháp chỉ huy, có độ từ ba đến bốn chục lính Pháp trang bị súng máy và súng cối. Ông đồn trưởng vui thích lắm, nói với ông tôi là xưa nay chả ai nhờ vả gì đến lực lượng của đồn cả.

Sau khi lấy khẩu cung những người cướp chợ bị bắt, ông tôi được biết họ là một toán thuộc hạ của ông Đề, tự động đi thu thuế, chứ không có lệnh của ông Đề. Ông tôi bèn viết một lá thư cho ông Đề, kể rõ sự việc và nói sẽ thả những người bị bắt, xin ông Đề trừng phạt họ để làm gương, đồng thời yêu cầu ông Đề cho người ra lãnh họ về. Thư này do một người cai dẫn theo một người bị bắt đem vào đồn điền trình ông Đề.

Ngay ngày hôm sau, con trai ông Đề là ông cả Huỳnh (tôi không chắc nhớ đúng tên) đem một đôi nai ra phủ biểu ông tôi, cùng với một lá thư xin lỗi, trong đó ông Đề nói là ông không biết thuộc hạ đã làm bậy như vậy.

Người con trai ông Đề rất lễ phép và được ông tôi đón tiếp rất thân mật. Ông cả Huỳnh nói:

- Đáng lẽ cha con ra chào quan phủ, nhưng xin quan phủ hiểu cho, cha con ít ra vào chỗ công môn nên sai con đi. Nhưng cha con tha thiết mời quan phủ đến thăm.

Ông tôi vui vẻ nhận lời, hứa nếu có dịp quan Đề rảnh và được mời ông tôi sẽ vào thăm. Ông tôi nói ông là người đầu tiên của chính quyền nhận lời đến thăm ông Đề. Các quan khác không ai dám vào thăm, vì sợ bị nghi là tư thông với giặc.

Thế là khi ông cả đem thư mời của ông Đề đến, ông tôi nhận lời liền. Đến ngày hẹn, ông cả ra phủ đón, ông tôi dẫn theo ông thừa phái, ông đội lệ và 6 người lính phủ đi cùng.

Đến trại, ông tôi được đón tiếp rất long trọng, đủ cả chiêng trống tù và, các đầu lĩnh của ông Đề đều có mặt và được ông cả giới thiệu từng người một. Ông Đề Thám ra đón ông tôi ở cửa nhà, ông mặc áo dài đen và chít khăn cẩn thận. Tiếp đó ông Đề mời ông tôi dự một bữa cơm cùng với các đầu lĩnh và con trai của ông. Đang ăn thì cô Ba (vợ ba ông Đề) ra mời chào. Cô Ba hết sức nhã nhặn, là người có nhan sắc và còn trẻ. Cô mặc áo dài, không đeo nữ trang.

Sau bữa ăn, ông tôi và ông Đề Thám bàn bạc riêng với nhau. Hai người rất tương đắc, những việc gì ông tôi đề nghị ông Đề đều đồng ý và những gì ông Đề nhờ ông tôi đều nhận lời. Điều quan trọng mà ông Đề nhờ, là nếu mật thám định bắt ông mà ông tôi biết được, thì xin mật báo cho. Ông Đề nói:

- Ngày còn chiến đấu trong rừng tại khu chiến bí mật thì không sợ. Nay về đầu thú, tụi Pháp biết rõ đường đi nước bước của mình rồi thì dễ bị bắt lắm; lực lượng của mình có gì là tụi nó biết hết, nó dẹp lúc nào cũng được. Vì vậy tôi vẫn còn phải để một số anh em ở trong rừng xa.

Từ đó hai bên thân thiết và quý mến nhau lắm. Ông Đề coi ông tôi là tri kỷ. Có khi ông tôi vào chơi năm bàn đèn hút thuốc phiện cùng ông Đề nữa. Ông Đề có một người bồi tiêm rất trẻ, đặc biệt là anh ta không nghiện và theo ông Đề, anh ta giỏi võ lắm, lúc nào cũng ở cạnh ông. Ngoài ra, còn có nhiều anh em giữ an ninh cho ông ở quanh nhà. Hai bên thư từ với nhau bằng chữ Hán, ông tôi nói ông Đề chữ Hán cũng giỏi, chữ viết sắc và tươi.

Ngày ấy có nhiều nhà cách mạng đến thăm ông Đề Thám, trong số có cả các cụ Phan Bội Châu và Phan Chu Trinh, cũng bí mật đến thăm ông Đề. Mật thám Pháp biết ngay kể cho ông tôi nghe. Khi ông tôi hỏi thì ông Đề nhận là đúng. Có lần cụ Nguyễn Thượng Hiền đến phủ nhờ ông tôi đưa vào thăm ông Đề – lúc ấy cụ Hiền đang làm đốc học ở một tỉnh nào mà tôi quên tên – ông tôi không dám đi cùng, sợ mật thám nghi, nên cho ông thừa phái dẫn cụ vào. Cụ Nguyễn Thượng Hiền ở với quan Đề Thám một ngày một đêm. Hôm sau về kể với ông tôi là ông Đề già rồi, người mập và có vẻ uể oải (ngày hút thuốc phiện mấy cỡ nên rất ít hoạt động),

không biết rõ tình hình thế giới bên ngoài, và không có chí lớn, do đó lo việc lớn không được (đó là nhận xét của cụ Nguyễn Thượng Hiền), vả lại ông Đề còn nghiện thuốc phiện nữa.

Ông tôi cũng phải cho mật thám Pháp biết là cụ Nguyễn Thượng Hiền có đến nhờ đưa vào thăm quan Đề Thám. Mật thám cho hay họ cũng biết chuyện này, và cũng biết cụ Nguyễn Thượng Hiền ở lại với ông Đề một ngày một đêm, nay ông tôi cho biết thì họ tỏ ra tin tưởng ông tôi lắm. Như vậy chúng tỏ bên cạnh ông Đề mật thám Pháp đã cài được người rồi. Khi vào thăm ông Đề và lúc chỉ có riêng hai người với nhau, ông tôi cho ông Đề biết việc này để đề phòng.

Ông Đề tỏ ra lo lắng, vì có rất nhiều người, ở cả miền Trung lẫn trong Nam đến liên lạc với ông, họ nghĩ lực lượng của ông rất mạnh và tiếng đồn ngày một rộng ra, vì vậy cứ ít lâu lại có người đến liên lạc. Ông Đề nghĩ theo tình hình này thì thế nào mật thám cũng biết, có lẽ họ muốn làm một cái bẫy để theo dõi những người đến thăm ông, rồi sau đó có cơ để dẹp ông; bây giờ mình ở trong vòng kiểm soát của nó rồi nên không thể làm gì được, nó muốn dẹp lúc nào chả được.

Rồi một lần, có viên đại úy pháo thủ người Pháp, đến đồn lính bảo hộ ở lại cả tuần, ngày nào cũng đi thám sát tìm chỗ đặt súng đại bác, có khi vào sát khu vực của ông Đề nữa. Ông Đề bàn với ông tôi là có thể họ dọa để ông sợ, và cũng có thể là họ sẽ tấn công. Ông Đề có vẻ thối chí lắm.

Một hôm ông cả ra phủ mời ông tôi đến thăm ông Đề, để bàn một việc gấp lắm. Ông Đề nói:

- Đến nước này tôi đành chịu thua. Tôi định đem một số tay chân tâm phúc đến vùng gần biên giới Trung Hoa cho anh em buôn bán làm ăn, còn lại giải tán một số và để lại một số tiếp tục canh tác đồn điền. Nếu người Pháp để tôi yên thì tôi ở lại Việt Nam, còn nếu bị truy lùng tôi sẽ sang Tàu rồi chết già bên đó. Dù cố gắng hết sức tôi cũng không làm gì hơn được, súng ống của mình thô sơ chả làm nên việc lớn được.

Ông tôi bàn ông Đề nên gặp ông công sứ, nói ý định của mình muốn giải tán anh em, chắc Tây sẽ mừng lắm, và có thể xin giúp đỡ một số tiền để cho anh em về quê quán lập nghiệp. Ông Đề liền nhờ ông tôi đi gặp ông công sứ giùm, ông còn xui ông tôi nhận đó là công ông tôi đã thuyết phục được ông Đề Thám!

Ông tôi gặp ông công sứ, mặt thám tinh cũng có mặt. Quả nhiên ông công sứ mừng lắm, nhưng ông nói phải đợi ông về trình với ông thống sứ. Sau khi được thống sứ chấp thuận, người Pháp xúc tiến việc giải tán các lực lượng vũ trang của ông Đề Thám. Họ tiếp xúc với ông Đề qua một số người – có lẽ do mặt thám chỉ định – thành ra ông tôi không được rõ chi tiết và cũng không biết họ đã chu cấp tiền nong cho tay chân ông Đề như thế nào.

Từ đấy ông tôi vẫn thường xuyên liên lạc với ông Đề, hai người bàn bạc thành thật với nhau. Còn ông công sứ thì vui mừng lắm và tỏ ra rất nể nang ông tôi. Chắc rằng khi việc này xong ông ta sẽ có công lớn.

Khi sắp đi, ông Đề có hỏi ông tôi là muốn biếu ông tôi cái gì để làm kỷ niệm. Ông có cái ngà voi quý, đó là ngà voi chết tức là tìm được ở trong rừng khi voi già mà chết chứ không phải bắn được nên quý lắm. Ông tôi từ chối và chỉ xin ông Đề thanh gươm. Ông Đề có 3 thanh gươm, một thanh luôn ở bên người, một thanh do người Tàu tặng, và một thanh nữa cũng của Tàu mà ông mua được khi còn trẻ lúc mới hoạt động. Ông kể rằng thanh gươm sau cùng đã nhúng máu nhiều người, và tặng luôn thanh này cho ông tôi. Ông cũng tặng thêm một mã tấu nhỏ vỏ bằng da trâu cùng với một cái mặt gấu. Sau đó, ông cho người mời cô Ba vợ ông ra rồi nói với ông tôi, giọng rất cảm động:

- Đàn bà nhà tôi (2) có đứa con gái, nay mai không biết làm sao mà mang đi được. Vợ chồng tôi muốn cho quan phủ làm con nuôi, biết quan phủ không có con nên chắc quan phủ vui lòng. Tôi thật lòng coi quan phủ như là tri kỷ nên tin là quan phủ sẽ nhận và thương đến cháu.

Ông tôi mừng và nhận lời ngay, nhưng cũng bàn thêm là sẽ nói cho công sứ biết, để sau này khỏi có điều tiếng gì. Ông tôi nói chuyện này với ông công sứ, và nói thêm như vậy là rõ ràng ông Đề Thám muốn giải tán bộ hạ thực sự. Ông công sứ đồng ý với ông tôi và cũng hứa sẽ chu cấp tiền để lo cho cô nhỏ, cô tên là Hoàng Thị Thế (tôi không hỏi ông tôi lúc đó cô bao nhiêu tuổi.)

Lạ một điều là ông tôi được ông Đề coi như tri kỷ, việc gì cũng bàn cùng, và về phía người Pháp thì ông tôi được tin cậy vô cùng, ý kiến gì cũng được công sứ chấp thuận.

Thế rồi ít ngày sau, ông cả đến phủ vào lúc gần tối, báo cho ông tôi biết ông Đề đã đi được hai hôm rồi, chắc là bình yên. Ông cả cũng cho ông tôi rõ là kế hoạch đi được tổ chức chu đáo lắm. Ông Đề ra đi vào buổi sáng hôm trời mưa lâm râm. Ông cưỡi ngựa, mặc áo tơi, đội nón rộng vành, dẫn theo một số thuộc hạ thăm mấy đồn xung quanh, rồi trở về. Tiếp đó, lại đi thanh tra thêm ba lần nữa, nhưng lần thứ hai thì ông đi luôn. Còn những lần thứ 3 và 4 thì do mấy người tâm phúc giả dạng đi đi về về. Cô Ba cũng đi cùng. Ông Đề dặn ông cả là đợi khi ông đi được hai ngày, thì báo cho ông tôi biết, để ông cho công sứ hay. Ông tôi hỏi ông cả bao giờ đi, ông thưa sáng mai sẽ đi. Mọi việc ở đồn điền đều làm đúng như đã bàn với ông tôi.

Khi ông tôi nói việc này cho ông công sứ nghe, ông ta không tỏ ra ngạc nhiên gì hết, cỏ vẻ như ông ấy cũng biết rồi.

Đột nhiên ít ngày sau, ông công sứ cho ông tôi rõ là ông Đề đã bị phản và chết rồi. Thủ hạ của ông đã giết ông khi ông đang hút thuốc phiện (sau này đọc sách tôi thấy kể là Lương Tam Kỳ (3) chứ ông tôi không kể tôi nghe tên người giết quan Đề Thám.)

Ông công sứ nói với ông tôi là muốn bêu đầu ông Đề, cho các phủ huyện cử đại diện đến xem, để mọi người tin là ông Đề đã chết, sẽ không còn ai nghĩ đến ông mà liên lạc nữa. Ông tôi không đồng ý. Ông công sứ nói:

- Đẳng nào ông Đề cũng chết rồi, vả lại không phải do mình giết mà do thủ hạ của ông ấy, và đó là lệnh của thống sứ thì phải thi hành thôi.

Đầu ông Đề được bỏ trong một cái giỏ treo ở cổng phủ, nhưng ông tôi nói là đã rửa rồi và tóc cũng rụng nhiều không còn nhận ra được là ai nữa.

Ông tôi kể rằng cho đến nay (bấy giờ là năm 1946) ông tôi vẫn hy vọng ông Đề còn sống. Ông tôi nghĩ rằng ông Đề và Tây đã thỏa thuận với nhau để ông giả chết mà an hưởng tuổi già. Nếu bị ám sát thì mấy người cận vệ và nhất là người bồi trẻ tiêm thuốc của ông đâu? Cô Ba và ông cả đi đâu? Sự việc thật là khó hiểu.

Trong mấy tuần liền, đại diện các phủ huyện trên toàn thể Bắc Kỳ đến Yên Thế đông lắm, có phái đoàn do chính trị phủ hay tri huyện cầm đầu, có khi do một chánh tổng trong phủ huyện hướng dẫn. Các quan thì ở trong phủ với ông tôi, còn những người khác từ chánh tổng trở xuống thì ở trọ nhà dân. Phủ lỵ vui nhộn, hàng quán tấp nập. Riêng trong phủ đề chiêu đãi mọi người, ngày nào cũng mổ bò mổ lợn làm mấy chục mâm đãi khách. Ai đến cũng vào chào quan phủ sở tại và biểu đồ. Thôi thì đủ mọi thứ sên, nhúng, quế, chim câu, ngỗng, gà vịt, cả bê bò nữa chứa đầy cả phủ. Lính phủ thì chia nhau đưa từng phái đoàn lên thăm đồn điền của quan Đề Thám, chi phí chiêu đãi do công sứ cấp.

Sau đó, ông tôi được đổi đi làm tri phủ Vân Đình, thuộc tỉnh Hà Đông. Từ đó ông tôi không được tin gì về ông cả con trai ông Đề. Ngay cả cô Ba vợ ông Đề cũng không liên lạc thăm hỏi đến cô Thế là con của bà. Cô Thế không thích đi học ở trường phủ, ít nói, và tính nết cứng cỏi, ông tôi phải mượn một thầy giáo dạy cô ở nhà. Cô rất mến ông tôi, nhưng không hợp với bà tôi. Bà tôi kể là cô lười biếng không chịu học hỏi việc nhà và bướng bỉnh, tính nết như con trai. Đặc biệt ông bà công sứ rất thương cô Thế, họ tặng cô quần áo và mời cô ăn nhiều lần.

Thương cô quá cô đơn, ông tôi đề nghị ông công sứ cho cô sang Pháp học thì được chấp thuận liền. Từ bên Pháp, khi còn nhỏ, tháng nào cô cũng viết thư cho ông tôi. Khi lớn lên, cô theo học ngành điện ảnh, thư từ thưa dần, mỗi năm chỉ có vài ba lần, tuy nhiên cô luôn luôn nhớ ngày sinh nhật của ông tôi. Tôi nhớ thư cô viết bao giờ cũng mở đầu bằng Cher Papa. Có lần cô gửi ảnh về, thấy người cao và đầy đặn, mặc quần áo trắng, ông tôi vẫn để mấy tấm hình cô trong ngăn kéo. Từ khi Việt minh nổi lên, cô không còn liên lạc nữa. Sau đó không biết cô có chồng con gì không chứ trước năm 1945 thì chưa. Có điều đặc biệt là trong những thư gửi cho ông tôi, cô không bao giờ hỏi han gì về gia đình cô, nhất là mẹ cô. Sau này tôi có



đọc một bài báo nói về cô, được biết cô đóng vai phụ trong vài cuốn phim của Pháp, nhưng chắc không xuất sắc lắm nên không có tiếng tăm gì.

Còn thanh gươm của quan Đề Thám tặng, ông tôi quý lắm, luôn luôn nói rằng ông Đề nổi tiếng cũng do thanh gươm này và nó đã nhúng máu nhiều người. Nhà nào trong làng nghi bị ma quấy thường đến xin ông tôi cho mượn thanh gươm về để trừ tà.

Thời Việt minh (khoảng năm 1947) ông Hoàng Minh Giám, bộ trưởng ngoại giao của chính phủ Hồ Chí Minh đi kinh lý Hưng Yên, có ghé thăm ông tôi. Ông Giám là con cụ Hoàng ...?(tôi quên tên) cụ là bạn thân của ông tôi. Gặp ông Giám, ông tôi mừng lắm, giữ ở lại ăn cơm tối cùng chủ tịch tỉnh và chủ tịch huyện đi tháp tùng ông Giám. Khi ăn cơm, tôi được ngồi cùng để ông tôi sai vặt. Ông Giám có hỏi ông tôi về chuyện ông Đề ,vì đã được ông thân của ông kể cho nghe. Ông tôi kể lại, rồi sai tôi đi lấy thanh gươm của ông Đề cùng ảnh của cô Thế cho ông Giám xem. Ông này tỏ ra thích thú lắm. Tôi còn nhớ ông Giám đi kinh lý dẫn nhiều người tháp tùng, có một người mang theo hai cái sacoches bằng da đựng đầy bút máy parker và pilot dùng làm quà tặng. Ông Giám biếu ông tôi một chiếc Parker.

Mấy tháng sau, chủ tịch tỉnh mời ông tôi và cha tôi ăn một bữa tiệc gây quỹ cho hội Liên-Việt, đồng thời ngỏ ý xin ông tôi thanh gươm để bán đấu giá. Ông tôi tặng thanh gươm vỏ đồng của Tây, không chịu cho thanh gươm của quan Đề Thám. Tuy nhiên, khi bán đấu giá thì cha tôi lại là người mua được, do đó mấy thanh kiếm của ông tôi vẫn còn nguyên vẹn.

Thời gian sau, Tây về chiếm tỉnh lỵ Hưng Yên rồi dần dần mở rộng vùng hoạt động. Họ thiết lập một đồn binh lớn ở La Tiến cạnh sông Hồng, cách làng tôi chừng 6 cây số, gọi là chi khu (quartier) Ở La Tiến. Có một đạo Bernard Delattre làm chi khu trưởng (Bernard Delattre là con trai thống tướng Pháp Delattre de Tassigni), quân Pháp mở cuộc càn quét lớn vây cả mấy làng trong đó có làng tôi. Hầu hết dân làng đều chạy vào nhà ông tôi, vì họ tin rằng ông tôi làm quan thời Pháp thuộc, chắc được người Pháp nể nang. Đặc biệt cả chủ tịch huyện cùng mấy cán bộ cao cấp của Việt Minh cũng chạy vào nhà cha tôi – họ Nguyễn nhà tôi ở cả vào một khu trong làng, nhà họ thông sang nhà kia như cùng một nhà vậy. Ông tôi và gia đình lo sợ, cha tôi phải lấy áo dài cho chủ tịch huyện mặc và dặn dò phải nhận là tá điền ở ấp Quang Lệ của cha tôi đến vay thóc – làng Quang Lệ ở sát làng tôi và cha tôi có ấp ở đó.

Đứng trên lầu cao, chúng tôi theo dõi được cuộc hành quân của Tây. Nhận thấy quân Pháp mỗi lúc mỗi tiến gần, ông tôi lo sợ lắm, chốc chốc lại gọi cha tôi lên hỏi về chủ tịch và mấy cán bộ cao cấp của Việt Minh. Ông tôi phàn nàn:

- Tại sao lại cho tụi này ở nhà mình? Tây mà biết được, nó sẽ phá nhà mình cho mà coi.

Cha tôi thưa:

- Thưa bác, con không biết làm sao được. Tây không ở đây lâu, còn mình phải ở với họ hoài. Nếu xảy ra sự gì cho họ, chúng sẽ hại cả nhà mình...

Ông tôi đi lên đi xuống bán khoán vô cùng, mặc dầu gia đình tôi có một giấy giới thiệu của cha xứ Cao Xá người Pháp – cha Condé Thập – trong giấy nói gia đình tôi thân Pháp, và ông tôi đã từng làm quan đầu tỉnh thời Pháp. Cha xứ dặn rằng, hễ Tây đi càn qua thì đưa giấy cho họ. Ông tôi giao tôi giữ giấy này để nếu quân Pháp vào nhà mình thì đưa ra. Sau ông tôi nghĩ ra một việc nữa, cụ lấy ở đáy tủ ra mề đay bắc đầu bội tinh đeo lên ngực và lấy khăn quàng cổ dài che đi. Ông tôi nói cái bắc đầu bội tinh (Légion d'Honneur) này đổi với Tây quý lắm, nhiều công sứ Tây cũng chưa được, ở Bắc Kỳ chỉ vào khoảng sáu chục người có mà thôi. Ông tôi được mề đay này khi làm tuần phủ Thái Bình.

Khi Tây đến cổng, tôi ra đón. Cùng đi với tôi là ông già gác cổng Binh Măng – ông này là lính thợ đã từng sang Pháp từng chinh, nói bập bẹ được mấy câu tiếng Tây, tên ông là Măng đi lính nên gọi là Binh Măng. Sau khi giải ngũ, ông gác cổng cho ông tôi và trông coi vườn tược. Tụi Tây xông xáo, chạy vào lục soát trông hung hăng vô cùng, làm tôi cũng run sợ. Thấy có người đội đi sau, tôi bèn đưa giấy của cha xứ Cao Xá cho người này. Ông trung sĩ thấy thư thì gật gù, đưa tôi lại gặp cấp chỉ huy là trung úy Bernard Delattre và đưa thư cho ông ta coi. Tôi thấy Bernard rất đẹp trai, còn trẻ, và rất lịch sự. Ông ta bắt tay tôi, rồi tôi dẫn ông vào gặp ông bác tôi.

Trong nhà lúc bấy giờ đông cả mấy trăm người, tập trung ở nhà thờ họ trong ngôi nhà của cha tôi. Người ngồi đầy cả ngoài vườn nữa, thấy Tây vào, ai nấy mặt mày xanh xám ngồi như chết. Thấy ông tôi đeo Bắc Đầu Bội Tinh, trung úy Bernard Delattre vô cùng ngạc nhiên. Ông ta đứng nghiêm, chào rất kính cẩn và lập tức ra lệnh cho binh sĩ không được lục soát ồn ào nữa. Ông tôi mời Bernard vào phòng khách uống rượu – rượu DuBonnet nhà tôi còn từ xưa. Thấy phòng khách đẹp quá, nhiều đồ cổ, hoành phi câu đối treo đầy, Bernard thích lắm. Khi đến cái giá để mấy thanh kiếm, ông ta mê luôn. Thế rồi Bernard ở chơi với ông tôi cả mấy tiếng đồng hồ, đi xem nhà thờ và xuống nhà cha tôi. Gặp chủ tịch huyện và mấy cán bộ ngồi ở tràng kỷ, ông lại gần bắt tay họ sau khi được cha tôi giới thiệu – mấy người này run muốn chết, khi được bắt tay thì cúi gập người xuống.

Trước khi ra về, ông tôi tặng Bernard một cái bình phong nhỏ để che lò sưởi, khám trai hai mặt, một mặt có hai người đánh kiếm, mặt kia là lưỡng long châu nguyệt bằng gỗ trắc. Bernard ngò ý xin ông tôi thanh gươm của quan Đề Thám. Ông tôi không cho, nói là của người bạn cố tri tặng. Thay vào đó, đồng ý cho thanh gươm của Tây, nhưng Bernard nói không thích, vì đã có rồi. Ông chỉ thích thanh gươm của ông Đề, vì cái vẻ cổ kính đặc biệt Á Châu của nó. Sau ông tôi tặng thêm một cái bát để cắm hoa đời Minh, Bernard thích vô cùng, hứa sẽ đến thăm ông tôi thường xuyên, vì từ đồn đến nhà tôi có độ 6 cây số mà thôi, nếu bắc được cây cầu ở Hoàng Xá, đi xe chỉ mất nửa giờ là cùng.

Kể đó, Bernard cho một toán lính Tây sắp hàng bồng súng chào ông tôi, nói đó là danh dự dành cho những người có Légion d'Honneur, rồi mới giã từ ra về. Sau Bernard đổi về khu chiến Hưng Yên, làm trưởng phòng 2. Tình hình chiến sự ngày

một nặng nề hơn, máy bay Pháp bắn phá lung tung các làng trong vùng, nhà của cha tôi bị Việt Minh trưng dụng làm nơi giam tù binh Pháp. Cha tôi bị bắt buộc phải tản cư vào Thanh Hóa, ông tôi vì quá già không phải tản cư, nhưng bị canh chừng kỹ lắm. Gia đình tôi phải đào hố ngoài vườn để chôn giấu đồ quý giá, nhất là đồ cổ, kể cả thanh gươm của quan Đề Thám. Tôi còn nhớ chỗ chôn. (tuy nhiên, gần đây em tôi ở bên Pháp có dịp về thăm quê, vào nhà cũ thì chả nhận ra được đâu là đâu. Các ngôi nhà cũ đều bị tiêu thổ không còn lại một di tích gì. Trong khu gia đình tôi ở lúc trước, bây giờ có đến trên sáu chục hộ làm nhà ở đó, nên không thể nào nhận ra được).

Rồi sau đó chúng tôi phải chạy ra Hà Nội, và tôi gia nhập quân đội. Ông tôi quá già, nhất định không chịu vào Nam, ở lại rồi bị đấu tố mà chết. Khi chết không được chôn ở lăng mộ đã làm sẵn mà phải chôn ở cạnh đê. Sau này người làng kể lại, khi Việt Minh đấu tố ông tôi, họ phải lấy người làng khác đến kể tội, vì người làng không ai nỡ nói hỗn với cụ – có vài người trẻ bị bắt buộc, nhưng cũng không dám có hành động gì quá đáng.

Khi còn sinh thời, ông bác của tôi luôn luôn dạy tôi phải chung thủy, đừng vì danh lợi mà bỏ bạn bè. Như trường hợp của ông tôi, theo ông thống sứ nói – làm quan thì không theo giặc mà theo giặc thì không làm quan – thế mà ông tôi vẫn giữ trọn vẹn tình nghĩa với quan Đề Thám (giặc Đề Thám, theo như Tây gọi lúc bấy giờ), mà không bị người Pháp nghi ngờ. Tội một điều, vào cuối cuộc đời, cụ vẫn bị khổ với bọn Cộng Sản vô thần.

Tôi vì nhỏ tuổi, chỉ nghe kể mà không biết gì để hỏi, sau này có thắc mắc tại sao lại gọi là quan Đề – Đề Lại hay Đề Đốc – cũng như khi tôi là trung úy coi chi khu Doãn Lại ở Vĩnh Yên, có dãy núi dân chúng kể cho nghe là trước đây cụ Đốc Tít đóng quân ở đó – tôi có hỏi mấy cụ già trong vùng thì chả ai rõ tại sao gọi là Đốc Tít, mà cũng không ai biết cụ Đốc Tít họ gì – mong quý vị độc giả ai biết xin giải thích giùm, Đốc là Đề Đốc, Đô Đốc, hay Đốc Học.

Theo ông tôi thì, trái hẳn với cụ Nguyễn Thượng Hiền, ông tôi rất nể trọng quan Đề Thám. Ông tôi nói ông Đề toàn ở rừng sâu núi thẳm và liên lạc phần lớn với các quan Lang hoặc tù trưởng người thiểu số, mà những người này hầu hết nghiện thuốc phiện vì giá thuốc trong vùng quá rẻ, vả lại hút thuốc phiện cũng trừ được nhiều bệnh tật và không gì vui bằng nằm bàn đèn để bàn công việc. Ông Hoàng Hoa Thám là người nhiều mưu kế, ăn nói ngay thẳng, rất có tình và rất tin người – việc ông trao con gái của ông cho ông bác tôi là một điều lạ, có thể nếu ông bị phản mà chết thì đó là do tính tin người. Có điều đặc biệt là các thuộc hạ của ông sợ ông như cọp, tuy nhiên ông rất quảng giao và quen biết rất nhiều người.

Điều mà ông Đề ân hận nhất là đã ra hợp tác với người Pháp, ông phản nản nhiều lần với ông tôi về điều này. Sau vì buồn phiền nên hút thuốc phiện, rồi càng ngày càng nhiều, làm cho người yếu đi. Ông còn bị người Pháp theo dõi quá chặt chẽ nên ngày càng thêm nản chí.

Dù sao ông cũng đã có một thời oanh liệt, để lại danh tiếng trong lịch sử Việt Nam.

## Ghi chú:

1. *Quan Đề*: Tôi chắc là Đê Đốc chứ không phải là Đê Lại vì không ai gọi Đê Lại là quan.

Có lần ông tôi giảng cho tôi về cách gọi các quan lại thời phong kiến như sau (có thể tôi lầm hay quên, quý vị độc giả ai hiểu hơn xin bổ túc.) Từ dưới trở lên có: thầy lý trưởng, thầy chánh tổng, quan bang tá, quan huyện tư pháp, quan tri huyện, quan tri phủ, quan bố chánh, cụ lớn án sát, cụ lớn tuần phủ, cụ lớn tổng đốc (các quan này có bài ngà.) Ngoài ra còn quan đốc học, quan kiểm học, quan đốc tờ (không có bài ngà.) Cũng có thể gọi là quan như quan hàn (hàn lâm đãi chiếu,) quan nghị (nghị viên hàng tỉnh) – không bài ngà. Còn như viết thư hay thiệp thì chỉ từ án sát đến tổng đốc mới được gọi là Đại Nhân. Thí dụ thư đề: Nguyễn Đại Nhân, án sát Thái Bình.

2. *Đàn bà nhà tôi*: các cụ xưa hay dùng thành ngữ này để chỉ vợ mình, nhưng có lẽ là để chỉ vợ hai hay vợ ba. Khi ông tôi nói chuyện với bạn bè, muốn nói đến bà tôi (bà cả) thì nói là Bà Tuần tôi chứ không dùng thành ngữ trên.

3. *Lương Tam Kỳ*: cách đây ít ngày tôi gặp Đại Tá Chu Văn Sáng nguyên là chánh sở 2 An ninh quân đội, anh Sáng hiện đang ở San Diego và là người do tôi bảo lãnh từ Việt Nam sang đây theo diện HO. Trong lúc anh em trò chuyện, tôi may mắn được biết anh Sáng là cháu ngoại ông Lương Tam Kỳ (mẹ anh là con út ông Lương Tam Kỳ.) Anh Sáng kể với tôi là ngày xưa ông Lương Tam Kỳ cũng là người hợp tác với quan Đê Thám, sau về hàng được người Pháp cho coi mấy sòng bạc ở mấy tỉnh miền thượng du để nuôi đám thuộc hạ của ông. Anh Sáng cũng đồng ý với tôi là sự việc ông Lương Tam Kỳ hạ sát quan Đê Thám không đúng vì ông Kỳ là thuộc hạ của quan Đê, anh em gắn bó với nhau. Và lại, ở cạnh quan Đê có biết bao nhiêu cận vệ, dễ gì giết được. Dầu cho giết được, cũng phải có nhiều người chết theo, lẽ gì chỉ có một mình quan Đê chết. Mặt khác, sau này để gì ông Lương Tam Kỳ thoát khỏi sự trả thù của các thuộc hạ trung thành với quan Đê Thám. Tiếc rằng ngày ấy anh Sáng còn quá nhỏ, không rõ sự việc và ông ngoại của anh cũng chẳng kể gì với anh. Sau gia đình anh vào Nam lúc anh mới 6 tuổi, khoảng năm 1937 hay 1938 gì đó nên anh không nhớ. Như vậy, theo ông tôi nghĩ là có sự sắp xếp giữa quan Đê và Tây, hy vọng của ông tôi là quan Đê hãy còn sống (vào năm 1946) cũng có thể đúng. Tuy nhiên tôi không dám đoán chắc điều gì và chỉ nêu lên một nghi vấn trong lịch sử đối với một vị anh hùng của đất nước chúng ta.

4. Khi bài này được sửa soạn lại để in thành sách, một thân hữu đã căn cứ vào cuốn ***Thành- Ngữ Điển- Tích Danh- Nhân Tự- Điển*** của Trịnh Văn Thanh, ghi thêm mấy chi tiết, theo đó:

- Đê Thám tên thật là Trương Văn Thám, tục gọi là Hoàng Hoa Thám. Theo sách này, Đê Đốc là một chức quan võ ngày trước, quản hạt binh lính trong một tỉnh. Vào tuổi 20, Thám đã nổi tiếng trong hàng ngũ nghĩa quân chống Pháp nên được phong chức Đốc Binh. Do đó, mọi người gọi Thám là Đê Thám.

- Vẫn theo sách trên, năm 18 tuổi, Thám lấy vợ, và được một con trai là Cả Trọng. Bài viết về Đề Thám sau đó lại nói Ông có hai con trai là Cả Trọng, và Cả Rinh. Cuối bài có nhắc tới một người là Cả Huỳnh, nhưng không nói rõ là con ai. Cả ba ông Cả này đều tử trận.

- Cô Ba, tức vợ ba của Đề Thám, tên Đặng Thị Nhu, là em nuôi một bộ hạ của Đề Thám.

- Lương Tam Kỳ nhận 25.000 đồng của Pháp, cho bộ hạ giả làm người theo giúp Đề Thám, rồi ám sát ông bên mâm đèn hút, vào sáng ngày 10-2-1913.

HẾT

*Nguyễn Hữu Duệ*

**Nguồn: <http://baovecovang.wordpress.com>**